Trưởng thành

Trách nhiệm là chính mình

Nhà xuất bản
Văn hóa Thông tin

OSHO

Sự sáng suốt về cách sống mới

OSHO

Trưởng thành

Trách nhiệm là chính mình

Sự sáng suốt về cách sống mới

HÀ NỘI 3/2010

OSHO

Maturity

The Responsibility of Being Oneself

Insights for a New Way of Living

ó**OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION**

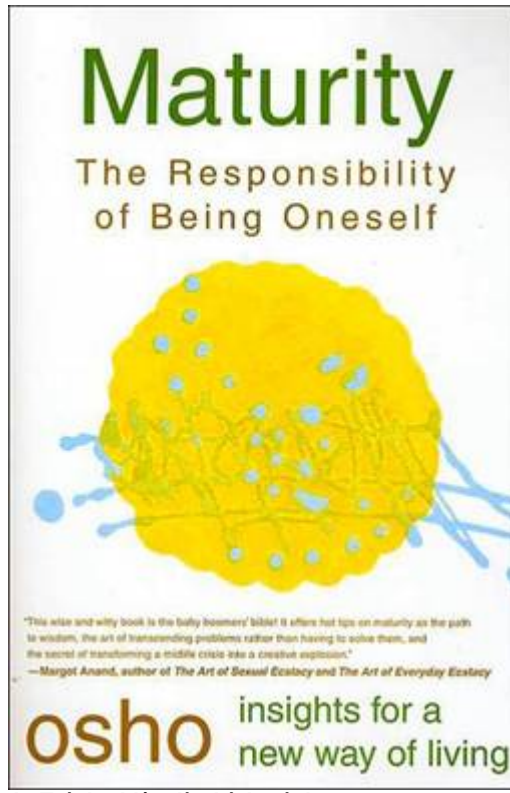
Maturity
The Responsibility of Being Oneself
"This wise and witty book is the baby boomers' bible! It offers hot tips on maturity as the path to wisdom, the art of transcending problems rather than having to solve them, and the secret of transforming a midlife crisis into a creative explosion."
—Margot Anand, author of The Art of Sexual Ecstacy and The Art of Everyday Ecstacy
osho
insights for a new way of living

Copyright ã *2000* Osho International Foundation, Switzerland. www.osho.com.

OSHO là thương hiệu đã đăng kí của Osho International Foundation, được dùng theo giấy phép/cấp phép.

Mục lục

Mục lục
Lời nói đầu
Nghệ thuật sống
Định nghĩa
Từ dốt nát tới hồn nhiên
Trưởng thành và già đi
Trưởng thành của tâm linh
Chu kì bẩy năm của cuộc sống
Hội chứng
Người lạ trong phòng khách
Mãn kinh - Đó không chỉ là "thứ của con gái"
Lão già dơ dáy
Cay đắng
Quan hệ trưởng thành
Phụ thuộc, Độc lập, Liên thuộc
Nhu cầu và việc cho, yêu và có
Tình yêu và hôn nhân
Bố mẹ và con cái
Tình yêu cộng với nhận biết bằng hiện hữu
Đứng ở ngã tư đường
Khi vĩnh hằng thấm vào thời gian
Luật của già đi
Chuyển tiếp
Từ không tới có
Hoà nhập và định tâm
Khi sinh và tử trở thành một
Vứt bỏ trò chơi
Câu đố
Giết người biện minh được
Sống không thái độ
Từ dục tới dâm dục
Cuộc hành trình tiếp diễn
Về tác giả
NƠI THIỀN
Cộng đồng Osho quốc tế

Lời nói đầu

Nghệ thuật sống

Con người được sinh ra để đạt tới cuộc sống, nhưng điều đó tất cả phụ thuộc vào con người. Con người có thể bỏ lỡ nó. Con người có thể cứ thở, con người có thể cứ ăn, con người có thể cứ già đi, con người có thể cứ đi tới nấm mồ - nhưng đây không phải là cuộc sống, đây là cái chết dần. Từ cái nôi tới nấm mồ… cái chết dần dài bẩy mươi năm. Và bởi vì hàng triệu người quanh bạn đang chết trong cái chết chậm chạp, dần dần này, bạn cũng bắt đầu bắt chước họ. Trẻ con học mọi thứ từ những người quanh chúng, và chúng ta bị bao quanh bởi cái chết.

Cho nên điều đầu tiên chúng ta phải hiểu điều tôi ngụ ý bởi "sống". Nó phải không đơn giản chỉ là già đi, nó phải là trưởng thành. Và đây là hai điều khác biệt.

Già đi, bất kì con vật nào cũng có khả năng ấy. Trưởng thành là đặc quyền của con người.

Chỉ vài người mới tuyên bố về quyền này.

Trưởng thành có nghĩa là mọi khoảnh khắc đều đi sâu hơn vào nguyên tắc của cuộc sống; nó có nghĩa là đi xa khỏi cái chết - không hướng tới cái chết. Bạn càng đi sâu hơn vào cuộc sống, bạn càng hiểu nhiều hơn cái bất tử bên trong mình. Bạn đi xa khỏi cái chết; một khoảnh khắc tới khi bạn có thể thấy rằng cái chết không là gì ngoài việc thay quần áo, hay đổi nhà, đổi hình dạng - chẳng cái gì chết, chẳng cái gì *có th*ể chết được.

Cái chết là ảo tưởng lớn nhất có đó.

Với trưởng thành, quan sát cây cối mà xem. Khi cây vươn lên cao, rễ của nó ăn sâu xuống, sâu hơn. Có cân bằng - cây vươn càng cao rễ ăn càng sâu. Bạn không thể có cây cao bốn chục mét với bộ rễ nhỏ được; chúng không thể đỡ được cây khổng lồ như vậy.

Trong cuộc sống, trưởng thành nghĩa là đi sâu vào bên trong bản thân mình - đó là nơi rễ của bạn ăn vào.

Với tôi, nguyên tắc thứ nhất của cuộc sống là thiền. Mọi thứ khác tới ở hàng thứ hai. Và thời thơ ấu là thời gian đẹp nhất. Khi bạn già hơn điều đó nghĩa là bạn đang tới gần cái chết hơn, và việc đi vào thiền trở thành ngày một khó khăn hơn.

Thiền nghĩa là đi vào trong cái bất tử của bạn, đi vào trong cái vĩnh hằng của bạn, đi vào trong tính thượng đế của bạn. Và đứa trẻ là người đủ phẩm chất nhất bởi vì nó không bị nặng gánh bởi tri thức, không bị nặng

gánh bởi tôn giáo, không bị nặng gánh bởi giáo dục, không bị nặng gánh bởi đủ mọi loại rác rưởi. Nó hồn nhiên.

Nhưng không may hồn nhiên của nó bị kết án là dốt nát. Dốt nát và hồn nhiên có điểm tương tự, nhưng chúng không là một. Dốt nát cũng là trạng thái không biết - nhưng có khác biệt lớn lao nữa, điều đã bị toàn thể nhân loại bỏ qua mãi cho tới nay. Hồn nhiên là không có hiểu biết nhưng nó không có ham muốn được hiểu biết. Nó là mãn nguyện, thoả mãn hoàn toàn.

Đứa trẻ nhỏ không có tham vọng, nó không có ham muốn. Nó bị cuốn hút thế vào khoảnh khắc này - con chim tung cánh thu hút mắt nó toàn bộ thế; mỗi con bướm thôi, màu sắc rực rỡ, và nó bị mê mẩn; cầu vồng trên trời... và nó không thể nào quan niệm được rằng có thể có cái gì ý nghĩa hơn, phong phú hơn cầu vồng này. Và đêm đầy sao, sao xa tít ngoài sao...

Hồn nhiên là giầu có, nó là tràn đầy, nó là thuần khiết.

Dốt nát là nghèo nàn, nó là kẻ ăn xin - nó muốn cái này, nó muốn cái nọ, nó muốn được am hiểu, nó muốn được kính trọng, nó muốn giầu có, nó muốn quyền hành. Dốt nát đi trên con đường của ham muốn. Hồn nhiên là trạng thái của vô ham muốn. Nhưng bởi vì cả hai đều không có tri thức, chúng ta bị lẫn lộn về bản chất của chúng. Chúng ta đã cứ cho rằng chúng là một.

Bước đầu tiên trong nghệ thuật sống là hiểu ra phân biệt giữa dốt nát và hồn nhiên. Hồn nhiên phải được hỗ trợ, được bảo vệ - bởi vì đứa trẻ đã mang theo mình kho báu vĩ đại nhất, kho báu mà các hiền nhân tìm ra sau những nỗ lực cam go. Các hiền nhân đã nói rằng họ trở lại thành trẻ thơ lần nữa, rằng họ được tái sinh. Ở Ấn Độ, người *brahmin* thực, người biết thực, đã tự gọi mình là *dwij*, được sinh hai lần. Sao lại được sinh ra hai lần? Điều gì đã xảy ra cho lần sinh thứ nhất? Cần gì phải có lần sinh thứ hai? Và người đó sẽ được gì trong lần sinh thứ hai?

Trong lần sinh thứ hai người đó sẽ thu được điều đã có sẵn ở lần sinh thứ nhất nhưng xã hội, bố mẹ, những người xung quanh người đó đã chà nát nó, phá huỷ nó. Mọi đứa trẻ đều bị nhồi nhét bởi tri thức. Tính đơn giản của nó bằng cách nào đó phải bị loại bỏ đi, bởi vì đơn giản sẽ không ích gì cho nó trong thế giới cạnh tranh này. Đơn giản của nó đối với thế giới sẽ có vẻ như nó là kẻ khờ; hồn nhiên của nó sẽ bị khai thác theo đủ mọi cách. Sợ xã hội, sợ thế giới mà bản thân chúng ta đã tạo ra, chúng ta cố gắng làm cho mọi đứa trẻ thành láu lỉnh, tinh ranh, am hiểu - lọt vào loại người có quyền lực, không vào loại người bị áp bức và bất lực.

Và một khi đứa trẻ bắt đầu phát triển theo hướng sai, nó cứ đi mãi theo con đường đó - toàn thể cuộc sống của nó đi theo hướng đó.

Bất kì khi nào bạn hiểu rằng bạn đã bỏ lỡ cuộc sống, nguyên tắc đầu

tiên cần quay lại là hồn nhiên. Vứt bỏ tri thức, quên đi kinh sách, quên đi tôn giáo, lí thuyết thượng đế học, các triết học của bạn. Được sinh ra lần nữa, trở thành hồn nhiên - và nó lại ở trong tay bạn. Lau sạch tâm trí mọi thứ không do bạn biết, mọi thứ vay mượn, mọi thứ tới từ truyền thống, tục lệ. Mọi thứ đã được người khác trao cho bạn - bố mẹ, thầy giáo, đại học, cứ việc gạt bỏ nó đi. Lần nữa lại thành đơn giản, lần nữa lại là đứa trẻ. Và phép màu này là điều có thể xảy ra qua thiền.

Thiền đơn giản là phương pháp giải phẫu kì lạ cắt rời bạn khỏi mọi thứ không phải là của bạn và giữ lại chỉ những thứ là bản thể đích thực của bạn. Nó thiêu cháy mọi thứ khác và để cho bạn đứng đó trần trụi, một mình dưới mặt trời, trong gió. Cứ dường như bạn là người đầu tiên mới xuống trái đất - người chẳng biết gì, người phải khám phá ra mọi thứ, người phải là người tìm kiếm, người phải đi vào cuộc hành hương.

Nguyên tắc thứ hai là cuộc hành hương. Cuộc sống phải là việc tìm tòi - không phải là ham muốn mà là việc truy tìm; không phải là tham vọng trở thành cái này, trở thành cái nọ, tổng thống một nước hay thủ tướng một nước, mà là cuộc truy tìm để tìm ra "Mình là ai?"

Điều rất lạ là những người không biết mình là ai, đang cố gắng trở thành ai đó. Họ thậm chí không biết mình là ai ngay lúc này! Họ không quen thuộc với bản thể mình - nhưng họ có mục đích trở thành.

Trở thành là bệnh tật của linh hồn.

Hiện hữu là bạn.

Và khám phá ra sự hiện hữu của mình là bắt đầu của cuộc sống. Thế thì từng khoảnh khắc đều là khám phá mới, từng khoảnh khắc đều đem tới niềm vui mới. Bí ẩn mới mở ra cánh cửa của nó, tình yêu mới bắt đầu lớn lên trong bạn, từ bi mới mà bạn chưa bao giờ cảm thấy trước đây, nhạy cảm mới về cái đẹp, về tính thượng đế. Bạn trở thành nhạy cảm tới mức ngay cả nhành cỏ nhỏ bé nhất cũng giữ tầm quan trọng mênh mông với bạn. Nhạy cảm của bạn cho bạn thấy rõ ràng rằng nhành cỏ nhỏ này cũng quan trọng với sự tồn tại như ngôi sao lớn nhất kia; không có nhành cỏ này, sự tồn tại sẽ không được như nó đang vậy. Nhành cỏ nhỏ này là duy nhất, nó là không thể thay thế được, nó có tính cá nhân riêng của nó.

Và nhạy cảm này sẽ tạo ra tình bạn mới cho bạn - tình bạn với cây cối, với chim chóc, với con vật, với núi non, với dòng sông, với đại dương, với các vì sao. Cuộc sống trở nên giầu có hơn khi tình yêu phát triển, khi tình bạn phát triển.

Trong cuộc đời của thánh Francis có một sự kiện đẹp. Ông ấy sắp chết, và ông ấy bao giờ cũng du hành trên lưng một con lừa từ chỗ nọ tới chỗ kia để chia sẻ kinh nghiệm của mình. Tất cả các đệ tử của ông ấy đều

tụ tập lại để nghe lời nói cuối cùng của ông ấy. Lời cuối cùng của một người bao giờ cũng là lời có ý nghĩa nhất mà người đó đã từng thốt ra bởi vì chúng chứa toàn thể kinh nghiệm của cuộc sống của người đó.

Nhưng điều các đệ tử nghe thấy, họ không thể nào tin nổi...

Thánh Francis đã không phát biểu gì với các đệ tử cả, ông ấy lại nói với con lừa. Ông ấy nói, "Người anh em, ta vô cùng biết ơn anh. Anh chở ta từ chỗ này qua chỗ kia mà chẳng một lời phàn nàn, chẳng bao giờ càu nhàu. Trước khi ta rời khỏi thế giới này, mọi điều ta muốn là sự tha thứ từ anh; ta đã không nhân đức với anh." Đây là những lời cuối cùng của thánh Francis. Nhạy cảm vô cùng để nói với với con lừa, "Người anh em lừa…" và xin tha thứ.

Khi bạn trở nên nhạy cảm hơn, cuộc sống trở thành lớn lao hơn. Nó không phải là cái ao nhỏ, nó trở thành có tính đại dương. Nó không bị giới hạn vào bạn và vợ bạn và con bạn - nó không bị giới hạn chút nào. Toàn thể sự tồn tại này trở thành gia đình bạn, và chừng nào toàn thể sự tồn tại này còn chưa là gia đình bạn thì bạn vẫn còn chưa biết cuộc sống là gì - bởi vì không người nào là hòn đảo cả, tất cả chúng ta đều được nối với nhau.

Chúng ta là lục địa bao la, được nối liền theo cả triệu cách.

Và nếu trái tim chúng ta còn chưa tràn đầy tình yêu với cái toàn thể, cuộc sống của chúng ta cũng bị cắt ngắn đi theo cùng tỉ lệ đó.

Thiền sẽ đem tới cho bạn nhạy cảm, cảm giác lớn lao của việc thuộc về thế giới này. Nó là thế giới của chúng ta - các vì sao là của chúng ta, và chúng ta không phải là người xa lạ ở đây. Chúng ta cố hữu thuộc vào sự tồn tại. Chúng ta là một phần của nó, chúng ta là *trung tâm* của nó.

Điều thứ hai, thiền sẽ đem bạn tới im lặng lớn lao - bởi vì mọi tri thức rác rưởi đều đã mất đi rồi. Các ý nghĩ là một phần của tri thức cũng mất đi rồi... im lặng mênh mông, và bạn ngạc nhiên: Im lặng này là âm nhạc duy nhất có đó.

Mọi âm nhạc đều là nỗ lực để đem im lặng này vào sự hiển lộ bằng cách nào đó. Những nhà tiên tri của phương Đông cổ đại đã rất nhấn mạnh tới điểm là mọi nghệ thuật vĩ đại - âm nhạc, thơ ca, điệu múa, hội hoạ, điêu khắc - tất cả đều được sinh ra từ thiền. Chúng là nỗ lực để bằng cách nào đó đem cái không thể biết được vào thế giới của cái đã biết cho những người còn chưa sẵn sàng cho cuộc hành hương - chính là món quà cho những người còn chưa sẵn sàng đi vào cuộc hành hương. Có lẽ bài ca có thể làm bật ra ham muốn đi vào cuộc truy tìm về cội nguồn, có thể là một bức tượng.

Lần sau các bạn đi vào đền thờ Phật Gautam, ngồi im lặng, quan sát bức tượng này đi. Bởi vì bức tượng này đã được làm theo cách, theo tỉ lệ

mà nếu bạn quan sát nó bạn sẽ rơi vào im lặng. Nó là bức tượng của thiền; nó chẳng liên quan gì tới Phật Gautam cả.

Đó là lí do tại sao tất cả những bức tượng đó lại đều trông giống nhau - Mahavira, Phật Gautam, Neminatha, Adinatha.... Hai mươi bốn *tirthankaras* của người Jaina... trong cùng một ngôi đền bạn sẽ thấy hai mươi bốn bức tượng tất cả đều giống nhau, đích xác hệt như nhau. Thời thơ ấu tôi hay hỏi bố tôi, "Bố có thể giải thích cho con sao lại có thể cả hai mươi bốn người đó giống hệt nhau đến thế? - cùng kích thước, cùng cái mũi ấy, cùng khuôn mặt ấy, cùng thân thể ấy..."

Và bố tôi thường nói, "Bố chẳng biết. Bố bao giờ cũng tự mình thấy khó hiểu rằng chẳng có một chút khác biệt nào. Và điều đó gần như chưa được nghe nói tới - thậm chí không có hai người trên cả thế giới này giống nhau, còn nói gì tới cả hai mươi bốn người?"

Nhưng khi thiền của tôi nở hoa thì tôi tìm ra câu trả lời - chẳng từ ai khác cả, tôi đã tìm ra câu trả lời rằng những bức tượng này chẳng liên quan gì tới những người kia cả. Những bức tượng này có cái gì đó liên quan tới điều đang xảy ra bên trong hai mươi bốn người kia, và việc xảy ra đó đích xác là một. Chúng ta đã không bận tâm tới cái bên ngoài; chúng ta đã nhấn mạnh rằng chỉ cái bên trong mới nên được chú ý tới. Cái bên ngoài là không quan trọng. Ai đó là thanh niên, ai đó là người già, ai đó da đen, ai đó da trắng, ai đó đàn ông, ai đó đàn bà - chẳng thành vấn đề gì cả; điều thành vấn đề là ở chỗ bên trong có đại dương im lặng. Trong trạng thái đại dương đó, thân thể lấy một điệu bộ nào đó.

Bạn đã tự mình quan sát điều đó rồi, nhưng bạn lại không tỉnh táo. Khi bạn giận dữ, bạn có quan sát không? - thân thể bạn lấy một điệu bộ nào đó. Trong giận dữ bạn không thể để bàn tay mình mở được; trong giận dữ - nắm đấm. Trong giận dữ bạn không thể mỉm cười được - hay bạn có thể? Với một xúc động nào đó, thân thể phải tuân theo điệu bộ nào đó.

Những điều nhỏ bé được liên hệ sâu sắc bên trong.

Cho nên những bức tượng này được tạo ra theo cách để nếu bạn đơn giản ngồi im lặng và quan sát, và rồi nhắm mắt lại, thì một hình ảnh âm bản, mờ bóng sẽ đi vào trong thân thể bạn và bạn bắt đầu cảm thấy cái gì đó mà bạn chưa từng cảm thấy trước đây. Những bức tượng và ngôi đền đó không được làm ra để tôn thờ; chúng được làm ra để kinh nghiệm. Chúng là những phòng thí nghiệm khoa học - chúng chẳng liên quan gì với tôn giáo cả! Một khoa học bí mật nào đó đã được dùng trong hàng thế kỉ để cho các thế hệ sắp tới có thể đi vào tiếp xúc với kinh nghiệm của các thế hệ cổ hơn. Không qua sách vở, không qua lời, mà qua cái gì đó đi sâu hơn - qua im lặng, qua thiền, qua an bình.

Khi im lặng của bạn làm phát triển tình bằng hữu của bạn, thì tình

yêu của bạn cũng phát triển; cuộc sống của bạn trở thành điệu vũ từ khoảng khắc nọ sang khoảnh khắc kia, thành lễ hội.

Bạn đã bao giờ nghĩ xem tại sao, trên khắp thế giới, trong mọi nền văn hoá, trong mọi xã hội, luôn có vài ngày trong năm dành cho lễ hội? Vài ngày này dành cho lễ hội chỉ là sự bù lại - bởi vì các xã hội này đã lấy đi mọi lễ hội của cuộc sống của bạn và nếu không có cái gì được trao cho bạn để bù lại thì cuộc sống của bạn có thể trở thành mối nguy hiểm cho nền văn hoá.

Mọi nền văn hoá đều cho bạn đền bù nào đó để cho bạn không cảm thấy bị mất hút hoàn toàn trong khổ, trong buồn. Nhưng những đền bù này là giả tạo.

Pháo bông và ánh sáng đủ mầu sắc không thể làm cho bạn vui mừng được. Chúng chỉ dành cho trẻ con - với bạn chúng chỉ là mối phiền toái. Nhưng trong thế giới bên trong của bạn có thể có ánh sáng, bài ca, vui vẻ liên tục.

Bao giờ cũng nhớ rằng xã hội đền bù cho bạn khi nó cảm thấy rằng cái bị kìm nén có thể bùng nổ trong tình huống nguy hiểm nếu không được đền bù. Xã hội tìm cách nào đó để cho phép bạn xả bớt cái bị kìm nén ra - nhưng đây không phải là lễ hội thật, và nó không thể thật được.

Lễ hội thật phải tới từ cuộc sống của bạn, trong cuộc sống của bạn.

Và lễ hội thật không thể theo lịch được, rằng vào ngày đầu tiên của tháng mười một bạn sẽ mở hội. Kì lạ, cả năm bạn khổ và vào ngày đầu của tháng mười một bỗng nhiên bạn thoát ra khỏi khổ, nhảy múa sao? Hoặc khổ là giả hoặc ngày đầu tháng mười một là giả; cả hai không thể cùng thật được. Và một khi ngày đầu tháng mười một qua rồi bạn trở lại vào lỗ đen của mình, mọi người về lại trong khổ của mình, mọi người về lại trong lo âu của mình.

Cuộc sống phải là lễ hội liên tục, liên hoan ánh sáng của năm tròn. Chỉ thế thì bạn mới có thể trưởng thành, bạn mới có thể nở hoa.

Biến đổi những điều nhỏ bé thành lễ hội đi.

Chẳng hạn, ở Nhật Bản họ có lễ hội trà. Trong mọi thiền viện và trong mọi nhà của những người có thể đảm đương được điều đó, họ đều có một ngôi đền nhỏ cho việc uống trà. Bây giờ, trà không còn là điều bình thường, thế tục; họ đã biến đổi nó thành lễ hội. Ngôi đền dành cho việc uống trà được làm theo cách nào đó - trong khu vườn đẹp, với cái ao đẹp; thiên nga bơi trong ao, hoa nở khắp xung quanh. Khách tới và họ phải bỏ giầy bên ngoài; đó là ngôi đền. Và khi bạn đi vào đền bạn không thể nói được; bạn phải bỏ suy nghĩ và các ý nghĩ và việc nói của mình ở bên ngoài cùng đôi giầy. Bạn ngồi xuống trong tư thế thiền và người chủ, người đàn

bà chuẩn bị trà cho bạn - chuyển động của bà ấy mới duyên dáng thế, cứ dường như bà ấy đang múa, di chuyển xung quanh chuẩn bị trà, đặt chén và đĩa trước bạn cứ như bạn là thượng đế. Với kính trọng như vậy... bà ấy sẽ cúi lạy, và bạn sẽ nhận trà với cùng sự kính trọng.

Trà được chuẩn bị trong một chiếc ấm đặc biệt, tạo ra âm thanh hay, âm nhạc của riêng nó. Và một phần của lễ hội trà là mọi người phải lắng nghe âm nhạc của trà trước hết. Cho nên mọi người đều im lặng, lắng nghe... chim chóc ríu rít bên ngoài vườn, và tiếng ấm reo... trà đang tạo ra bài ca riêng của nó. An bình bao quanh...

Khi trà đã sẵn sàng và nó được rót vào cốc của mọi người, bạn không chỉ uống nó theo cách mọi người vẫn làm ở mọi nơi. Trước hết bạn sẽ ngửi hương của trà. Bạn sẽ nhấm nháp trà cứ dường như nó tới từ cõi bên kia, bạn dành thời gian - chẳng vội gì. Ai đó có thể bắt đầu thổi sáo hay đánh đàn sitar. Một điều bình thường - chỉ trà thôi - và họ đã làm nó thành liên hoan tôn giáo đẹp. Mọi người tới với nó để được nuôi dưỡng, tươi tắn, cảm thấy trẻ trung hơn, cảm thấy lí thú hơn.

Và điều có thể được làm với trà cũng có thể được làm với mọi thứ - với quần áo của bạn, với thức ăn của bạn. Mọi người đang sống gần như trong giấc ngủ; bằng không thì mọi vải, mọi lụa có cái đẹp riêng của nó, cảm giác riêng của nó. Nếu bạn nhạy cảm thì quần áo không chỉ che phủ thân thể bạn, thế thì nó là cái gì đó diễn đạt tính cá nhân của bạn, cái gì đó diễn đạt hương vị của bạn, văn hoá của bạn, bản thể của bạn. Mọi thứ bạn làm nên mang tính diễn đạt về bạn; nó nên có chữ kí riêng lên nó. Thế thì cuộc sống trở thành lễ hội liên tục.

Cho dù bạn bị ốm và bạn đang nằm trên giường, bạn sẽ làm cho những khoảnh khắc nằm trên giường đó thành khoảnh khắc của cái đẹp và niềm vui, khoảnh khắc của thảnh thơi và nghỉ ngơi, khoảnh khắc của thiền, khoảnh khắc của việc nghe âm nhạc hay thơ ca. Không có nhu cầu buồn rằng bạn ốm. Bạn phải hạnh phúc rằng mọi người đều ở văn phòng còn bạn nằm trên giường như vua, thảnh thơi - ai đó đang chuẩn bị trà cho bạn, ấm nước đang reo bài ca, một người bạn đã đề nghị được tới và thổi sáo cho bạn...

Những điều này còn quan trọng hơn bất kì thuốc nào. Khi bạn ốm, gọi bác sĩ tới. Nhưng điều quan trọng hơn, gọi những người yêu bạn tới bởi vì không có thuốc nào quan trọng hơn tình yêu. Gọi những người có thể tạo ra cái đẹp, âm nhạc, thơ ca tới quanh bạn bởi vì không có gì chữa lành được như tâm trạng lễ hội. Thuốc là loại trị liệu thấp nhất - nhưng dường như chúng ta đã quên mất mọi thứ, cho nên chúng ta phải lệ thuộc vào thuốc và trở nên gắt gỏng và buồn bã, cứ dường như bạn đang bỏ lỡ vui vẻ lớn lao nào đó bạn đang có ở văn phòng! Trong văn phòng bạn khổ - mới mỗi một ngày vắng và bạn vẫn níu bám lấy khổ, nữa - bạn sẽ không buông bỏ nó.

Làm mọi thứ mang tính sáng tạo đi, làm điều tốt nhất từ điều tồi nhất - đó là điều tôi gọi là nghệ thuật sống. Và nếu một người đã sống cả đời mình làm mọi khoảnh khắc và mọi pha của nó thành cái đẹp, tình yêu, niềm vui, thì một cách tự nhiên cái chết của người đó sẽ là đỉnh cao tối thượng của toàn bộ nỗ lực của người đó. Những chi tiết cuối cùng... cái chết của người đó sẽ không xấu như nó vẫn thường xảy ra mọi ngày cho mọi người.

Nếu cái chết mà xấu, điều đó nghĩa là toàn thể cuộc sống của bạn đã bị phí hoài. Cái chết nên là chấp nhận an bình, lối đi đáng yêu vào cái không biết, lời chào tạm biệt vui vẻ với những người bạn cũ, với thế giới cũ. Không nên có thảm kịch nào trong nó.

Một Thiền sư, Lin Chi, sắp chết. Hàng nghìn đệ tử của ông ấy đã tụ tập tại buổi thuyết giảng cuối cùng, nhưng Lin Chi chỉ nằm đó - vui vẻ, mỉm cười, nhưng chẳng nói lấy một lời.

Thấy rằng ông ấy sắp chết rồi và ông ấy lại chẳng nói lấy một lời, ai đó nhắc Lin Chi - một người bạn cũ, một bậc thầy theo đúng thẩm quyền của ông ấy... Ông ấy không phải là đệ tử của Lin Chi; đó là lí do tại sao ông ấy có thể nói với ông này, "Lin Chi, ông đã quên mất rằng ông phải nói lời cuối của mình sao? Tôi bao giờ cũng nói trí nhớ của ông không được ổn. Ông sắp chết rồi... ông quên mất rồi sao?"

Lin Chi nói, "Nghe đây." Và trên mái nhà hai con sóc đang chạy, kêu ríu rít. Và ông ấy nói, "Hay thế" rồi ông ấy chết.

Trong một khoảnh khắc, khi ông ấy nói "Nghe đây," đã có im lặng tuyệt đối. Mọi người đều nghĩ ông ấy sắp nói điều gì đó lớn lao, nhưng chỉ hai con sóc đang đánh nhau, kêu ríu rít, chạy trên mái nhà.... Và ông ấy mỉm cười rồi ông ấy chết. Nhưng ông ấy đã trao thông điệp cuối cùng của mình: đừng làm mọi thứ thành nhỏ và lớn, tầm thường và quan trọng. Mọi thứ đều quan trọng. Vào khoảnh khắc này, cái chết của Lin Chi là quan trọng cũng như hai con sóc đang chạy trên mái, chẳng có khác biệt gì. Trong sự tồn tại tất cả đều như nhau. Đó là toàn thể triết lí của ông ấy, giáo huấn của cả đời ông ấy - rằng không có gì lớn lao và không có gì nhỏ bé cả; tất cả đều phụ thuộc vào bạn, điều bạn làm ra từ nó.

Bắt đầu bằng thiền, và mọi sự sẽ cứ phát triển trong bạn - im lặng, chân thành, phúc lạc, nhạy cảm. Và bất kì cái gì tới từ thiền, cố đem nó vào cuộc sống. Chia sẻ nó, bởi vì mọi thứ được chia sẻ đều phát triển nhanh. Và khi bạn đã đạt tới điểm của cái chết, bạn sẽ biết không có cái chết. Bạn có thể nói lời tạm biệt, không có nhu cầu cho nước mắt của buồn rầu - có thể có nước mắt của niềm vui, nhưng không của nỗi buồn.

Nhưng bạn phải bắt đầu từ việc mang tính hồn nhiên.

Cho nên trước hết, vứt mọi thứ tào lao bạn đang mang đi - và mọi

người đều đang mang nhiều thứ tào lao thế! Người ta tự hỏi, để làm gì? Chỉ bởi vì mọi người đã nói với bạn rằng đây là những tư tưởng vĩ đại, những nguyên lí... Bạn đã không thông minh với chính mình. Thông minh với chính mình đi.

Cuộc sống rất đơn giản, nó là điệu vũ vui vẻ. Và toàn thể trái đất này có thể tràn đầy niềm vui và điệu vũ, nhưng có những người nghiêm trang mong rằng không ai nên cười, rằng không ai nên mỉm cười, rằng không ai nên cười to, rằng cuộc sống là tội lỗi, rằng cuộc sống là sự trừng phạt. Làm sao bạn có thể tận hưởng được cuộc sống khi hoàn cảnh lại ở mức bạn đã được liên tục bảo cho rằng nó là sự trừng phạt? - rằng bạn đang chịu đựng bởi vì bạn đã làm những điều sai trái, và đó là một loại nhà giam nơi bạn đã bị tống vào đó để chịu đựng?

Tôi nói với bạn cuộc sống không phải trại giam, nó không phải là sự trừng phạt. Nó là phần thưởng, và nó được trao cho chỉ những người đã kiếm được nó, người xứng đáng với nó. Bây giờ tận hưởng nó là quyền của bạn; nếu bạn *không* tận hưởng nó thì đó sẽ là tội lỗi. Sẽ là chống lại sự tồn tại nếu bạn rời khỏi nó như khi bạn đã tìm tới nó. Không, rời khỏi nó với chút ít hạnh phúc hơn, chút ít hương thơm hơn.

Lắng nghe bản thể bạn đi. Nó liên tục cho bạn các hướng dẫn đấy; nó là tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng. Nó không quát tháo bạn, điều đó đúng. Và nếu bạn có chút ít im lặng bạn sẽ bắt đầu cảm thấy cách thức của mình. Là con người bạn đang là đi. Đừng bao giờ cố gắng là người khác, và bạn sẽ trưởng thành. Trưởng thành là chấp nhận trách nhiệm là chính mình, với bất kì giá nào. Mạo hiểm tất cả để là chính mình, đó là tất cả những gì là sự trưởng thành.

Định nghĩa

Từ dốt nát tới hồn nhiên

Trưởng thành có cùng nghĩa như hồn nhiên, chỉ với một khác biệt duy nhất: nó là hồn nhiên được giành lại, nó là hồn nhiên được đoạt lại. Mọi đứa trẻ sinh ra đều hồn nhiên, nhưng mọi xã hội đều làm biến chất nó. Mọi xã hội, mãi cho tới nay, đều đã gây ảnh hưởng huỷ hoại lên mọi đứa trẻ. Mọi nền văn hoá đều tuỳ thuộc vào việc khai thác hồn nhiên của trẻ thơ, vào việc khai thác đứa trẻ, vào việc làm cho nó thành kẻ nô lệ, vào việc huấn luyện nó vì chủ định riêng của họ, vì mục đích riêng của họ - chính trị, xã hội, ý thức hệ. Toàn thể nỗ lực của họ đã là làm sao tuyển lựa đứa trẻ như một nô lệ cho mục đích nào đó. Những mục đích đó do các quyền lợi được đảm bảo quyết định. Các tu sĩ và chính khách đã cùng tham gia vào một mưu đồ thâm sâu, họ đã làm việc cùng nhau.

Khoảnh khắc đứa trẻ bắt đầu trở thành một phần của xã hội, nó cũng bắt đầu đánh mất đi cái gì đó giá trị vô cùng; nó bắt đầu đánh mất đi mối tiếp xúc với Thượng đế. Nó trở nên bị dính vào cái đầu, nó quên mất tất cả về trái tim - mà trái tim mới là cây cầu dẫn tới bản thể. Không có trái tim bạn không thể đạt tới bản thể riêng của mình được, điều đó là không thể được. Từ cái đầu không có cách nào đi thẳng tới bản thể; bạn phải đi qua trái tim - và mọi xã hội đều mang tính phá huỷ trái tim. Họ chống lại tình yêu, họ chống lại tình cảm; họ kết án tình cảm chỉ là đa cảm. Họ kết án mọi người yêu trong suốt nhiều thời đại bởi một lí do đơn giản là tình yêu không bắt nguồn từ cái đầu, nó bắt nguồn từ trái tim. Người có khả năng yêu sớm hay muộn sẽ đi tới phát hiện ra bản thể mình - và khi người ta phát hiện ra bản thể mình thì người ta được tự do với mọi cấu trúc, tự do với mọi hình mẫu. Người đó tự do với mọi giam cầm. Người đó là tự do thuần khiết.

Mọi đứa trẻ được sinh ra đều hồn nhiên nhưng mọi đứa trẻ đều bị xã hội làm thành người thành thạo. Do đó trường phổ thông, đại học, cao đẳng tồn tại; chức năng của chúng là phá huỷ bạn, làm biến chất bạn.

Trưởng thành nghĩa là giành lại hồn nhiên bị mất của bạn, đòi lại thiên đường của bạn, trở lại thành đứa trẻ lần nữa. Tất nhiên điều đó có khác biệt - đứa trẻ thường nhất định bị làm biến chất, nhưng khi bạn đòi lại tuổi thơ của mình, bạn trở thành không thể nào bị biến chất được. Không ai có thể làm biến chất bạn, bạn trở thành đủ thông minh - bây giờ bạn biết điều xã hội đã làm với bạn và bạn tỉnh táo và nhận biết, và bạn sẽ không cho phép điều đó xảy ra lần nữa.

Trưởng thành là tái sinh, việc sinh tâm linh. Bạn được sinh ra tinh khôi, bạn lại là đứa trẻ lần nữa. Với cặp mắt tươi tắn bạn bắt đầu nhìn vào sự tồn tại. Với tình yêu trong tim bạn tiếp cận tới cuộc sống. Với im lặng

và hồn nhiên bạn thấm nhuần vào cốt lõi bên trong nhất của riêng mình. Bạn không còn chỉ là cái đầu nữa. Bây giờ bạn dùng cái đầu, nhưng nó là người phục vụ của bạn. Ban đầu bạn trở thành trái tim, và thế rồi bạn siêu việt lên trên ngay cả trái tim...

Đi ra ngoài ý nghĩ và tình cảm và trở thành *sự hiện hữu* thuần khiết là trưởng thành. Trưởng thành là việc nở hoa tối thượng của thiền.

Jesus nói, "Chừng nào các ông còn chưa được sinh ra lần nữa, các ông sẽ không vào được vương quốc của Thượng đế đâu." Ông ấy đúng đấy, bạn phải được sinh ra lần nữa.

Có lần Jesus đang đứng ở bãi chợ và ai đó hỏi, "Ai xứng đáng vào vương quốc của Thượng đế?" Ông ấy nhìn quanh. Có một giáo sĩ và giáo sĩ này phải bước lên trước một chút, chắc mẩm rằng mình được chọn - nhưng ông ấy lại không được chọn. Rồi lại có người đức hạnh nhất thị trấn - nhà luân lí, nhà thanh giáo. Ông ta bước lên một chút, hi vọng rằng mình được chọn, nhưng ông này cũng không được chọn. Jesus nhìn quanh - ông ấy thấy một đứa trẻ nhỏ, chẳng trông mong gì mình được chọn, chẳng bước lên, cho dù một li. Không có ý tưởng nào, không có vấn đề rằng nó được chọn. Nó chỉ đang thích thú với toàn bộ khung cảnh này - đám đông và Jesus và mọi người bàn tán, còn nó nghe. Jesus gọi đứa trẻ lại, ông ấy bế đứa trẻ giơ lên và ông ấy nói cho đám đông, "Những người giống như đứa trẻ nhỏ này, họ là những người duy nhất xứng đáng vào vương quốc của Thượng đế."

Nhưng nhớ, ông ấy nói, "Những người *giống* đứa trẻ nhỏ này..." Ông ấy không nói, "Những người là trẻ nhỏ." Có khác biệt lớn lao giữa hai loại người này. Ông ấy không nói, "Đứa trẻ này sẽ vào vương quốc của Thượng đế," bởi vì mọi đứa trẻ nhất định sẽ bị làm biến chất, nó phải đi lạc lối. Mọi Adam và mọi Eve đều nhất định phải bị đuổi khỏi vườn Địa đàng, họ phải đi lạc lối. Đó là con đường duy nhất để thu lại tuổi thơ thực: trước hết bạn phải làm mất nó. Điều này rất lạ, nhưng đó là cách cuộc sống như vậy. Điều đó rất ngược đời, nhưng cuộc sống là ngược đời. Để biết cái đẹp thực của thời thơ ấu, trước hết bạn phải làm mất nó; bằng không bạn sẽ không bao giờ biết được nó.

Cá không bao giờ biết đại dương ở đâu cả - trừ phi bạn kéo cá ra khỏi đại dương và ném nó lên bãi cát dưới mặt trời cháy bỏng; thế thì nó biết đại dương ở đâu. Bây giờ nó không khao khát đại dương, nó làm mọi nỗ lực để trở lại đại dương, nó nhảy vào trong đại dương. Vẫn cùng con cá đó vậy mà lại không phải là cùng con cá đó. Vẫn cùng đại dương đó vậy mà không phải là cùng đại dương đó, bởi vì con cá đã học được bài học mới. Bây giờ nó nhận biết, bây giờ nó biết, "Đây là đại dương và đây là cuộc sống của mình. Không có nó mình cũng không còn nữa - mình là một phần của nó."

Mọi đứa trẻ đều phải đánh mất hồn nhiên của mình rồi giành lại nó.

Việc đánh mất chỉ mới là một nửa của quá trình - nhiều người đã đánh mất nó, nhưng rất ít người giành lại được nó. Đó là điều không may, rất không may. Mọi người đều đánh mất nó, nhưng thỉnh thoảng mới có một Phật, một Zarathustra, một Krishna, một Jesus giành lại được nó. Jesus không là ai khác ngoài Adam đang về nhà. Magdalene không là ai khác ngoài Eve đang quay về nhà. Họ đã bước ra khỏi biển và họ đã thấy khổ và họ đã thấy cái ngu xuẩn. Họ đã thấy rằng ra khỏi đại dương không phải là phúc lạc.

Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết rằng là một phần của bất kì xã hội nào, bất kì tôn giáo nào, bất kì văn hoá nào thì vẫn còn là khổ, thì vẫn còn là tù nhân - chính ngày đó bạn bắt đầu vứt bỏ xiềng xích của mình. Trưởng thành đã tới, bạn đang giành lại hồn nhiên của mình một lần nữa.

Trưởng thành và già đi

Có khác biệt lớn lao giữa trưởng thành và già đi, khác biệt bao la, và mọi người bao giờ cũng vẫn còn bị lẫn lộn về điều đó. Mọi người cứ tưởng rằng già đi là trở nên trưởng thành - nhưng già đi thuộc vào thân thể. Mọi người đều già đi, mọi người đều sẽ trở nên già lão, nhưng không nhất thiết trưởng thành. Trưởng thành là trưởng thành nội tâm.

Già đi không phải là điều bạn làm ra, già đi là cái gì đó xảy ra về mặt thể chất. Mọi đứa trẻ được sinh ra, khi thời gian trôi qua, đều trở nên già. Trưởng thành là cái gì đó bạn đem tới cho cuộc sống của mình - nó tới từ nhận biết. Khi một người già đi với nhận biết tràn đầy người đó trưởng thành. Già đi cộng với nhận biết, kinh nghiệm cộng với nhận biết, là trưởng thành.

Bạn có thể kinh nghiệm một việc theo hai cách. Bạn có thể đơn giản kinh nghiệm nó cứ dường như bạn bị thôi miên, không nhận biết, không chú ý tới điều đang xảy ra; sự việc đã xảy ra nhưng bạn lại không có đó. Nó đã không xảy ra trong sự hiện diện của bạn, bạn vắng mặt. Bạn chỉ đi qua, nó chưa bao giờ gây bất kì chú ý nào trong bạn. Nó chưa bao giờ để lại bất kì dấu hiệu nào lên bạn, bạn chưa bao giờ học được điều gì từ nó. Nó có thể đã trở thành một phần của kí ức của bạn, bởi vì theo một cách nào đó bạn đã hiện diện, nhưng nó lại chưa bao giờ trở thành trí huệ của bạn. Bạn chưa bao giờ trưởng thành qua nó. Thế thì bạn già đi.

Nhưng nếu bạn đem phẩm chất của nhận biết vào một kinh nghiệm thì cùng kinh nghiệm đó trở thành trưởng thành.

Có hai cách sống: một cách là sống trong giấc ngủ say - thế thì bạn già đi, mọi khoảnh khắc bạn đều trở nên già đi, mọi khoảnh khắc bạn cứ chết dần đi, có vậy thôi. Toàn thể cuộc sống của bạn chỉ gồm cái chết chậm chạp, dài dài. Nhưng nếu bạn đem nhận biết vào kinh nghiệm của mình - dù bất kì điều gì bạn làm, bất kì điều gì xảy ra với bạn, bạn đều tỉnh táo, quan sát, lưu tâm, bạn đang thưởng thức kinh nghiệm này từ mọi góc cạnh, bạn đang cố gắng hiểu ý nghĩa của nó, bạn đang cố gắng thấm nhuần vào chính chiều sâu của nó, điều đã xảy ra cho bạn, bạn đang cố gắng sống nó một cách mãnh liệt và toàn bộ - thế thì đấy không chỉ là hiện tượng bề mặt đâu. Sâu ở dưới bên trong bạn cái gì đó đang thay đổi cùng nó. Bạn đang trở nên ngày một tỉnh táo hơn. Nếu đây là sai lầm, kinh nghiệm này, thì bạn sẽ không bao giờ phạm lại nó lần nữa.

Người trưởng thành không bao giờ phạm phải cùng một sai lầm lần nữa. Nhưng người già đi thì cứ phạm cùng sai lầm lặp đi lặp lại mãi. Người đó sống trong vòng tròn mà chẳng bao giờ học được cái gì. Bạn sẽ

giận dữ hôm nay, bạn đã giận dữ hôm qua và hôm kia, và ngày mai bạn lại sẽ giận dữ và rồi ngày kia cũng thế. Bạn cứ lặp đi lặp lại giận dữ, lặp đi lặp lại ăn năn, lặp đi lặp lại quyết định sâu sắc rằng bạn sẽ không phạm điều đó lần nữa. Nhưng quyết định đó chẳng tạo ra thay đổi gì - bất kì khi nào bạn bị lúng túng thì cơn thịnh nộ lại chiếm lĩnh, bạn bị ám ảnh; cùng sai lầm ấy lại phạm phải. Bạn đang già đi.

Nếu bạn sống một kinh nghiệm về giận dữ một cách toàn bộ, bạn sẽ không bao giờ giận dữ lần nữa được. Một kinh nghiệm về giận dữ sẽ là đủ để dạy rằng điều đó là ngu xuẩn, điều đó là ngớ ngẩn, điều đó đơn giản ngu si - không phải nó là tội lỗi, nó đơn giản là ngu si. Bạn đang tự làm hại mình và làm hại người khác, chẳng để làm gì. Sự việc đó không xứng với nó. Thế thì bạn đang trưởng thành dần lên. Ngày mai tình huống này sẽ được lặp lại nhưng giận dữ sẽ không lặp lại nữa. Và người đang thu được trưởng thành đã không *quyết định* rằng mình sẽ không giận dữ lần nữa, không - đó là dấu hiệu về người còn chưa trưởng thành. Người trưởng thành không bao giờ quyết định về tương lai; bản thân sự trưởng thành lo điều đó. Bạn sống hôm nay - chính việc sống đó sẽ quyết định ngày mai sẽ thế nào; ngày mai sẽ bắt nguồn từ hôm nay.

Nếu giận dữ mà đau đớn, độc hại, bạn đang chịu địa ngục qua nó rồi, phỏng có ích gì mà quyết định, hay lấy lời thề và đi tới chùa chiền mà tuyên bố, "Bây giờ mình thề rằng mình sẽ không bao giờ giận dữ nữa "? Mọi điều này đều ngây thơ, chẳng có ích gì! Nếu bạn đã biết rằng giận dữ là độc hại - thì xong rồi! Con đường đó bị đóng lại, cánh cửa đó không còn tồn tại với bạn nữa. Tình huống này sẽ được lặp lại ngày mai nhưng bạn sẽ không bị tình huống đó ám ảnh. Bạn đã học được cái gì đó - hiểu biết sẽ có đó. Bạn thậm chí có thể cười, bạn thậm chí còn thích thú về mọi điều làm sao mọi người lại ngu xuẩn thế. Hiểu biết của bạn trưởng thành lên qua mọi kinh nghiệm.

Bạn có thể sống cứ như bạn đang trong thôi miên - đó là cách chín mươi chín phần trăm mọi người đang sống - hay bạn có thể sống với sự mãnh liệt, nhận biết. Nếu bạn sống với nhận biết thì bạn trưởng thành; bằng không bạn đơn giản trở nên già đi. Và trở nên già đi thì không phải là việc trở nên trí huệ. Nếu bạn đã là người ngu khi bạn còn trẻ và bây giờ bạn đã trở nên già, bạn chỉ là người ngu già, có vậy thôi. Chỉ trở nên già đi, bạn không thể trở nên trí huệ được. Bạn thậm chí có thể còn ngu hơn bởi vì bạn có thể đã đạt tới thói quen máy móc, như rô bốt.

Cuộc sống có thể được sống theo hai cách. Nếu bạn sống một cách vô ý thức bạn đơn giản chết; nếu bạn sống một cách có ý thức bạn đạt tới cuộc sống ngày một nhiều hơn. Cái chết sẽ tới - nhưng nó không bao giờ tới với người trưởng thành, nó chỉ tới với người đã từng già đi và vẫn đang già đi. Người trưởng thành không bao giờ chết, bởi vì người đó sẽ học ngay cả qua cái chết. Ngay cả cái chết cũng sẽ là một kinh nghiệm cần được sống

một cách mãnh liệt, và được quan sát, được cho phép.

Người trưởng thành chưa bao giờ chết cả. Thực tế, trên nền tảng trưởng thành cái chết vật lộn và tự làm nó tan tành, tự tử. Cái chết chết, nhưng người trưởng thành không bao giờ chết. Đó là thông điệp của tất cả những người đã thức tỉnh, rằng bạn bất tử. Họ đã biết về điều đó, họ đã sống cái chết của họ. Họ đã quan sát và họ đã tìm ra rằng nó có thể qui hàng bạn nhưng bạn vẫn còn xa cách, bạn vẫn còn xa xôi. Cái chết xảy ra gần bạn nhưng nó không bao giờ xảy ra cho bạn.

Bất tử là bản thể của bạn, phúc lạc là bản thể của bạn, nhưng những kinh nghiệm này bạn không thể nhồi vào trong tâm trí và kí ức được. Bạn phải trải qua cuộc sống và đạt tới chúng. Nhiều đau khổ có đó, nhiều đau đớn có đó. Và bởi vì đau đớn và đau khổ mà mọi người thích sống một cách ngu xuẩn - cần phải hiểu tại sao nhiều người cứ khăng khăng mãi rằng họ phải sống trong thôi miên, tại sao các Phật và Christ cứ nói với mọi người hãy thức tỉnh mà chẳng ai nghe cả. Phải có tham dự sâu sắc nào đó vào trong thôi miên, phải có đầu tư sâu nào đó. Đầu tư này là gì?

Các cơ chế này cần phải được hiểu; bằng không thì bạn sẽ nghe tôi và bạn sẽ chẳng bao giờ trở nên nhận biết. Bạn sẽ nghe và bạn sẽ làm cho điều đó thành một phần tri thức của mình, rằng "Vâng, người này nói hãy nhận biết và nhận biết là tốt, và những người đạt tới nhận biết trở nên trưởng thành..." Nhưng bản thân bạn sẽ không đạt tới nó, nó sẽ vẫn còn chỉ là tri thức. Bạn có thể trao đổi tri thức của mình với người khác, nhưng chẳng ai được giúp đỡ theo cách đó cả.

Tại sao? Bạn đã bao giờ hỏi câu hỏi này chưa? Sao bạn lại không đạt tới nhận biết? Nếu điều đó đưa tới phúc lạc vô hạn, đạt tới *satchitananda*, tới chân lí tuyệt đối - thì sao không nhận biết? Sao bạn cứ khăng khăng ngủ mãi? Có đầu tư nào đó - và đây là đầu tư đó: nếu bạn trở nên nhận biết, có đau khổ. Nếu bạn trở nên nhận biết, bạn trở nên nhận biết về cái đau và cái đau lại nhiều tới mức bạn sẽ muốn uống thuốc ngủ và ngủ mất.

Việc ngủ này trong cuộc sống có tác dụng như sự bảo vệ chống lại cái đau. Nhưng đây là rắc rối - nếu bạn ngủ để chống lại cái đau, bạn cũng ngủ chống lại cả cái sướng nữa. Nghĩ về điều đó dường như có hai vòi nước: một vòi có viết "đau", và vòi kia viết "sướng". Bạn muốn đóng vòi bên viết đau, và bạn lại muốn mở vòi bên viết sướng. Nhưng đây là trò chơi này - nếu bạn đóng vòi đau thì vòi sướng lập tức đóng lại, bởi vì đằng sau cả hai chỉ có một vòi viết "nhận biết ". Hoặc cả hai đều để mở hoặc cả hai đều đóng, bởi vì cả hai đều là hai mặt của cùng một hiện tượng, hai khía cạnh.

Và đây là toàn thể mâu thuẫn của tâm trí: tâm trí muốn ngày một hạnh phúc hơn - hạnh phúc là có thể nếu bạn nhận biết. Và thế rồi tâm trí muốn ngày một ít đau đớn hơn - nhưng ngày một ít đau đớn là có thể chỉ nếu bạn

vô nhận biết. Bây giờ bạn ở vào thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu bạn muốn không đau nữa, lập tức sướng biến mất khỏi cuộc sống của bạn, hạnh phúc biến mất. Nếu bạn muốn hạnh phúc bạn mở cái vòi này ra - lập tức cái đau cũng chảy ra. Nếu bạn nhận biết, bạn phải nhận biết về cả hai. Cuộc sống là đau đớn và vui sướng. Cuộc sống là hạnh phúc và bất hạnh. Cuộc sống là ngày và đêm, cuộc sống là sống và chết. Bạn phải nhận biết cả hai.

Cho nên nhớ điều đó. Nếu bạn sợ đau bạn sẽ vẫn còn trong thôi miên; bạn sẽ già đi, trở nên già lão và chết. Bạn bỏ lỡ cơ hội. Nếu bạn muốn nhận biết thế thì bạn phải nhận biết về cả đau và sướng; chúng không phải là hiện tượng tách rời. Và người trở nên nhận biết thì trở nên rất hạnh phúc nhưng cũng trở nên có khả năng bất hạnh sâu sắc, mà bạn lại không có khả năng về điều đó.

Chuyện xảy ra, một Thiền sư sắp chết và đại đệ tử của ông ấy … một người nổi tiếng vào thời ông ấy, thậm chí còn nổi tiếng hơn Thầy; thực tế Thầy đã trở nên nổi tiếng bởi vì đệ tử này. Đại đệ tử này bắt đầu khóc; ngồi ngay trên bậu cửa ngôi chùa ông ấy bắt đầu khóc nước mắt ròng ròng. Cả nghìn người đã tụ tập lại; họ không thể nào tin được vào điều đó, bởi vì họ chưa bao giờ thấy bất kì người đã thức tỉnh nào lại khóc mà khóc với nước mắt lăn dài trên mặt. Họ nói, "Chúng tôi không thể tin được điều đó - cái gì xảy ra vậy? Ông khóc, mà chính bản thân ông đã nói với chúng tôi rằng bản thể bên trong nhất của chúng ta không bao giờ chết, rằng cái chết không tồn tại. Chúng tôi đã nghe ông nói cả triệu lần rằng cái chết không tồn tại - vậy sao ông lại khóc? Thầy ông vẫn còn sống trong bản thể thầy cơ mà."

Đệ tử này mở mắt ra và ông ấy nói, "Đừng quấy rầy ta. Cứ để ta kêu khóc. Ta không khóc vì Thầy và bản thể thầy đâu, ta khóc vì thân thể thầy đấy. Thân thể thầy cũng đẹp lắm. Chẳng bao giờ thân thể này lại tồn tại nữa."

Và thế rồi ai đó cố gắng khuyên nhủ ông ấy rằng điều này sẽ gây tai tiếng lắm cho tên tuổi ông ấy: "Biết bao nhiêu người đã tụ tập lại rồi, và họ sẽ nghĩ rằng ông không chứng ngộ."

Đệ tử này nói, "Thì cứ để cho họ nghĩ bất kì điều gì họ muốn nghĩ đi. Vì cái ngày ta trở nên chứng ngộ ta đã trở nên phúc lạc vô hạn, nhưng ta cũng đã trở thành nhạy cảm vô hạn với đau đớn và đau khổ."

Điều này dường như là nó phải vậy. Nếu bạn đánh Phật, Phật sẽ chịu đựng nhiều hơn là bạn sẽ chịu đựng nếu ai đó đánh bạn - bởi vì ông ấy đã trở nên nhạy cảm vô hạn. Sự nhạy cảm của ông ấy là rất tinh tế, ông ấy hệt như cánh hoa sen vậy. Hòn đá của bạn sẽ đánh trúng ông ấy rất sâu, nó sẽ làm cho ông ấy đau lắm. Tất nhiên ông ấy sẽ nhận biết về nó, tất nhiên ông ấy sẽ tách rời khỏi nó. Tất nhiên ông ấy sẽ siêu việt lên trên nó, ông ấy sẽ không phải là một phần của nó, ông ấy sẽ là một hiện tượng tựa đám mây

bao quanh nó - nhưng điều đó xảy ra.

Bạn không thể nhạy cảm đến thế với đau đớn, bạn ngủ say thế. Bạn đi như người say - người say ngã lăn trên phố, đập đầu vào cống rãnh - chẳng cái gì xảy ra. Nếu người đó mà nhận biết thì thế nào cũng bị đau.

Phật đau khổ vô hạn và Phật thích thú vô hạn. Bao giờ cũng nhớ, bất kì khi nào bạn đạt tới đỉnh cao, thì thung lũng sâu cũng được tạo ra đồng thời. Nếu bạn muốn lên tới cõi trời, gốc rễ của bạn sẽ phải ăn tới chính địa ngục. Bởi vì bạn sợ đau đớn nên bạn không thể trở nên nhận biết - và thế thì bạn không thể học được gì cả.

Cũng hệt như bạn sợ kẻ thù đến mức bạn đã đóng mọi cửa nhà mình lại. Bây giờ ngay cả bạn bè cũng không thể vào được, ngay cả người yêu cũng bị bỏ ở ngoài. Người yêu cứ gõ cửa nhưng bạn lại sợ, có thể đấy là kẻ thù thì sao. Cho nên bạn bị khoá lại - đó là cách tôi thấy tất cả các bạn đấy, khép kín, sợ kẻ thù, và bạn bè không thể vào được. Bạn đã biến bạn thành thù - bây giờ không ai có thể vào được, bạn sợ thế.

Mở cửa ra đi. Khi không khí trong lành vào nhà thì có mọi khả năng nguy hiểm cũng vào. Khi bạn tới, kẻ thù cũng tới bởi vì ngày và đêm vào cùng nhau, đau và sướng vào cùng nhau, sống và chết vào cùng nhau. Đừng sợ đau, bằng không bạn sẽ sống trong thuốc mê. Nhà phẫu thuật cho bạn thuốc mê trước khi ông ấy mổ vì sẽ đau lắm, bạn sẽ không thể nào chịu đựng được điều đó. Ý thức của bạn phải bị làm mờ xỉn đi, tối đi, thế thì ông ấy có thể mổ xẻ cả thân thể và bạn sẽ không đau.

Bởi vì sợ đau mà bạn đã tự buộc mình sống trong tâm thức mờ xỉn, trong sự tồn tại mờ xỉn, gần như không sống - đây là hoảng sợ. Bạn phải vứt bỏ hoảng sợ đó; bạn phải đối mặt với nỗi đau, bạn phải đi qua đau đớn, chỉ thế thì khả năng mới mở ra cho bạn bè đi vào.

Và khi bạn biết cả hai, bạn lập tức trở thành cái thứ ba. Khi bạn biết cả hai - đau đớn và vui sướng, nhị nguyên, ngày và đêm - bỗng nhiên bạn đã trở nên siêu việt.

Trưởng thành là nhận biết. Già đi chỉ là làm phí hoài bản thân mình.

ĐIỀU NỀN TẢNG NHẤT CẦN PHẢI NHỚ là ở chỗ cuộc sống mang tính biện chứng. Nó tồn tại qua hai mặt, nó là một nhịp điệu giữa các cái đối lập. Bạn không thể hạnh phúc mãi mãi được, bằng không hạnh phúc sẽ mất mọi ý nghĩa. Bạn không thể trong hài hoà mãi mãi được, bằng không bạn sẽ trở nên vô nhận biết về hài hoà. Hài hoà phải được đi theo bởi không hài hoà lặp đi lặp lại, và hạnh phúc phải được đi sau bởi bất hạnh. Mọi sướng đều có đau riêng của nó, và mọi đau đều có sướng riêng của nó.

Chừng nào người ta còn chưa hiểu tính hai mặt này của sự tồn tại,

người ta còn trong khổ.

Chấp nhận toàn bộ, với mọi thống khổ của nó và mọi cực lạc của nó. Đừng khao khát điều không thể được; đừng ham muốn rằng chỉ có cực lạc mà không thống khổ. Cực lạc không thể tồn tại một mình được, nó cần cái tương phản. Thống khổ trở thành bảng đen, thế thì cực lạc trở thành rất rõ ràng và to lớn, cũng như trong bóng tối của đêm các vì sao chói sáng thế. Đêm càng tối, sao càng sáng. Ban ngày chúng không biến mất, chúng đơn giản trở thành không thấy được; bạn không thể thấy được chúng bởi vì không có tương phản.

Nghĩ về cuộc sống mà không có cái chết; nó sẽ là nỗi đau không thể chịu đựng nổi, sự tồn tại không thể chịu đựng nổi - cái chết xác định cuộc sống, cho cuộc sống một kiểu mãnh liệt. Bởi vì cuộc sống đang lướt qua nhanh, từng khoảnh khắc trở thành quí giá. Nếu cuộc sống vĩnh hằng, ai quan tâm? Người ta có thể chờ đợi ngày mai vĩnh viễn - thế thì ai sẽ sống bây giờ và ở đây? Bởi vì ngày mai có cái chết, nó buộc bạn phải sống bây giờ và ở đây. Ban phải lao vào trong khoảnh khắc hiện tại này, bạn phải đi tới chiều sâu tối thượng của nó bởi vì ai mà biết được, khoảnh khắc tiếp có thể tới, có thể không tới.

Thấy nhịp điệu này người ta thoải mái, thoải mái với cả hai. Khi bất hạnh tới người ta đón chào nó, khi hạnh phúc tới người ta đón chào nó, vẫn biết rằng chúng là đối tác trong cùng một trò chơi. Đây là cái gì đó phải liên tục ghi nhớ. Nếu nó trở thành việc ghi nhớ nền tảng trong bạn, cuộc sống của bạn sẽ có hương vị mới toàn bộ - hương vị của tự do, hương vị của không đeo bám, hương vị của không gắn bó. Bất kì cái gì tới bạn vẫn còn tĩnh lặng, im lặng, chấp nhận.

Và người có khả năng tĩnh lặng, im lặng, chấp nhận đau đớn, thất vọng và khổ, sẽ biến đổi chính phẩm chất của bản thân khổ. Với người đó, khổ cũng trở thành kho báu; với người đó, ngay cả đau cũng cho tính sắc nét. Với người đó, ngay cả bóng tối cũng có vẻ đẹp, chiều sâu, cái vô hạn riêng của nó. Với người đó, ngay cả cái chết cũng không phải là chấm dứt mà chỉ là bắt đầu của cái gì đó chưa biết.

Trưởng thành của tâm linh

Phẩm chất của người trưởng thành rất kì lạ. Thứ nhất, người đó không phải là một người. Người đó không còn là cái ta nữa - người đó có sự hiện diện, nhưng người đó không phải là một người.

Thứ hai, người đó giống đứa trẻ, đơn giản và hồn nhiên. Đó là lí do tại sao tôi nói phẩm chất của người trưởng thành lại rất kì lạ, bởi vì trưởng thành cho một cảm giác cứ dường như người đó đã từng trải, dường như người đó đã già đi, lão đi - về mặt thể chất người đó có thể già nhưng về mặt tâm linh người đó là đứa trẻ hồn nhiên. Trưởng thành của người đó không chỉ là kinh nghiệm thu được qua cuộc sống - nếu chỉ thế thì người đó sẽ không giống như đứa trẻ, thế thì người đó sẽ không là sự hiện diện - người đó sẽ là một người có kinh nghiệm, am hiểu nhưng không trưởng thành.

Trưởng thành không liên quan gì tới kinh nghiệm sống của bạn. Nó có cái gì đó liên quan tới cuộc hành trình nội tâm của bạn, kinh nghiệm về cõi bên trong của bạn.

Người càng đi sâu hơn vào bản thân mình thì người đó càng trưởng thành nhiều hơn. Khi người đó đạt tới chính trung tâm của bản thể mình, người đó là sự trưởng thành hoàn hảo. Nhưng vào khoảnh khắc đó người này biến mất, chỉ sự hiện diện còn lại. Cái ta biến mất, chỉ im lặng còn lại. Tri thức biến mất, chỉ hồn nhiên còn lại.

Với tôi, trưởng thành là cái tên khác cho việc nhận ra: bạn đã đi tới hoàn thành tiềm năng của mình, nó đã trở thành thực tại. Hạt mầm đã đi trên cuộc hành trình lâu dài và đã nở hoa.

Trưởng thành có hương thơm. Nó đem lại cho cá nhân này cái đẹp vô cùng. Nó cho thông minh, sự sắc bén nhất của thông minh. Nó làm cho người đó không là cái gì khác hơn tình yêu. Hành động của người đó là tình yêu, không hành động của người đó là tình yêu; cuộc sống của người đó là tình yêu, cái chết của người đó là tình yêu. Người đó chính là bông hoa của tình yêu.

Phương Tây có định nghĩa về trưởng thành rất ngây thơ. Phương Tây ngụ ý qua trưởng thành là bạn không còn hồn nhiên nữa, là bạn đã chín muồi qua các kinh nghiệm sống - là bạn không thể bị lừa một cách dễ dàng, là bạn không thể bị khai thác, là bạn có bên trong mình cái gì đó như tảng đá cứng rắn, sự bảo vệ, an ninh. Định nghĩa này rất tầm thường, rất trần tục. Vâng, trong thế giới này bạn sẽ thấy những người trưởng thành thuộc kiểu này. Nhưng cách thức tôi nhìn trưởng thành là hoàn toàn khác, đối lập hẳn với định nghĩa này. Trưởng thành sẽ không làm bạn thành tảng đá; nó sẽ

làm bạn mong manh thế, mềm mại thế, đơn giản thế...

Tôi nhớ... Một tên trộm vào chiếc lều của nhà huyền môn. Lúc đó là đêm trăng tròn, và cũng bởi nhầm lẫn mà anh ta đã vào; bằng không, bạn tìm được gì trong nhà người huyền môn? Tên trộm ngó nghiêng, và ngạc nhiên là chẳng có gì cả - rồi bỗng nhiên nó thấy một người đi tới với cây nến trong tay. Người này nói, "Anh tìm gì trong bóng tối thế? Sao anh không đánh thức ta dậy? Ta vừa mới ngủ ngay cạnh cửa trước, và ta có thể chỉ cho anh xem cả ngôi nhà." Và ông ấy nhìn giản dị và hồn nhiên thế, cứ dường như ông ấy không thể quan niệm được rằng bất kì ai cũng có thể là kẻ cắp.

Đối diện với sự đơn giản và hồn nhiên như vậy tên trộm nói, "Có lẽ ông không biết rằng ta là kẻ trộm."

Nhà huyền môn nói, "Có hề gì đâu, mọi người đều phải là ai đó. Vấn đề là ở chỗ ta đã ở trong ngôi nhà này ba mươi năm rồi và ta chẳng tìm thấy gì cả cho nên chúng ta cùng tìm vậy! Và nếu chúng ta có thể tìm thấy cái gì đó trong ngôi nhà này thì chúng ta có thể là bạn hàng được. Ta đã chẳng tìm thấy gì trong ngôi nhà này cả - nó trống rỗng." Tên trộm hơi hoảng - người này dường như kì lạ thế! Hoặc là ông ta điên hoặc ... ai mà biết được ông ta thuộc loại người nào? Anh ta muốn trốn, và thêm vào đó anh ta đã mang những thứ trộm được từ hai nhà khác mà anh ta đang để bên ngoài nhà.

Nhà huyền môn chỉ có mỗi một cái chăn - đó là tất cả những gì ông ấy có - và lúc đó lại là đêm lạnh, cho nên ông ta nói với tên kẻ trộm kia, "Đừng bỏ đi theo cách này - đừng xúc phạm ta theo cách này; bằng không ta sẽ chẳng bao giờ có thể tha thứ được cho bản thân mình, rằng một người nghèo tới nhà ta vào giữa đêm và phải ra đi tay trắng. Lấy chăn này đi. Và nó sẽ có ích đấy - bên ngoài trời lạnh thế. Ta ở bên trong nhà; ở đây ấm hơn."

Ông ta bọc tên trộm bằng chiếc chăn. Tên trộm đến mất cả trí! Nó nói, "Ông làm gì vậy? Tôi là kẻ trộm!"

Nhà huyền môn nói, "Điều đó không thành vấn đề. Trong thế giới này mọi người đều phải là ai đó, phải làm cái gì đó. Anh có thể ăn trộm, điều đó không thành vấn đề - nghề nghiệp là nghề nghiệp. Làm điều đó cho tốt vào, với mọi ân huệ của ta. Làm việc đó cho hoàn hảo, chớ bị bắt; bằng không anh sẽ bị rắc rối đấy."

Tên trộm nói, "Ông lạ thật đấy. Ông ở trần, và ông chẳng có gì cả …"

Nhà huyền môn nói, "Đừng lo, vì ta đi cùng với anh! Chỉ mỗi cái chăn này mới giữ ta trong ngôi nhà này; bằng không thì trong ngôi nhà này chẳng có gì cả - và cái chăn ta đã cho anh rồi. Ta đi cùng anh - chúng ta sẽ sống cùng nhau! Và anh dường như có nhiều thứ; đấy là đối tác tốt. Ta đã đem

mọi thứ của ta cho anh rồi, anh có thể cho ta một chút ít gì đó - thế sẽ là phải."

Tên trộm không thể nào tin được vào điều đó. Nó chỉ muốn thoát khỏi chỗ đó và thoát khỏi người đó. Nó nói, "Không, tôi không thể đem ông đi cùng tôi được. Tôi có vợ, tôi có con. Và hàng xóm của tôi, họ sẽ nói gì nếu tôi đem một người trần trụi về nhà mình ...?"

Nhà huyền môn nói, "Phải rồi. Ta sẽ không đẩy anh vào tình thế khó xử nữa. Vậy anh có thể đi được, ta sẽ vẫn ở trong nhà này." Và ngay khi tên trộm vừa đi thì nhà huyền môn quát lên, "Này! Quay lại!" Tên trộm chưa bao giờ nghe thấy giọng nói nào mạnh mẽ thế; vang tới sắc như dao. Anh ta phải quay lại. Nhà huyền môn nói, "Học cách thức lịch sự đi. Ta đã cho anh chiếc chăn và anh thậm chí chẳng thèm cám ơn ta. Cho nên trước hết hãy cám ơn đi - điều đó sẽ giúp anh trên đường dài. Thứ hai, khi đi ra… anh đã mở cửa khi anh vào - đóng cửa lại đã! Anh không thể thấy được đêm lạnh thế sao, và anh không thể thấy được rằng ta đã cho anh cái chăn và ta đang trần trụi đấy sao? Việc anh là kẻ trộm cũng tốt nhưng khi có liên quan tới phép lịch sự, ta là người khó khăn đấy. Ta không thể dung thứ được cho loại hành vi này. Nói cám ơn đi!"

Tên trộm phải nói, "Xin cám ơn ông ạ," và anh ta đóng cửa lại rồi chuồn mất. Anh ta không thể nào tin nổi điều đã xảy ra! Anh ta không thể ngủ được cả đêm. Anh ta cứ nhớ đi nhớ lại mãi... anh ta chưa bao giờ nghe thấy giọng nói nào mạnh mẽ thế, đầy uy quyền thế. Mà người này lại chẳng có gì cả!

Anh ta điều tra vào ngày hôm sau và tìm ra rằng người này là một bậc Thầy vĩ đại. Anh ta đã không cư xử tốt - đi tới người nghèo đó là tuyệt đối xấu, ông ta chẳng có cái gì cả. Nhưng ông ấy là bậc Thầy vĩ đại.

Tên trộm nói, "Điều đó tôi có thể tự hiểu được - ông ấy là loại người rất kì lạ. Trong cả đời mình tôi đã từng tiếp xúc với các loại người khác nhau, từ người nghèo nhất cho tới người giầu nhất, nhưng chưa bao giờ... ngay cả việc nghĩ tới ông ấy, run rẩy chạy khắp người tôi. Khi ông ấy gọi tôi lại tôi không thể nào chạy mất được. Tôi tuyệt đối tự do, tôi có thể lấy mọi thứ và chạy mất nhưng tôi lại không thể làm thế được. Có cái gì đó trong giọng nói của ông ấy kéo tôi lại."

Sau vài tháng tên trộm bị bắt, và trong toà án quan toà hỏi anh ta, "Anh có thể nêu tên người biết anh ở vùng lân cận đây không?"

Anh ta nói, "Có chứ, một người biết tôi " - và anh ta nêu tên bậc Thầy ra.

Quan toà nói, "Thế là đủ rồi - gọi bậc Thầy tới. Chứng nhận của ông ấy xứng đáng với sự chứng nhận của mười nghìn người. Điều ông ấy nói

về anh sẽ là đủ để đưa ra phán quyết."

Quan toà hỏi, "Thầy có biết người này không?"

Thầy nói, "Biết anh ta sao? Chúng tôi là đối tác đấy! Anh ta là bạn tôi, anh ta thậm chí còn tới thăm tôi vào giữa đêm. Trời lạnh đến mức tôi đã cho anh ta chiếc chăn của mình. Anh ta đang dùng nó, các ông có thể thấy. Cái chăn đó nổi tiếng khắp đất nước, mọi người đều biết nó là của tôi."

Quan toà nói, "Anh ta là bạn ông sao? Và anh ta ăn trộm sao?"

Bậc Thầy nói, "Không bao giờ! Anh ta không bao giờ ăn trộm cả. Anh ta hào hoa phong nhã tới mức khi tôi đưa cho anh ta chiếc chăn, anh ta đã nói với tôi, `Cám ơn ông'. Khi anh ta đi ra khỏi nhà, anh ta im lặng đóng cửa lại. Anh ta là một anh bạn rất lễ phép, tử tế."

Quan toà nói, "Nếu ông nói vậy, thì mọi lời chứng của các nhân chứng đã nói rằng anh ta là kẻ cắp đều bị xoá bỏ. Anh ta được tự do." Nhà huyền môn đi ra và tên trộm đi theo ông ta.

Nhà huyền môn nói, "Anh làm gì vậy? Sao anh lại đi cùng ta?"

Nó nói, "Bây giờ tôi không bao giờ có thể rời bỏ được thầy. Thầy đã gọi tôi là đối tác của thầy. Không ai đã cho tôi bất kì kính trọng nào. Thầy là người đầu tiên đã nói rằng tôi là người hào hoa phong nhã, người tử tế. Tôi định ngồi dưới chân thầy và học cách được giống thầy. Từ đâu mà thầy có được trưởng thành này, sức mạnh này, uy quyền này… nhìn mọi thứ theo cách hoàn toàn khác sao?"

Nhà huyền môn nói, "Anh có biết đêm hôm đó ta cảm thấy tồi tệ thế nào không? Anh đã đi rồi - không có chăn mà trời lạnh đến mức không thể ngủ được. Ta chỉ ngồi bên cửa sổ nhìn trăng tròn, và ta đã viết một bài thơ: 'Nếu như mình đủ giầu mình đã đem mặt trăng hoàn hảo này cho người nghèo kia, người từ trong bóng tối đã vào để tìm cái gì đó trong nhà người nghèo. Mình sẽ đem cho mặt trăng này nếu mình đủ giầu, nhưng mình nghèo.' Ta sẽ chỉ cho anh xem bài thơ, đi cùng ta.

"Ta đã khóc đêm hôm đó, rằng kẻ trộm nên học lấy đôi điều. Ít nhất họ nên thông báo trước một hai ngày khi họ tới một người như ta để chúng ta có thể thu xếp cái gì đó, để cho họ không phải ra đi với bàn tay trắng. Và cũng tốt là anh đã nhớ tới ta trong toà án ấy; bằng không những người kia là nguy hiểm, họ có thể đã ngược đãi anh. Ta đã đưa ra đề nghị rằng mọi đêm ta đi cùng với anh và là đối tác với anh, nhưng anh đã từ chối. Bây giờ anh muốn tới ta! Không có vấn đề gì, anh có thể tới; bất kì cái gì ta có ta sẽ chia sẻ với anh. Nhưng đó không phải về vật chất, nó là cái gì đó vô hình."

Tên trộm nói, "Cái đó tôi có thể cảm thấy được - nó là cái gì đó vô hình. Nhưng thầy đã cứu đời tôi, và bây giờ cuộc đời tôi là của thầy. Thầy

làm bất kì điều gì thầy muốn làm từ nó, tôi đơn giản làm phí hoài nó. Nhìn thầy, nhìn vào mắt thầy, một điều là chắc chắn - rằng thầy có thể biến đổi tôi. Tôi đã lâm vào tình yêu từ chính cái đêm đó."

Trưởng thành với tôi là hiện tượng tâm linh.

TRƯỞNG THÀNH TÂM LINH LÀ CHẠM TỚI BẦU TRỜI BÊN TRONG CỦA BẠN. Một khi bạn lắng đọng vào bầu trời bên trong của mình, bạn đã tìm ra ngôi nhà và trưởng thành lớn lao nảy sinh trong hành động của bạn, trong hành vi của bạn. Thế thì bất kì điều gì bạn làm cũng có vẻ duyên dáng trong nó. Thế thì bất kì điều gì bạn làm tự nó cũng là bài thơ. Bạn sống với chất thơ, việc bước đi của bạn trở thành điệu vũ, im lặng của bạn trở thành âm nhạc.

Trưởng thành được ngụ ý là bạn đã về tới nhà. Bạn không còn là đứa trẻ phải lớn nữa - bạn đã lớn rồi. Bạn đã chạm tới chiều cao của tiềm năng của mình. Lần đầu tiên trong một cảm giác kì lạ bạn không hiện hữu - và bạn lại *hiện hữu*. Bạn không còn trong những ý tưởng, tưởng tượng cũ của mình, không còn trong cách hiểu cũ về bản thân mình; tất cả những cái đó đã mất hết. Bây giờ cái gì đó mới nảy sinh bên trong bạn, tuyệt đối mới và trong trắng, cái làm biến đổi toàn thể cuộc sống của bạn thành niềm vui. Bạn đã trở thành người lạ với thế giới khổ này, bạn không tạo ra khổ cho bản thân mình hay cho bất kì ai khác. Bạn sống cuộc sống của mình trong tự do toàn bộ, không có bất kì để ý nào về điều người khác sẽ nói.

Những người bao giờ cũng để ý tới người khác và ý kiến của người khác, đều chưa trưởng thành. Họ bị tuỳ thuộc vào ý kiến của người khác. Họ không thể làm bất kì cái gì một cách chân thực, chân thành, họ không thể nói ra điều họ muốn nói - họ nói điều người khác muốn nghe. Các chính khách của bạn nói những điều bạn muốn nghe. Họ cho bạn lời hứa mà bạn muốn. Họ biết hoàn toàn rõ rằng họ không thể hoàn thành được những lời hứa này; mà họ cũng chẳng có ý định nào để hoàn thành chúng cả. Nhưng nếu họ nói một cách chính xác, đúng đắn, tình huống hiện là gì, và nêu rõ ràng cho bạn rằng nhiều điều bạn đòi hỏi là không thể được, rằng chúng không thể được thực hiện, thì họ sẽ bị tống ra khỏi quyền lực. Bạn sẽ không chọn chính khách chân thật.

Thế giới này rất kì lạ. Nó gần như cái nhà thương điên. Nếu, trong nhà thương điên này, bạn trở nên tỉnh táo và nhận biết về bản thể bên trong của mình, bạn được may mắn.

Chu kì bẩy năm của cuộc sống

Cuộc sống có hình mẫu bên trong, hiểu được nó là tốt. Cứ bẩy năm một, các nhà sinh lí nói, thân thể và tâm trí trải qua khủng hoảng và thay đổi, được đổi mới hoàn toàn. Thực tế nếu bạn sống bẩy mươi tuổi, giới hạn trung bình, thân thể bạn chết đi mười lần. Cứ mỗi bẩy năm mọi sự lại thay đổi - điều đó cũng giống như đổi mùa. Trong bẩy mươi năm vòng tròn này hoàn chỉnh. Đường đi từ sinh tới tử, vòng tròn này hoàn chỉnh trong bẩy mươi năm. Nó có mười phân chia.

Thực tế cuộc đời con người không nên bị phân chia thành thời thơ ấu, thời thanh niên, thời già lão - điều đó không khoa học lắm bởi vì cứ bẩy năm một thời kì mới lại bắt đầu, một bước mới được thực hiện.

Trong bẩy năm đầu tiên đứa trẻ coi mình là trung tâm, cứ dường như nó là trung tâm của toàn thể thế giới. Toàn thể gia đình xoay quanh nó. Bất kì cái gì nó cần, họ đều hoàn thành ngay lập tức; bằng không nó sẽ nổi cơn tam bành, giận dữ, cuồng nộ. Nó sống như hoàng đế, hoàng đế thực thụ - mẹ, bố, mọi người phục vụ, và cả gia đình chỉ tồn tại vì nó. Và tất nhiên nó nghĩ cùng điều đó cũng đúng cho thế giới rộng hơn. Mặt trăng lên vì nó, mặt trời lên vì nó, mùa vụ đổi vì nó. Đứa trẻ trong bẩy năm vẫn còn tuyệt đối bản ngã, lấy mình làm trung tâm. Nếu bạn hỏi các nhà tâm lí, họ sẽ nói đứa trẻ trong bẩy năm vẫn còn tự thoả mãn, thoả mãn cho chính mình. Nó không cần cái gì khác, không cần ai khác. Nó cảm thấy đầy đủ.

Sau bẩy năm - một đột phá. Đứa trẻ không còn lấy mình làm trung tâm nữa; nó trở thành lệch tâm, theo đúng nghĩa. Lệch tâm - từ này có nghĩa là "đi ra ngoài trung tâm." Nó đi tới người khác. Người khác trở thành hiện tượng quan trọng - bạn bè, kéo bè kéo cánh... Bây giờ nó không còn quan tâm nhiều tới bản thân mình nữa; nó quan tâm tới người khác, thế giới lớn hơn. Nó đi vào cuộc phiêu lưu để biết "người khác" này là ai. Cuộc truy tìm bắt đầu.

Sau bẩy năm đứa trẻ trở thành người hay hỏi lớn. Nó hỏi về mọi thứ. Nó trở thành người hoài nghi lớn vì việc truy tìm của nó đang đó. Nó hỏi cả triệu câu hỏi. Nó làm cho bố mẹ chán đến chết, nó trở thành mối phiền toái. Nó quan tâm tới người khác, và mọi thứ của thế giới đều là mối quan tâm của nó. Tại sao cây lại xanh? Tại sao Thượng đế đã tạo ra thế giới? Tại sao điều này là như vậy? Nó bắt đầu trở nên ngày một triết lí hơn - truy tìm, hoài nghi, nó cứ khăng khăng đi vào mọi thứ.

Nó giết con bướm để xem cái gì ở bên trong, nó phá đồ chơi chỉ để xem đồ chơi hoạt động thế nào, nó ném đồng hồ đi chỉ để nhìn vào bên trong đồng hồ, sao mà đồng hồ cứ tích tắc và rung chuông - cái gì đang diễn ra bên trong? Nó trở nên quan tâm tới người khác - nhưng người khác vẫn còn cùng giới. Nó không quan tâm tới con gái. Nếu con trai khác quan tâm tới con gái nó sẽ nghĩ bọn họ là chị em. Con gái không quan tâm tới con trai. Nếu con gái nào đó quan tâm tới con trai và chơi với chúng thì cô bé này là con gái kiểu con trai, không bình thường, không trung bình; cái gì đó sai. Giai đoạn thứ hai này các nhà phân tâm và tâm lí sẽ nói là đồng dục.

Sau mười bốn tuổi cánh cửa thứ ba mở ra. Nó không còn quan tâm tới con trai nữa, con gái không còn quan tâm tới con gái. Chúng lễ phép, nhưng không quan tâm. Đó là lí do tại sao bất kì tình bạn nào xảy ra giữa bẩy và mười bốn tuổi đều sâu sắc nhất, bởi vì tâm trí là đồng dục, và trong cuộc sống tình bạn như vậy sẽ không bao giờ xảy ra lần nữa. Những người bạn đó vẫn còn là bạn vĩnh viễn, nó là mối liên hệ sâu sắc thế. Bạn sẽ trở nên thân thiện với mọi người nhưng điều đó sẽ vẫn còn là sự quen biết, không phải là hiện tượng sâu sắc đã xảy ra giữa bẩy và mười bốn tuổi.

Nhưng sau tuổi mười bốn con trai không còn quan tâm tới con trai. Nếu mọi sự xảy ra bình thường, nếu nó không bị mắc kẹt ở đâu đó, nó sẽ quan tâm tới con gái. Bây giờ nó trở thành dị dục - không chỉ quan tâm tới những người khác, mà thực sự quan tâm tới một *người khác* - bởi vì khi con trai quan tâm tới con trai, con trai có thể là "người khác" nhưng người khác vẫn là con trai như bản thân nó, không đích xác là người khác. Khi con trai trở nên quan tâm tới con gái, bây giờ nó thực sự quan tâm tới cái đối lập, người khác thực. Khi con gái trở nên quan tâm tới con trai, bây giờ thế giới đi vào.

Tuổi mười bốn là tuổi cách mạng lớn lao. Dục trở nên chín muồi, người ta bắt đầu nghĩ dưới dạng dục; những phóng túng dục trở thành nổi bật trong giấc mơ. Con trai trở thành Don Juan lớn, bắt đầu tán tỉnh. Thơ ca nảy sinh, lãng mạn. Nó đi vào trong thế giới.

Đến tuổi hai mươi mốt - nếu mọi sự diễn ra bình thường, và đứa trẻ không bị xã hội bó buộc phải làm điều gì đó không tự nhiên - đến tuổi hai mươi mốt đứa trẻ trở nên quan tâm tới tham vọng hoài bão nhiều hơn tình yêu. Nó muốn xe Rolls Royce, biệt thự lớn. Nó muốn là người thành công, một Rockefeller, một thủ tướng. Tham vọng trở thành nổi bật; ham muốn về tương lai, được thành công, cách thành công, cách hoàn thành, cách đi vào cuộc tranh đấu là toàn bộ mối quan tâm của nó.

Bây giờ nó không chỉ đi vào thế giới tự nhiên, nó đang đi vào thế giới con người, bãi chợ. Bây giờ nó đi vào thế giới của điên khùng. Bây giờ chợ trở thành điều nổi bật nhất. Toàn thể bản thể của nó đều hướng tới chợ - tiền bạc, quyền lực, danh tiếng.

Nếu mọi sự đi đúng - vì nó chẳng bao giờ đi đúng cả, tôi đang nói về hiện tượng tự nhiên tuyệt đối - thì đến tuổi hai mươi tám con người không còn cố gắng đi vào trong cuộc sống phiêu lưu theo bất kì cách nào. Từ hai mươi mốt tới hai mươi tám người ta sống trong phiêu lưu; đến tuổi hai mươi tám người ta trở nên tỉnh táo hơn rằng tất cả các ham muốn không thể được hoàn thành hết. Có nhiều hiểu biết hơn rằng nhiều ham muốn là không thể được. Nếu bạn ngu bạn có thể cứ theo đuổi chúng, nhưng những người thông minh đi vào một cánh cửa khác khi đến tuổi hai mươi tám. Họ trở nên quan tâm đến an ninh và tiện nghi, ít phiêu lưu và tham vọng hơn. Họ bắt đầu lắng đọng. Tuổi hai mươi tám là chỗ hết cho thời lập dị chống lại xã hội.

Đến tuổi hai mươi tám mọi người hippies đều trở thành thật thà, nhà cách mạng không còn là nhà cách mạng nữa; họ bắt đầu lắng đọng, họ tìm kiếm cuộc sống tiện nghi, số dư ngân hàng nho nhỏ. Họ không muốn là Rockefellers - chuyện đó kết thúc rồi, niềm thôi thúc đó không còn nữa. Họ muốn có ngôi nhà nhỏ, nhưng là một chỗ ấm cúng, được thiết lập để sống, để có an ninh, để cho ít nhất họ bao giờ cũng có thể có một số dư ngân hàng nho nhỏ. Họ tới công ti bảo hiểm quãng tuổi hai mươi tám. Họ bắt đầu lắng đọng. Bây giờ kẻ lêu lổng không còn là kẻ lêu lổng nữa. Anh ta mua nhà, bắt đầu sống trong đó; anh ta trở nên văn minh. Từ văn minh - civilization bắt nguồn từ *civis*, thường dân. Bây giờ anh ta trở thành một phần của thị trấn, thành phố, của định chế. Anh ta không còn là kẻ lêu lổng, không còn là kẻ lang thang. Bây giờ anh ta không đi tới Kathmandu và Goa. Anh ta không đi đâu cả - mọi sự đã kết thúc, đã du hành đủ rồi, đã biết đủ rồi; bây giờ anh ta muốn định cư và nghỉ lại một chút.

Đến tuổi ba mươi lăm năng lượng sống đạt tới điểm đỉnh của nó. Vòng tròn đã hoàn thành một nửa và năng lượng bắt đầu suy giảm. Bây giờ người này không chỉ quan tâm tới an ninh và tiện nghi, người này trở thành một Tory, chính thống. Người đó không chỉ quan tâm tới cách mạng, người đó trở thành người phản cách mạng. Bây giờ người đó chống lại mọi thay đổi, người đó là người tuân thủ theo tôn giáo. Người đó chống lại mọi cuộc cách mạng; người đó muốn giữ nguyên trạng bởi vì bây giờ người đó đã lắng đọng và nếu bất kì cái gì thay đổi thì mọi sự sẽ bị đảo lộn. Bây giờ người đó nói chống lại những kẻ hippies, chống lại nổi dậy. Bây giờ người đó đã thực sự trở thành một phần của định chế.

Và điều này là tự nhiên - chừng nào điều gì đó còn không đi sai thì con người sẽ không còn ở tình trạng hippie mãi mãi. Đó là một pha, đi qua thì tốt nhưng mắc kẹt lại là xấu. Điều đó nghĩa là bạn vẫn còn bị mắc kẹt ở giai đoạn nào đó. Là đồng dục giữa bẩy và mười bốn tuổi là tốt, nhưng nếu người ta vẫn còn đồng dục trong cả đời thì điều đó có nghĩa là người đó đã không trưởng thành, người đó không là người lớn. Phải có tiếp xúc với đàn bà, đó là một phần của cuộc sống. Giới khác phải trở thành quan trọng bởi

vì chỉ thế thì bạn mới có khả năng biết được sự hài hoà của các phía đối lập, xung đột, khổ, và cực lạc - nỗi khổ và cực lạc cả hai. Đó là huấn luyện, huấn luyện cần thiết.

Đến tuổi ba mươi nhăm người ta phải trở thành một phần của thế giới qui ước. Người ta bắt đầu tin vào tín ngưỡng, trong quá khứ, tin vào Vedas, kinh Koran, Kinh Thánh. Người ta dứt khoát chống lại thay đổi bởi vì mọi thay đổi nghĩa là cuộc sống riêng của bạn sẽ bị quấy rối; bây giờ bạn có nhiều thứ bị mất. Bạn không thể ủng hộ cách mạng được - bạn muốn bảo vệ... Người ta thiên về luật pháp và toà án và chính phủ. Người ta không còn là kẻ vô chính phủ nữa; người ta đều ủng hộ cho chính phủ, các qui tắc, điều luật, kỉ luật.

Đến tuổi bốn mươi hai mọi loại ốm yếu thể chất và tinh thần bột phát, bởi vì bây giờ cuộc sống đang suy giảm. Năng lượng đang hướng tới cái chết. Như lúc bắt đầu - năng lượng của bạn đã đi lên và bạn đã trở nên ngày một sống động, mạnh mẽ hơn, bạn đã trở nên ngày một mạnh hơn - bây giờ chính điều đối lập lại xảy ra, bạn trở nên ngày một yếu hơn mọi ngày. Nhưng thói quen của bạn vẫn còn dai dẳng. Bạn đã ăn đủ cho tới tuổi ba mươi nhăm; bây giờ nếu bạn tiếp tục thói quen của mình, bạn sẽ bắt đầu tích trữ mỡ. Bây giờ, lượng thức ăn đó là không cần thiết. Nó đã được cần tới trước đây nhưng bây giờ nó không còn cần thiết nữa bởi vì cuộc sống đang đi tới cái chết, cuộc sống không cần nhiều thức ăn như vậy. Nếu bạn cứ nhét đầy bụng mình như bạn đã làm trước đây, thế thì đủ mọi loại bệnh tật sẽ xuất hiện: cao huyết áp, đau tim, mất ngủ, ung nhọt - chúng tất cả xảy ra quãng độ bốn mươi hai tuổi; bốn mươi hai tuổi là một trong những điểm nguy hiểm nhất. Tóc bắt đầu rụng, bạc dần. Cuộc sống biến vào trong cái chết.

Và gần tuổi bốn mươi hai tôn giáo bắt đầu trở thành quan trọng lần đầu tiên. Bạn có thể đã từng dính dáng đây đó vào tôn giáo trước đây, nhưng bây giờ tôn giáo lần đầu tiên bắt đầu trở nên quan trọng - bởi vì tôn giáo có liên quan sâu sắc với cái chết. Bây giờ cái chết đang lại gần và ham muốn đầu tiên về tôn giáo nảy sinh.

Carl Gustav Jung đã viết rằng trong cả đời mình ông ấy đã từng quan sát rằng những người tới ông ấy quãng độ tuổi bốn mươi bao giờ cũng có nhu cầu tôn giáo. Nếu họ phát điên, thần kinh, tâm thần, họ không thể nào được giúp đỡ nếu họ không trở nên bắt rễ sâu sắc vào tôn giáo. Họ cần tôn giáo; nhu cầu cơ sở của họ là tôn giáo. Và nếu xã hội là thế tục và bạn còn chưa hề được dạy về tôn giáo, thì khó khăn lớn nhất tới vào quãng độ tuổi bốn mươi hai - bởi vì xã hội không cho bạn bất kì một đại lộ, một cánh cửa, một chiều hướng nào.

Xã hội là tốt khi bạn mười bốn tuổi, bởi vì xã hội cho đủ dục - toàn thể xã hội đều mang tính dục; dục dường như là món hàng duy nhất ẩn kín

trong mọi món hàng. Nếu bạn muốn bán xe tải mười tấn, thế nữa, bạn phải dùng một phụ nữ trần truồng. Hay thuốc đánh răng - cũng thế. Xe tải hay thuốc đánh răng chẳng tạo ra khác biệt gì: đàn bà trần truồng bao giờ cũng mỉm cười ở đó đằng sau. Thực sự *đàn bà* được bán. Xe tải không được bán, thuốc đánh răng không được bán, đàn bà được bán. Và bởi vì đàn bà tới, nụ cười của đàn bà tới cùng thuốc đánh răng, bạn phải mua thuốc đánh răng nữa. Mọi nơi dục đều được bán.

Cho nên xã hội này, xã hội trần tục này, là tốt cho người trẻ. Nhưng họ sẽ không còn trẻ mãi được. Khi họ lên tới bốn hai tuổi bỗng nhiên xã hội bỏ quên lãng họ. Họ không biết phải làm gì bây giờ. Họ trở nên thần kinh bởi vì họ không biết, họ chưa bao giờ được huấn luyện, không kỉ luật nào đã được trao cho họ để đối diện với cái chết. Xã hội đã làm cho họ sẵn sàng cho cuộc sống, nhưng không ai đã dạy họ trở nên sẵn sàng cho cái chết. Họ cần nhiều giáo dục về cái chết cũng như họ cần giáo dục về cuộc sống.

Nếu tôi mà được phép theo cách của mình thì tôi sẽ chia các đại học thành hai phần: một phần cho người trẻ, phần kia cho người già. Người trẻ sẽ tới để học nghệ thuật của cuộc sống - dục vọng, tham vọng, tranh đấu. Thế rồi khi họ trở nên già hơn và họ đạt tới điểm đánh dấu bốn mươi hai, họ sẽ quay lại đại học để học về cái chết, Thượng đế, thiền - bởi vì bây giờ các đại học cũ sẽ không còn có ích gì cho họ. Họ cần việc huấn luyện mới, kỉ luật mới, để cho họ có thể được bắt vào pha mới đang xảy ra cho họ.

Xã hội này bỏ quên lãng họ; đó là lí do tại sao ở phương Tây có nhiều bệnh tinh thần thế. Phương Đông không nhiều đến như vậy. Tại sao? - bởi vì phương Đông vẫn còn có chút ít huấn luyện trong tôn giáo. Điều đó chưa biến mất hoàn toàn; dù là giả, dù dỏm, nó vẫn có đó, nó tồn tại ngay góc kia thôi. Không còn trong bãi chợ, không còn trong bề dày của cuộc sống; chỉ ở ngay bên cạnh - nhưng có đền chùa. Bên ngoài con đường của cuộc sống, nhưng nó vẫn có đó. Bạn phải bước vài bước và bạn có thể đi tới đó, nó vẫn tồn tại.

Ở phương Tây tôn giáo không còn là một phần của cuộc sống. Đến quãng độ tuổi bốn mươi hai mọi người phương Tây đều trải qua các vấn đề tâm lí. Hàng nghìn kiểu loạn thần kinh xảy ra - và ung nhọt. Ung nhọt là dấu vết của tham vọng. Người tham vọng nhất định bị ung nhọt trong dạ dày: tham vọng cắn xé, nó ăn vào bạn. Ung nhọt không là gì khác hơn việc ăn bản thân bạn. Bạn căng thẳng tới mức bạn bắt đầu ăn thành dạ dày của mình. Bạn căng thẳng thế, dạ dày của bạn căng thẳng thế nó chưa bao giờ được thảnh thơi. Bất kì khi nào tâm trí căng thẳng thì dạ dày căng thẳng.

Ung nhọt là dấu vết của tham vọng. Nếu bạn có ung nhọt điều đó chỉ ra bạn là người rất thành công. Nếu bạn không có ung nhọt bạn là người nghèo; cuộc sống của bạn đã thất bại, bạn đã thất bại hoàn toàn. Nếu bạn bị đau tim lần đầu tiên quãng bốn mươi hai tuổi bạn là người thành công lớn.

Ít nhất bạn cũng là bộ trưởng nội các hay nhà công nghiệp giầu có hay nghệ sĩ nổi tiếng; bằng không, làm sao bạn giải thích được cho cơn đau tim? Đau tim là định nghĩa của thành công.

Mọi người thành công đều sẽ bị đau tim, họ phải bị vậy. Toàn thể hệ thống của họ đều bị nặng trĩu bởi các yếu tố độc hại: tham vọng, ham muốn, tương lai, ngày mai, cái không bao giờ có đó. Bạn đã sống trong mơ, bây giờ hệ thống của bạn không thể dung thứ được điều đó thêm nữa. Và bạn vẫn còn căng thẳng với tương lai tới mức căng thẳng này đã trở thành chính phong cách sống của bạn. Bây giờ nó là thói quen bắt rễ sâu.

Tại tuổi bốn mươi hai, lại một đột phá mới tới. Người ta bắt đầu nghĩ về tôn giáo, thế giới khác. Cuộc sống dường như quá nhiều, và thời gian còn lại ít ỏi thế - làm sao bạn có thể đạt tới Thượng đế, niết bàn, chứng ngộ? Do đó mới có lí thuyết đầu thai: "Đừng sợ. Bạn sẽ được sinh ra lần nữa mà, cứ sinh đi sinh lại, và bánh xe cuộc sống sẽ cứ chuyển động mãi. Đừng sợ: có đủ thời gian, có đủ vĩnh hằng còn lại - bạn có thể đạt tới được."

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ ba tôn giáo lớn đã phát sinh - Jaina giáo, Phật giáo và Hindu giáo - và họ không đồng ý về bất kì điểm nào ngoại trừ hoá thân. Các lí thuyết bất đồng thế, thậm chí không đồng ý được trên nền tảng cơ sở về Thượng đế, bản chất của cái ta... nhưng tất cả chúng đều đồng ý về lí thuyết đầu thai - phải có cái gì đó cho nó. Tất cả chúng đều cần thời gian, bởi vì để đạt tới *Brahman* - người Hindu gọi nó là *Brahman* - phải cần nhiều thời gian. Đó là tham vọng lớn thế, và chỉ vào tuổi bốn mươi hai bạn mới trở nên quan tâm. Chỉ còn lại hai mươi tám năm nữa thôi.

Và đây mới chỉ là bắt đầu của mối quan tâm. Thực tế vào độ tuổi bốn mươi hai bạn trở lại là đứa trẻ trong thế giới của tôn giáo và chỉ còn lại hai mươi tám năm nữa thôi. Thời gian dường như quá ngắn, không đủ chút nào để đạt tới những đỉnh cao như vậy - *Brahman*, người Hindu gọi nó là vậy. Người Jaina gọi nó là *moksha*, tự do tuyệt đối khỏi mọi nghiệp quá khứ. Nhưng hàng nghìn và hàng triệu kiếp đã có đó trong quá khứ; trong vòng hai mươi tám năm làm sao bạn bao quát được? Làm sao bạn sẽ hoàn tác được toàn bộ quá khứ? Quá khứ mênh mông thế đang có đó, nghiệp xấu và nghiệp tốt - làm sao bạn lau sạch được các tội lỗi của mình trong vòng hai mươi tám năm? Điều đó dường như không đúng! Thượng đế đòi hỏi quá nhiều, điều đó là không thể được. Bạn sẽ cảm thấy thất vọng nếu bạn chỉ được cho hai mươi tám năm. Và các Phật tử, người không tin vào Thượng đế, không tin cả vào linh hồn - họ cũng tin vào đầu thai. Niết bàn, sự trống rỗng cuối cùng, cái trống rỗng toàn bộ… khi bạn vẫn còn bị chất đầy với biết bao nhiêu rác rưởi thế trong biết bao nhiêu kiếp sống, làm sao bạn sẽ làm nhẹ được bản thân mình trong vòng hai mươi tám năm? Điều đó là quá nhiều, dường như là việc không thể được. Cho nên tất cả họ đều đồng ý về một việc, là cần nhiều tương lai hơn, cần nhiều thời gian hơn.

Bất kì khi nào bạn có tham vọng, đều cần tới thời gian. Và với tôi người tôn giáo là người không cần thời gian. Người đó được giải thoát ở đây và bây giờ, người đó đạt tới *Brahman* ở đây và bây giờ, người đó được giải thoát, chứng ngộ, ở đây và bây giờ. Người tôn giáo không cần thời gian chút nào bởi vì tôn giáo xảy ra trong khoảnh khắc vô thời gian. Nó xảy ra bây giờ, nó bao giờ cũng xảy ra; bằng không thì nó chẳng bao giờ xảy ra cả. Không có cách khác mà nó đã từng xảy ra.

Vào độ tuổi bốn mươi hai niềm thôi thúc đầu tiên nảy sinh, mơ hồ, không rõ ràng, lẫn lộn. Bạn thậm chí không nhận biết về điều đang xảy ra, nhưng bạn bắt đầu nhìn vào đền chùa với sự quan tâm thiết tha. Đôi khi nhân tiện, như một khách thăm vô tình, bạn cũng tới nhà thờ. Đôi khi - lúc có thời gian, chẳng phải làm gì - bạn bắt đầu nhìn vào Kinh Thánh, đọng đầy bụi trên bàn. Mơ hồ, không đích xác rõ ràng, cũng giống như đứa trẻ nhỏ mơ hồ về dục bắt đầu chơi với bộ phận sinh dục của mình, chẳng biết mình đang làm gì. Một thôi thúc mơ hồ... Đôi khi người ta ngồi một mình im lặng, bỗng nhiên cảm thấy an bình, chẳng biết mình đang làm gì. Đôi khi người ta bắt đầu lẩm nhẩm câu mật chú đã được nghe từ hồi nhỏ. Bà già hay lẩm nhẩm đọc nó; cảm thấy căng thẳng, người ta bắt đầu lẩm nhẩm đọc nó. Người ta bắt đầu tìm kiếm, tìm thầy, ai đó hướng dẫn cho mình. Người ta nhận điểm đạo, bắt đầu học mật chú, thỉnh thoảng lặp lại nó, rồi lại quên mất trong vài ngày, lại lặp lại … việc tìm kiếm mơ hồ, dò dẫm.

Đến tuổi bốn mươi chín việc tìm kiếm trở thành rõ ràng; phải mất bẩy năm cho việc tìm kiếm trở nên rõ ràng. Bây giờ một quyết tâm nảy sinh. Bạn không còn quan tâm tới người khác nữa, đặc biệt nếu mọi thứ đã đi đúng - và tôi phải nhắc đi nhắc lại điều này bởi vì mọi thứ chẳng bao giờ đi đúng cả - vào độ tuổi bốn mươi chín người ta trở nên không quan tâm tới đàn bà - mãn kinh, vào tuổi bốn mươi chín. Đàn ông không cảm thấy thích tình dục. Toàn bộ mọi sự có vẻ giống như thiếu niên, toàn bộ mọi sự có vẻ giống như hơi chút chưa trưởng thành.

Nhưng xã hội có thể ép buộc… Ở phương Đông họ đã chống lại dục và họ đã kìm nén dục. Khi con trai mười bốn tuổi chúng kìm nén dục và chúng muốn tin rằng con trai vẫn là đứa trẻ, nó không nghĩ tới con gái. Những đứa con trai khác là có thể - những đứa con trai này bao giờ cũng có thể tìm được ở nhà hàng xóm - nhưng chẳng bao giờ là con trai của bạn; nó hồn nhiên như đứa trẻ, như thiên thần. Và nó *trông* rất hồn nhiên, nhưng điều đó không đúng - nó mơ màng. Con gái đã đi vào tâm thức nó, phải đi vào, điều đó là tự nhiên - và nó phải che dấu điều đó. Nó bắt đầu thủ dâm và nó phải che dấu điều đó. Nó có những giấc mơ làm ướt quần và nó phải che dấu điều đó.

Ở phương Đông con trai mười bốn tuổi trở nên mặc cảm. Cái gì đó sai đang xảy ra - chỉ với nó, bởi vì nó không thể biết được rằng mọi người ở mọi nơi đều làm cùng điều đó. Và nhiều điều mọi người đang trông chờ ở

nó - rằng nó phải vẫn còn là một thiên thần, đồng trinh, không nghĩ tới con gái, thậm chí không mơ về con gái. Nhưng nó đã trở nên quan tâm - xã hội đang kìm nén nó.

Ở phương Tây kìm nén này đã biến mất nhưng kìm nén khác lại tới - và điều này phải được hiểu bởi vì đây là cảm giác của tôi, rằng xã hội không bao giờ có thể không mang tính kìm nén được. Nếu nó vứt bỏ kìm nén này, lập tức nó bắt đầu kìm nén khác. Bây giờ kìm nén lại vào quãng bốn mươi chín tuổi ở phương Tây: mọi người bị buộc vẫn còn trong dục bởi vì toàn thể việc dạy bảo nói, "Anh đang làm gì vậy? - đàn ông có khả năng dục mãi cho tới tuổi chín mươi kia!" Những người có thẩm quyền lớn lao đều nói điều đó. Và nếu bạn bất lực và bạn không quan tâm, bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Vào độ tuổi bốn mươi chín con người bắt đầu cảm thấy mặc cảm rằng mình không làm tình được nhiều như mình đáng phải làm.

Và có những thầy giáo cứ thuyết giảng, "Điều này là vô nghĩa. Bạn có thể làm tình, bạn có thể làm tình mãi tới chín mươi tuổi kia. Cứ làm tình đi." Và họ nói nếu bạn không làm tình bạn sẽ bị liệt dương; nếu bạn tiếp tục làm tình thì máy của bạn vẫn tiếp tục làm việc. Nếu bạn dừng lại thì chúng sẽ dừng lại, và một khi bạn dừng dục thì năng lượng sống của bạn sẽ sụt giảm, bạn sẽ chóng chết. Nếu chồng dừng lại, vợ quan tâm chăm sóc: "Anh làm gì thế?" Nếu vợ dừng lại chồng sẽ quan tâm chăm sóc cô ấy: "Điều này là ngược với các nhà tâm lí và điều này có thể tạo ra suy đồi nào đó."

Ở phương Đông chúng ta đã làm một điều ngu xuẩn và ở phương Tây cũng vậy, vào thời xưa, họ đã làm cùng điều ngu xuẩn này. Điều đó là chống lại tôn giáo vì đứa trẻ mười bốn tuổi trở nên có khả năng dục - và nó trở nên có khả năng một cách tự nhiên thế. Đứa trẻ chẳng thể làm được gì, điều đó ở ngoài kiểm soát của nó. Nó có thể làm được gì? Làm sao nó có thể làm được điều đó? Mọi giáo huấn về độc thân vào độ tuổi mười bốn đều ngu xuẩn, bạn đang kìm nén con người này. Nhưng những nhà cầm quyền, các tín ngưỡng, các guru già nua, các nhà tâm lí già cả và những người tôn giáo - họ tất cả đều chống lại dục, toàn thể giới cầm quyền đều chống lại dục. Đứa trẻ bị kìm nén, bị làm cho mặc cảm. Tự nhiên không được phép.

Bây giờ chính điều đối lập đang xảy ra tại đầu kia. Vào độ tuổi bốn mươi chín các nhà tâm lí đang buộc mọi người tiếp tục làm tình; bằng không bạn sẽ mất cuộc sống. Và vào độ tuổi bốn mươi chín... như tại độ tuổi mười bốn dục phát sinh tự nhiên, thì tại độ tuổi bốn mươi chín nó tự nhiên giảm đi. Nó phải như vậy, bởi vì mọi vòng tròn đều phải hoàn chỉnh.

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ chúng ta đã quyết định rằng vào tuổi năm mươi đàn ông nên bắt đầu trở thành một *vanprasth*, mắt nên hướng vào rừng, lưng nên quay vào bãi chợ. *Vanprasth* là một từ hay; nó có nghĩa là

người bắt đầu nhìn lên Himalaya, nhìn vào rừng. Bây giờ lưng người đó hướng vào cuộc sống và tham vọng và ham muốn và mọi thứ đó - đều kết thúc. Người đó bắt đầu đi tới sự một mình, hướng tới bản thân mình.

Trước điều này, cuộc sống đã thành quá nhiều và người đó không thể một mình được; có những trách nhiệm cần phải được hoàn thành, trẻ con cần được nâng đỡ. Bây giờ chúng đã lớn khôn. Chúng xây dựng gia đình - vào lúc bạn bốn mươi chín thì con bạn lấy vợ lấy chồng, định cư. Chúng không còn là những kẻ hippies, chúng phải đạt tới độ tuổi hai mươi tám. Chúng sẽ lắng đọng - bây giờ bạn có thể đảo lộn được. Bây giờ bạn có thể đi ra khỏi nhà, bạn có thể trở thành vô gia cư. Vào độ tuổi thứ bốn mươi chín người ta nên bắt đầu nhìn về rừng rậm, đi vào nội tâm, trở thành ngày một mang tính thiền và tính cầu nguyện hơn.

Vào độ tuổi năm mươi sáu lại một thay đổi tới, một cuộc cách mạng. Bây giờ nhìn lên Himalaya cũng không đủ; người ta phải thực sự du hành, người ta phải đi. Cuộc sống đang chấm dứt, cái chết đang tới ngày một gần hơn. Vào độ tuổi bốn mươi chín người ta trở nên không quan tâm tới dục khác giới. Vào độ tuổi năm mươi sáu người ta nên trở nên không quan tâm tới người khác, tới xã hội, tới các nghi lễ xã hội, câu lạc bộ. Vào độ tuổi năm mươi sáu người ta nên từ nhiệm khỏi mọi câu lạc bộ Rotaries, mọi câu lạc bộ Lions; bây giờ điều đó có vẻ ngu xuẩn, trẻ con. Cứ tới câu lạc bộ Rotary hay Lions nào đó mà xem mọi người, ăn vận tề chỉnh với cà vạt và đủ mọi thứ - điều đó trông có vẻ thiếu niên, ngây thơ. Họ đang làm gì? Lions - sư tử - chính cái tên này có vẻ ngu ngốc. Với một đứa trẻ nhỏ, tốt - bây giờ họ có câu lạc bộ "Mãnh thú" cho trẻ nhỏ, và cho đàn bà câu lạc bộ "Sư tử cái". Với mãnh thú điều đó là hoàn toàn đúng, nhưng với sư tử và sư tử cái...? Điều đó chỉ ra rằng tâm trí là tầm thường.

Vào độ tuổi năm mươi sáu người ta nên trưởng thành khi thoát ra ngoài mọi vướng víu xã hội. Kết thúc rồi! Người ta đã sống đủ, đã học đủ; bây giờ người ta nên cám ơn mọi người và bước ra khỏi nó. Năm mươi sáu tuổi là thời gian người ta nên tự nhiên trở thành một *sannyasin*. Người ta nên nhận tính chất sannyas, người ta nên từ bỏ, điều đó là tự nhiên - khi bạn đi vào, bạn nên từ bỏ. Cuộc sống nên có một lối vào và nó nên có một lối ra; bằng không nó sẽ thành ngạt thở. Bạn đi vào và bạn chẳng bao giờ bước ra và rồi bạn nói bạn ngạt thở, trong đau buồn. Có lối ra đấy, và đó là tính chất *sannyas* - bạn bước ra khỏi xã hội. Bạn thậm chí không quan tâm tới người khác vào độ tuổi năm mươi sáu.

Đến độ tuổi sáu mươi ba bạn lại trở thành giống đứa trẻ, chỉ quan tâm tới bản thân mình. Đó là điều thiền là gì - đi vào nội tâm, cứ dường như mọi thứ khác đã rơi đâu mất và chỉ mỗi bạn tồn tại. Lần nữa bạn trở thành đứa trẻ - tất nhiên được làm giầu rất nhiều bởi cuộc sống, rất trưởng thành, hiểu biết, với thông minh lớn lao. Bây giờ bạn lại trở thành hồn nhiên. Bạn bắt đầu đi vào nội tâm. Chỉ còn lại vài năm nữa thôi, và bạn phải chuẩn bị

cho cái chết. Bạn phải sẵn sàng chết.

Và sẵn sàng chết là gì? Mở hội với cái chết là sẵn sàng chết. Chết hạnh phúc, vui sướng, chết một cách sẵn lòng, đón chào, sẵn sàng. Thượng đế đã cho bạn một cơ hội để học tập, và hiện hữu, và bạn đã học. Bây giờ bạn muốn nghỉ ngơi. Bây giờ bạn muốn đi về nhà tối thượng. Đó đã là nơi tạm trú. Bạn đã lang thang ở miền đất lạ, bạn đã sống với những người lạ, bạn đã yêu những người lạ và bạn đã học nhiều. Bây giờ thời điểm đã tới: hoàng tử phải trở về vương quốc riêng của mình.

Sáu mươi ba là thời điểm người ta trở thành hoàn toàn khép lại trong mình. Toàn thể năng lượng đi vào và đi vào và đi vào, quay vào trong. Bạn trở thành vòng tròn năng lượng, không đi đâu cả. Không đọc, không nói nhiều. Ngày một im lặng hơn, ngày một trở nên bản thân mình hơn, hoàn toàn độc lập với mọi thứ xung quanh bạn. Năng lượng cứ ngày một sụt giảm dần.

Đến độ tuổi bẩy mươi bạn sẵn sàng rồi. Và nếu bạn đã tuân theo hình mẫu tự nhiên này, chỉ ngay trước cái chết của bạn - chín tháng trước cái chết của bạn - bạn sẽ trở nên nhận biết rằng cái chết đang tới. Như đứa trẻ phải trải qua chín tháng trong bụng mẹ, cùng chu kì này được lặp lại hoàn toàn, lặp lại đầy đủ, lặp lại trọn vẹn. Trước lúc cái chết tới, chín tháng trước đó, bạn sẽ trở nên nhận biết. Bây giờ bạn đang đi vào bụng mẹ lần nữa. Bụng mẹ này không trong người mẹ, bụng mẹ này ở bên trong bạn.

Người Ấn Độ gọi điện thờ bên trong nhất của ngôi đền là *garbha*, bụng mẹ. Khi bạn đi tới ngôi đền thì phần bên trong nhất của ngôi đền này được gọi là bụng mẹ. Nó được gọi một cách rất biểu tượng như vậy, rất có chủ ý; đó là bụng mẹ người ta phải đi vào. Trong pha cuối cùng - chín tháng - người ta đi vào chính bản thân mình, thân thể riêng của mình trở thành bụng mẹ. Người ta đi vào điện thờ bên trong nhất nơi ngọn lửa bao giờ cũng cháy, nơi ánh sáng bao giờ cũng có, nơi ngôi đền hiện hữu, nơi thượng đế bao giờ cũng sống. Đây là quá trình tự nhiên.

Với quá trình tự nhiên này, không cần tương lai nào cả. Bạn đã sống một cách tự nhiên khoảnh khắc *này*. Khoảnh khắc tiếp sẽ bắt nguồn từ nó theo cách riêng của nó. Cũng hệt như đứa trẻ lớn lên và trở thành thanh niên - không cần lập kế hoạch cho điều đó, người ta đơn giản trở thành; điều đó là tự nhiên, nó xảy ra. Như dòng sông tuôn chảy và tới đại dương - theo cùng cách này - bạn tuôn chảy và bạn đi tới chỗ kết thúc, tới đại dương. Nhưng người ta phải vẫn còn tự nhiên, trôi nổi và trong khoảnh khắc này. Một khi bạn bắt đầu nghĩ về tương lai và tham vọng và ham muốn, bạn bỏ lỡ khoảnh khắc này. Và khoảnh khắc này bị bỏ lỡ sẽ tạo ra suy đồi bởi vì bạn bao giờ cũng sẽ bỏ thiếu mất cái gì đó; lỗ hổng sẽ có đó.

Nếu đứa trẻ mà không sống thời thơ ấu của mình cho đủ, thời thơ ấu chưa được sống đủ đó sẽ đi vào trong thời thanh niên của bạn - bởi vì nó sẽ

đi đâu được? Nó phải được sống qua chứ. Khi đứa trẻ lên bốn và nhảy múa và chơi và chạy khắp nơi, đuổi bắt bướm, điều đó là đẹp. Nhưng khi một thanh niên hai mươi tuổi đuổi bắt bướm thì anh ta dở hơi rồi - thế thì bạn phải nhận anh ta vào bệnh viện, anh ta là một ca tâm thần. Chẳng có gì sai với điều đó ở bốn tuổi; điều đó là tự nhiên, đó là việc cần làm. Đó là *đúng* việc cần làm - nếu đứa trẻ không đuổi theo bướm thì cái gì đó bị sai, nó phải được đưa tới nhà phân tâm. Thế thì điều đó là được - nhưng khi anh ta hai mươi tuổi và vẫn tung tăng đuổi bướm thì bạn phải nghi ngờ điều gì đó đã đi sai, anh ta vẫn còn chưa trưởng thành. Thân thể đã trưởng thành, tâm trí đang tụt lại sau. Anh ta phải ở đâu đó trong thời thơ ấu của mình - anh ta đã không được phép sống thời thơ ấu một cách trọn vẹn. Nếu anh ta sống thời thơ ấu một cách trọn vẹn thì anh ta sẽ trở thành thanh niên, đẹp đẽ, tươi tắn, không bị vẩn đục bởi tuổi thơ. Anh ta sẽ lột bỏ tuổi thơ như con rắn lột bộ da cũ của nó. Anh ta sẽ đi ra từ đó tươi tắn. Anh ta sẽ có thông minh của thanh niên và anh ta sẽ không trông như người chậm tiến.

Sống tuổi thanh niên một cách trọn vẹn đi. Đừng nghe lời những người có thẩm quyền cao tuổi, vứt những lời đó ra khỏi con đường. Đừng nghe họ - bởi vì họ đã giết chết tuổi thanh niên, họ kìm nén tuổi thanh niên. Họ chống lại dục và nếu xã hội nào đó chống lại dục thì dục sẽ lan toả khắp cuộc sống của bạn, nó sẽ trở thành chất độc. Sống nó! Tận hưởng nó!

Giữa mười bốn và hai mươi mốt tuổi con trai đạt đỉnh dục cao nhất. Thực tế gần độ tuổi mười bẩy hay mười tám nó đạt tới đỉnh dục. Nó sẽ chẳng bao giờ có năng lực như vậy nữa, và nếu những khoảnh khắc này bị bỏ lỡ nó sẽ chẳng bao giờ đạt tới cực thích đẹp đẽ mà nó có thể đã đạt được gần độ tuổi mười bẩy hay mười tám.

Tôi liên tục gặp khó khăn, vì xã hội buộc bạn phải vẫn còn vô dục ít nhất cho tới hai mươi mốt tuổi - điều đó nghĩa là khả năng lớn nhất cho việc đạt tới dục, học về dục, sẽ bị bỏ lỡ. Vào lúc bạn đạt tới hai mươi mốt, hai mươi hai, bạn đã già rồi khi có liên quan tới dục. Gần độ tuổi mười bẩy bạn còn ở đỉnh - nhiều năng lực, mạnh mẽ tới mức cực thích, cực thích dục, sẽ lan toả khắp các tế bào của bạn. Toàn thể thân thể bạn đã tắm trong phúc lạc vĩnh hằng. Và khi tôi nói dục có thể trở thành *samadhi*, siêu thức, tôi không nói điều đó cho những người bẩy mươi tuổi, nhớ lấy! Tôi đang nói điều đó cho những người mười bẩy tuổi. Về cuốn sách của tôi, *Từ Dục tới Siêu tâm thức*... người già tới tôi và họ nói, "Chúng tôi đã đọc cuốn sách của ông nhưng chúng tôi chẳng đạt được cái gì giống thế này cả." Làm sao bạn có thể đạt được? Bạn đã bỏ lỡ thời gian, và nó không thể được thay thế. Và tôi không chịu trách nhiệm; xã hội của bạn chịu trách nhiệm và bạn đã nghe theo nó.

Nếu giữa độ tuổi mười bốn và hai mươi mốt mà đứa trẻ được phép có dục tự do, dục tuyệt đối tự do, nó sẽ chẳng bao giờ bận tâm về dục nữa. Nó sẽ hoàn toàn tự do. Nó sẽ không xem các tạp chí *Playboy* và *Playgirl*. Nó

sẽ không che giấu những bức tranh khiêu dâm, xấu xí trong tủ hay trong Kinh Thánh. Nó sẽ không đi ra khỏi con đường của mình để ném mọi thứ vào đàn bà, nó sẽ không trở thành thằng cha dâm dê. Những điều này là xấu, đơn giản xấu - nhưng bạn cứ tha thứ cho họ và không cảm thấy điều gì đang xảy ra, tại sao mọi người đều thần kinh.

Một khi bạn tìm ra cơ hội xoa bóp thân thể đàn bà, bạn chẳng bao giờ bỏ lỡ nó - xấu làm sao! Xoa bóp thân thể sao? - cái gì đó vẫn còn chưa được hoàn thành trong bạn. Và khi một lão già với con mắt thèm khát, thì chẳng cái gì so sánh được với điều đó; đó là điều xấu nhất trên thế giới khi một lão già nhìn với sự thèm khát trong đôi mắt mình. Mắt ông ấy bây giờ nên hồn nhiên, ông ấy phải kết thúc bây giờ rồi. Không phải dục là cái gì đó xấu, nhớ lấy - tôi không nói dục xấu. Dục là đẹp vào thời và mùa vụ của nó và dục là xấu nếu không đúng mùa vụ, không đúng thời. Dục là bệnh hoạn khi nó có trong ông già chín mươi tuổi. Đó là lí do tại sao mọi người nói "lão già dơ dáy." Nó *là* dơ dáy.

Thanh niên là đẹp, có tính dục. Anh ta biểu lộ sức sống, cuộc sống. Lão già, dâm dê, biểu lộ một cuộc sống chưa được sống, một cuộc sống trống rỗng, không trưởng thành. Ông ta đã bỏ lỡ cơ hội và bây giờ ông ta không thể làm được gì, nhưng ông ta cứ nghĩ ngợi, huyên thuyên trong tâm trí về dục, cứ hư cấu.

Nhớ lấy, giữa mười bốn và hai mươi mốt tuổi một xã hội đúng sẽ cho phép tự do tuyệt đối về dục. Và thế thì xã hội đó sẽ tự nhiên trở nên ít tính dục; bên ngoài một thời gian nào đó sẽ không có dục. Căn bệnh này sẽ không có đó -sống dục khi thời gian chín muồi và quên nó đi khi khoảnh khắc đó đã qua. Nhưng điều đó bạn chỉ làm được nếu bạn đã sống; bằng không bạn không thể quên được và bạn không thể tha thứ được. Bạn sẽ níu bám, nó sẽ trở thành vết thương lòng.

Ở phương Đông bạn đừng nghe những người có quyền, bất kì điều gì họ nói. Lắng nghe tự nhiên - khi tự nhiên nói đấy là lúc yêu, thì yêu. Khi tự nhiên nói đấy là lúc từ bỏ, thì từ bỏ. Và đừng nghe các nhà phân tâm và các nhà tâm lí ngu xuẩn ở phương Tây. Dù họ có các dụng cụ tinh xảo đến đâu - Thầy và Johnson và những người khác - và dù họ đã kiểm nghiệm và kiểm tra bao nhiêu âm đạo, họ chẳng biết cuộc sống.

Thực tế tôi ngờ rằng các Thầy và Johnsons và Kinseys đều là những người nhìn lén. Bản thân họ ốm yếu về dục; bằng không ai bận tâm quan sát cả nghìn âm đạo bằng dụng dụ - quan sát điều gì đang xảy ra bên trong khi đàn bà làm tình? Ai bận tâm? Vô nghĩa làm sao! Nhưng khi mọi sự trở nên suy đồi, những kiểu việc này xảy ra. Bây giờ các Thầy và Johnsons đã trở thành các chuyên gia, những người có thẩm quyền cuối cùng. Nếu bạn có bất kì vấn đề dục nào, họ là những người có thẩm quyền cuối cùng cần tới hỏi. Và tôi ngờ họ đã bỏ lỡ tuổi thanh niên của mình, họ đã không sống

cuộc sống dục của mình một cách đúng đắn. Ở đâu đó cái gì đó đang thiếu và họ đang hoàn thành nó qua những trò như vậy.

Và khi một thứ rơi vào sự nắm bắt của khoa học, bạn có thể làm bất kì cái gì. Bây giờ họ đã làm ra các dương vật điện, giả, và những dương vật điện đó cứ rung rung trong âm đạo thật, và họ cứ thử để tìm xem điều gì đang xảy ra bên trong, liệu cực thích là ở âm vật hay âm đạo, hay hoóc môn nào đang chảy, hoóc môn nào không chảy, và đàn bà có thể làm tình bao lâu. Họ nói đến tận cùng - trên giường chết đàn bà vẫn có thể làm tình.

Thực tế gợi ý của họ là ở chỗ sau thời kì mãn kinh đàn bà có thể làm tình còn tốt hơn bao giờ hết - điều đó có nghĩa là sau tuổi bốn mươi chín. Sao họ lại nói điều đó? - bởi vì, họ nói, trước bốn mươi chín tuổi đàn bà bao giờ cũng sợ bị mang thai. Cho dù cô ấy có uống thuốc, chẳng thuốc nào công hiệu một trăm phần trăm; có nỗi sợ. Sau tuổi bốn mươi chín, khi mãn kinh tới và kinh nguyệt dừng lại, không có nỗi sợ; đàn bà hoàn toàn tự do. Nếu giáo lí của họ lan rộng thì đàn bà sẽ trở thành ma cà rồng, và bà già sẽ săn đuổi đàn ông bởi vì bây giờ họ không sợ và nhà cầm quyền thừa nhận điều đó. Thực tế họ nói rằng đấy là lúc để tận hưởng - không có trách nhiệm gì.

Và với đàn ông nữa, họ cũng cứ nói cùng điều đó. Họ đã bắt gặp những đàn ông - cho nên bây giờ họ nói không có số trung bình - họ đã bắt gặp một người vào độ tuổi sáu mươi vẫn có thể làm tình năm lần một ngày. Người này dường như là một quái nhân. Cái gì đó sai với hoóc môn của người đó và thân thể người đó. Vào độ tuổi sáu mươi! Người đó không tự nhiên, bởi vì như tôi thấy điều đó - và điều này tôi đang nói từ kinh nghiệm riêng của mình trong nhiều kiếp, tôi có thể nhớ chúng - sau bốn mươi chín tuổi đàn ông tự nhiên không quan tâm tới đàn bà; mối quan tâm ra đi. Như nó tới, nó ra đi.

Mọi thứ tới đều phải ra đi. Mọi thứ nảy sinh đều phải rụng xuống. Mọi con sóng nảy sinh đều phải biến mất, phải có thời điểm nó ra đi. Vào mười bốn tuổi nó tới; vào bốn mươi chín tuổi hay quãng thế nó ra đi. Nhưng một đàn ông làm tình năm lần một ngày vào độ tuổi sáu mươi - cái gì đó sai rồi. Cái gì đó rất, rất sai; thân thể người đó không hoạt động đúng. Đó là đầu bên kia của bất lực, cực đoan khác. Khi một đứa trẻ mười bốn tuổi không cảm thấy dục gì, một thanh niên mười tám tuổi không có ham muốn, điều gì đó sai rồi - người đó phải được chữa trị. Khi một người sáu mươi tuổi cần làm tình năm lần một ngày, điều gì đó sai rồi. Thân thể người đó đã trở thành nổi đoá; nó không hoạt động đúng, tự nhiên.

Nếu bạn sống trong khoảnh khắc một cách toàn bộ, không có nhu cầu lo lắng về tương lai. Tuổi thơ được sống đúng đắn sẽ đem bạn tới tuổi thanh niên chín muồi, đúng - tuôn chảy, sống động, đại dương năng lượng hoang dã. Tuổi thanh niên được sống đúng sẽ đem bạn tới cuộc sống yên

tĩnh và bình thản, rất lắng đọng. Cuộc sống yên tĩnh và bình thản đem bạn tới cuộc truy tìm tôn giáo: Cuộc sống là gì? Việc sống là không đủ, người ta phải thấm vào điều bí ẩn. Cuộc sống yên tĩnh và bình thản đem bạn tới những khoảnh khắc thiền. Thiền đem bạn tới việc từ bỏ mọi cái bây giờ vô dụng, chỉ là đồ đồng nát, rác rưởi. Toàn thể cuộc sống trở thành rác rưởi; chỉ mỗi một điều bao giờ cũng còn lại, có giá trị vĩnh hằng, và đó là nhận biết của bạn.

Vào lúc bẩy mươi tuổi, khi bạn sẵn sàng chết - nếu bạn sống mọi sự đúng đắn, vào khoảnh khắc đó, đừng bao giờ trì hoãn cho tương lai, đừng bao giờ mơ mộng về tương lai, bạn đã sống nó một cách toàn bộ trong khoảnh khắc dù nó là bất kì cái gì - chín tháng trước cái chết của mình bạn sẽ trở nên nhận biết. Bạn đã đạt tới nhiều nhận biết thế, bạn có thể thấy rằng bây giờ cái chết đang tới.

Nhiều thánh nhân đã tuyên bố cái chết của họ trước thời điểm đó, nhưng tôi không gặp một ví dụ nào mà cái chết được công bố trước chín tháng. Đích xác chín tháng trước đó, con người của nhận biết, đã thông tỏ với quá khứ... bởi vì người chưa bao giờ nghĩ tới tương lai sẽ chẳng bao giờ nghĩ về quá khứ. Chúng là cùng nhau; quá khứ và tương lai là cùng nhau, gắn cùng nhau. Khi bạn nghĩ về tương lai đấy chẳng là gì ngoài phóng chiếu của quá khứ; khi bạn nghĩ về quá khứ đấy chẳng là gì ngoài cố gắng lập kế hoạch cho tương lai - chúng là cùng nhau. Hiện tại ở ngoài cả hai - người sống trong khoảnh khắc này bây giờ và ở đây không bị cản trở bởi quá khứ và không bị cản trở bởi tương lai, người đó vẫn còn không bị nặng gánh. Người đó không có gánh nặng phải mang, người đó đi vô trọng lượng. Lực trọng trường không tác động vào người đó. Thực tế, người đó không bước, người đó bay. Người đó có cánh. Trước khi chết, đích xác chín tháng trước đó, người đó sẽ trở nên nhận biết rằng cái chết đang tới.

Và người đó sẽ tận hưởng và người đó sẽ mở hội và người đó sẽ nói với mọi người, "Con tàu của tôi đang tới, và tôi chỉ còn lại chút thời gian trên bờ này. Chẳng mấy chốc tôi sẽ ra đi về nhà mình. Cuộc sống này đã là một kinh nghiệm tuyệt vời, kì lạ. Tôi đã yêu, đã học, đã sống nhiều, tôi được giầu có. Tôi đã tới đây chẳng có gì và tôi ra đi với nhiều kinh nghiệm, nhiều trưởng thành." Người đó sẽ cám ơn tất cả những gì đã xảy ra - cả tốt lẫn xấu, cả đúng lẫn sai, bởi vì từ *mọi thứ* người đó đã học. Không chỉ từ cái đúng, mà cả từ cái sai nữa - các hiền nhân mà người đó đã bắt gặp, người đó đã học từ họ và cả các tội nhân, vâng, cả từ họ nữa. Tất cả họ đều đã giúp đỡ. Những người trộm cắp người đó đã giúp đỡ, những người đã giúp cho người đó cũng giúp đỡ. Những người là bạn đã giúp đỡ, những người là thù cũng giúp đỡ - mọi thứ đều giúp đỡ. Mùa hè và mùa đông, no nê và đói khát, mọi thứ đều giúp đỡ. Người ta có thể cám ơn tất cả.

Khi người ta cám ơn tất cả và sẵn sàng chết, mở hội cho cơ hội này mà người ta được trao cho, thì cái chết trở thành đẹp. Thế thì cái chết không

phải là kẻ thù, nó là người bạn lớn nhất bởi vì nó là cao trào của cuộc sống. Nó là đỉnh cao nhất mà cuộc sống đạt tới. Nó không phải là kết thúc của cuộc sống, nó là cực đỉnh. Nó giống như chỗ kết thúc bởi vì bạn chưa bao giờ biết cuộc sống - với người đã biết cuộc sống nó dường như là chính cao trào, chính đỉnh cao, đỉnh cao nhất.

Cái chết là cực điểm, sự hoàn thành. Cuộc sống không kết thúc trong nó; thực tế cuộc sống nở hoa trong nó - nó là hoa. Nhưng để biết cái đẹp của cái chết người ta phải sẵn sàng cho nó, người ta phải học nghệ thuật.

Hội chứng

Người lạ trong phòng khách

Một bà già nói bà ấy đã để ý tới sự thay đổi trong cách cư xử của mình mà bà ấy thấy rối loạn. "Thỉnh thoảng tôi có nhận biết về cơn giận dữ lớn, chẳng mấy lí do. Nó trôi qua rất nhanh chóng, nhưng tôi lại không nhận biết về nó trước đây. Có lẽ tôi bao giờ cũng có nó rồi ...?

Không, nhưng điều đó xảy ra sau một tuổi nào đó làm cho các cực thay đổi. Đó là một quá trình rất tinh tế.

Mọi đàn ông đều có một đàn bà trong vô thức, và mọi đàn bà đều có một đàn ông trong vô thức. Một cách có ý thức bạn là đàn bà cho nên bạn dùng khả năng nữ tính của mình - và bạn càng dùng chúng nhiều thì chúng càng chóng cạn kiệt đi. Nhưng vô thức không được dùng tới vẫn còn rất trẻ và tươi. Khi phần nữ tính đã bị dùng quá nhiều, dần dần nó trở nên yếu đi và thế rồi một khoảnh khắc tới khi nó yếu tới mức phần nam tính vô thức trở nên mạnh hơn phần nữ tính.

Lúc ban đầu nữ tính là phần mạnh hơn - đó là lí do tại sao bạn lại là đàn bà. Chẳng hạn bạn là đàn bà bẩy mươi phần trăm - ba mươi phần trăm bị kìm nén, bị ép buộc vào trong vô thức bởi bẩy mươi phần trăm đàn bà. Việc liên tục dùng đàn bà làm cho phần ý thức này cứ ngày một yếu đi, yếu đi và yếu đi. Một khoảnh khắc tới khi nó tụt xuống thấp hơn ba mươi phần trăm - thế thì bỗng nhiên bánh xe quay và phần mạnh hơn chiếm lĩnh. Nó trở thành rất mạnh, và bạn bị ngạc nhiên bởi vì bạn chưa bao giờ biết tới nó trước đây. Và cùng điều đó cũng xảy ra cho đàn ông - đàn ông trở thành mang nữ tính khi họ trở nên già hơn.

Đâu đó quãng bốn mươi chín tuổi, vào độ tuổi mãn kinh, cân bằng trong đàn bà bắt đầu thay đổi. Chu kì kinh nguyệt chấm dứt, cân bằng bắt đầu thay đổi. Chẳng chóng thì chầy người ta thấy một con người rất mới đang tới trong... sự kì lạ. Người ta bị phân vân, lẫn lộn, bởi vì người ta không biết sống thế nào với người lạ này. Người lạ này bao giờ cũng có đó rồi - nhưng bao giờ cũng ở tầng ngầm. Nó chưa bao giờ là một phần của chuyện gia đình của bạn; nó chưa bao giờ bước lên cầu thang. Bây giờ bỗng nhiên nó tới từ tầng ngầm - mà không chỉ có thế, nó ngồi ngay phòng khách và cố gắng sở hữu mọi thứ! Và nó lại mạnh mẽ.

Cho nên điều duy nhất là chấp nhận nó, quan sát nó. Đừng tranh đấu với nó, đừng cố kìm nén nó. Bạn không thể kìm nén nó bây giờ được. Ngày một trở nên nhận biết về nó và nhận biết này sẽ đem tới một thái độ hoàn toàn mới. Bạn sẽ biết rằng bạn chẳng là đàn ông chẳng là đàn bà. Nó cũng đã từng giữ vai trò là đàn bà - bây giờ nó bị thay thế bởi một vai trò khác; phần bị bác bỏ đã trồi lên. Kẻ bị khuất phục đã trở thành kẻ chinh phục bây

giờ. Nhưng bạn không là cả hai - đó là lí do tại sao trò chơi này là có thể.

Nếu mà bạn hoàn toàn thực sự là đàn bà, thì năng lượng nam tính không thể chiếm quyền sở hữu bạn được. Bạn không là cả đàn bà lẫn đàn ông - hôm thì chính phần nữ tính mạnh hơn; nó đóng vai. Bây giờ phần kia lại đang cố gắng đóng vai. Mọi bà già đều trở nên nam tính nhiều hơn - đó là lí do tại sao mẹ chồng lại nguy hiểm thế! Đó là điều tự nhiên xảy ra, chẳng thể làm gì được về điều đó. Bạn chỉ phải nhận biết thôi. Bạn phải quan sát và đứng tách rời và nhìn toàn bộ trò chơi. Thế thì một thực thể thứ ba, không là cả hai, trở thành rõ ràng - bạn chỉ là bản thân việc chứng kiến, linh hồn chứng kiến.

Nam tính là trong thân thể, nữ tính là trong thân thể - tâm trí tuân theo như cái bóng, phản xạ lại. Sâu hơn bên trong cốt lõi của mình, trong chính cốt lõi của bản thể mình, bạn không là cả hai điều này - không đàn ông không đàn bà. Bây giờ sự kiện đó phải được hiểu - một khi nó được hiểu thì bạn có thể cười vào toàn bộ vấn đề. Và một khi nó được hiểu thì toàn thể sức mạnh của giận dữ, của hận thù, sẽ biến mất. Bạn sẽ không trở thành đàn bà lần nữa mà bạn sẽ không là cả đàn ông nữa. Bạn sẽ trở nên khác hoàn toàn.

Và đây là điều người ta thực sự đang là. Đây là điều các tôn giáo gọi là siêu việt, vượt lên - và con người là loài vật duy nhất có khả năng vượt lên trên bản thân mình. Đó là cái đẹp của con người - rằng người đó có thể vượt lên trên đàn ông, đàn bà, vai này, vai kia, tốt, xấu, đạo đức, vô đạo. Con người có thể vượt lên trên mọi thứ, và đi tới một điểm con người là tâm thức thuần khiết duy nhất, chỉ là người quan sát trên núi. Cho nên đừng lo nghĩ về điều đó - quan sát điều đó. Hạnh phúc đi!

Mãn kinh - Đó không chỉ là "thứ của con gái"

Một đàn ông bốn mươi tám tuổi nói anh ta có khối chắn dục, điều anh ta kinh nghiệm như sự không sẵn lòng nói ra điều anh ta thực sự muốn khi anh ấy ở cùng đàn bà. Anh ta cũng để ý tới điều đó nữa, rằng tính dục của anh ta dường như đang suy giảm.

Đây là lúc rồi sao, hừ? Ở đâu đó quanh tuổi bốn mươi chín mãn kinh sẽ tới cho cả đàn ông nữa, không chỉ cho đàn bà. Mãn kinh của đàn ông rất tinh tế nhưng nó có đó - bây giờ ngay cả nghiên cứu khoa học cũng nói như vậy. Điều này đã từng là sự kiện được biết tới đối với Mật tông từ hàng thế kỉ nay... bởi vì về cơ bản hoá chất của đàn ông và hoá chất của đàn bà không thể khác đến thế được. Nó có khác nhau, nhưng không thể khác *đến thế* được.

Khi đàn bà trở nên trưởng thành về dục quãng mười hai, mười ba, mười bốn tuổi, đàn ông trưởng thành cũng cùng quãng thời gian đó. Thế rồi sẽ rất không công bằng là đàn bà có mãn kinh quãng bốn chín và đàn ông lại không mãn kinh; điều đó sẽ đơn giản chứng tỏ rằng Thượng đế cũng là trọng nam! Đó là không công bằng và điều đó là không thể được.

Có khác biệt với đàn ông - đó là lí do tại sao điều đó chưa bao giờ được phát hiện ra cho tới nay - nhưng trong vòng vài năm qua nhiều nghiên cứu đã có đó và họ đã đi tới cảm nhận ra rằng có mãn kinh đàn ông. Và cũng như đàn bà có kinh nguyệt sau mỗi hai mươi tám ngày, đàn ông cũng có chu kì như vậy nữa. Trong ba hay bốn ngày đàn bà đi vào trạng thái suy giảm, vào trạng thái tiêu cực - thì đàn ông cũng vậy. Nhưng bởi vì máu đàn bà là thấy được nên không cần phải hỏi nhiều về điều đó - và đàn bà biết rằng chu kì của mình đã tới, và biết rằng sự suy giảm và tiêu cực và mọi thứ nảy sinh và cô ấy trở nên rất tối tăm, buồn nản bên trong.

Việc xuất tiết của đàn ông là không thấy được, nhưng một năng lượng nào đó vẫn xuất ra mỗi tháng - trong ba hay bốn ngày đàn ông cũng trở thành nạn nhân của sự suy giảm, tiêu cực. Nếu bạn ghi chép trong vài tháng bạn sẽ có khả năng thấy rằng đích xác sau hai mươi tám ngày bạn lại trở nên tiêu cực trong ba hay bốn ngày - từ trời xanh, chẳng bởi lí do nào cả. Cứ thử ghi nhật kí nhỏ và điều đó sẽ trở thành rõ ràng cho bạn. Và điều xảy ra quãng bốn chín tuổi là mãn kinh tới gần hơn - chẳng có gì phải lo nghĩ về điều đó, nó là tự nhiên. Năng lượng dục suy giảm - nhưng với việc suy giảm của năng lượng dục, năng lượng tâm linh có thể tăng lên. Nếu người ta chọn bước đi đúng thì suy giảm năng lượng dục có thể trở thành việc dâng lên năng lượng tâm linh - bởi vì đấy là cùng năng lượng có thể đi lên. Và khi mối quan tâm dục kém đi, có khả năng lớn hơn cho việc thúc đẩy

năng lượng của bạn.

Cho nên đừng nhìn điều đó theo cách tiêu cực - nó có thể chứng tỏ là phúc lành lớn lao; chấp nhận nó đi. Và không có nhu cầu làm việc với nó, chỉ chấp nhận nó. Để nó là vậy và đừng nghĩ dưới dạng "khối chắn" - điều đó sẽ sai đấy. Nếu một thanh niên hai mươi, hai mươi nhăm tuổi cảm thấy sút giảm trong năng lượng dục thì có khối chắn, thì cái gì đó phải được làm. Nếu một người sau bốn mươi chín không cảm thấy sự sút giảm dục thì cái gì đó bị sai. Cái gì đó cần phải được làm - điều đó nghĩa là người đó không đi lên, người đó bị mắc kẹt.

Và ở phương Tây điều đó đã trở thành vấn đề, bởi vì ở phương Tây dục dường như là cuộc sống duy nhất. Cho nên khoảnh khắc năng lượng dục bắt đầu sút giảm con người gần như cảm thấy mình sắp chết. Ở phương Đông chúng ta cảm thấy rất hạnh phúc khi năng lượng sút giảm, cực kì hạnh phúc, bởi vì người ta được chấm dứt sự rối loạn đó và cơn ác mộng đó.

Chẳng có gì phải lo cả - không có khối chắn ở đó. Trong vòng một năm mọi sự sẽ lắng đọng và bạn sẽ đi lên bình diện cao hơn: bạn sẽ có khả năng nhìn cuộc sống theo ánh sáng khác và theo màu sắc khác. Đàn ông sẽ không giống nhiều như đàn ông thế và đàn bà sẽ không giống nhiều đàn bà thế. Sẽ có nhiều con người trong thế giới hơn là đàn ông và đàn bà... và đó là một thế giới hoàn toàn khác - của con người. Thực tế nhìn vào đàn bà như đàn bà, nhìn vào đàn ông như đàn ông, là không đúng - nhưng dục tạo ra phân chia đó. Khi dục không còn là lực phân chia nữa, bạn thấy con người.

Lão già dơ dáy

Chính bởi vì lịch sử dài, dài lâu của kìm nén trong xã hội mà lão già dơ dáy mới tồn tại. Chính bởi vì các thánh nhân của bạn, các tu sĩ của bạn mà lão già dơ dáy mới tồn tại.

Nếu mọi người được phép sống cuộc sống dục của mình một cách vui sướng, đến lúc họ gần tới bốn mươi hai - nhớ lấy, tôi đang nói bốn mươi hai, không phải tám mươi tư - ngay khi họ gần bốn mươi hai, dục sẽ bắt đầu mất đi sự nắm giữ vào họ. Cũng như dục phát sinh và trở thành rất mạnh vào lúc người ta mười bốn tuổi, đích xác theo cùng cách đó vào lúc người ta bốn mươi hai nó bắt đầu biến mất. Đó là tiến trình tự nhiên. Và khi dục biến mất, người già có tình yêu, có từ bi, thuộc vào một loại hoàn toàn khác. Không có thèm khát trong tình yêu của người đó, không ham muốn; người đó không lấy gì từ đó cả. Tình yêu của người đó có thuần khiết, hồn nhiên; tình yêu của người đó là niềm vui.

Dục cho bạn hoan lạc. Và dục cho bạn hoan lạc chỉ khi bạn đã đi vào trong dục; thế thì hoan lạc là kết quả cuối cùng. Nếu dục trở thành không liên quan - không bị kìm nén, nhưng bởi vì bạn đã kinh nghiệm nó sâu sắc tới mức nó không còn giá trị gì nữa... Bạn đã biết nó, và tri thức bao giờ cũng đem tới tự do. Bạn đã biết nó một cách toàn bộ, và bởi vì bạn đã biết nó, nên bí ẩn này chấm dứt, không có gì hơn để khám phá nữa. Trong việc biết đó, toàn thể năng lượng, năng lượng dục, được chuyển hoá thành tình yêu, từ bi. Người ta cho từ niềm vui. Thế thì người già là người đẹp nhất trên thế giới, người sạch nhất trên thế giới.

Không có cách diễn đạt trong bất kì ngôn ngữ nào kiểu như "ông già sạch." Tôi chưa bao giờ nghe thấy điều đó. Nhưng cách diễn đạt này, lão già dơ dáy, lại tồn tại trong gần như mọi ngôn ngữ. Lí do là ở chỗ thân thể trở nên già nua, thân thể trở nên mệt mỏi, thân thể muốn gạt bỏ mọi hoạt động dục - nhưng tâm trí, bởi vì những ham muốn bị kìm nén, vẫn thèm khát. Khi thân thể không có khả năng còn tâm trí lại liên tục ám ảnh bạn vì cái gì đó mà thân thể không có khả năng làm được, thực sự ông già này thành đống lộn xộn. Mắt ông ta đầy dục tình, thèm khát; thân thể ông ta chết và đờ đẫn. Còn tâm trí ông ta thì cứ dằn vặt ông ta. Ông ta bắt đầu có cái nhìn dơ dáy, khuôn mặt dơ dáy; ông ta bắt đầu có cái gì đó xấu xí bên trong mình.

Điều đó nhắc tôi nhớ tới câu chuyện về một người nghe lỏm chuyện vợ mình và em vợ mình đang thảo luận về những chuyến kinh doanh ra ngoài thành phố thường xuyên của anh ta. Cô em gợi ý chị vợ nên lo lắng về việc chồng mình không có người đi kèm tại các khách sạn lịch sự nơi đông người lui tới với nhiều đàn bà nhà nghề không chồng lại xinh xắn hấp

dẫn thế.

"Chị mà phải lo sao?" người vợ nói. "Tại sao, anh ấy chưa bao giờ lừa chị cả. Anh ấy quá trung thành, quá đứng đắn... quá già rồi."

Thân thể chẳng chóng thì chầy sẽ trở nên già lão; nó nhất định trở nên già lão. Nhưng nếu bạn mà chưa sống các ham muốn của mình, chúng sẽ la hét quanh bạn, chúng nhất định sẽ tạo ra cái gì đó xấu xí trong bạn. Hoặc là ông già này trở thành người đẹp nhất thế giới, bởi vì ông ấy đạt tới hồn nhiên hệt như đứa trẻ, hoặc thậm chí còn sâu hơn hồn nhiên của đứa trẻ… ông ấy trở thành hiền nhân. Nhưng nếu ham muốn vẫn còn đó, chạy như dòng nước ngầm, thì ông ấy bị kéo vào sự hỗn loạn.

> Một người rất già bị bắt khi định quấy rầy tình dục một nữ thanh niên. Thấy một ông già như vậy, tám mươi tư tuổi rồi, trong toà án, quan toà giảm lời buộc tội từ hãm hiếp sang tấn công bằng vũ khí chết người.

Nếu bạn trở nên già, nhớ rằng tuổi già là cực đỉnh của cuộc sống. Nhớ rằng tuổi già có thể là kinh nghiệm đẹp nhất - bởi vì trẻ con có hi vọng vào tương lai, nó sống trong tương lai, nó có ham muốn lớn lao để làm điều này, làm điều nọ. Mọi đứa trẻ đều nghĩ rằng nó sẽ là ai đó đặc biệt - Alexander Đại đế, Josef Stalin, Mao Trạch Đông - nó sống trong ham muốn và trong tương lai. Thanh niên bị ám ảnh quá nhiều bởi bản năng, đủ mọi bản năng bùng nổ trong người đó. Dục có đó - nghiên cứu hiện đại nói rằng mọi đàn ông đều nghĩ về dục ít nhất cứ ba phút một lần. Đàn bà có chút ít khá hơn, họ nghĩ tới dục cứ sáu phút một lần. Đó là khác biệt lớn lao, gần như gấp đôi; đó có thể là nguyên nhân của nhiều rạn nứt giữa chồng và vợ!

Cứ ba phút một lần dục bằng cách nào đó lại loé lên trong tâm trí - thanh niên bị ám ảnh bởi những lực tự nhiên lớn lao đến nỗi người đó không thể được tự do. Tham vọng có đó, và thời gian chạy nhanh, còn người đó phải làm cái gì đó và người đó phải là cái gì đó. Tất cả những hi vọng và ham muốn và tưởng tượng của thời thơ ấu phải được hoàn thành; người đó đang trong cuộc xô đẩy lớn, vội lắm.

Người già biết rằng những ham muốn trẻ con này thực sự là ngây thơ. Người già biết rằng tất cả những ngày này của tuổi thanh niên và sự rối loạn đều sẽ qua thôi. Người già đã ở cùng trạng thái đó khi cơn bão đã qua và im lặng ngự trị - im lặng đó có thể là cái đẹp vô cùng, là chiều sâu, sự phong phú. Nếu người già này thực sự trưởng thành, vẫn là trường hợp rất hiếm hoi, thế thì người đó sẽ đẹp. Nhưng mọi người chỉ lớn lên về tuổi tác, họ không trưởng thành. Do đó mới thành vấn đề.

Trưởng thành, trở nên trưởng thành, trở nên ngày một tỉnh táo và nhận biết đi. Và tuổi già là cơ hội cuối cùng được trao cho bạn: trước khi

cái chết tới, hãy chuẩn bị. Và làm sao người ta chuẩn bị cho cái chết được? Bằng việc trở nên mang tính thiền nhiều hơn.

Nếu ham muốn thèm khát nào đó vẫn có đó, và thân thể đang già đi và thân thể không có khả năng hoàn thành những ham muốn đó, đừng lo. Thiền về những ham muốn này, quan sát, nhận biết. Chỉ bằng nhận biết và quan sát và tỉnh táo, những ham muốn đó và năng lượng được chứa trong chúng có thể được chuyển hoá. Nhưng trước khi cái chết tới, hãy tự do với mọi ham muốn.

Khi tôi nói tự do với mọi ham muốn tôi đơn giản ngụ ý tự do với mọi *đối thể* của ham muốn. Thế thì có khao khát thuần khiết - khao khát thuần khiết đó là điều thiêng liêng, khao khát thuần khiết đó là Thượng đế. Thế thì có tính sáng tạo thuần khiết không có đối thể, không có địa chỉ, không có chiều hướng, không có đích tới - chỉ là năng lượng thuần khiết, một vũng năng lượng không đi đâu cả. Đó chính là phật tính.

Cay đắng

Chúng ta cay đắng bởi vì chúng ta không phải là điều chúng ta đáng phải là. Mọi người đều cảm thấy cay đắng bởi vì mọi người đều cảm thấy đây không phải là điều cuộc sống đáng phải vậy; nếu điều này là tất cả thì cuộc sống chẳng là gì cả. Phải có cái gì đó hơn nó chứ, và chừng nào cái gì đó hơn còn chưa được tìm thấy, người ta không thể vứt bỏ được cay đắng của mình. Từ sự cay đắng này mà giận dữ, ghen tị, bạo hành, hận thù kéo tới - đủ mọi loại tiêu cực. Người ta liên tục phàn nàn nhưng điều phàn nàn thực sự lại ở đâu đó khác sâu bên dưới. Đó chính là phàn nàn chống lại sự tồn tại: "Mình đang làm gì ở đây thế này? Sao mình lại ở đây? - chẳng có gì xảy ra cả. Sao mình lại bị buộc phải sống, bởi vì chẳng cái gì xảy ra cả." Thời gian cứ trôi qua và cuộc sống vẫn còn chẳng có phúc lạc nào. Điều đó tạo ra cay đắng.

Không phải ngẫu nhiên mà người già trở nên rất cay đắng. Rất khó sống với người già, cho dù họ là bố mẹ của riêng bạn. Điều đó là rất khó bởi một lẽ đơn giản là toàn bộ cuộc sống của họ đã bị kiệt quệ và họ cảm thấy cay đắng. Họ nhảy vào mọi thứ để ném ra những cái tiêu cực của mình; họ bắt đầu tẩy rửa và vung vít lên mọi thứ. Họ không thể tha thứ được cho trẻ con đang hạnh phúc, nhảy múa, ca hát, hò hét vui vẻ - họ không thể dung thứ được cho điều đó. Đó là nỗi phiền muộn cho họ bởi vì họ đã bỏ lỡ mất cuộc sống của mình. Và thực tế khi họ nói "Đừng làm cho chúng tôi phiền muội nữa " họ đơn giản nói, "Sao chúng mày lại dám vui vẻ thế!" Họ chống lại thanh niên, và bất kì cái gì mà thanh niên đang làm, người già bao giờ cũng nghĩ thanh niên sai.

Thực tế, họ đơn giản cảm thấy cay đắng về toàn thể mọi thứ được gọi là cuộc đời, và họ cứ tìm ra đủ mọi cớ. Rất hiếm khi tìm được một người già không cay đắng - điều đó nghĩa là người đó đã sống thực sự đẹp, người đó thực sự là người trưởng thành. Thế thì người già có cái đẹp vô cùng, không thanh niên nào có thể có được. Họ có chín chắn nào đó, sự trưởng thành, họ dày dạn. Họ đã thấy nhiều và đã sống nhiều đến mức họ cực kì biết ơn Thượng đế.

Nhưng rất khó tìm thấy kiểu người già đó, bởi vì điều đó có nghĩa người đó là vị Phật, một Christ. Chỉ người đã thức tỉnh mới có thể không cay đắng trong thời già lão - bởi vì cái chết đang tới gần, cuộc sống sắp mất, cái gì có đó cho người ta hạnh phúc? Người ta đơn giản giận dữ.

Bạn đã nghe nói về thanh niên giận dữ, nhưng thực sự không thanh niên nào có thể giận dữ được như người già. Không ai nói về người già giận dữ nhưng kinh nghiệm riêng của tôi - tôi đã quan sát thanh niên, người già - là ở chỗ không ai có thể giận dữ như người già.

Cay đắng là trạng thái của dốt nát. Bạn phải vượt ra ngoài nó, bạn phải học nhận biết, điều trở thành cây cầu đưa bạn vượt ra ngoài. Và chính việc vượt ra đó là cuộc cách mạng. Khoảnh khắc bạn đã thực sự vượt ra ngoài mọi phàn nàn, tất cả những cái không, thì cái có vô cùng phát sinh ra - chỉ có, có, có - có hương thơm lớn lao. Cùng năng lượng đã là cay đắng nay trở thành hương thơm.

Quan hệ trưởng thành

Phụ thuộc, Độc lập, Liên thuộc

Tình yêu có thể có ba chiều hướng. Một là chiều hướng phụ thuộc. Đó là điều xảy ra cho đại đa số mọi người. Chồng phụ thuộc vào vợ, vợ phụ thuộc vào chồng; họ khai thác lẫn nhau, họ chi phối lẫn nhau, họ sở hữu lẫn nhau, họ biến nhau thành món hàng hoá. Chín mươi chín phần trăm trường hợp, đó là điều đang xảy ra trên thế giới này. Đó là lí do tại sao tình yêu, điều có thể mở cửa cõi trời, chỉ mở ra cửa địa ngục.

Khả năng thứ hai là tình yêu giữa những người độc lập. Điều đó nữa cũng thỉnh thoảng mới xảy ra. Nhưng điều đó nữa cũng đem tới khổ, bởi vì có xung đột thường xuyên. Không việc điều chỉnh nào là có thể; cả hai đều độc lập thế và không ai sẵn sàng thoả hiệp, điều chỉnh với người kia.

Nhà thơ, nghệ sĩ, nhà tư tưởng, nhà khoa học, những người sống trong một loại độc lập nào đó, ít nhất trong tâm trí họ, đều là những người không thể sống cùng được; họ là những người lập dị nếu sống cùng. Họ cho người khác tự do, nhưng tự do của họ có vẻ như dửng dưng hơn là giống tự do, cứ dường như họ chẳng quan tâm, cứ dường như chẳng thành vấn đề gì với họ cả. Họ để cho người khác có không gian riêng của mình. Mối quan hệ dường như là ở bề ngoài; họ sợ đi sâu hơn vào lẫn nhau, bởi vì họ bị gắn bó với tự do của mình nhiều hơn là với tình yêu, và họ không muốn thoả hiệp.

Và khả năng thứ ba là của sự liên thuộc. Điều đó xảy ra rất hiếm hoi, nhưng bất kì khi nào nó xảy ra thì một phần của thiên đường lại rớt xuống đất. Hai người, không độc lập cũng không phụ thuộc nhưng trong sự đồng bộ vô cùng, cứ dường như thở cho nhau, một linh hồn trong hai thân thể - bất kì khi nào điều đó xảy ra, tình yêu đã xảy ra. Chỉ gọi được điều này là tình yêu thôi. Hai chiều hướng kia không thực sự là tình yêu, chúng chỉ là sự sắp đặt - xã hội, tâm lí, sinh học, nhưng là những sắp đặt. Loại thứ ba mới có cái gì đó tâm linh.

Nhu cầu và việc cho, yêu và có

C.S. Lewis đã chia tình yêu thành hai loại này: 'tình yêu-nhu cầu' và 'tình yêu-ban tặng'. Abraham Maslow cũng chia tình yêu thành hai loại. Loại thứ nhất ông ấy gọi là 'tình yêu-khiếm khuyết' và loại thứ hai ông ấy gọi là 'tình yêu-hiện hữu'. Phân biệt này là có ý nghĩa và cần phải được hiểu.

'Tình yêu-nhu cầu' hay 'tình yêu-khiếm khuyết' tuỳ thuộc vào người khác; nó là tình yêu chưa trưởng thành. Thực tế nó không phải là tình yêu thực - nó là nhu cầu. Bạn dùng người khác, bạn dùng người khác làm phương tiện. Bạn khai thác, bạn thao túng, bạn chi phối. Nhưng người kia bị thu lại, người kia gần như bị phá huỷ. Và đích xác cùng điều đó được người kia thực hiện. Người đó đang cố gắng thao túng bạn, chi phối bạn, sở hữu bạn, dùng bạn. Dùng người khác là điều rất không có tình. Cho nên điều đó chỉ dường như là yêu thôi; nó là đồng tiền giả. Nhưng đây là điều xảy ra cho gần chín mươi chín phần trăm mọi người bởi vì bài học đầu tiên về tình yêu mà bạn đã học là từ thời thơ ấu của mình.

Đứa trẻ được sinh ra, nó phụ thuộc vào người mẹ. Tình yêu của nó hướng tới mẹ là 'tình yêu-khiếm khuyết' - nó cần mẹ, nó không thể sống sót nếu không có mẹ. Nó yêu mẹ bởi vì mẹ là cuộc sống của nó. Thực tế đấy không phải là tình yêu thực - nó sẽ yêu bất kì người đàn bà nào, bất kì ai sẽ bảo vệ nó, bất kì ai sẽ giúp nó sống sót, bất kì ai sẽ đáp ứng nhu cầu của nó. Người mẹ là một loại thức ăn mà đứa bé ăn. Không chỉ sữa nó lấy từ mẹ, nó lấy cả tình yêu nữa - và điều đó nữa cũng là nhu cầu. Hàng triệu người vẫn còn là đứa trẻ cả đời mình; họ chẳng bao giờ trưởng thành. Họ lớn về tuổi tác nhưng họ chẳng bao giờ trưởng thành trong tâm trí mình; tâm lí của họ vẫn còn vị thành niên, chưa trưởng thành. Họ bao giờ cũng cần tình yêu, họ khao khát nó như thức ăn.

Con người trở nên trưởng thành vào lúc người đó bắt đầu yêu thay vì cần. Người đó bắt đầu tuôn chảy, chia sẻ; người đó bắt đầu cho. Sự nhấn mạnh là khác biệt hoàn toàn. Với loại thứ nhất, nhấn mạnh là vào cách lấy được nhiều hơn. Với loại thứ hai, nhấn mạnh là vào cách cho, cách cho nhiều hơn và cách cho vô điều kiện. Đây là trưởng thành, chín chắn, xảy tới cho bạn. Người trưởng thành cho. Chỉ người trưởng thành mới có thể cho, bởi vì chỉ người trưởng thành mới có điều đó. Thế thì tình yêu là không phụ thuộc. Thế thì bạn có thể yêu cho dù người kia có hay không. Thế thì tình yêu không phải là mối quan hệ, nó là trạng thái.

Điều gì xảy ra khi một hoa nở trong rừng sâu mà chẳng ai ca ngợi nó, chẳng ai biết tới hương thơm của nó, chẳng ai đi ngang qua và nói "đẹp đấy," chẳng ai thưởng thức cái đẹp của nó, niềm vui của nó - chẳng ai chia sẻ, điều gì xảy ra cho hoa này? Nó có chết không? Nó có đau khổ không? Nó

có trở nên hoang mang sợ hãi không? Nó có tự tử không? Nó cứ nở hoa, nó đơn giản cứ nở hoa. Chẳng có gì khác biệt việc liệu có ai đó đi qua hay không; điều đó là không liên quan. Nó cứ toả mãi hương thơm của mình theo gió. Nó cứ cúng dường niềm vui của mình cho Thượng đế, cho cái toàn thể. Nếu tôi một mình, thì thế nữa tôi cũng sẽ yêu như khi tôi đang ở cùng các bạn. Các bạn không phải là người tạo ra tình yêu của tôi. Nếu như các bạn tạo ra tình yêu của tôi, thì tự nhiên, khi các bạn ra đi tình yêu của tôi sẽ mất đi. Các bạn không kéo tình yêu của tôi ra, tôi đang mưa rào nó lên các bạn - đây là tình yêu-ban tặng, đây là tình yêu-hiện hữu.

Và tôi không thực sự đồng ý với C.S. Lewis và Abraham Maslow. Tình yêu thứ nhất mà họ gọi là 'tình yêu' thì không phải là tình yêu, nó chỉ là nhu cầu. Làm sao nhu cầu có thể là tình yêu được? Tình yêu là điều xa hoa. Nó là dư thừa. Nó có nhiều cuộc sống tới mức bạn không biết phải làm gì với nó, cho nên bạn chia sẻ. Nó có nhiều bài ca trong tim bạn tới mức bạn phải hát chúng lên - dù có ai nghe hay không, cũng chẳng liên quan gì. Nếu không ai nghe bạn cũng vẫn phải hát bài ca của mình, bạn sẽ phải nhảy điệu vũ của mình. Người khác có thể được nó, người khác có thể lỡ nó - nhưng khi có liên quan tới bạn nó vẫn tuôn chảy; nó là việc tuôn tràn.

Dòng sông không chảy vì bạn; chúng chảy dù bạn có đó hay không. Chúng không chảy vì cơn khát của bạn, chúng không chảy vì những cánh đồng khát khô của bạn; chúng đơn giản tuôn chảy ở đó. Bạn có thể làm dịu cơn khát của mình, bạn có thể bỏ lỡ - điều đó là tùy bạn thôi. Dòng sông không thực sự chảy vì bạn, dòng sông chỉ chảy. Ngẫu nhiên mà bạn có thể lấy được nước cho cánh đồng của mình, ngẫu nhiên mà bạn có thể lấy được nước cho nhu cầu của mình.

Khi bạn phụ thuộc vào người khác, bao giờ cũng có khổ. Khoảnh khắc bạn phụ thuộc, bạn bắt đầu cảm thấy khổ bởi vì phụ thuộc là nô lệ. Thế thì bạn bắt đầu báo thù theo những cách tinh vi, bởi vì người mà bạn phải phụ thuộc vào trở thành có quyền lực trên bạn. Không ai thích bất kì ai có quyền trên mình, không ai thích bị phụ thuộc bởi vì phụ thuộc giết chết tự do. Và tình yêu không thể nở hoa trong phụ thuộc được - tình yêu là bông hoa của tự do; nó cần không gian, nó cần không gian tuyệt đối. Người kia phải không can thiệp vào nó. Điều đó là rất tinh tế.

Khi bạn phụ thuộc, người khác chắc chắn sẽ chi phối bạn, và bạn sẽ cố gắng chi phối người khác. Đó là cuộc đấu tranh cứ diễn ra giữa cái gọi là những người yêu nhau. Họ là những kẻ thù thân thiết, liên tục tranh đấu. Chồng và vợ - họ đang làm gì? Yêu thương là rất hãn hữu; đấu tranh là qui tắc, yêu là ngoại lệ. Và theo đủ mọi cách họ cố gắng chi phối - ngay cả qua tình yêu họ cũng cố gắng chi phối. Nếu chồng yêu cầu vợ, vợ từ chối, cô ấy không tự nguyện. Cô ấy rất khổ: cô ấy cho nhưng rất miễn cưỡng, cô ấy muốn bạn vẫy đuôi quanh cô ấy. Và đấy cũng là trường hợp với anh chồng. Khi cô vợ thấy cần và đề nghị anh ta, chồng nói rằng anh ta mệt. Trong văn

phòng có quá nhiều công việc, anh ta thực sự bị quá tải, và anh ta muốn đi ngủ.

Đây là những cách thao túng, bỏ đói người khác, làm cho người đó mỗi lúc một đói hơn để cho người đó trở nên ngày một phụ thuộc hơn. Một cách tự nhiên, đàn bà có tính ngoại giao về điều đó hơn là đàn ông bởi vì đàn ông đã có quyền lực rồi. Anh ta không cần tìm các cách thức tinh tế và tinh ranh để có quyền lực, anh ta có quyền lực rồi. Anh ta quản lí tiền - đó là quyền lực của anh ta. Về cơ bắp, anh ta mạnh hơn. Trong nhiều thế kỉ anh ta đã huấn luyện cho tâm trí của đàn bà rằng anh ta có quyền hơn còn cô ấy không có quyền.

Đàn ông bao giờ cũng cố gắng tìm đàn bà theo đủ mọi cách kém hơn anh ta. Đàn ông không muốn cưới đàn bà có giáo dục hơn mình, bởi vì thế thì quyền lực bị nguy khốn. Anh ta không muốn cưới đàn bà cao hơn mình, bởi vì đàn bà cao hơn trông cao sang. Anh ta không muốn cưới đàn bà quá nhiều trí tuệ, bởi vì thế thì cô ấy tranh cãi, và luận cứ có thể phá huỷ quyền lực. Đàn ông không muốn đàn bà rất nổi tiếng, bởi vì thế thì anh ta trở thành thứ yếu. Và trong nhiều thế kỉ đàn ông đã hỏi vợ là đàn bà trẻ hơn mình. Tại sao vợ không thể già hơn chồng? Cái gì sai? Nhưng đàn bà già kinh nghiệm hơn - điều đó phá huỷ quyền lực.

Cho nên đàn ông bao giờ cũng hỏi vợ với những đàn bà kém hơn - đó là lí do tại sao đàn bà đã mất chiều cao. Chẳng có lí do nào cho họ thấp hơn đàn ông cả, không có lí do chút nào; họ đã mất chiều cao bởi vì đàn bà nhỏ nhắn hơn bao giờ cũng được chọn. Dần dần điều này đã đi vào trong tâm trí họ sâu tới mức họ đã mất chiều cao của mình. Họ đã mất thông minh bởi vì đàn bà thông minh không được cần tới; đàn bà thông minh là quái nhân. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng ngay trong thế kỉ này chiều cao của họ đang tăng lên trở lại. Ngay cả xương của họ cũng trở nên lớn hơn, khung xương trở nên lớn hơn. Chỉ mới trong vòng năm mươi năm nay thôi... đặc biệt là ở Mĩ. Và não họ cũng phát triển và trở nên lớn hơn là chúng vẫn thường vậy, sọ cũng đang trở nên lớn hơn.

Với ý tưởng này về tự do cho đàn bà, những huấn luyện sâu sắc nào đó đã bị phá bỏ. Đàn ông đã có quyền lực cho nên anh ta không cần rất láu lỉnh, không cần rất gián tiếp. Đàn bà không có quyền lực. Khi bạn không có quyền lực bạn phải có tính ngoại giao hơn - đó là cái thay thế. Cách duy nhất họ có thể cảm thấy có quyền là ở chỗ họ được cần tới, ở chỗ đàn ông liên tục cần tới họ. Đây không phải là tình yêu, đây là mặc cả, và họ liên tục mặc cả về giá. Đó là cuộc vật lộn thường xuyên.

C.S. Lewis và Abraham Maslow chia tình yêu ra làm đôi. Tôi không chia thành hai. Tôi nói rằng loại tình yêu thứ nhất chỉ là danh nghĩa thôi, là đồng tiền giả; điều đó không đúng. Duy nhất loại tình yêu thứ hai mới là tình yêu.

Tình yêu xảy ra chỉ khi bạn trưởng thành. Bạn trở nên có khả năng yêu chỉ khi bạn là người trưởng thành. Khi bạn biết rằng tình yêu không phải là nhu cầu mà là sự tuôn tràn - tình yêu-hiện hữu hay tình yêu-ban tặng - thế thì bạn cho mà không có điều kiện nào.

Loại thứ nhất, cái gọi là tình yêu, được bắt nguồn từ nhu cầu sâu sắc của con người cần tới người khác, trong khi "tình yêu-ban tặng" hay "tình yêu-hiện hữu" tuôn trào từ người trưởng thành sang người khác do sự thừa thãi. Người ta bị tràn ngập bởi nó. Bạn có nó và nó bắt đầu di chuyển quanh bạn, cũng như khi bạn thắp lên ngọn đèn, tia sáng bắt đầu lan toả vào trong bóng tối. Tình yêu là sản phẩm phụ của sự hiện hữu. Khi bạn *hiện hữu*, bạn có vầng hào quang của tình yêu quanh mình. Khi bạn không hiện hữu, bạn không có vầng hào quang đó quanh mình. Và khi bạn không có vầng hào quang đó quanh mình, bạn hỏi xin người khác cho bạn tình yêu. Để tôi nhắc lại điều đó: Khi bạn không có tình yêu, bạn hỏi xin người khác cho bạn tình yêu; bạn là kẻ ăn xin. Và người khác cũng đang hỏi xin bạn đem tình yêu cho người đó. Bây giờ, hai kẻ ăn xin này chìa tay ra cho nhau, và cả hai đều hi vọng rằng người kia có nó... Một cách tự nhiên cuối cùng cả hai đều cảm thấy thất bại, và cả hai đều cảm thấy bị lừa.

Bạn có thể hỏi bất kì người chồng và người vợ nào, bạn có thể hỏi bất kì người yêu nào - họ cả hai đều cảm thấy bị lừa. Đó là phóng chiếu của bạn rằng người kia có nó - nếu bạn có phóng chiếu sai, người kia có thể làm gì về điều đó được? Phóng chiếu của bạn đã bị tan vỡ; người kia đã tỏ ra không hợp với phóng chiếu của bạn, có vậy thôi. Nhưng người kia không có nghĩa vụ gì phải chứng tỏ bản thân mình tương ứng với trông đợi của bạn.

Và bạn đã lừa người kia... đó là cảm giác của người kia, bởi vì người kia đã hi vọng rằng tình yêu sẽ tuôn chảy từ bạn. Các bạn cả hai đều hi vọng tình yêu sẽ tuôn chảy từ người kia, và cả hai đều trống rỗng - làm sao tình yêu có thể xảy ra được? Nhiều nhất các bạn có thể khổ cùng nhau. Trước đó, bạn quen khổ một mình, riêng biệt; bây giờ bạn có thể khổ cùng nhau. Và nhớ, bất kì khi nào hai người khổ cùng nhau thì đấy không phải là phép cộng đơn giản, đấy là phép nhân.

Một mình bạn đã cảm thấy thất vọng, bây giờ ở cùng nhau bạn lại cảm thấy thất vọng. Một điều tốt về nó, bây giờ bạn có thể đổ trách nhiệm lên đầu người kia - người kia gây cho bạn khổ, đó là điểm tốt. Bạn có thể cảm thấy thoải mái. "Chẳng cái gì sai với mình cả, tại người kia chứ... Phải làm gì với mụ vợ như vậy - cáu kỉnh, cằn nhằn? Người ta phải khổ thế. Phải làm gì với lão chồng như vậy? - xấu xí, keo kiệt." Bây giờ bạn có thể đổ trách nhiệm lên đầu người khác; bạn đã tìm ra người chịu báng. Nhưng khổ vẫn còn đó, lại còn được nhân lên.

Bây giờ đây là nghịch lí: những người rơi vào tình yêu chẳng có tình

yêu nào, đó là lí do tại sao họ lại rơi vào tình yêu. Và bởi vì họ không có tình yêu gì, nên họ không thể cho được. Và một điều nữa - người chưa trưởng thành bao giờ cũng rơi vào tình yêu với người chưa trưởng thành khác, bởi vì chỉ họ mới có thể hiểu ngôn ngữ của nhau. Người trưởng thành yêu người trưởng thành. Người chưa trưởng thành yêu người chưa trưởng thành.

Bạn có thể cứ đổi chồng hay đổi vợ cả nghìn lẻ một lần, bạn sẽ lại tìm thấy cùng kiểu đàn bà và cùng khổ được lặp lại - dưới các dạng khác nhau, nhưng cùng khổ được lặp lại, nó gần như là một. Bạn có thể thay đổi vợ mình, nhưng bạn lại không đổi - bây giờ ai sẽ chọn vợ mới? Bạn sẽ chọn. Việc chọn lựa sẽ lại tới từ sự chưa trưởng thành của bạn. Bạn sẽ lại chọn một kiểu đàn bà tương tự.

Vấn đề cơ sở của tình yêu là trước hết người ta phải trở nên trưởng thành. Thế thì bạn sẽ tìm ra bạn tình trưởng thành; thế thì người chưa trưởng thành sẽ không hấp dẫn bạn chút nào. Điều đó giống hệt thế này. Nếu bạn hai mươi nhăm tuổi, bạn không rơi vào tình yêu với đứa bé hai tuổi. Đích xác giống như thế, khi bạn là người trưởng thành về mặt tâm lí, tâm linh, bạn không rơi vào tình yêu với đứa bé. Điều đó không xảy ra. Điều đó *không th*ể xảy ra được, bạn có thể thấy rằng điều đó sẽ là vô nghĩa.

Thực tế người trưởng thành không rơi vào tình yêu, người đó vươn lên trong tình yêu. Từ 'rơi' là không đúng. Chỉ người chưa trưởng thành mới rơi; họ loạng choạng và rơi vào tình yêu. Bằng cách nào đó họ xoay xở và đứng dậy. Bây giờ họ không thể xoay xở được và họ không thể đứng dậy được - họ tìm thấy người đàn bà và người này ra đi, họ tìm thấy người đàn ông và người này ra đi. Họ bao giờ cũng sẵn sàng ngã ra đất và bò. Họ không có xương sống, cột sống; họ không có tính toàn vẹn để đứng một mình.

Người trưởng thành có tính toàn vẹn để ở một mình. Và khi người trưởng thành cho tình yêu, người đó cho mà không có dây nào gắn với điều đó - người đó đơn giản cho. Khi người trưởng thành cho tình yêu người đó cảm thấy biết ơn rằng bạn đã chấp nhận tình yêu của người đó, không phải điều ngược lại. Người đó không trông đợi bạn cám ơn vì điều đó - không, không chút nào, người đó thậm chí không cần lời cám ơn của bạn. Người đó cám ơn bạn vì việc chấp nhận tình yêu của người đó. Và khi hai người trưởng thành ở trong tình yêu, một trong những nghịch lí lớn lao nhất của cuộc sống xảy ra, một trong những hiện tượng đẹp đẽ nhất: họ ở cùng nhau ấy vậy mà lại cực kì một mình. Họ ở cùng nhau nhiều tới mức họ gần như là một, nhưng tính một của họ không phá huỷ tính cá nhân của họ - thực tế, nó tôn cao tính cá nhân, họ trở thành mang tính cá nhân nhiều hơn. Hai người trưởng thành sống trong tình yêu thì giúp đỡ lẫn nhau trở nên tự do hơn. Không có chính trị tham dự vào, không ngoại giao, không nỗ lực chi phối.

Làm sao bạn có thể chi phối được người bạn yêu? Nghĩ kĩ về điều đó - chi phối là một loại hận thù, giận dữ, thù địch. Làm sao bạn có thể nghĩ tới việc chi phối người bạn yêu? Bạn sẽ thích thấy người này tự do toàn bộ, độc lập; bạn sẽ cho người đó nhiều tính cá nhân hơn. Đó là lí do tại sao tôi gọi nó là nghịch lí lớn lao nhất: họ ở cùng nhau nhiều tới mức họ gần như là một, nhưng vẫn trong cái một đó họ là các cá nhân. Tính cá nhân của họ không bị xoá đi - chúng đã trở nên được nâng cao lên. Người kia đã làm giầu thêm chúng khi có liên quan tới tự do của họ.

Người chưa trưởng thành rơi vào tình yêu thì phá huỷ tự do của người khác, tạo ra tù túng, làm ra nhà tù. Người trưởng thành trong tình yêu thì giúp đỡ lẫn nhau để được tự do; họ giúp lẫn nhau để phá bỏ mọi loại tù túng. Và khi tình yêu tuôn chảy cùng tự do, có cái đẹp. Khi tình yêu tuôn chảy cùng phụ thuộc thì sẽ có xấu xí.

Nhớ lấy, tự do có giá trị cao hơn tình yêu. Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ, điều tối thượng chúng ta lại gọi là *moksha; moksha* nghĩa là tự do. Tự do có giá trị cao hơn tình yêu. Cho nên nếu tình yêu đang phá huỷ tự do, thì nó là không xứng đáng. Tình yêu có thể bị bỏ đi, tự do phải được giữ lấy - tự do có giá trị cao hơn. Và không có tự do bạn chẳng bao giờ có thể hạnh phúc được, điều đó là không thể được. Tự do là ham muốn bản chất của từng đàn ông, từng đàn bà - tự do hoàn toàn, tự do tuyệt đối. Cho nên bất kì cái gì trở thành việc phá huỷ tự do, người ta đều bắt đầu ghét nó.

Bạn không ghét người đàn ông bạn yêu sao? Bạn không ghét người đàn bà bạn yêu sao? Bạn ghét đấy! Đó là điều ác cần thiết, bạn phải dung thứ nó. Bởi vì bạn không thể một mình được nên bạn phải xoay xở để ở cùng ai đó, và bạn phải điều chỉnh theo đòi hỏi của người khác. Bạn phải dung thứ, bạn phải chịu đựng họ.

Tình yêu, tình yêu thực sự, phải là tình yêu-hiện hữu, tình yêu-ban tặng. Tình yêu-hiện hữu ngụ ý trạng thái yêu - khi bạn đã về nhà, khi bạn đã biết mình là ai, thế thì tình yêu phát sinh trong sự hiện hữu của bạn. Thế thì hương thơm lan toả và bạn có thể đem nó cho người khác được. Làm sao bạn có thể cho cái gì mà bạn không có? Để cho nó, yêu cầu đầu tiên là phải có nó.

Tình yêu và hôn nhân

Gợi ý của tôi là ở chỗ hôn nhân nên xảy ra sau tuần trăng mật, đừng bao giờ trước nó. Chỉ nếu mọi sự đi đúng, chỉ thế thì hôn nhân mới nên xảy ra.

Tuần trăng mật sau hôn nhân là rất nguy hiểm. Như tôi biết, chín mươi chín phần trăm hôn nhân đều kết thúc ngay sau lúc tuần trăng mật kết thúc. Nhưng thế thì bạn bị bắt giữ rồi, thế thì bạn chẳng còn đường thoát nào nữa. Thế thì cả xã hội - luật pháp, toà án, mọi người đều chống lại bạn nếu bạn bỏ vợ hay vợ bỏ bạn. Thế thì toàn thể nền đạo đức, tôn giáo, tu sĩ, mọi người đều chống lại bạn.

Trong thực tế xã hội đáng phải tạo ra mọi rào chắn có thể cho hôn nhân và không rào chắn nào cho li dị. Xã hội đáng phải không cho phép mọi người cưới nhau dễ dàng thế. Toà án đáng phải tạo ra các rào chắn - sống với người đàn bà ít nhất trong hai năm, thế rồi toà án có thể cho phép bạn được cưới nhau. Ngay bây giờ họ đang làm chính điều ngược lại. Nếu bạn muốn cưới nhau, chẳng ai hỏi liệu bạn có sẵn sàng không hay liệu nó chỉ là một ý thích chợt nảy ra, chỉ bởi vì bạn thích cái mũi của người đàn bà này. Ngu ngốc làm sao! Người ta không thể sống chỉ bởi vì cái mũi đẹp. Sau hai ngày cái mũi sẽ bị quên mất - ai nhìn vào mũi vợ mình mãi? Vợ chẳng bao giờ trông đẹp cả, chồng chẳng bao giờ trông đẹp cả; một khi các bạn quen nhau rồi, cái đẹp biến mất.

Hai người nên được phép sống cùng nhau đủ lâu để trở nên quen thuộc, bén mùi lẫn nhau. Trước điều đó, cho dù họ muốn cưới nhau, họ cũng không nên được phép. Thế thì li dị sẽ biến mất khỏi thế giới. Li dị tồn tại bởi vì hôn nhân sai và bị ép buộc. Li dị tồn tại bởi vì hôn nhân được thực hiện trong tâm trạng lãng mạn.

Tâm trạng lãng mạn là tốt nếu bạn là nhà thơ - và nhà thơ chưa bao giờ được biết là người chồng tốt hay người vợ tốt. Thực tế nhà thơ hầu như là người chưa vợ, họ làm những chuyện ngớ ngẩn dại dột nhưng họ lại chưa hề bị bắt, và do đó lãng mạn của họ vẫn còn sống động. Họ cứ viết thơ ca, những bài thơ hay... Người ta không nên cưới người đàn bà hay đàn ông trong tâm trạng thơ ca. Cứ để cho tâm trạng văn xuôi tới, rồi lắng đọng lại. Bởi vì cuộc sống thường ngày giống với văn xuôi nhiều hơn là giống thơ ca.

Người ta phải trở nên đủ trưởng thành. Trưởng thành nghĩa là người ta không còn là kẻ ngốc lãng mạn nữa. Người ta hiểu cuộc sống, người ta hiểu trách nhiệm của cuộc sống, người ta hiểu các vấn đề của việc ở cùng với một người. Người ta chấp nhận tất cả những khó khăn và vậy mà vẫn quyết định sống với người đó. Người ta không hi vọng rằng sẽ có cõi trời,

toàn hoa hồng. Người ta không hi vọng vào điều vô nghĩa; người ta biết thực tế là nghiệt ngã, nó là khắc nghiệt. Có hoa hồng nhưng lại ở xa và chỉ có vài bông ở giữa; nhưng có nhiều gai.

Khi bạn đã trở nên tỉnh táo với tất cả những vấn đề này và bạn vẫn quyết định rằng đáng mạo hiểm và sống cùng với một người thay vì sống một mình, thì cưới nhau. Thế thì hôn nhân sẽ không bao giờ giết chết tình yêu, bởi vì tình yêu này là hiện thực. Hôn nhân có thể giết chết mỗi tình yêu lãng mạn. Và tình yêu lãng mạn là điều mọi người gọi là mối tình ngây thơ. Người ta phải không nên phụ thuộc vào nó. Người ta không nên nghĩ về nó như sự nuôi dưỡng. Nó có thể giống như kem - thỉnh thoảng bạn có thể ăn nó, nhưng đừng phụ thuộc vào nó. Cuộc sống phải hiện thực hơn, văn xuôi hơn.

Và hôn nhân bản thân nó chẳng bao giờ phá huỷ cái gì. Hôn nhân đơn giản lôi ra bất kì cái gì vẫn được giấu kín bên trong bạn - nó đem cái đó ra. Nếu tình yêu được giấu kín bên trong bạn, hôn nhân lôi nó ra. Nếu tình yêu chỉ là sự giả vờ, chỉ là miếng mồi nhử, chẳng chóng thì chầy nó phải biến mất. Và thế thì thực tại của bạn, cá tính xấu xí của bạn lòi ra. Hôn nhân đơn giản là cơ hội, cho nên bất kì điều gì bạn có bên trong bạn sẽ cho ra.

Tình yêu không bị hôn nhân phá huỷ. Tình yêu bị phá huỷ bởi những người không biết cách yêu. Tình yêu bị phá huỷ bởi vì ngay chỗ đầu tiên tình yêu đã không có, bạn đã sống trong mơ. Thực tại phá huỷ giấc mơ đó. Bằng không thì tình yêu là cái gì đó vĩnh hằng, một phần của cái vĩnh hằng. Nếu bạn trưởng thành, nếu bạn biết nghệ thuật này và bạn chấp nhận các thực tại của cuộc sống tình yêu, thế thì nó cứ phát triển mọi ngày. Hôn nhân trở thành cơ hội vô cùng cho việc trưởng thành trong tình yêu.

Chẳng cái gì có thể phá huỷ được tình yêu. Nếu nó có đó, nó cứ phát triển mãi. Nhưng cảm giác của tôi là ở chỗ trong hầu hết các trường hợp ngay chỗ đầu tiên nó đã không có rồi. Bạn tự hiểu lầm mình, cái gì đó khác đã có đó - có thể dục có đó, sự hấp dẫn dục có đó. Thế thì nó sẽ bị phá huỷ bởi vì một khi bạn đã làm tình với người đàn bà thì hấp dẫn dục biến mất. Hấp dẫn dục chỉ là với cái không biết - một khi bạn đã nếm trải thân thể của đàn bà hay đàn ông, hấp dẫn dục biến mất. Nếu tình yêu của bạn chỉ là hấp dẫn dục, nó nhất định biến mất.

Cho nên đừng bao giờ hiểu lầm yêu là cái gì đó khác. Nếu yêu là yêu thực... Tôi ngụ ý gì khi tôi nói "yêu thực"? Tôi ngụ ý rằng chỉ trong sự hiện diện của người khác bạn cảm thấy niềm hạnh phúc đột nhiên, chỉ ở cùng nhau bạn cảm thấy cực lạc, chính sự hiện diện của người khác đáp ứng cái gì đó sâu xa trong tim bạn... cái gì đó bắt đầu ca hát trong tim bạn, bạn rơi vào hài hoà. Chính hiện diện của người khác giúp cho bạn ở cùng; bạn trở thành nhiều tính cá nhân hơn, định tâm hơn, tiếp đất hơn. Thế thì đó là tình yêu.

Tình yêu không phải là đam mê, tình yêu không phải là xúc động. Tình yêu là hiểu biết rất sâu sắc rằng ai đó bằng cách nào đó làm hoàn chỉnh bạn. Ai đó làm cho bạn thành vòng tròn đầy đủ. Sự hiện diện của người khác tôn cao thêm sự hiện diện của bạn. Tình yêu cho tự do được là chính bản thân mình; nó không mang tính sở hữu.

Cho nên, quan sát - đừng bao giờ coi dục là tình yêu, bằng không bạn sẽ bị lừa. Tỉnh táo, và khi bạn bắt đầu cảm thấy với ai đó rằng chỉ sự hiện diện, sự hiện diện thuần khiết - không gì khác, không gì khác là cần cả; bạn không hỏi gì cả, chỉ sự hiện diện, chỉ mỗi điều người khác hiện hữu - là đủ làm cho bạn hạnh phúc... Cái gì đó bắt đầu nở hoa bên trong bạn, hoa sen nghìn lẻ một cánh nở ra, thế thì bạn đang trong tình yêu. Và thế thì bạn có thể đi qua tất cả các khó khăn mà thực tại tạo ra. Nhiều phiền não, nhiều lo âu - bạn sẽ có thể trải qua tất cả chúng và tình yêu của bạn sẽ nở hoa ngày một nhiều hơn, bởi vì tất cả những tình huống này sẽ trở thành thách thức. Và tình yêu của bạn, bằng việc vượt qua chúng, sẽ phát triển ngày một mạnh mẽ hơn.

Tình yêu là vĩnh hằng. Nó có đó, thế rồi nó cứ phát triển và phát triển và phát triển. Tình yêu biết chỗ bắt đầu nhưng không biết chỗ kết thúc.

Bố mẹ và con cái

Nếu bố mẹ mang tính thiền, nếu con được sinh ra không chỉ qua giao hợp dục vật lí mà còn qua tình yêu mang tính thiền sâu sắc... Tình yêu mang tính thiền ngụ ý sự tan chảy vào bản thể của nhau, không chỉ là hai thân thể. Nó ngụ ý gạt bản ngã của bạn ra, gạt tôn giáo của bạn ra, gạt các ý thức hệ của bạn ra - trở thành đơn giản và hồn nhiên. Trong trạng thái vô điều kiện đó của bố mẹ, nếu con được thụ thai thì có mọi sự chắc chắn, không chỉ khả năng, là đứa con sẽ không bị qui định chút nào.

Có vài điều bạn phải hiểu - tôi không thể đưa ra bằng chứng nào về chúng được, chúng ở bên ngoài bằng chứng. Chỉ kinh nghiệm của bạn mới cho bạn bằng chứng.

Chẳng hạn, tổ chức sinh học có khả năng vượt hơn bản thân nó. Nó vượt hơn trong những khoảnh khắc nào đó. Đó là những khoảnh khắc được ấp ủ nhất trong tâm trí con người, bởi vì trong những khoảnh khắc đó bạn đã biết tự do, cái ta mở rộng, và im lặng và an bình hoàn toàn; yêu không có cái tương ứng, ghét, đi theo nó. Khoảnh khắc đó chúng ta gọi là cực thích. Sinh học cho bạn cực thích; đó là món quà quí giá nhất từ sinh học mù quáng. Bạn có thể dùng những khoảnh khắc đó của tự do, tan chảy, biến mất, cho thiền. Không có chỗ nào tốt hơn để từ đó nhảy vào trong thiền bằng cực thích. Hai người yêu nhau cảm thấy một linh hồn trong hai thân thể... mọi thứ đã dừng lại cho khoảnh khắc này, ngay cả thời gian cũng đã dừng lại. Không có ý nghĩ, tâm trí đã dừng lại. Bạn trong cái 'đây' đơn giản của mình. Đó là những chỗ nhỏ bé từ đó bạn có thể vượt ra ngoài sinh học.

Mọi điều bạn phải biết rằng đây là điều thiền là gì: vô thời gian, vô ngã, im lặng, phúc lạc, và vui vẻ tràn ngập tất cả, cực lạc dâng trào.

Điều này xảy ra qua sinh học giữa hai người. Một khi bạn biết rằng điều đó cũng có thể xảy ra trong sự một mình của bạn, bạn chỉ phải hoàn thành những điều kiện đó. Hiểu biết của riêng tôi là ở chỗ con người đi tới biết về thiền qua cực thích dục, bởi vì trong cuộc sống không có khoảnh khắc nào khác tới gần tính thiền như vậy.

Nhưng mọi tôn giáo đều chống lại dục. Họ ủng hộ thiền nhưng họ không ủng hộ cái đầu tiên, kinh nghiệm cơ sở sẽ đưa bạn tới thiền. Cho nên họ đã tạo ra một nhân loại nghèo nàn - không chỉ nghèo nàn về vật chất mà nghèo nàn cả về tâm linh nữa. Họ đã huấn luyện tâm trí bạn chống lại dục nhiều tới mức dưới sức ép sinh học bạn mới đi vào trong nó. Nhưng trong sức ép đó bạn không thể kinh nghiệm được tự do cực thích, cái vô hạn bỗng nhiên trở thành sẵn có cho bạn - cái vĩnh hằng trong khoảnh khắc đó, chiều sâu, chiều sâu vực thẳm của kinh nghiệm này.

Bởi vì con người đã bị tước mất niềm phúc lạc cực thích nên con người đã trở nên không có khả năng biết thiền là gì. Và đó là điều tất cả các tôn giáo đều muốn, rằng bạn không bao giờ trở nên mang tính thiền - nói về nó, đọc về nó, làm nghiên cứu về nó, nghe bài giảng về nó... Mọi điều đó sẽ tạo ra nhiều thất vọng trong bạn bởi vì bạn hiểu mọi thứ về thiền một cách trí tuệ, nhưng bạn không có kinh nghiệm sống nào có thể minh chứng rằng nếu giọt sương có đó, đại dương cũng phải có ở đâu đó.

Giọt sương là bằng chứng tồn tại của đại dương. Sinh học còn từ bi nhiều lắm so với nhà thờ, giáo đường, đền chùa của bạn. Mặc dầu sinh học mù quáng, nó không mù quáng đến mức như Moses, Krishna, Jesus, Mohammed của bạn. Sinh học là bản chất của bạn, nó chẳng có gì ngoài sự từ bi cho bạn. Nó đã trao cho bạn mọi thứ có thể có cần để đi lên cao hơn, để đạt tới trạng thái siêu tự nhiên.

Cả đời mình tôi đã tranh đấu chống lại những kẻ ngốc. Họ không thể trả lời được cho tôi, luận cứ của tôi, về một điều đơn giản: bạn nói về thiền nhưng bạn sẽ phải đưa ra bằng chứng sống nào đó trong cuộc sống con người; bằng không, mọi người sẽ hiểu chỉ lời thôi. Bạn sẽ phải cho họ cái gì đó có thể làm cho họ nhận biết về điều có thể - tình yêu được tạo ra không có mặc cảm gì, không vội vã gì, không nghĩ rằng bạn đang làm điều gì đó sai. Bạn sẽ làm điều tốt nhất và điều đúng nhất trên thế giới.

Cũng kì lạ mà thấy rằng người ta có thể giết người mà không có mặc cảm gì - không phải giết một mà hàng triệu người - nhưng họ không thể tạo ra được trẻ con không mặc cảm. Tất cả các tôn giáo đều chẳng là gì ngoài tai hoạ.

Làm tình chỉ khi bạn sẵn sàng ở trong không gian thiền. Và tạo ra bầu không khí thiền trong khi bạn làm tình. Bạn nên coi chỗ đó là linh thiêng. Việc tạo ra cuộc sống... cái gì có thể linh thiêng hơn được? Làm điều đó một cách đẹp đẽ, thẩm mĩ, vui sướng nhất có thể được. Không nên vội vã. Và nếu hai người yêu nhau gặp gỡ trong bầu không khí bên ngoài như vậy, và một không gian im lặng như vậy bên trong, họ sẽ hấp dẫn linh hồn cao nhất sẵn có đấy.

Bạn cho sinh ra đứa trẻ tương ứng theo trạng thái yêu đương của mình. Nếu mọi bố mẹ bị thất vọng, người đó nên nghĩ về điều đó, rằng đây là đứa trẻ xứng với người đó. Bố mẹ không bao giờ tạo ra khả năng cho linh hồn cao hơn và tiến hoá hơn vào trong bụng mẹ - bởi vì tinh trùng đàn ông và trứng đàn bà chỉ tạo ra cơ hội cho linh hồn đi vào. Họ tạo ra cơ hội cho thân thể để cho linh hồn có thể được hiện thân. Nhưng bạn sẽ hấp dẫn chỉ loại người mà hoạt động dục của bạn tạo ra khả năng.

Nếu thế giới đầy những kẻ ngốc và người tầm thường, bạn chịu trách nhiệm - tôi ngụ ý, bố mẹ chịu trách nhiệm. Họ chẳng bao giờ nghĩ về điều đó cả, con họ mang tính ngẫu nhiên. Không thể có tội nào lớn hơn việc

tạo ra cuộc sống một cách ngẫu nhiên.

Chuẩn bị cho điều đó. Và điều bản chất nhất là hiểu khoảnh khắc cực thích: vô ý nghĩ, vô thời gian, vô trí, chỉ là nhận biết thuần khiết. Trong nhận biết thuần khiết đó bạn có thể hấp dẫn vị Phật Gautam. Cách bạn làm tình, điều kì lạ là nhiều Adolf Hitlers, Mussolinis, Stalins, Nadirshahs, Tamerlanes, Genghis Khans, lại không bị hấp dẫn. Bạn hấp dẫn chỉ những người tầm thường. Bạn không hấp dẫn cả những linh hồn thấp nhất, bởi vì với linh hồn thấp nhất tình yêu của bạn phải gần như là cưỡng hiếp. Với linh hồn cao nhất, tình yêu của bạn phải là việc thiền.

Cuộc sống của trẻ con bắt đầu từ khoảnh khắc linh hồn đi vào trong bụng mẹ. Nếu nó tới vào không gian thiền, thì có thể có con mà không cần huấn luyện cho nó. Thực tế, đứa trẻ được sinh ra từ thiền không thể bị huấn luyện; nó sẽ nổi dậy chống lại điều đó. Chỉ người tầm thường mới có thể được huấn luyện.

Và một đôi có khả năng mang tính thiền trong khi làm tình thì không phải là đôi tầm thường. Họ sẽ kính trọng đứa trẻ. Đứa trẻ là vị khách từ cái không biết, và bạn phải kính trọng vị khách này. Những bố mẹ không kính trọng con mình nhất định sẽ phá hoại các kiếp sống của chúng. Kính trọng của bạn, tình yêu của bạn, lòng biết ơn của bạn rằng, "Bạn đã chọn chúng tôi làm bố mẹ bạn," sẽ được đáp ứng bằng sự kính trọng sâu sắc hơn, biết ơn nhiều hơn, tình yêu nhiều hơn.

Và khi bạn yêu một người, bạn không thể huấn luyện được người đó. Khi bạn yêu một người bạn cho người đó tự do, bạn cho người đó sự bảo vệ. Khi bạn yêu một người bạn sẽ không muốn người đó là bản sao của bản thân mình, bạn sẽ muốn người đó là cá nhân duy nhất. Và để làm cho người đó thành duy nhất bạn sẽ thu xếp mọi điều kiện, mọi thách thức khêu gợi ra tiềm năng của người đó.

Bạn sẽ không làm người đó nặng gánh với thông thái, bởi vì bạn sẽ muốn người đó tự mình biết chân lí. Mọi chân lí vay mượn đều là dối trá. Chừng nào điều đó còn chưa được bạn kinh nghiệm, nó không bao giờ là chân lí.

Bạn sẽ giúp cho đứa trẻ kinh nghiệm ngày càng nhiều điều hơn. Bạn sẽ không nói điều dối trá với nó, rằng có Thượng đế - đó là điều dối trá, bởi vì bạn chưa từng thấy Thượng đế. Bố mẹ bạn đã nói dối với bạn và đến lượt mình bạn lặp lại điều đó cho con mình. Bố mẹ bạn đã huấn luyện bạn, và cuộc sống của bạn là gì? - khổ dài từ cái nôi tới nấm mồ. Bạn có muốn cuộc sống con bạn cũng chỉ là khổ, đầy những đau khổ, lo âu, thất vọng không?

Chỉ có một phát biểu trong toàn thể Kinh Thánh thiêng liêng mà tôi không chống lại. Phát biểu đó là, "Thượng đế có thể tha thứ cho mọi điều,

chỉ trừ thất vọng." Bất kì ai đã viết ra điều đó đều phải đã là con người của hiểu biết mênh mông. Thượng đế không thể tha thứ cho một điều duy nhất, và đó là thất vọng. Nhưng mọi người đều đang sống trong thất vọng - có Thượng đế hay không Thượng đế, thất vọng là thực tại. Đó là sự tự huỷ diệt. Nếu bạn yêu con mình, bạn sẽ giúp nó vui sướng, cười, thích thú, nhảy múa. Nhưng chính điều đối lập lại đang được thực hiện.

Trong nhà tôi vào thời thơ ấu, đã thành quen là khi có khách nào đó tới, họ hay loại tôi ra bằng việc đưa tôi đi đâu đó. Và khoảnh khắc họ bắt đầu nói chuyện về việc đưa tôi đi đâu đó - rằng tôi phải tới bác sĩ vì tôi bị cảm bao nhiêu ngày rồi, tôi sẽ nói, "Chẳng việc gì phải làm cả. Con biết bệnh cảm của con và con biết bác sĩ này; con sẽ chọn lúc để đi. Ít nhất lần này con không thể đi được - cảm hay ung thư, điều đó cũng chẳng khác biệt gì."

Họ nói, "Nhưng tại sao?"

Tôi nói, "Con biết ai đó đang tới nhà và bố mẹ sợ." Và họ tự nhiên sợ, bởi vì tôi đã làm cho họ lúng túng. Vị khách có thể là người quan trọng nào đó, và tôi có thể làm điều gì đó sẽ làm hỏng toàn bộ mối quan hệ của họ.

Một lần, đang ăn, bỗng nhiên tôi bắt đầu cười. Cả gia đình biết rằng cái gì đó nhất định xảy ra, bởi vì nhà có khách. Nhưng vị khách lại bị sốc. Ông ta nói, "Sao cháu cười?"

Tôi nói, "Cười không cần nguyên nhân. Thực tế, cháu phải hỏi bác, 'Sao tất cả các bác lại ngồi với mặt dài ra thế?' Tiếng cười có giá trị cố hữu; mặt dài chẳng có giá trị chút nào. Và vì bác đã tới, thậm chí mọi người trong gia đình cháu đều trông rất buồn, nghiêm trang. Cháu không hiểu có gì sai với bác. Bác có tạo ra bầu không khí này mọi nơi bác tới không?"

Tôi có thể bất thần bắt đầu nhảy múa. Cuộc đối thoại giữa vị khách và bố mẹ tôi bỗng nhiên dừng lại, bởi vì tôi nhảy múa ở giữa họ. Họ sẽ nói, "Cháu ra ngoài chơi đi."

Tôi nói, "Cháu biết đích xác chỗ để nhảy múa. Nếu các bác chọn đi ra ngoài, các bác có thể đi và nói chuyện ngu xuẩn của mình - điều chẳng ngụ ý gì cả! Nói về thời tiết và mùa vụ... tất cả các bác đều biết, ngay cả cháu cũng biết. Phỏng có ích gì?"

Trong cuộc nói chuyện lịch sự người ta không bao giờ thảo luận các chủ đề đang được tranh cãi vì điều đó có thể tạo ra đối kháng nào đó. Họ chỉ thảo luận về các chủ đề không tranh cãi - thời tiết... Một cách tự nhiên, không có tranh luận về nó. Nếu trời lạnh, thì trời lạnh; nếu trời nóng, thì trời nóng.

"Và cháu đang nhảy múa ở đây chỉ để làm cho các bác nhận ra rằng các bác đang làm phí thời gian của mình. Tốt hơn cả là cùng tham gia nhảy

múa với cháu!"

Đứa trẻ không được huấn luyện gây lúng túng cho bố mẹ theo nhiều cách. Nhưng nếu họ yêu, họ sẽ sẵn sàng làm bất kì điều gì. Cho dù nó có đem tới lúng túng, cũng chẳng có hại gì. Con của họ đang lớn thành sinh linh duy nhất. Họ sẽ giúp chúng vẫn còn tự do, còn cởi mở, còn sẵn có cho tương lai không biết.

Họ sẽ giúp nó là người tìm kiếm, không phải là người tin. Họ sẽ không làm nó thành người Ki tô giáo, hay người Do Thái, hay người Hindu, hay người Mô ha mét giáo, bởi vì tất cả các tôn giáo này đã làm hại nhiều quá - quá mức đủ. Đây là lúc cho tất cả các tôn giáo biến khỏi hành tinh này. Trẻ con không bị huấn luyện có thể làm cho phép màu đó xảy ra bởi vì ngày mai chúng sẽ là những thanh niên, trưởng thành, và chúng sẽ không là người Ki tô giáo và người Hindu giáo và người Mô ha mét giáo. Chúng sẽ chỉ là người tìm kiếm; việc tìm kiếm sẽ là tôn giáo của chúng. Đó là định nghĩa của tôi về *sannyasin:* tìm, kiếm, truy tìm là tôn giáo của người đó. Niềm tin chấm dứt mọi cuộc truy tìm.

Chia sẻ với đứa trẻ mọi kinh nghiệm của bạn. Làm cho nó nhận biết rằng nó được thai nghén trong một khoảnh khắc cực thích rất đáng yêu, rằng tình yêu là món quà lớn lao của sự tồn tại. Và bạn phải làm cho tình yêu thành điểm trung tâm của cuộc sống của mình, bởi vì chỉ qua tình yêu bạn mới có thể bước ra ngoài tự nhiên mù quáng để vào thế giới của siêu tự nhiên nơi không mù quáng nào tồn tại, nơi bạn trở thành nhà tiên tri.

Vâng, có thể có đứa trẻ không bị huấn luyện và tự do, nhưng không thể qua một mình sinh học được. Điều đó là có thể nếu bạn đủ dũng cảm để làm cho tình yêu của mình thành ngôi đền của mình, chỗ thiền của mình. Thế thì bạn sẽ hấp dẫn linh hồn đã có tiềm năng mang tính duy nhất. Và thế rồi cho nó mọi khả năng được tự do, cho dù điều đó chống lại bạn. Tự do của con bạn còn có giá trị hơn, bởi vì con bạn là tương lai của nhân loại.

Thời của bạn là quá khứ - có thành vấn đề gì nếu tương lai chống lại bạn? Bạn thu được gì bằng quá khứ? Bạn trống rỗng, bạn là kẻ ăn xin. Bạn có muốn con mình cũng trống rỗng và ăn xin không? Đó là điều mọi bố mẹ đang cố gắng làm - sản sinh ra các bản sao, bản sao y chang. Và nhớ, sự tồn tại chỉ chấp nhận nguyên bản. Bản sao y chang là không được chấp nhận trong sự tồn tại.

Để con bạn có khuôn mặt nguyên thuỷ của nó.

Điều đó có thể tạo ra nỗi sợ trong bạn, nó có thể tạo ra quan ngại trong bạn, nhưng đấy là vấn đề của bạn. Đừng cấm đoán trẻ con theo bất kì cách nào. Và đứa trẻ được trao cho tự do - cho dù chống lại bố mẹ mình - sẽ kính trọng bạn mãi mãi, sẽ vẫn còn biết ơn bạn mãi mãi. Ngay bây giờ, chính điều đối lập mới là hoàn cảnh: mọi đứa trẻ đều đầy những giận dữ,

cuồng nộ, hận thù với bố mẹ, bởi vì điều họ đã làm cho nó là không thể tha thứ được.

Cho nên bằng việc trao tự do, bằng việc cho phép đứa trẻ được là chính nó dù điều đó có nghĩa là bất kì cái gì, chấp nhận nó trong cái ta tự nhiên của nó dù điều đó dẫn tới bất kì đâu, bạn đang tạo ra đứa trẻ sẽ yêu và kính trọng bạn. Bạn đã không chỉ là người bố và người mẹ bình thường, bạn đã là người cho cuộc sống, tự do, tính duy nhất. Nó sẽ mang kí ức đẹp trong tim nó mãi mãi, và lòng biết ơn của nó hướng tới bạn sẽ làm cho nó tuyệt đối chắc chắn rằng điều đã được làm cho nó, nó phải làm cho các thế hệ tương lai.

Nếu mọi thế hệ đều cư xử với trẻ em bằng tình yêu và kính trọng, và cho chúng tự do trưởng thành, thì tất cả những điều vô nghĩa này về lỗ hổng thế hệ sẽ biến mất. Nếu bạn kính trọng con trẻ, nếu bạn là bạn với con mình, thì lỗ hổng thế hệ sẽ không thể có được.

BAO GIỜ CŨNG LÀ ĐIỀU TỐT ĐỂ ĐI TỚI HIỂU BIẾT CÙNG BỐ MẸ. Đó là một trong những điều cơ bản. Gurdjieff thường nói, "Chừng nào bạn còn chưa trong giao cảm tốt với bố mẹ mình, bạn đã bỏ lỡ cuộc sống của mình." Bởi vì điều gì đó bắt rễ rất sâu sắc... Nếu giận dữ nào đó còn dai dẳng giữa bạn và bố mẹ bạn, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy thoải mái. Dù bạn ở bất kì đâu, bạn sẽ vẫn cảm thấy chút ít mặc cảm. Bạn sẽ không bao giờ có khả năng quên được điều đó và tha thứ cho điều đó. Bố mẹ không chỉ là mối quan hệ xã hội. Chính từ họ mà bạn đã tới - bạn là một phần của họ, một cành của cái cây của họ. Bạn vẫn được bắt rễ vào họ.

Khi bố mẹ chết, cái gì đó bắt rễ rất sâu cũng chết đi bên trong bạn. Khi bố mẹ chết, lần đầu tiên bạn cảm thấy một mình, mất gốc. Cho nên trong khi họ còn sống, mọi thứ có thể được làm thì nên được làm để cho hiểu biết có thể nảy sinh và bạn có thể trao đổi với họ và họ có thể trao đổi với bạn. Thế thì mọi sự được giải quyết và vấn đề được khép lại. Thế thì khi họ rời bỏ thế giới này - họ sẽ ra đi một ngày nào đó - bạn sẽ không cảm thấy mặc cảm, bạn sẽ không hối hận; bạn sẽ biết rằng mọi sự đã được giải quyết. Họ đã hạnh phúc với bạn; bạn đã hạnh phúc với họ.

Mối quan hệ yêu đương bắt đầu với bố mẹ và nó cũng chấm dứt với họ. Nó đi tới một vòng tròn đầy đủ. Nếu ở đâu đó vòng tròn này bị phá vỡ, toàn thể bản thể bạn sẽ vẫn còn không thoải mái. Người ta cảm thấy cực kì hạnh phúc khi người ta có thể trao đổi với bố mẹ riêng của mình. Đó là điều thực hiện khó khăn nhất trên thế giới bởi vì lỗ hổng lớn thế. Bố mẹ không bao giờ nghĩ rằng bạn đã lớn cho nên họ chẳng bao giờ trao đổi trực tiếp với bạn. Họ đơn giản ra lệnh cho bạn: "Làm cái này " hay "Đừng làm cái kia." Họ chẳng bao giờ tính tới tự do của bạn và tâm linh của bạn, bản thể bạn... không kính trọng. Họ cứ đương nhiên coi rằng bạn đã nghe theo họ.

Đứa trẻ cảm thấy rất tức ngay từ đầu, bởi vì bất kì khi nào bố mẹ nói "Làm cái này"… "Đừng làm cái kia " - nó lại cảm thấy rằng tự do của mình bị cắt xén. Nó bị kìm nén. Nó kháng cự, phẫn nộ, và kháng cự đó liên tục như vết thương. Lỗ hổng trở thành ngày một lớn hơn và lớn hơn. Điều đó phải được bắc cầu qua. Nếu bạn có thể bắc cầu mối quan hệ của mình với mẹ bạn, bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy rằng cả trái đất được bắc cầu. Bạn được bắt rễ hơn vào đất. Nếu bạn có thể bắc cầu mối quan hệ của mình với bố bạn, bạn ở nhà với cả trời. Họ là biểu tượng, đại diện của đất và trời. Và con người giống như cái cây, cần cả đất và trời.

Tình yêu cộng với nhận biết bằng hiện hữu

Tình yêu là điều phải có cho sự phát triển tâm linh. Và hơn nữa, tình yêu hoạt động như tấm gương. Rất khó biết được bản thân mình chừng nào bạn còn chưa nhìn vào khuôn mặt của mình trong con mắt của ai đó yêu bạn. Cũng như bạn phải nhìn vào gương để thấy khuôn mặt vật lí của mình, bạn phải nhìn vào tấm gương của tình yêu để thấy khuôn mặt tâm linh của mình. Tình yêu là tấm gương tâm linh. Nó nuôi dưỡng bạn, nó tích hợp bạn, nó làm cho bạn sẵn sàng cho cuộc hành trình nội tâm, nó nhắc nhở bạn về khuôn mặt nguyên thuỷ của mình.

Trong những khoảnh khắc của tình yêu sâu sắc có những thoáng nhìn về khuôn mặt nguyên thuỷ, mặc dầu những thoáng nhìn đó tới như sự phản xạ. Cũng như vào những đêm trăng tròn bạn thấy trăng được phản xạ trong hồ, trong hồ tĩnh lặng, thì tình yêu cũng hoạt động như cái hồ. Trăng được phản xạ trong hồ là bắt đầu của việc tìm kiếm trăng thực. Nếu bạn chưa bao giờ thấy trăng được phản xạ trong hồ, bạn có thể chưa bao giờ đi tìm trăng thật cả. Bạn sẽ cứ đi đi lại lại vào hồ để tìm trăng bởi vì ban đầu bạn nghĩ đấy là chỗ có trăng thực, đâu đó sâu dưới đáy hồ. Bạn sẽ đào mãi và bạn sẽ tới với đôi bàn tay trắng; bạn sẽ chẳng tìm thấy trăng ở đó.

Thế rồi một hôm sẽ bừng lên trong bạn rằng có thể trăng này chỉ là phản xạ thôi. Đó là sáng suốt lớn lao - thế thì bạn có thể nhìn lên trời. Thế thì mặt trăng ở đâu nếu đây là phản xạ? Nếu nó là phản xạ bạn phải nhìn vào hướng đối diện. Phản xạ có đó, sâu trong hồ - trăng thực phải ở đâu đó trên hồ. Lần đầu tiên bạn nhìn lên và cuộc hành trình đã bắt đầu.

Tình yêu cho bạn những thoáng nhìn về thiền, phản xạ của trăng trong hồ - mặc dầu chúng là phản xạ, không thật. Cho nên tình yêu không bao giờ có thể thoả mãn được bạn. Thực tế, tình yêu sẽ làm cho bạn ngày một bất mãn hơn, không bằng lòng hơn. Tình yêu sẽ làm cho bạn ngày một nhận biết hơn về cái là có thể, nhưng nó sẽ không chuyển giao hàng hoá. Nó sẽ làm bạn thất vọng - và chỉ trong thất vọng sâu sắc mới có khả năng quay lưng trở về với bản thể riêng của bạn. Chỉ những người yêu nhau mới biết tới niềm vui của thiền. Những người chưa bao giờ yêu và chưa bao giờ bị thất vọng trong tình yêu, những người chưa bao giờ lao vào cái hồ của tình yêu để tìm trăng và chưa bao giờ bị thất vọng, sẽ chẳng bao giờ nhìn lên trăng thực trên trời. Họ sẽ chẳng bao giờ trở nên nhận biết về nó.

Người mà yêu nhất định trở nên mang tính tôn giáo chẳng chóng thì chầy. Nhưng người không yêu - chính khách, chẳng hạn, người không thể yêu bất kì người nào, người chỉ yêu quyền lực - sẽ chẳng bao giờ trở nên mang tính tôn giáo. Hay người bị ám ảnh bởi tiền - người chỉ yêu tiền, người chỉ biết một tình yêu, tình yêu tiền - sẽ chẳng bao giờ trở nên mang

tính tôn giáo cả. Sẽ rất khó cho người đó bởi nhiều lí do thế. Tiền có thể được sở hữu; bạn có thể có tiền và bạn có thể sở hữu nó. Dễ dàng sở hữu tiền, khó mà sở hữu được người mình yêu - không thể được, thực tế vậy. Bạn sẽ cố gắng sở hữu, nhưng làm sao bạn có thể sở hữu được người sống? Người sống sẽ chống lại theo đủ mọi cách, sẽ tranh đấu đến cùng. Chẳng ai muốn mất tự do của mình cả.

Tình yêu không có giá trị được như tự do. Tình yêu có giá trị lớn, nhưng không lớn hơn tự do. Cho nên người ta thích có tình yêu nhưng người ta không thích bị cầm tù bởi tình yêu. Do đó, chẳng chóng thì chầy bạn trở nên thất vọng. Bạn cố gắng sở hữu, và bạn càng cố sở hữu nhiều thì tình yêu lại càng trở thành không thể được và người khác bắt đầu rời xa khỏi bạn. Bạn càng ít sở hữu, bạn càng cảm thấy gần với người khác hơn. Nếu bạn không sở hữu chút nào, nếu có tự do tuôn chảy giữa những người yêu nhau, thì có tình yêu lớn.

Thứ nhất, nỗ lực sở hữu con người nhất định thất bại. Trong thất vọng đó bạn sẽ bị ném trở lại chính bản thân mình. Thứ hai, nếu bạn đã biết không sở hữu con người, nếu bạn đã biết rằng tự do có giá trị cao hơn tình yêu, giá trị cao hơn rất nhiều so với tình yêu, thế thì chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thấy rằng tự do đem bạn về bản thân mình, tự do sẽ trở thành nhận biết của bạn, thiền của bạn.

Tự do là khía cạnh khác của thiền. Hoặc bắt đầu từ tự do và bạn sẽ trở nên nhận biết, hoặc bắt đầu từ nhận biết và bạn sẽ trở nên tự do. Chúng đi cùng nhau. Tình yêu là một loại tù túng tinh tế - họ đi cùng nhau - nhưng đấy là kinh nghiệm bản chất, rất bản chất cho sự trưởng thành.

Có một định nghĩa hay về cái thực qua tình yêu trong cuốn sách hay của Margery William *Con thỏ nhung*.

"Cái thực là cái gì?" một hôm con thỏ hỏi. "Điều đó có nghĩa là cái đó cứ lẩn quẩn bên trong bạn phải không, và cái cán ló ra?"

"Cái thực không phải là cách bạn đã được tạo ra," Ngựa còm nói. "Đó là cái xảy ra cho bạn. Khi đứa trẻ yêu bạn trong một thời gian dài, không chỉ chơi cùng, mà thực sự yêu bạn, thế thì bạn trở thành cái thực."

"Điều đó có đau không?" Thỏ hỏi.

"Cũng thỉnh thoảng," Ngựa còm nói, vì nó bao giờ cũng nói thật. "Khi bạn là thật, bạn không bận tâm tới việc bị đau."

"Nó có xảy ra ngay lập tức giống như bị thương không," nó hỏi, "hay chút xíu một?"

"Nó không xảy ra cùng một lúc," Ngựa còm nói. "Bạn trở thành.

Phải mất thời gian lâu. Đó là lí do tại sao nó lại không thường xảy ra cho những người nhụt ý chí dễ dàng, hay có góc cạnh sắc hay người phải gìn giữ cẩn thận. Nói chung, vào lúc bạn là Thực, thì phần lớn tóc bạn đã rụng hết rồi, và mắt bạn lần lượt ra đi và bạn bị chùng lỏng các khớp và rất tiều tuỵ. Nhưng những điều này không thành vấn đề chút nào, bởi vì một khi bạn là Thực, bạn không thể xấu được, ngoại trừ những người không hiểu... Một khi bạn là Thực, bạn không thể trở thành không thực lần nữa được. Điều đó kéo dài mãi."

Tình yêu làm bạn thành cái thực; bằng không bạn vẫn còn chỉ là người mơ, giấc mơ không có thực chất trong nó. Tình yêu cho bạn điều bản chất, tình yêu cho bạn tính toàn vẹn, tình yêu làm bạn được định tâm. Nhưng đó mới chỉ là một nửa của cuộc hành trình; nửa kia phải được hoàn chỉnh trong thiền, trong nhận biết. Nhưng tình yêu chuẩn bị bạn cho nửa kia. Tình yêu là nửa bắt đầu và nhận biết là nửa kết thúc. Giữa hai điều này bạn đạt tới Thượng đế. Giữa tình yêu và nhận biết, giữa đôi bờ này, dòng sông của hiện hữu tuôn chảy.

Đừng né tránh tình yêu. Đi qua nó, với mọi nỗi đau của nó. Vâng, nó đau đấy, nhưng nếu bạn đang trong tình yêu thì cũng chẳng thành vấn đề. Thực tế, tất cả những cái gây đau lại làm mạnh thêm cho bạn. Đôi khi nó thực sự gây đau lắm, đau kinh khủng, nhưng tất cả những vết thương đó là cần thiết để khêu gợi bạn, để thách thức bạn, để làm cho bạn bớt ngủ đi. Tất cả những tình huống nguy hiểm đó là cần thiết để làm cho bạn tỉnh táo. Tình yêu chuẩn bị mảnh đất, và trong mảnh đất của tình yêu hạt mầm của thiền có thể mọc lên - và chỉ trong đất của tình yêu thôi.

Cho nên những người trốn khỏi thế giới này vì sợ sẽ không bao giờ đạt tới thiền được. Họ có thể ngồi trong các hang động Himalaya trong nhiều kiếp cùng nhau, họ sẽ vẫn không đạt tới thiền. Điều đó là không thể được - họ không kiếm được nó. Trước hết người ta phải kiếm được nó trong thế giới này; trước hết họ phải chuẩn bị mảnh đất. Và chỉ duy nhất tình yêu mới chuẩn bị cho mảnh đất này.

Do đó mới có nhấn mạnh của tôi vào việc không từ bỏ thế giới. Sống trong nó, nhận lấy thách thức của nó, chấp nhận nguy hiểm của nó, nỗi đau của nó, các vết thương. Đi qua nó. Đừng né tránh nó, đừng cố tìm lối tắt bởi vì không có lối tắt đâu. Đó là cuộc vật lộn, đó là gian nan, đó là nhiệm vụ vất vả, nhưng đó là cách người ta lên tới đỉnh.

Và niềm vui sẽ nhiều hơn, nhiều hơn nhiều nếu bạn được thả lên đỉnh núi bằng máy bay trực thăng, bởi vì bạn sẽ đạt tới đó mà không tiếp đất; bạn sẽ không có khả năng thích thú nó. Nghĩ tới khác biệt... Bạn cố gắng vất vả để đạt tới đỉnh Everest. Nó nguy hiểm thế - mọi khả năng chết trên đường, mọi khả năng không bao giờ đạt tới đỉnh; mạo hiểm, nguy hiểm. Cái chết đang chờ bạn tại từng bước, biết bao nhiêu cạm bẫy và biết

bao nhiêu khả năng bị thất bại chứ không thành công. Trong một trăm khả năng chỉ có một khả năng bạn có thể đạt tới. Nhưng bạn càng tới gần đỉnh hơn, niềm vui càng vươn cao hơn trong bạn. Tâm linh bạn bay vút lên cao. Bạn được nó, nó không phải là cho không. Và bạn càng trả nhiều cho nó, bạn sẽ càng thích thú nhiều với nó. Thế rồi tưởng tượng - bạn có thể được thả xuống từ máy bay trực thăng từ trên đỉnh. Bạn sẽ đứng trên đỉnh và bạn sẽ trông ngu si, xuẩn ngốc - bạn đang làm gì ở đây? Trong vòng năm phút bạn sẽ được kết thúc, bạn sẽ nói, "Vậy là mình đã thấy nó! Chẳng có gì nhiều ở đây cả!"

Hành trình tạo ra mục đích. Mục đích không phải ở đấy tại cuối hành trình, hành trình tạo ra nó tại từng bước. Hành trình là mục đích. Hành trình và mục đích là không tách rời, chúng không phải là hai điều. Mục đích và phương tiện không phải là hai điều. Mục đích lan toả trên khắp con đường; mọi phương tiện đều chứa mục đích trong chúng.

Cho nên đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào của việc sống, của việc được sống động, của việc có trách nhiệm, của việc cam kết, của việc tham dự. Đừng là kẻ hèn nhát. Đối diện với cuộc sống, đương đầu với nó. Và thế rồi dần dần cái gì đó bên trong bạn sẽ kết tinh lại.

Vâng, điều đó cần thời gian. Ngựa còm nói đúng: "Nói chung, vào lúc bạn là thực, thì phần lớn tóc bạn đã rụng hết rồi, và mắt bạn lần lượt ra đi và bạn bị chùng lỏng các khớp và rất tiều tuỵ. Nhưng những điều này không thành vấn đề chút nào, bởi vì một khi bạn là thực, bạn không thể xấu được, ngoại trừ những người không hiểu... Một khi bạn là thực, bạn không thể trở thành không thực lần nữa được. Điều đó kéo dài mãi." Điều đó là vĩnh viễn.

Nhưng người ta phải học cách kiếm lấy nó. Để tôi nhắc lại điều đó: trong cuộc sống bạn không thể có được cái gì cho không cả. Và nếu bạn được nó, nó thành vô dụng. Bạn phải trả giá, và bạn càng trả nhiều cho nó thì bạn sẽ càng thoát ra khỏi nó nhiều. Nếu bạn có thể mạo hiểm toàn thể cuộc sống của mình trong tình yêu, thành đạt của bạn sẽ lớn. Tình yêu sẽ ném bạn trở lại với chính mình; nó sẽ cho bạn vài suy nghĩ về thiền. Những thoáng nhìn đầu tiên về thiền xảy ra trong tình yêu. Và thế rồi một ham muốn lớn nảy sinh trong bạn để đạt tới những thoáng nhìn đó, không chỉ như những thoáng nhìn mà như trạng thái, để cho bạn có thể sống trong những trạng thái đó mãi mãi và mãi mãi. Tình yêu cho bạn mùi vị của thiền.

Kinh nghiệm cực thích khi yêu là kinh nghiệm đầu tiên về *samadhi*, về cực lạc. Nó sẽ làm cho bạn khao khát hơn. Bây giờ bạn sẽ biết cái gì là có thể và bạn không thể được thoả mãn với cái trần tục. Điều linh thiêng đã thấm nhuần vào bạn, điều thiêng liêng đã đạt tới tim bạn. Thượng đế đã chạm vào tim bạn, bạn đã cảm thấy cái chạm đó. Bây giờ bạn muốn sống trong khoảnh khắc đó mãi mãi, bạn muốn khoảnh khắc đó trở thành toàn thể

cuộc sống của bạn. Nó có trở thành thế đấy - và chừng nào nó còn chưa trở thành vậy thì con người vẫn còn không được mãn nguyện.

Tình yêu một mặt cho bạn niềm vui lớn và mặt khác cho bạn niềm khao khát về niềm vui vĩnh hằng.

Đứng ở ngã tư đường

Khi vĩnh hằng thấm vào thời gian

Thời gian là cái mà chúng ta sống trong nó - nó mang tính chiều ngang. Nó là từ A tới B tới C tới D; nó là theo đường thẳng. Vĩnh hằng là theo chiều đứng. Nó không phải là từ A tới B và từ B tới C. Nó là từ A tới nhiều hơn A, tới lại nhiều hơn A nữa. Nó cứ đi lên mãi. Khoảnh khắc này là hiếm hoi khi cái vĩnh hằng thấm vào thời gian, bởi vì nó xảy ra chỉ khi thiền đã đạt tới chín muồi, trưởng thành, khi bạn đã chạm tới cốt lõi bên trong nhất của mình.

Thế rồi bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng bạn ở ngã tư đường. Một đường đi theo chiều ngang - nói cách khác, tầm thường, thông thường, vô nghĩa và chung cuộc dẫn tới cái chết. Đường ngang liên tục đi tới nấm mồ.

Tôi đã kể cho các bạn câu chuyện, có ý nghĩa theo nhiều cách:

Một nhà vua lớn trong giấc mơ của mình thấy một cái bóng, và trở nên sợ hãi ngay cả trong mơ. Ông ta hỏi cái bóng, "Người muốn gì?"

Cái bóng nói, "Ta không tới để hỏi xin cái gì cả. Ta tới chỉ để thông báo cho ngươi rằng tối nay vào đúng chỗ, khi mặt trời lặn, ngươi sẽ thở hơi thở cuối cùng. Thông thường ta không tới báo tin cho mọi người đâu, nhưng ngươi là một vị hoàng đế lớn; đấy chỉ là để bày tỏ sự kính trọng với ngươi."

Hoàng đế trở nên kinh sợ đến mức ông ta tỉnh dậy vã mồ hôi, không thể nghĩ được phải làm gì. Điều duy nhất ông ấy có thể nghĩ tới là triệu tập tất cả những nhà thông thái, những nhà chiêm tinh, nhà tiên tri, và tìm ra ý nghĩa của giấc mơ này. Phân tích giấc mơ được coi là đã bắt nguồn từ Sigmund Freud - điều đó không đúng, nó bắt nguồn với vị hoàng đế này từ một nghìn năm trước đây!

Vào giữa đêm tất cả các nhà tiên tri của kinh kì, tất cả các nhà thông thái, tất cả những người có liên quan theo cách nào đó tới tương lai - những người đọc giấc mơ - đều được triệu tới và được kể cho nghe câu chuyện này. Câu chuyện này đơn giản, nhưng họ phải đem kinh sách của mình ra và họ bắt đầu tranh cãi lẫn nhau: "Đây không thể là nghĩa được" hay "Điều này nhất định là nghĩa đây."

Họ phí thời gian, mặt trời bắt đầu mọc. Nhà vua có một người hầu già mà ông ta coi như bố - bởi vì bố ông ấy đã chết từ rất sớm. Đứa con còn quá trẻ, và bố nó đã trao trách nhiệm giám hộ cho người hầu này và bảo người đó, "Chăm nom để nó trở thành người kế tục của ta và không làm mất vương quốc." Người hầu này đã đảm đương, và bây giờ ông ta đã rất

già. Nhưng ông ta không bị đối xử như người hầu, ông ta được kính trọng gần như người bố. Ông ấy lại gần hoàng đế và nói, "Thần muốn nói hai điều cho bệ hạ. Bệ hạ bao giờ cũng nghe thần. Thần không phải là nhà tiên tri và thần không phải là nhà chiêm tinh và thần không biết tất cả những điều vô nghĩa này vẫn đang diễn ra, kinh sách đang được tư vấn. Một điều là chắc chắn - là khi mặt trời lên thì mặt trời lặn không còn xa mấy đâu. Và những người này, cái gọi là người am hiểu này, chẳng bao giờ đi tới kết luận nào trong hàng thế kỉ. Mới trong một ngày... họ sẽ cãi cọ, tranh cãi, phá bỏ luận cứ của nhau, nhưng bệ hạ không thể hi vọng rằng họ sẽ đi tới nhất trí, kết luận.

"Thôi cứ để cho họ thảo luận đi. Gợi ý của thần là, bệ hạ có con ngựa hay nhất thế giới " - đấy là thời của ngựa - "bệ hạ lấy con ngựa đó và trốn đi khỏi cung điện này nhanh nhất có thể được. Điều này là chắc chắn, là bệ hạ không nên ở đây; bệ hạ nên đi xa hẳn đi."

Điều đó là logic, hợp lí, mặc dầu rất đơn giản. Hoàng đế rời bỏ những người thông minh và thông thái lớn lao đang cãi nhau - họ thậm chí cũng chẳng để ý rằng nhà vua đã bỏ đi. Và nhà vua chắc chắn có con ngựa xứng với vương quốc. Nhà vua rất tự hào về con ngựa này, không con ngựa nào khác đã có sức mạnh đó. Và có tình yêu thế giữa ngựa và nhà vua, đồng cảm sâu sắc thế, một loại tính đồng bộ. Hoàng đế nói với ngựa, "Dường như cái chết của ta đang tới. Cái bóng đó không là gì ngoài cái chết. Ngươi phải đưa ta đi thật xa hết khả năng của ngươi khỏi cung điện này."

Con ngựa gật đầu. Và nó đã hoàn thành lời hứa của mình. Đến trước tối, khi mặt trời lặn, họ đã cách xa vương quốc hàng trăm dặm đường. Họ đã cải trang đi vào trong một vương quốc khác. Hoàng đế rất sung sướng. Ông ta xuống ngựa và buộc ngựa vào cây - bởi vì cả ông ta lẫn ngựa đều chưa ăn gì. Cho nên ông ta nói với ngựa, "Cám ơn bạn. Bây giờ ta sẽ thu xếp thức ăn cho bạn, thức ăn cho ta. Chúng ta ở xa quá rồi, không sợ nữa. Nhưng bạn đã chứng minh cho những câu chuyện đã được kể về bạn. Bạn đi gần như mây, tốc độ cao thế."

Và khi ông ấy buộc ngựa vào cây, một bóng đen xuất hiện và nói với hoàng đế, "Ta sợ rằng ông có thể không có khả năng làm được điều đó đâu, nhưng con ngựa của ông vĩ đại đấy. Ta cũng cám ơn nó - đây là chỗ đấy và đây là thời điểm đấy. Và ta đã lo nghĩ - ông ở xa quá, làm sao ta có thể xoay xở đem ông tới được? Con ngựa này đã phục vụ cho định mệnh."

Đó là một câu chuyện kì lạ, nhưng nó chỉ ra rằng bất kì khi nào bạn đi theo chiều ngang, dù với tốc độ nào, bạn sẽ kết thúc trong nấm mồ nào đó. Điều kì lạ là mọi khoảnh khắc nấm mồ của chúng ta lại tới gần chúng ta hơn - cho dù bạn không chuyển động, nấm mồ của bạn vẫn đi về phía bạn. Đường thời gian nằm ngang, nói cách khác, là tính hữu tử của con người.

Nhưng nếu bạn có thể đạt tới trung tâm của bản thể mình, cái im lặng

của trung tâm bên trong nhất của mình, thì bạn có thể thấy hai con đường: một đường chiều ngang, đường kia chiều đứng.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng chữ thập Ki tô giáo không phải là của người Ki tô giáo chút nào. Đó là một biểu tượng cổ đại, phương Đông, Aryan - chữ thập ngoặc. Đó là lí do tại sao Adolf Hitler, người vẫn nghĩ rằng mình thuộc dòng máu Aryan thuần khiết, đã chọn chữ thập ngoặc làm biểu tượng của mình. Chữ thập ngoặc không là gì ngoài hai đường bắt chéo. Ở Ấn Độ, chẳng biết tại sao, ngay từ đầu kinh doanh mọi năm mọi người sẽ bắt đầu cuốn sổ sách mới bằng một chữ thập ngoặc. Chữ thập Ki tô giáo đơn giản là một phần của chữ thập ngoặc. Nhưng nó cũng biểu diễn cho cùng một điều: chiều đứng, chiều ngang. Bàn tay của Christ là theo chiều ngang; đầu và người ông ấy đang trỏ theo một hướng khác.

Trong khoảnh khắc thiền bạn đột nhiên thấy rằng bạn có thể đi theo hai chiều - hoặc chiều ngang hoặc chiều đứng. Chiều đứng bao gồm im lặng, phúc lạc, cực lạc; chiều ngang bao gồm tay, công việc, thế giới.

Một khi con người đã biết tới bản thân mình như ngã tư đường thì người đó không thể vô tư, người đó không thể không suy nghĩ về chiều đứng. Chiều ngang người đó biết rồi, nhưng chiều đứng mở ra cánh cửa tới điều vĩnh hằng nơi cái chết không tồn tại, nơi người ta mỗi ngày đơn giản trở thành một phần của toàn thể vũ trụ - nơi người ta mất đi mọi tù túng, ngay cả tù túng của thân thể.

Phật Gautam hay nói, "Sinh là khổ, sống là khổ, chết là khổ." Điều ông ấy nói là đi theo đường ngang thì thường xuyên khổ, trong đau khổ. Cuộc sống của bạn không thể là cuộc sống của điệu vũ, của niềm vui - nếu đây là tất cả, thế thì tự tử là giải pháp duy nhất. Đó là kết luận mà triết lí hiện sinh phương Tây, đương đại đã đi tới - triết lí của Jean-Paul Sartre, Jaspers, Heidegger, Kierkegaard và những người khác - rằng cuộc sống là vô nghĩa. Và đó là trên bình diện chiều ngang, bởi vì nó đơn giản là phiền não và đau khổ và bệnh tật và ốm yếu và già lão. Và bạn bị giam cầm trong một thân thể nhỏ trong khi tâm thức bạn lại bao la như toàn thể vũ trụ.

Một khi chiều đứng được phát hiện ra, người ta bắt đầu đi trên đường đứng. Đường đứng đó không ngụ ý bạn phải từ bỏ thế giới, nhưng nó chắc chắn ngụ ý rằng bạn không còn là *của* thế giới nữa, rằng thế giới trở thành phù du, mất đi tầm quan trọng. Nó không ngụ ý rằng bạn phải từ bỏ thế giới và trốn lên núi non và tu viện. Nó đơn giản ngụ ý rằng bạn bắt đầu - dù bạn ở bất kì đâu - sống cuộc sống nội tâm, điều không thể có được trước đây.

Trước kia bạn đã là người hướng ngoại; nay bạn trở thành người hướng nội. Khi có liên quan tới thân thể bạn có thể xoay xở rất dễ dàng, nếu kí ức có đó rằng bạn không là thân thể. Nhưng thân thể có thể được dùng theo nhiều cách để giúp bạn đi trên đường đứng. Việc xuyên thấu của

đường đứng, chỉ một tia sáng đi vào trong bóng tối của cuộc sống của bạn, là bắt đầu của chứng ngộ.

Bạn sẽ trông như cũ nhưng bạn sẽ không như cũ. Những người có sáng tỏ trong cái nhìn, với họ bạn sẽ trông không như cũ - và ít nhất với bản thân mình, bạn sẽ không bao giờ như cũ và bạn có thể chẳng bao giờ như cũ được nữa. Bạn sẽ ở trong thế giới nhưng thế giới sẽ không ở trong bạn. Tham vọng, ham muốn, ghen tị sẽ bắt đầu bay hơi. Không nỗ lực nào được cần tới để vứt bỏ chúng, chỉ chuyển động của bạn theo đường đứng và chúng bắt đầu biến mất - bởi vì chúng không thể tồn tại trên đường đứng được. Chúng có thể tồn tại chỉ trong bóng tối của chiều ngang nơi mọi người đều trong cạnh tranh, mọi người đều đầy thèm khát, đầy ý chí nắm quyền lực, ham muốn lớn để chi phối, để trở thành ai đó đặc biệt.

Trên đường đứng tất cả những điều ngu xuẩn này đơn giản biến mất. Bạn trở thành nhẹ thế, vô trọng lượng thế, giống như bông sen - nó ở trong nước, nhưng nước không chạm tới nó. Bạn vẫn còn trong thế giới nhưng thế giới không còn tác động nào lên bạn. Ngược lại, bạn bắt đầu ảnh hưởng tới thế giới - không bằng nỗ lực có ý thức mà chỉ bằng sự hiện hữu tuyệt đối của bạn, hiện diện của bạn, duyên dáng của bạn, cái đẹp của bạn. Khi nó phát triển bên trong nó bắt đầu lan toả xung quanh bạn.

Nó sẽ động tới những người có trái tim cởi mở và nó sẽ làm cho mọi người sợ hãi, những người đã sống với trái tim khép kín - mọi cửa sổ, mọi cửa ra vào đều đóng. Họ sẽ không tới tiếp xúc với người như vậy đâu. Và thuyết phục họ tại sao họ không tới tiếp xúc với người như vậy, họ sẽ tìm cả nghìn lẻ một cớ, cả nghìn lẻ một dối trá. Nhưng sự kiện cơ bản là ở chỗ họ sợ bị phơi bày ra.

Người đi theo chiều đứng trở thành gần như tấm gương. Nếu bạn lại gần người đó bạn sẽ thấy khuôn mặt thực của mình - bạn sẽ thấy cái xấu xí của mình, bạn sẽ thấy tham vọng liên tục của mình, bạn sẽ thấy bình bát ăn xin của mình.

Có lẽ một câu chuyện khác sẽ có ích cho các bạn.

Một người, vào sáng sớm, một kẻ ăn xin với bình bát ăn xin, đi vào khu vườn của nhà vua. Nhà vua hay tới đi dạo buổi sáng; bằng không thì không thể nào gặp được nhà vua - đặc biệt đối với kẻ ăn xin, toàn thể bộ máy quan lại sẽ ngăn cản người đó. Cho nên người đó phải chọn thời gian khi không có quan lại và khi nhà vua muốn một mình, trong im lặng với thiên nhiên, uống thật nhiều cái đẹp và cái sống động khi tự nhiên mưa rào xuống. Người ăn xin bắt gặp nhà vua ở đó.

Nhà vua nói, "Đây không phải là lúc nhé... ta không gặp ai cả."

Người ăn xin nói, "Tôi là kẻ ăn xin. Quan lại của bệ hạ quá khó khăn

và với người ăn xin thì không thể nào gặp được bệ hạ. Tôi khẩn cầu bệ hạ cho tôi được yết kiến."

Nhà vua nghĩ tới việc gạt bỏ anh ta đi. Vua nói, "Ngươi muốn gì? Nói đi và người sẽ được điều đó. Đừng quấy rầy im lặng buổi sáng của ta."

Người ăn xin nói, "Xin bệ hạ hãy nghĩ hai lần trước khi cho tôi cái gì đó."

Nhà vua nói, "Ngươi dường như là người kì lạ. Ngay chỗ đầu tiên, ngươi đi vào mà không có phép vào vườn, cứ khăng khăng rằng ngươi phải được yết kiến nhà vua. Và bây giờ ta đang nói rằng bất kì điều gì ngươi muốn, nói điều đó ra đi. Đừng quấy rầy an bình của ta và đừng quấy rầy im lặng của ta."

Người ăn xin cả cười. Người đó nói, "An bình mà bị quấy rối thì không phải là an bình. Và im lặng mà bị quấy rối thì chỉ là mơ, không phải thực tại."

Bây giờ nhà vua mới nhìn vào người ăn xin. Người đó nói điều gì đó cực kì quan trọng. Nhà vua nghĩ, "Dường như đây không phải là người ăn xin bình thường, đó là điều chắc chắn." Và người ăn xin lại nói, "Tôi muốn bệ hạ nghĩ lại điều đó, bởi vì điều tôi muốn chỉ là bệ hạ hãy rót đầy bình bát xin ăn của tôi bằng bất kì cái gì và tôi sẽ đi. Nhưng nó phải đầy."

Nhà vua cười phá lên. Ông ta nói, "Ngươi là người điên. Ngươi cho rằng bình bát ăn xin của ngươi không thể được rót đầy sao?" Ông ta gọi thủ kho bạc tới và bảo với ông này, "Rót đầy bình bát ăn xin của anh ta bằng kim cương, đá quí."

Viên thủ kho chẳng có ý tưởng gì về điều đã xảy ra. Chẳng ai đi rót đầy bình bát của người ăn xin bằng kim cương cả. Và kẻ ăn xin này cứ nhắc viên thủ kho, "Nhớ lấy, chừng nào bình bát xin ăn còn chưa đầy, ta không định đi khỏi đây đâu." Đó là một yêu cầu giữa người ăn xin và nhà vua.

Và thế rồi câu chuyện rất kì lạ này tiếp tục... Khi kim cương được rót vào bình bát ăn xin, khoảnh khắc chúng được rót vào chúng liền biến mất tăm. Nhà vua lâm vào tình trạng rất bối rối. Nhưng ông ta nói, "Bất kì điều gì xảy ra, cho dù toàn thể kho báu của ta có đi đời, ta vẫn không thể bị người ăn xin đánh bại được. Ta đã đánh bại các hoàng đế lớn rồi." Và toàn thể kho báu biến mất! Tin đồn lan tới kinh đô và cả nghìn người tụ tập lại để xem điều đang xảy ra. Họ chưa bao giờ thấy nhà vua run rẩy thế, suy sụp thần kinh.

Cuối cùng, khi chẳng cái gì còn lại trong kho báu và bình bát ăn xin vẫn còn trống rỗng như nó thế trước đây, nhà vua quì xuống dưới chân người ăn xin và nói, "Ông sẽ phải tha thứ cho ta, ta đã không hiểu. Ta chưa

bao giờ nghĩ về những điều này. Ta đã làm hết khả năng của mình, nhưng bây giờ... Ta không còn gì khác để cho ông. Ta nghĩ rằng ông đã tha thứ cho ta nếu ông có thể nói cho ta biết bí mật của chiếc bình bát ăn xin của ông. Nó là chiếc bình bát ăn xin kì lạ - chỉ vài viên kim cương đáng phải rót đầy nó, nhưng nó đã lấy toàn bộ kho báu."

Người ăn xin cả cười và ông ta nói, "Bệ hạ không cần phải lo. Đây không phải là bình bát ăn xin đâu. Ta tìm thấy một cái sọ người và từ cái sọ người này ta đã làm ra bình bát ăn xin này. Nó đã không quên thói quen cũ của mình. Bệ hạ đã nhìn vào bình bát ăn xin của riêng mình chưa, cái đầu của riêng mình chưa? Cho nó bất kì cái gì và nó sẽ đòi thêm nữa và nữa và nữa. Nó chỉ biết một ngôn ngữ, 'nữa.' Nó bao giờ cũng trống rỗng, nó bao giờ cũng là kẻ ăn xin."

Trên đường chiều ngang chỉ tồn tại kẻ ăn xin, bởi vì họ tất cả đều xô đi kiếm nữa và cái nữa không thể nào được thoả mãn - không phải bạn không thể lấy được vị trí bạn muốn, nhưng khoảnh khắc bạn có được nó thì lại có những vị trí cao hơn. Trong một khoảnh khắc có thể có thoáng qua hạnh phúc, và khoảnh khắc tiếp lại cùng thất vọng và cùng cuộc rượt đuổi cái thêm nữa. Bạn không thể thoả mãn được cho ý tưởng về thêm nữa. Về bản chất nó là không thể hoàn thành được. Và đây là đường chiều ngang, con đường của nữa và nữa và nữa.

Đường chiều đứng là gì? Là việc càng ít và ít và ít, tới điểm trống rỗng hoàn toàn, tới điểm là không ai cả. Chỉ một chữ kí - thậm chí không trên cát, mà trên nước; bạn thậm chí không tạo ra nó và nó đã biến mất. Con người của đường chiều đứng là *sannyasin* đích thực, người hạnh phúc mênh mông trong việc là không ai cả, hạnh phúc mênh mông với sự thuần khiết bên trong của cái trống rỗng bởi vì chỉ cái trống rỗng mới có thể là thuần khiết - người tuyệt đối bằng lòng với sự trần trụi của mình, bởi vì chỉ cái không mới có thể trong hài hoà với vũ trụ.

Một khi sự hài hoà này với vũ trụ xảy ra thì bạn không còn nữa, theo một nghĩa nào đó - theo nghĩa cũ, bạn không còn nữa. Nhưng bạn lần đầu tiên lại là toàn thể vũ trụ. Ngay cả những vì sao xa xăm cũng ở bên trong bạn, cái không của bạn có thể chứa đựng chúng. Hoa và mặt trời và mặt trăng... và toàn thể âm nhạc của sự tồn tại. Bạn không còn là bản ngã nữa, cái "tôi" của bạn đã biến mất. Nhưng điều đó không có nghĩa là *bạn* đã biến mất. Ngược lại, khoảnh khắc cái "tôi" của bạn đã biến mất, *bạn* đã xuất hiện.

Niềm cực lạc lớn thế chính là việc hiện hữu mà không có cảm giác về "tôi", không có cảm giác về bất kì bản ngã nào, không đòi hỏi về bất kì cái gì nữa. Bạn còn có thể đòi hỏi cái gì nữa được? Bạn có cái không - trong cái không này bạn đã trở thành toàn thể vũ trụ mà chẳng phải chinh phục. Thế thì con chim hót không chỉ là hót bên ngoài bạn. Chúng xuất hiện bên

ngoài bởi vì thân thể này tạo ra rào chắn.

Trên đường chiều đứng càng ngày bạn càng trở thành tâm thức hơn và càng bớt thân thể đi. Toàn thể sự đồng nhất với thân thể biến mất. Trong cái không, những con chim này sẽ ở bên trong bạn; những bông hoa này, những cây này và buổi sáng đẹp này sẽ ở bên trong bạn. Thực tế, thế thì không có "bên ngoài." Mọi thứ đã trở thành tầm nhìn của bạn. Và bạn không thể có cuộc sống giầu có hơn khi mọi thứ đã trở thành bên trong của bạn. Khi mặt trời và mặt trăng và các vì sao và toàn thể cái vô hạn của thời gian và không gian đều ở bên trong bạn... bạn còn muốn gì nữa?

Đây đích xác là ý nghĩa của chứng ngộ: trở thành không tồn tại như một bản ngã tới mức toàn thể sự tồn tại đại dương trở thành một phần của bạn.

Kabir, một nhà huyền môn vĩ đại người Ấn Độ... Ông ấy không được giáo dục nhưng đã viết ra những phát biểu ý nghĩa vô cùng như vậy. Một trong những phát biểu của mình ông ấy đã chữa lại trước khi ông ấy chết. Ông ấy đã viết ra một phát biểu hay khi ông ấy còn trẻ. Nó là, "Như hạt sương, từ lá sen trong ánh mặt trời buổi sáng, long lanh như ngọc, trượt vào đại dương..." Ông ấy nói, "Cùng điều đó đã xảy ra cho tôi."

Lời của ông ấy là, "Tôi đã từng tìm kiếm, các bạn ơi. Thay vì tìm thấy bản thân mình, tôi đã bị lạc trong vũ trụ. Giọt sương biến mất vào trong đại dương." Ngay trước khi chết, khi ông ấy vừa nhắm mắt lại, ông ấy đã gọi con mình tới, Kamal, "Đổi lại phát biểu cho bố."

Kamal nói, "Con bao giờ cũng hoài nghi rằng có cái gì đó sai trong nó." Và anh ta đã chỉ cho bố mình bản viết riêng của mình, trong đó anh ta đã sửa lại nó. Chỗ sửa - ngay cả trước khi Kabir nhận ra - đã được thực hiện rồi. Đó là lí do tại sao Kabir đã gọi con mình là Kamal - "Con là phép màu." Kamal nghĩa là phép màu. Và người này *quả là* phép màu. Anh ta đã đổi dòng Kabir muốn đổi: "Các bạn ơi, tôi đã tìm và kiếm bản thân mình. Thay vì tìm thấy bản thân mình tôi đã tìm thấy toàn thể thế giới, toàn thể vũ trụ. Giọt sương đã không biến mất vào trong đại dương mà đại dương đã biến mất vào trong giọt sương."

Và khi đại dương biến mất vào trong giọt sương, giọt sương đơn giản mất đi biên giới của nó, chẳng cái gì khác.

Trên đường chiều đứng, bạn trở thành ít dần và ít dần và ít dần và ít dần. Và một ngày, bạn không còn nữa.

Một Thiền sư, Rinzai, có một thói quen rất gàn, nhưng lại hay. Mọi sáng, khi ông ấy thức dậy, trước khi mở mắt ra ông ấy sẽ nói, "Rinzai, ông vẫn còn ở đây à?"

Đệ tử của ông ấy nói, "Đây là cái loại vô nghĩa gì thế?"

Ông ấy nói, "Ta đang đợi khoảnh khắc khi câu trả lời sẽ là, 'Không. Sự tồn tại hiện hữu, nhưng Rinzai thì không'" Đây là đỉnh tối thượng mà tâm thức con người có thể đạt tới. Đây là phúc lành tối thượng. Và chừng nào người ta còn chưa đạt tới đỉnh này, người ta sẽ vẫn còn lang thang trong những con đường tăm tối, mù quáng, đau đớn, khổ sở. Người đó có thể tích trữ nhiều tri thức, người đó có thể trở thành học giả lớn, nhưng điều đó chẳng ích gì. Chỉ một điều, một điều rất đơn giản, là bản chất của toàn thể kinh nghiệm tôn giáo, và đó là thiền.

Bạn đi vào nội tâm. Sẽ khó mà thoát ra khỏi đám đông các ý nghĩ của bạn, nhưng bạn không phải là ý nghĩ. Bạn có thể thoát ra khỏi đám đông, bạn có thể tạo ra khoảng cách giữa bạn và ý nghĩ của bạn. Và khi khoảng cách này trở nên lớn hơn, các ý nghĩ bắt đầu rơi rụng như lá khô - bởi vì chính bạn và sự đồng nhất của bạn với các ý nghĩ tạo cho chúng sự nuôi dưỡng. Khi bạn không cho chúng sự nuôi dưỡng, ý nghĩ không thể tồn tại được. Bạn đã từng gặp ý nghĩ nào ở đâu đó đứng một mình không?

Và thử dửng dưng - từ của Phật Gautam là *upeksha*. Chỉ dửng dưng với toàn thể tâm trí và khoảng cách sẽ được tạo ra - và thế rồi tới một điểm từ đó mọi nuôi dưỡng cho ý nghĩ đều bị dừng lại. Chúng đơn giản biến mất; chúng là những bong bóng xà phòng. Và khoảnh khắc tất cả những ý nghĩ biến mất, bạn sẽ thấy bản thân mình trong cùng tình huống, đang hỏi, "Rinzai ông vẫn còn ở đây sao?" Và bạn sẽ chờ đợi khoảnh khắc lớn lao đó, cơ hội hi hữu lớn lao đó khi câu trả lời sẽ là, "Không. Thằng cha Rinzai này là ai vậy?"

Im lặng này là thiền - và nó không phải là tài năng. Mọi người không thể là một Picasso, không thể là một Rabindranath, một Michelangelo - đấy là những tài năng. Nhưng mọi người đều có thể được chứng ngộ bởi vì điều đó không phải là tài năng; đó là bản tính cố hữu của bạn, của điều bạn không nhận biết. Và bạn sẽ còn không nhận biết nếu bạn vẫn còn bị bao quanh bởi các ý nghĩ. Nhận biết về thực tại tối thượng của bạn chỉ nảy sinh khi không có gì ngăn cản nó, khi có cái không bao quanh bạn.

Đường chiều đứng là hiếm hoi. Có lẽ nó là điều hiếm hoi duy nhất trong sự tồn tại, bởi vì nó đưa bạn đi trên cuộc hành trình của cái vĩnh hằng và cái bất tử. Hoa nở trên những con đường đó, tâm trí không thể quan niệm nổi, và kinh nghiệm xảy ra là không thể diễn đạt nổi. Nhưng theo một cách rất kì lạ bản thân người này lại trở thành việc diễn đạt. Mắt người đó biểu lộ chiều sâu của trái tim người đó, cử chỉ của người đó biểu lộ sự duyên dáng của chuyển động chiều đứng. Toàn thể cuộc sống của người đó toả sáng, rung động và tạo ra trường năng lượng.

Những người có định kiến, những người đã nhất quyết và kết luận... Tôi cảm thấy tiếc cho họ. Nhưng những người cởi mở, không định kiến, còn chưa kết luận, họ lập tức sẽ bắt đầu cảm thấy rung động, toả sáng. Và

đồng bộ nào đó có thể xảy ra giữa trái tim của người của chiều đứng và trái tim của người còn chưa theo chiều đứng... Khoảnh khắc đồng bộ xảy ra, trong cùng khoảnh khắc đó bạn cũng bắt đầu đi theo chiều đứng.

Đây là các từ đơn giản để diễn giải mọi thứ mà không diễn đạt được qua lời.

Luật của già đi

Mọi người đều già đi. Vì ngày bạn được sinh ra bạn đã bị già đi rồi - từng khoảnh khắc, từng ngày. Thời thơ ấu là một luồng, thời thanh niên cũng vậy - chỉ thời già lão là không bao giờ chấm dứt, bởi vì nó kết thúc! Đó là phẩm chất duy nhất của thời già lão, rằng nó đem bạn tới nơi nghỉ ngơi chung cuộc. Nhưng nếu bạn muốn có một vài luật cho tuổi trung niên... Khi có liên quan tới tôi, tôi chưa bao giờ là đứa trẻ, chưa bao giờ là thanh niên, và chưa bao giờ trở nên già và chưa bao giờ chết. Tôi chỉ biết một điều trong tôi mà tuyệt đối không đổi và vĩnh hằng. Nhưng chỉ vì các bạn...

Có nhiều luật về tuổi trung niên, bởi vì trên khắp thế giới mọi người đều trở nên già. Và nhiều nhà tư tưởng đã từng suy tư, thời già lão này là gì?

Luật đầu tiên là Luật Mất của De Neve; nó hiển nhiên là về thời già lão, luật này có thể là luật đầu tiên và cuối cùng: "Đừng bao giờ bàn tán về điều có thể được biết chắc chắn."

Bạn biết hoàn toàn rõ bạn đang già đi, bây giờ đừng bàn tán về điều đó, điều đó sẽ làm cho bạn khổ hơn.

Luật này hay - "đừng bao giờ bàn tán về điều có thể được biết chắc chắn." Thực tế, ngoại trừ cái chết chẳng cái gì là chắc chắn trong cuộc sống cả; mọi thứ đều có thể được bàn tới, nhưng đừng bàn về cái chết. Và thời già lão chỉ là cánh cửa tới cái chết.

"Tuổi trung niên là khi bạn bắt đầu đổi xúc động của mình thành các triệu chứng."

"Bạn biết mình đang già đi khi đàn bà nói không, và mọi điều bạn cảm thấy là sự nhẹ nhõm."

"Tuổi già là khi bạn bắt đầu vặn bớt đèn để tiết kiệm chứ không theo các lí do lãng mạn."

"Tuổi già là thời kì của cuộc sống khi ý tưởng tiến lên của bạn thậm chí là đứng lại."

"Tuổi già là khi bạn có thể làm như mọi khi, nhưng sẽ thà không làm."

Tuổi già là kinh nghiệm bí ẩn, nhưng tất cả những luật này đã được tìm ra bởi tâm trí phương Tây. Tôi không thể phát hiện ra bất kì ai trong toàn bộ văn đàn phương Đông nói về tuổi già theo cách này. Ngược lại, tuổi già

đã được ca ngợi vô cùng. Nếu cuộc sống của bạn đơn giản đã đi theo đường ngang, bạn chỉ đang già đi, nhưng nếu cuộc sống của bạn, tâm thức của bạn, đi theo chiều đứng, đi lên, thì bạn đã đạt tới cái đẹp và niềm vinh quang của tuổi già. Tuổi già ở phương Đông đã đồng nghĩa với trí huệ.

Đây là hai con đường: một con đường theo chiều ngang, từ thời thơ ấu tới thời thanh niên tới tuổi già và tới cái chết; con đường khác theo chiều đứng, từ thời thơ ấu sang thời thanh niên sang tuổi già, và tới cái bất tử. Sự khác biệt về phẩm chất của cả hai chiều là mênh mông, không tính được. Người đơn giản trở thành thanh niên, và rồi già và rồi chết, vẫn còn bị đồng nhất với thân thể mình. Người đó đã chẳng biết gì về bản thể của mình, bởi vì bản thể không hề sinh và không hề chết; nó bao giờ cũng hiện hữu, nó bao giờ cũng đã hiện hữu, nó sẽ luôn luôn hiện hữu. Nó là tính toàn thể của vĩnh hằng.

Trên đường chiều đứng đứa trẻ trở thành thanh niên, nhưng thanh niên trên đường chiều đứng sẽ khác với thanh niên trên đường chiều ngang. Tuổi thơ là hồn nhiên, nhưng đó là điểm mà từ đó hai chiều hướng khác nhau này mở ra. Thanh niên trên đường chiều ngang không là gì ngoài bản năng dục, hoạt động dục và đủ mọi loại ngu xuẩn. Thanh niên trên đường chiều đứng là việc tìm kiếm chân lí, là việc tìm kiếm cuộc sống - đó là niềm khao khát biết bản thân mình.

Trên đường theo chiều ngang, thời già lão đơn giản run rẩy, sợ chết; nó không thể nghĩ được cái gì ngoại trừ nấm mồ, và bóng tối cứ trở thành ngày một tối hơn. Nó không thể quan niệm nổi bản thân nó ngoại trừ như bộ xương. Trên đường chiều đứng, thời già lão là lễ hội; nó đẹp như con người đã từng đẹp.

Tuổi thanh niên của bạn có chút ít ngu si - nó nhất định phải là vậy, nó không được kinh nghiệm. Nhưng tuổi già đã trải qua tất cả các kinh nghiệm - tốt và xấu, đúng và sai - và đã đi tới trạng thái không còn bị ảnh hưởng bởi bất kì cái gì liên quan tới thân thể hay tâm trí. Nó là sự đón chào! Tuổi già trên đường chiều đứng đang giữ cho cánh cửa của nó mở ra cho vị khách tối thượng bước vào. Nó không phải là kết thúc, nó là sự bắt đầu của cuộc sống thực, của sự hiện hữu đích thực.

Do đó, tôi liên tục phân biệt giữa trở nên già và trưởng thành. Rất ít người có may mắn để trưởng thành. Phần còn lại của nhân loại chỉ già đi - và một cách tự nhiên họ tất cả đều đi tới cái chết. Chỉ trên đường chiều đứng cái chết mới không tồn tại; đó là con đường tới bất tử, tới điều thiêng liêng. Và một cách tự nhiên, khi người ta trở nên già trong chiều đó người ta có sự duyên dáng và cái đẹp, từ bi và tình yêu.

Điều đó đã được lưu ý đi lưu ý lại mãi... Có một phát biểu trong kinh sách Phật giáo rằng khi Phật trở nên già hơn ông ấy trở nên đẹp hơn. Điều này tôi gọi là phép màu thực - không bước trên nước, bất kì người say nào

cũng có thể thử điều đó. Không biến nước thành rượu, bất kì kẻ tội phạm nào cũng có thể làm được điều đó. Đây mới đúng là phép màu: Phật trở nên đẹp hơn ông ấy khi còn trong tuổi thanh niên; ông ấy trở nên hồn nhiên hơn ông ấy đã từng trong tuổi thơ ấu - đây là sự trưởng thành.

Chừng nào bạn còn chưa đi trên đường chiều đứng, thì bạn còn đang bỏ lỡ toàn bộ cơ hội của cuộc sống. Khi bạn đi trên đường chiều đứng mọi ngày bạn lại tới gần hơn với cuộc sống, không đi xa ra. Thế thì việc sinh của bạn không phải là sự bắt đầu của cái chết, việc sinh của bạn là sự bắt đầu của cuộc sống vĩnh hằng. Chỉ hai đường khác nhau mà khác biệt nhiều thế...

Phương Tây chưa bao giờ nghĩ về điều đó; đường chiều đứng chưa bao giờ được nhắc tới bởi vì họ chưa từng được nuôi dưỡng lớn lên trong bầu không khí tâm linh nơi sự giầu có thực là ở bên trong bạn. Cho dù họ nghĩ tới Thượng đế, họ vẫn nghĩ về ông ấy từ bên ngoài. Phật Gautam có thể phủ nhận Thượng đế - tôi phủ nhận Thượng đế - tuyệt đối không có Thượng đế bởi lí do đơn giản là chúng ta muốn bạn quay vào nội tâm. Nếu Thượng đế tồn tại, hay bất kì cái gì tương tự, nó phải được tìm thấy bên trong bạn. Nó phải được tìm thấy trong cái vĩnh hằng riêng của bạn, trong niềm cực lạc riêng của bạn.

Nghĩ về bản thân mình chỉ như cấu trúc thân thể-tâm trí là ý tưởng nguy hiểm nhất đã từng xảy ra cho mọi người. Điều đó phá huỷ toàn thể sự duyên dáng của họ, toàn thể cái đẹp của họ, và họ thường xuyên run rẩy và sợ hãi cái chết và cố gắng giữ cho tuổi già ở xa nhất có thể được. Ở phương Tây, nếu bạn nói với một bà già, "Bà trông trẻ thế," và bà ấy biết mình không còn trẻ nữa, bà ấy sẽ đứng trước gương hàng giờ để kiểm tra xem liệu tính thanh niên nào có còn lại ở đâu đó không. Nhưng bà ấy sẽ không phủ nhận điều đó, bà ấy sẽ sung sướng vô ngần. Ở phương Đông chẳng ai nói với bà già, "Bà trông trẻ thế " - mà ngược lại, tuổi già lại được kính trọng và yêu mến tới mức nói với ai đó "Bác trông trẻ hơn tuổi" là một kiểu xúc phạm.

Tôi nhớ tới một vụ đã xảy ra... Tôi đã ở cùng một gia đình, và họ rất quan tâm tới một người xem tay. Họ yêu mến tôi và tôi hay tới nhà họ ít nhất ba lần một năm, và ở đó ít nhất ba hay bốn ngày mỗi lần. Một lần khi tôi ở đó, không hỏi han gì họ đã thu xếp cho một người xem tay tới và xem tay tôi và nói điều gì đó về tôi. Khi tôi biết ra điều đó, mọi sự đã được thu xếp xong rồi; người xem tay đang ngồi trong phòng khách. Cho nên tôi nói, "Thôi được rồi, chúng ta cùng thưởng thức điều đó nữa!"

Tôi chìa tay ra cho ông ta; ông ta xem xét tỉ mỉ về nó rồi ông ta nói, "Ông phải ít nhất là tám mươi tuổi." Tất nhiên một trong những người con gái phát hoảng, "Điều này ngu quá. Cái loại đọc vân tay gì thế này...?"

Vào lúc đó tôi mới hơn ba mươi lăm - ngay cả người mù cũng có thể

lượng được sự khác biệt giữa ba mươi lăm và tám mươi. Cô ấy thực sự giận dữ, và cô ấy bảo tôi, "Em phải thôi cái lão này. Lão có thể biết gì khác được?"

Tôi nói, "Em không hiểu. Em bị Tây hoá nhiều - được giáo dục theo kiểu phương Tây. Em đã từng tới phương Tây để học tập và em không thể hiểu được điều ông ấy nói."

Cô ấy nói, "Ông ấy nói gì? Điều đó rõ ràng thế chẳng cần phải hiểu; ông ấy đơn giản biểu lộ ra sự ngu ngốc của mình. Một thanh niên ba mươi nhăm tuổi, mà ông ấy lại nói rằng anh đã tám mươi tuổi rồi?"

Tôi kể cho cô ấy câu chuyện về Ralph Waldo Emerson... Một người hỏi Emerson, "Ông bao nhiêu tuổi rồi?"

Emerson nói, "Quãng độ ba trăm sáu mươi tuổi." Người này không thể nào tin được vào điều đó... và anh ta thì bao giờ cũng tin rằng Emerson là con người của chân lí! Điều gì xảy ra vậy, nhỡ mồm sao? Ông ấy có bị lão suy không? Hay ông ấy đùa?

Để làm cho mọi sự được rõ ràng anh ta nói, "Tôi không nghe thấy điều ông nói. Xin hãy nói cho tôi biết ông bao nhiêu...?"

Emerson nói, "Anh đã nghe thấy điều đó rồi - ba trăm sáu mươi tuổi."

Người này nói, "Tôi không thể tin được điều đó. Ông trông không quá sáu mươi mà."

Emerson nói, "Anh đúng theo một chiều thôi: theo chiều đứng ta ba trăm sáu mươi tuổi, và theo chiều ngang ta sáu mươi."

Có lẽ ông ấy là người phương Tây đầu tiên dùng cách diễn đạt chiều ngang và chiều đứng này. Emerson quan tâm tới phương Đông vô cùng, và ông ấy có vài thoáng nhìn đã đưa ông ấy lại gần hơn với các nhà tiên tri của *Upanishads*. Ông ấy nói, "Thực tế tôi đã sống sáu mươi năm; anh đúng. Nhưng trong sáu mươi năm tôi đã sống nhiều tới mức anh sẽ không có khả năng sống cho dù trong ba trăm sáu mươi năm. Tôi đã sống sáu lần hơn."

Đường chiều đứng không tính theo năm, nó tính theo kinh nghiệm của bạn. Và trên đường chiều đứng là toàn thể kho báu của sự tồn tại - không chỉ bất tử, không chỉ cảm giác về tính thượng đế, mà kinh nghiệm đầu tiên về tình yêu không căm ghét, kinh nghiêm đầu tiên về từ bi, kinh nghiệm đầu tiên về thiền - kinh nghiệm đầu tiên về sự bùng nổ mênh mông của chứng ngộ.

Không phải là trùng hợp ngẫu nhiên mà ở phương Tây, từ 'enlightenment' (bừng sáng, chứng ngộ) không có cùng nghĩa như ở phương Đông. Họ nói rằng sau thời đen tối thì tới thời bừng sáng. Họ ngụ ý những người như Bertrand Russell, Jean-Paul Sartre, Karl Jaspers, là những thiên

tài chứng ngộ. Họ không hiểu rằng họ đã dùng lầm một từ, kéo lê nó vào bùn. Cả Bertrand Russell lẫn Jean-Paul Sartre lẫn Karl Jaspers đều không chứng ngộ.

Chứng ngộ không xảy ra trên đường chiều ngang. Ngay cả trong tuổi già của mình Jean-Paul Sartre vẫn theo đuổi gái trẻ. Bertrand Russell đổi vợ nhiều lần thế - và ông ấy sống lâu trên đường chiều ngang, gần một thế kỉ. Nhưng ngay cả trong tuổi già của mình, mối quan tâm của ông ấy vẫn ngu xuẩn như mối quan tâm của người trẻ.

Phương Đông hiểu rằng từ '*enlightenment - chứng ngộ*' chẳng liên quan gì tới thiên tài, chẳng liên quan gì tới trí tuệ, nó có cái gì đó liên quan tới khám phá bản thể đích thực, thực sự của bạn. Nó đang khám phá ra Thượng đế bên trong bạn.

Cho nên bạn không cần lo nghĩ về luật pháp. Những luật đó tất cả đều trên đường chiều ngang. Trên đường chiều đứng có tình yêu, không có luật pháp. Có kinh nghiệm trưởng thành của việc trở nên ngày một tâm linh hơn và ngày một ít vật lí hơn, ngày một mang tính thiền hơn và ngày một ít tâm trí hơn, ngày một thiêng liêng hơn và ngày một ít thế giới vật chất tầm thường này mà trong đó chúng ta vướng víu nhiều thế.

Trên đường chiều đứng, dần dần bạn cảm thấy ham muốn biến mất, hoạt động dục biến mất, tham vọng biến mất, ý chí quyền lực biến mất... sự nô lệ của bạn trong mọi khía cạnh của nó biến mất - tôn giáo, chính trị, dân tộc. Bạn trở thành nhiều tính cá nhân hơn. Và với tính cá nhân của bạn trở nên rõ ràng và chói sáng, toàn thể nhân loại trở thành một trong mắt bạn - bạn không thể đối xử phân biệt được.

Có những kinh nghiệm lớn lao trên đường chiều đứng; trên đường chiều ngang chỉ có sự suy tàn. Trên đường chiều ngang người già sống trong quá khứ. Người đó nghĩ về những ngày đẹp đẽ đó, những đêm A rập đó khi người đó còn trẻ. Người đó cũng nghĩ về những ngày đẹp đẽ khi không có trách nhiệm gì và người đó là đứa trẻ đuổi bắt bướm. Thực tế, với cả đời mình người đó đã từng chạy đuổi theo bướm - ngay cả trong tuổi già.

Trên đường chiều ngang, đó là điều xảy ra - khi bạn càng già đi bạn càng trở nên bị mê mẩn bởi ham muốn, bởi vì bây giờ bạn biết rằng phía trước chỉ có cái chết. Cho nên bạn muốn tận hưởng nhiều nhất có thể được, mặc dầu việc tận hưởng trở nên khó khăn vì về mặt thể chất bạn đã mất năng lượng. Cho nên người già trên đường chiều ngang trở thành dâm dục trong đầu; người đó liên tục nghĩ về dục. Người già chẳng có gì khác để làm ngoài việc nghĩ - và cái gì khác có đó để mà nghĩ tới? Người đó tưởng tượng đàn bà đẹp.

Người già này liên tục nghĩ về quá khứ - đây là tâm lí. Trẻ con nghĩ

tới tương lai bởi vì nó không có quá khứ; không có vấn đề nghĩ về quá khứ - nó không có hôm qua. Nó nghĩ về những ngày sắp tới, toàn thể cuộc sống dài. Bẩy mươi năm cho nó không gian... Nó muốn trở nên lớn thật nhanh để làm những thứ mà mọi người lớn đang làm.

Người già không có tương lai - tương lai nghĩa là cái chết, người đó thậm chí không muốn nói về tương lai. Tương lai làm cho người đó run rẩy, tương lai có nghĩa là nấm mồ - người đó nói về quá khứ.

Và cùng điều đó cũng đúng cho các nước. Chẳng hạn, một nước như Ấn Độ chẳng bao giờ nghĩ tới tương lai. Điều đó nghĩa là nó đã trở nên già lão; đó là triệu chứng. Ấn Độ bao giờ cũng nghĩ về quá khứ. Nó cứ diễn mãi vở kịch về cuộc đời của Rama và Sita, hàng thế kỉ vẫn cùng câu chuyện ấy... mọi làng đều diễn vở kịch đó. Nó cứ nghĩ về Phật và Mahavira và Adinatha, và *Rigveda* và *Upanishads*. Mọi thứ đã qua rồi. Bây giờ đất nước này đơn giản chờ chết; không có tương lai.

Theo ý tưởng Ấn Độ - và đó là ý tưởng về tâm tính cũ, tâm trí của người già - thời đại tốt nhất đã từ hàng triệu năm trước đây; nó được gọi là *satyuga*, thời đại của chân lí. Sau đó con người bắt đầu tụt dốc. Bạn có thể thấy sự song song về tâm lí; có bốn thời kì: thơ ấu, thanh niên, trung niên, và già lão. Tương ứng với bốn thời kì này con người đã phóng chiếu ra bốn thời đại cho bản thân cuộc sống. Thời đại thứ nhất là hồn nhiên, giống trẻ thơ - rất cân bằng. Họ cho ví dụ rằng nó có bốn chân giống như cái bàn, cân bằng hoàn hảo. Và thế rồi sự sa sút bắt đầu....

Ở Ấn Độ, ý tưởng về tiến hoá chưa bao giờ tồn tại, nhưng ngược lại chính ý tưởng đối lập mới tồn tại. Từ này thậm chí không được dùng ở phương Tây - bạn thậm chí có thể chưa từng nghe thấy từ này - nhưng ở Ấn Độ họ đã nghĩ về lùi hoá, không phải tiến hoá: "Chúng ta đang co lại, chúng ta đang sa ngã." Trong giai đoạn thứ hai của sự đi xuống, một chân bị mất; cái bàn trở thành ba chân. Nó vẫn còn được cân bằng, nhưng không nhiều như khi nó còn bốn chân. Trong giai đoạn thứ ba nó mất cái chân nữa; bây giờ nó đang đứng chỉ trên hai chân, tuyệt đối không cân bằng. Và đây là giai đoạn thứ tư: thậm chí hai chân cũng không còn có sẵn; bạn đang đứng trên một chân - bạn có thể đứng được bao lâu?

Giai đoạn thứ nhất được gọi là *satyuga*, thời đại của chân lí. Giai đoạn thứ hai đơn giản mang tên theo con số; *treta* là thứ ba, bởi vì chỉ ba chân còn lại. Giai đoạn thứ ba được gọi là *dwapar*. *Dwa* là từ tiếng Phạn - chuyển qua nhiều ngôn ngữ khác cuối cùng nó trở thành "two - hai." Và giai đoạn thứ tư họ đã gọi là *kaliyuga*, thời đại của bóng tối.

Chúng ta đang sống trong thời đại của bóng tối - đây là tâm trí của người già, rằng phía trước chỉ có bóng tối và không cái gì khác. Trẻ con nghĩ về tương lai, về tương lai vàng son; người già nghĩ về quá khứ vàng son. Nhưng điều này chỉ xảy ra trên đường chiều ngang. Trên đường chiều

đứng, quá khứ là vàng son, hiện tại là vàng son, tương lai là vàng son; đó là cuộc sống của lễ hội vô cùng.

Cho nên thay vì lo lắng về luật của tuổi già, nghĩ về con tàu của bạn đang di chuyển trên đường nào. Vẫn còn thời gian để đổi tàu; bao giờ cũng có thời gian để đổi tàu bởi vì từ mọi khoảnh khắc chỗ rẽ nhánh đó đều có sẵn. Bạn có thể dịch chuyển, dịch từ chiều ngang sang chiều đứng; chỉ điều đó mới là quan trọng.

Chuyển tiếp

Từ không tới có

Tâm thức đem tới tự do. Tự do không chỉ nghĩa là tự do làm điều phải; nếu đó mà là nghĩa của tự do, thì nó sẽ là loại tự do gì vậy? Nếu bạn chỉ tự do làm điều phải thì bạn không tự do. Tự do ngụ ý cả hai phương án - làm điều đúng, làm điều sai. Tự do ngụ ý quyền nói có hay nói không.

Và đây là điều gì đó tinh tế cần được hiểu: nói không tạo cảm giác tự do nhiều hơn nói có. Và tôi không triết lí đâu, đó là sự kiện đơn giản bạn có thể quan sát trong bản thân mình. Bất kì khi nào bạn nói không, bạn cảm thấy tự do hơn. Bất kì khi nào bạn nói có, bạn không cảm thấy tự do bởi vì có, nghĩa là bạn đã vâng lời, có, nghĩa là bạn đã buông xuôi - tự do ở đâu? Không, có nghĩa là bạn bướng bỉnh, đứng tách rời; không, có nghĩa là bạn đã tự khẳng định mình, không, nghĩa là bạn sẵn sàng tranh đấu. Không xác định bạn rõ ràng hơn có. Có là mơ hồ, nó giống như đám mây. Không thì rất cứng rắn và chắc chắn, như tảng đá.

Đó là lí do tại sao các nhà tâm lí nói rằng giữa bẩy và mười bốn tuổi từng đứa trẻ bắt đầu học nói không ngày một nhiều hơn. Bằng việc nói không, nó thoát ra khỏi bụng mẹ tâm lí của người mẹ. Ngay cả khi không có nhu cầu nói không, nó vẫn nói không. Ngay cả khi nói có là điều ưa thích của nó, nó vẫn nói không. Có nhiều điều nguy hiểm; nó phải học nói không ngày một nhiều hơn. Vào lúc nó mười bốn tuổi, trưởng thành về dục, nó sẽ nói không chung cuộc với người mẹ - nó sẽ rơi vào tình yêu với một người đàn bà. Đó là cái không chung cuộc với người mẹ, nó quay lưng lại người mẹ. Nó nói, "Con kết thúc với mẹ rồi, con đã chọn một người đàn bà. Con đã trở thành một cá nhân, độc lập theo quyền riêng của con. Con muốn sống cuộc sống của con, con muốn làm việc riêng của con."

Và nếu bố mẹ cứ cố nài nỉ, "Phải cắt tóc ngắn," nó sẽ để tóc dài. Nếu bố mẹ cứ cố nài nỉ, "Phải để tóc dài," nó sẽ để tóc ngắn. Quan sát mà xem… khi những kẻ hippies trở thành bố mẹ thì họ sẽ thấy, con họ sẽ cắt tóc ngắn bởi vì chúng sẽ phải học “không”.

Nếu bố mẹ cứ nài nỉ "Sự sạch sẽ liền kề với tính Thượng đế" trẻ con sẽ bắt đầu sống theo mọi loại bẩn thỉu. Chúng sẽ bẩn thỉu, chúng sẽ không tắm; chúng sẽ không lau sạch mình, chúng sẽ không dùng xà phòng. Và chúng sẽ tìm cách hợp lí hoá rằng xà phòng là nguy hiểm cho da, rằng nó là phi tự nhiên, rằng không con vật nào đã từng dùng xà phòng. Chúng có thể tìm ra nhiều cách hợp lí hoá nhất có thể được nhưng sâu bên dưới, tất cả những hợp lí hoá này chỉ là che giấu. Điều thực là, họ muốn nói không. Và tất nhiên khi bạn muốn nói không, bạn phải tìm lí do.

Do đó, nói không cho bạn cảm giác tự do; nhưng ngoài ra, nó cũng

cho bạn cảm giác thông minh. Nói có không cần tới thông minh. Khi bạn nói có, không ai hỏi bạn tại sao. Khi bạn đã nói có, ai bận tâm hỏi bạn tại sao? Không có nhu cầu về bất kì lí do hay luận cứ nào, bạn đã nói có. Khi bạn nói không, câu hỏi tại sao nhất định được hỏi. Nó làm sắc bén thông minh của bạn, nó cho bạn một định nghĩa, một phong cách, tự do.

Quan sát tâm lí của không. Thật vất vả cho con người để hiện hữu trong hài hoà, và điều đó là bởi vì tâm thức. Tâm thức cho tự do, tự do cho bạn khả năng nói không, và có nhiều khả năng nói không hơn nói có.

Không có nói có, không có hài hoà; có là hài hoà. Nhưng cần thời gian để trưởng thành, để chín chắn, để đi tới trưởng thành nơi bạn có thể nói có, vậy mà vẫn còn tự do, nơi bạn có thể nói có, vậy mà vẫn còn duy nhất, nơi bạn có thể nói có, vậy mà không trở thành nô lệ.

Tự do được mang ra từ nói không là tự do rất trẻ con. Điều đó là tốt cho trẻ từ bẩy tuổi tới mười bốn tuổi. Nhưng nếu một người bị mắc vào trong đó và cả đời người đó trở thành người nói không, thế thì người đó đã dừng việc phát triển.

Trưởng thành tối thượng là nói có với niềm vui như trẻ con nói không. Đó là thời thơ ấu thứ hai. Và người có thể nói có với tự do và niềm vui vô cùng, không ngần ngại gì cả, không điều kiện gắn vào, không điều kiện nào - một niềm vui thuần khiết và đơn giản, một lời có thuần khiết và đơn giản - người đó đã trở thành hiền nhân. Người đó lại sống trong hài hoà, và hài hoà của người đó có chiều hướng hoàn toàn khác với hài hoà của cây cối, con vật và chim chóc. Chúng sống trong hài hoà bởi vì chúng *không th*ể nói không, còn hiền nhân sống trong hài hoà bởi vì ông ấy *không* nói không. Giữa hai loại này, chim chóc và chư phật, là mọi người - chưa phát triển, chưa trưởng thành, ngây thơ, mắc kẹt ở đâu đó, vẫn cố gắng nói không, để có cảm giác tự do nào đó.

Tôi không nói đừng học nói không. Tôi đang nói hãy học nói không khi đến lúc nói không nhưng không bị mắc kẹt với nó. Dần dần, dần dần, thấy rằng có tự do cao hơn đến cùng với có, và hài hoà lớn lao hơn.

Hoà nhập và định tâm

Hoà nhập đã có đấy ở cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn. Tại chính trung tâm bạn được hoà nhập, bằng không bạn không thể tồn tại được chút nào. Làm sao bạn có thể tồn tại mà không có trung tâm? Xe bò di chuyển bởi vì có một trung tâm bất động để trên đó các bánh xe chuyển động - nó di chuyển trên trục bánh xe. Nếu xe bò chuyển động thì trục xe có đó. Bạn có thể biết điều đó, bạn có thể không biết điều đó.

Bạn sống, bạn thở, bạn có ý thức; cuộc sống chuyển động, cho nên phải có cái trục cho bánh xe của cuộc sống. Bạn có thể không nhận biết, nhưng nó có đó. Không có nó, bạn không thể hiện hữu.

Cho nên điều đầu tiên, và rất nền tảng: việc trở thành không phải là vấn đề. Bạn hiện hữu. Bạn chỉ đi vào và nhìn nó. Đó là việc khám phá, không phải là thành tựu. Bạn đã mang nó đi cùng rồi. Nhưng bạn đã trở nên quá bị gắn bó với ngoại vi, và lưng bạn quay về trung tâm. Bạn đã trở thành quá đi ra, cho nên bạn không thể nhìn vào trong được.

Tạo ra cái nhìn thấu nhỏ đi. Từ 'insight - nhìn thấu' là hay - nó nghĩa là quay ánh sáng vào trong, nhìn vào trong, thấy bên trong. Mắt mở hướng ra ngoài, tay trải rộng ra ngoài, chân đi ra ngoài từ bạn. Ngồi im lặng, để thảnh thơi ngoại vi, nhắm mắt lại và chỉ đi vào trong... và không nỗ lực gì. Chỉ thảnh thơi - cứ dường như người ta đang chìm và người ta không thể làm được gì cả. Chúng ta làm ngay cả khi chúng ta chìm.

Nếu bạn có thể đơn giản cho phép điều đó xảy ra, nó sẽ đi tới bề mặt. Từ những đám mây bạn sẽ thấy trung tâm phát sinh.

Có hai phương thức của cuộc sống: một là phương thức hành động, bạn làm điều gì đó; phương thức kia là phương thức đón nhận - bạn đơn giản nhận. Phương thức hành động là đi ra. Nếu bạn muốn nhiều tiền hơn bạn không chỉ ngồi. Nó sẽ không tới theo cách đó. Bạn sẽ phải tranh đấu vì nó, cạnh tranh, và bạn sẽ phải dùng mọi cách thức và biện pháp - hợp pháp, đúng, sai. Tiền sẽ không tới chỉ bằng việc ngồi. Nếu bạn muốn trở nên mạnh mẽ, nếu bạn muốn trở thành chính khách, bạn sẽ phải làm cái gì đó về nó. Điều không tới theo cách riêng của nó.

Có phương thức hành động - phương thức hành động là phương thức đi ra ngoài. Và có phương thức bất hành nữa: bạn không làm gì cả, bạn đơn giản cho phép điều đó xảy ra. Chúng ta đã quên mất ngôn ngữ đó. Ngôn ngữ bị quên lãng đó phải được học lại.

Tích hợp phải không được đem vào - nó đã có đó rồi. Chúng ta đã quên mất cách nhìn vào nó, chúng ta đã quên mất cách hiểu nó. Chuyển từ

phương thức hành động ngày một nhiều và nhiều hơn sang phương thức đón nhận, thụ động.

Tôi không nói từ bỏ thế giới của hành động - bởi vì điều đó sẽ làm cho bạn lại thiên lệch, bạn đã bị lệch ngay bây giờ rồi. Bạn chỉ có một phương thức cho cuộc sống của mình, và đó là hành động, làm cái gì đó. Có những người không thể nghĩ được tới việc ngồi im lặng; điều đó là không thể được. Họ không thể cho phép bản thân mình có lấy việc thảnh thơi lấy một khoảnh khắc. Họ chỉ quan tâm tới hành động. Nếu điều gì đó được thực hiện, họ quan tâm. Nếu đấy chỉ là mặt trời lặn, phỏng có ích gì mà nhìn vào nó?

Bạn chỉ quan tâm tới hành động, nếu cái gì đó xảy ra. Điều này đã trở thành quá cố định. Điều này phải được làm thảnh thơi bớt đi một chút: bạn phải đi trong vài khoảnh khắc, trong vài giờ, đôi khi vài ngày, toàn bộ chuyển sang phương thức kia của cuộc sống, chỉ ngồi và cho phép mọi sự xảy ra. Khi bạn nhìn vào mặt trời lặn bạn không bị chờ đợi phải làm điều gì cả. Bạn đơn giản nhìn. Khi bạn nhìn vào hoa, bạn có cho là phải làm gì không? Bạn đơn giản nhìn.

Thực tế không có nỗ lực, cho dù là nhìn vào hoa. Đó là vô nỗ lực. Mắt bạn mở, hoa có đó... một khoảnh khắc giao cảm sâu sắc tới khi cái được nhìn và người nhìn cả hai biến mất. Thế thì có cái đẹp, thế thì có phúc lành. Thế thì bỗng nhiên bạn không là người quan sát, và hoa không là vật được quan sát - bởi vì để quan sát vẫn phải có hành động nào đó. Bây giờ bạn có đó và hoa có đó, và bằng cách nào đó bạn chờm lấp lên biên giới của nhau. Hoa đi vào bạn, bạn đi vào hoa, và có khải lộ bất thần. Gọi nó là cái đẹp, gọi nó là chân lí, gọi nó là Thượng đế.

Đây là những khoảnh khắc hiếm hoi phải được cho phép ngày một nhiều hơn. Tôi không thể nói chúng phải được trau dồi, tôi không thể nói bạn phải huấn luyện vì những khoảnh khắc này, tôi không thể nói rằng bạn phải làm điều gì đó - bởi vì điều đó sẽ lại là dùng ngôn ngữ của phương thức hành động, và sẽ bị diễn giải sai rất sâu. Không, tôi đơn giản chỉ có thể nói hãy cho phép những khoảnh khắc đó ngày một nhiều hơn.

Đôi khi, đơn giản đừng làm gì cả. Thảnh thơi trên bãi cỏ và nhìn lên trời. Đôi khi nhắm mắt lại và nhìn vào thế giới bên trong của bạn - ý nghĩ di chuyển, trôi nổi; ham muốn phát sinh, ra đi. Nhìn vào giấc mơ đầy mầu sắc cứ tiếp diễn bên trong bạn. Chỉ nhìn thôi. Đừng nói, "Mình muốn dừng những ý nghĩ này " - bạn lại đã đi vào phương thức hành động rồi đó. Đừng nói, "Mình đang thiền đây - đi đi! Mọi ý nghĩ, cút khỏi ta ngay" - bởi vì nếu bạn bắt đầu nói điều đó, bạn đã bắt đầu làm điều gì đó rồi. Cứ dường như bạn không có...

Có một trong những phương pháp thiền cổ đại nhất vẫn được dùng ở một số tu viện của Tây Tạng. Cách thiền này dựa trên chân lí mà tôi đang

nói với bạn. Họ dạy rằng đôi khi bạn có thể đơn giản biến mất. Ngồi trong vườn, bạn chỉ bắt đầu cảm thấy mình đang biến mất. Chỉ nhìn xem thế giới thế nào khi bạn đã đi khỏi thế giới rồi, khi bạn không còn ở đây nữa, khi bạn đã trở thành tuyệt đối trong suốt. Thử một giây không hiện hữu.

Trong nhà riêng của mình, hiện hữu dường như bạn không có.

Nghĩ mà xem, một ngày nào đó bạn sẽ không có đó Một ngày nào đó bạn sẽ qua đời, bạn sẽ chết; radio vẫn tiếp tục kêu, vợ vẫn chuẩn bị bữa sáng, trẻ con vẫn chuẩn bị tới trường. Nghĩ mà xem: hôm nay bạn qua đời, bạn không hiện hữu. Trở thành ma. Đang ngồi trong ghế của mình, bạn đơn giản biến mất, bạn đơn giản nghĩ, "Mình không có thực nữa; mình không hiện hữu." Và chỉ xem cách thức nhà cửa vẫn tiếp tục. Sẽ có an bình và im lặng vô cùng. Mọi thứ sẽ tiếp tục như nó vậy. Không có bạn, mọi thứ vẫn tiếp tục như nó vậy. Chẳng cái gì bị lỡ cả. Thế thì phỏng có ích gì mà vẫn cứ còn bị bận tâm, làm điều gì đó, làm cái gì đó, bị ám ảnh với hành động? Phỏng có ích gì? Bạn sẽ qua đời, và bất kì cái gì bạn đã làm rồi sẽ biến mất - cứ dường như bạn đã kí tên mình lên cát, và gió tới, và chữ kí biến mất... và mọi thứ chấm dứt. Cứ dường như bạn chưa bao giờ tồn tại cả.

Đó thực sự là việc thiền hay. Bạn có thể thử điều đó nhiều lần trong hai mươi bốn giờ. Chỉ nửa giây cũng có tác dụng; trong nửa giây, đơn giản dừng lại... bạn không có... và thế giới vẫn tiếp tục. Khi bạn trở nên ngày một tỉnh táo hơn với sự kiện là không có bạn, thế giới vẫn tiếp tục hoàn toàn ổn, bạn sẽ có khả năng học phần khác của bản thể mình, điều đã từng bị bỏ quên lãng lâu rồi, trong nhiều kiếp sống - và đó là phương thức đón nhận. Bạn đơn giản cho phép, bạn trở thành cánh cửa. Mọi sự cứ xảy ra mà không có bạn.

Đây là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: Trở thành mẩu gỗ trôi dạt. Nổi lên trong luồng nước như mẩu gỗ, và bất kì nơi đâu dòng nước cuốn đi, để nó đem ông đi; ông không làm nỗ lực nào cả. Toàn thể cách tiếp cận Phật giáo đều tuỳ thuộc vào phương thức đón nhận này. Đó là lí do tại sao bạn thấy Phật ngồi dưới gốc cây. Mọi hình ảnh của ông ấy đều là ngồi, ngồi và không làm gì cả. Ông ấy đơn giản ngồi đó, ông ấy không làm gì cả.

Bạn không có kiểu hình ảnh đó về Jesus. Ông ấy vẫn cứ đi theo phương thức hành động. Đó là chỗ Ki tô giáo đã bỏ lỡ khả năng sâu sắc nhất: Ki tô giáo trở thành tích cực. Các nhà truyền giáo Ki tô giáo cứ đi phục vụ người nghèo, đi tới bệnh viện, làm điều này điều nọ, và toàn thể nỗ lực của người đó là để làm điều gì đó tốt. Vâng, rất tốt - nhưng người đó vẫn còn trong phương thức hành động, còn Thượng đế chỉ có thể được biết tới trong phương thức đón nhận. Cho nên nhà truyền giáo Ki tô giáo sẽ là người tốt, người rất tốt, nhưng không là thánh nhân, theo nghĩa phương đông.

Bây giờ ngay cả ở phương Đông một người cứ làm mọi điều lại

được tôn thờ là *mahatma* - bởi vì phương đông nghèo nàn, ốm yếu. Có hàng nghìn người hủi, người mù, người vô giáo dục; họ cần giáo dục, họ cần y tế, họ cần phục vụ, họ cần cả nghìn lẻ một thứ. Bỗng nhiên người hoạt động này lại trở thành quan trọng - cho nên Gandhi là một *mahatma*, và Mẹ Teresa ở Calcutta đã trở thành rất quan trọng. Nhưng chẳng ai nhìn xem liệu họ có đạt tới phương thức đón nhận hay không.

Bây giờ nếu Phật tới, chẳng ai sẽ tỏ ý kính trọng ông ấy, bởi vì ông ấy sẽ không tới trường hay bệnh viện. Ông ấy sẽ lại ngồi dưới gốc cây bồ đề, chỉ ngồi im lặng. Không phải là không có gì được ông ấy làm - những rung động vô cùng được tạo ra từ sự hiện hữu của ông ấy, nhưng chúng rất tinh tế. Ông ấy biến đổi toàn thể thế giới bằng việc ngồi dưới gốc cây bồ đề, nhưng để nhìn vào những rung động đó bạn sẽ phải được làm hoà hợp, bạn sẽ phải phát triển. Nhận ra vị Phật là đã đi trên đường rồi. Nhận ra một Mẹ Teresa là rất dễ dàng, chẳng có gì nhiều trong nó. Bất kì ai cũng có thể thấy rằng bà ấy đang làm việc tốt.

Làm việc tốt là một điều, và mang tính tốt lại là điều hoàn toàn khác. Tôi không nói đừng làm việc tốt. Tôi đang nói: để cho việc tốt bắt nguồn từ việc mang tính tốt của bạn.

Trước hết đạt tới phương thức đón nhận, trước hết đạt tới thụ động, trước hết đạt tới bất hoạt. Và khi bản thể bên trong của bạn ra hoa và bạn đã đi tới biết về hoà nhập bên trong - điều bao giờ cũng có đó, trung tâm này bao giờ cũng có đó - khi bạn đã nhận ra trung tâm đó, bỗng nhiên cái chết biến mất đối với bạn. Bỗng nhiên mọi lo nghĩ biến mất bởi vì bạn không còn là thân thể nữa, và không còn tâm trí nữa.

Thế thì từ bi nảy sinh, tình yêu nảy sinh, lời cầu nguyện nảy sinh. Bạn trở thành cơn mưa rào, phúc lành cho thế giới này. Bây giờ, không ai có thể nói điều gì sẽ xảy ra cho người như vậy - liệu người đó có đó và trở thành nhà cách mạng như Jesus và săn tìm kẻ cho vay tiền trong đền chùa hay liệu người đó sẽ đi và phục vụ người nghèo, hay liệu người đó chỉ tiếp tục ngồi dưới gốc cây bồ đề và lan toả hương thơm của mình, hay liệu người đó có trở thành một Meera và nhảy múa và ca hát niềm vinh quang của Thượng đế. Chẳng ai biết cả, điều đó không thể nào dự đoán nổi.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để làm cho các bạn nhận biết rằng không có gì là cần cả, không cái gì thêm nữa là cần cả. Bạn đã có nó ở đó rồi, đang tồn tại bên trong bạn. Nhưng bạn phải tạo ra lối vào, cửa vào, đường vào để phát hiện ra nó. Bạn phải đào để tìm nó; kho báu ở đó.

Tôi sẽ cho bạn một kĩ thuật. Đó là một kĩ thuật đơn giản, nhưng ngay từ đầu nó có vẻ rất khó. Nếu bạn thử, bạn sẽ thấy nó đơn giản. Nếu bạn không thử và chỉ nghĩ về nó, thì nó có vẻ rất khó. Kĩ thuật này là: chỉ làm cái bạn thích thú. Nếu bạn không thích thú, đừng làm nó. Thử điều đó đi - bởi vì thích thú tới chỉ từ trung tâm của bạn. Nếu bạn đang làm điều gì đó và

bạn thích thú nó, bạn bắt đầu được nối lại với trung tâm. Nếu bạn làm điều gì đó mà bạn không thích, bạn bị ngắt với trung tâm. Niềm vui nảy sinh từ trung tâm, và không từ đâu khác cả. Cho nên để điều đó là tiêu chí, và là người cuồng tín về điều đó.

Bạn đang bước đi trên đường; bỗng nhiên bạn nhận ra rằng mình không thích đi bộ. Dừng lại. Kết thúc - điều này không cần được làm.

Tôi hay làm điều đó trong những ngày học đại học của mình, và mọi người cứ nghĩ rằng tôi gàn. Đột nhiên tôi dừng lại, và thế rồi tôi còn lại tại chỗ đó đến nửa giờ, một giờ, chừng nào tôi còn chưa bắt đầu thích thú bước tiếp. Các thầy của tôi ngại đến mức khi có kì thi họ sẽ cho tôi vào xe ô tô và đưa tôi tới giảng đường của trường đại học. Họ sẽ để tôi ở cửa và đợi ở đó: liệu tôi có đi tới bàn của mình hay không? Nếu tôi đi tắm và bỗng nhiên tôi nhận ra rằng tôi không thích nó, tôi sẽ dừng lại. Vậy thì phỏng có ích gì? Nếu tôi đang ăn và tôi bỗng nhiên nhận ra rằng tôi không thích thú, thế thì tôi sẽ dừng lại.

Tôi đã tham gia vào lớp toán từ trong trường phổ thông. Ngày đầu tiên, tôi đi vào và thầy giáo đang giới thiệu về môn học. Ngay giữa lớp tôi đứng dậy và cố gắng bước ra. Thầy nói, "Em đi đâu thế? Không xin phép, tôi sẽ không cho em vào lại đâu." Tôi nói, "Em không quay lại đâu; thầy đừng lo. Đó là lí do tại sao em không xin phép. Kết thúc rồi - em không thích thú nó! Em sẽ tìm chủ đề khác nào đó mà em có thể thích, bởi vì nếu em không thể thích nó thì em sẽ không định làm nó đâu. Điều đó là hành hạ, điều đó là bạo hành."

Và, dần dần, điều đó trở thành chìa khoá. Tôi bỗng nhiên nhận ra rằng bất kì khi nào bạn đang thích điều gì đó, bạn được định tâm. Thích thú chính là âm thanh của việc được định tâm. Bất kì khi nào bạn không thích cái gì đó, bạn không ở trung tâm. Thế thì đừng ép buộc điều đó; không cần. Nếu mọi người nghĩ bạn gàn, cứ để họ nghĩ bạn gàn. Trong vòng vài ngày, bằng kinh nghiệm riêng của mình, bạn sẽ tìm ra cách thức bạn đang bỏ lỡ bản thân mình. Bạn đã làm cả nghìn lẻ một thứ, điều bạn chẳng bao giờ thích thú, và vậy mà bạn vẫn làm chúng bởi vì bạn đã được dạy phải làm. Bạn chỉ hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Mọi người đã phá huỷ ngay cả điều đẹp đẽ như tình yêu. Bạn về nhà và bạn hôn vợ mình vì điều đó phải là như vậy, điều đó phải được làm. Bây giờ, một điều hay như nụ hôn, một điều như bông hoa, đã bị phá huỷ rồi. Dần dần, chẳng thích thú gì điều đó, bạn sẽ cứ hôn vợ mình; bạn sẽ quên mất niềm vui của việc hôn con người khác. Bạn bắt tay bất kì ai bạn gặp - lạnh nhạt, chẳng ý nghĩa gì trong nó, chẳng thông điệp gì trong nó, không sự tuôn chảy nồng nàn. Đấy chỉ là những bàn tay chết bắt lẫn nhau và nói lời chào. Thế rồi bạn bắt đầu, dần dần, học cử chỉ chết này, cử chỉ lạnh nhạt này. Bạn trở thành bị đông cứng, bạn trở thành khối băng. Và thế rồi bạn

nói, "Làm sao đi vào tới trung tâm?"

Trung tâm sẵn có đấy khi bạn nồng ấm, khi bạn tuôn chảy, tan ra, trong tình yêu, trong niềm vui, trong điệu vũ, trong vui thích. Điều đó là tuỳ ở bạn. Chỉ làm những điều bạn thực sự thích làm và bạn hưởng thú. Nếu bạn không thích thú, dừng lại. Tìm cái gì đó khác mà bạn sẽ thích thú. Nhất định có cái gì đó bạn sẽ thích thú. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người nào không thể thích thú với bất kì cái gì. Có những người có thể không thích điều này, thì điều khác, thì điều khác nữa, nhưng cuộc sống là bao la. Đừng vẫn còn cứ bị mắc mứu; trở nên di động. Để có nhiều luồng năng lượng. Để nó tuôn chảy, để nó gặp gỡ với các năng lượng khác bao quanh bạn. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có khả năng thấy rằng vấn đề không phải là làm sao trở nên được tích hợp, vấn đề là ở chỗ bạn đã quên mất làm sao tuôn chảy. Trong năng lượng tuôn chảy, bạn bỗng nhiên được hoà nhập. Điều đó đôi khi ngẫu nhiên xảy ra nữa, nhưng nguyên nhân vẫn là một.

Đôi khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà hay đàn ông, và bỗng nhiên lần đầu tiên bạn cảm thấy mình là một. Mắt bạn có ánh sáng rực rỡ, khuôn mặt bạn có sự rạng ngời, và trí tuệ bạn không còn đờ đẫn nữa. Cái gì đó bắt đầu bùng cháy sáng trong bản thể bạn; một bài ca cất lên, việc đi của bạn có phẩm chất của điệu vũ trong nó bây giờ. Bạn là một người hoàn toàn khác.

Nhưng đây là những khoảnh khắc hiếm hoi - bởi vì chúng ta không học bí mật này. Bí mật này là, cứ để cái gì đó mà bạn đã bắt đầu thích thú có đấy. Đó là toàn thể bí mật này. Hoạ sĩ có thể đói và đang vẽ, mà bạn vẫn có thể thấy rằng khuôn mặt của hoạ sĩ mãn nguyện thế. Nhà thơ có thể nghèo, nhưng khi nhà thơ cất lên bài ca của mình thì ông ấy là người giầu nhất trên thế giới. Không ai giầu hơn ông ấy. Bí mật của điều đó là gì? Bí mật là ở chỗ ông ấy tận hưởng khoảnh khắc này. Bất kì khi nào bạn tận hưởng cái gì đó, bạn đang hài hoà với bản thân mình và bạn đang hài hoà với vũ trụ - bởi vì trung tâm của bạn là trung tâm của tất cả.

Cho nên để cái nhìn thấu nhỏ bé này là bầu khí hậu cho bạn: làm chỉ những cái bạn thích thú, bằng không thì dừng lại. Bạn đang đọc báo và đọc dở chừng qua nó bạn bỗng nhiên nhận ra rằng bạn chẳng thích gì nó: thế thì không có sự cần thiết nào cả. Thế thì tại sao bạn đọc? Dừng điều đó lại ở đây và bây giờ. Nếu bạn nói với ai đó và giữa chừng bạn nhận ra rằng bạn không thích thú gì điều đó, bạn mới chỉ nói nửa câu, dừng lại ở đó. Bạn không thích thú, bạn không có nghĩa vụ phải tiếp tục. Ngay từ đầu điều đó sẽ có vẻ chút ít kì cục. Nhưng tôi cho rằng chẳng có vấn đề gì cả. Bạn có thể thực hành điều đó.

Trong vòng vài ngày nhiều tiếp xúc sẽ được thực hiện với trung tâm, và thế rồi bạn sẽ hiểu điều tôi ngụ ý khi tôi cứ lặp đi lặp lại rằng điều bạn đang tìm kiếm đã có rồi trong bạn. Điều đó không trong tương lai. Nó chẳng

liên quan gì tới tương lai cả. Nó đã ở đây bây giờ, nó đã là như thế rồi.

Khi sinh và tử trở thành một

Một cây cao tuổi, ngay bên cạnh nhà tôi, đã nhảy múa trong mưa, và lá khô của nó rụng xuống với vẻ duyên dáng thế và đẹp thế. Không chỉ cây nhảy múa trong mưa và trong gió, các lá khô đang rời khỏi cây cũng nhảy múa; đang có lễ hội.

Ngoại trừ con người, trong toàn thể sự tồn tại không ai đau khổ với thời già lão; thực tế, sự tồn tại không biết gì tới thời già lão cả. Nó biết về việc chín muồi; nó biết về sự trưởng thành. Nó biết rằng có thời gian để nhảy múa, để sống mãnh liệt và toàn bộ nhất có thể được, và có thời gian để nghỉ ngơi.

Những chiếc lá khô đó của cây hạnh bên cạnh nhà tôi không chết; chúng đơn giản đi nghỉ ngơi, tan chảy và hội nhập vào cùng mảnh đất mà chúng đã nảy sinh. Không buồn rầu, không tang tóc, mà an bình mênh mông khi rơi vào nghỉ ngơi trong vĩnh hằng. Có lẽ một ngày khác nào đó, một thời gian khác nào đó chúng có thể quay lại lần nữa, dưới hình dạng khác nào đó, trên một cái cây khác nào đó. Chúng sẽ lại nhảy múa; chúng sẽ lại ca hát; chúng sẽ vui sướng khoảnh khắc đó.

Sự tồn tại chỉ biết một thay đổi tuần hoàn từ sinh sang tử, từ tử sang sinh, và đó là quá trình vĩnh viễn. Mọi việc sinh đều ngụ ý việc tử và mọi việc tử đều ngụ ý việc sinh. Mọi việc sinh đều có trước đó việc tử và mọi việc tử đều được kế tiếp bởi việc sinh. Do đó sự tồn tại không sợ hãi. Không có nỗi sợ ở bất kì đâu ngoại trừ trong tâm trí con người.

Con người dường như là loài ốm yếu duy nhất trong toàn thể vũ trụ. Cái ốm yếu này ở đâu vậy? Điều đó thực sự đáng phải khác... con người đáng ra phải tận hưởng nhiều hơn, yêu nhiều hơn, sống từng khoảnh khắc nhiều hơn. Dù đó là thời thơ ấu hay thời thanh niên hay thời già lão, dù đó là việc sinh hay việc tử, điều đó chẳng thành vấn đề chút nào. Bạn vượt lên trên tất cả những chương hồi nhỏ bé này.

Hàng nghìn việc sinh đã xảy ra cho bạn, và hàng nghìn việc tử. Và những người có thể thấy rõ ràng đều có thể hiểu điều đó thậm chí còn sâu sắc hơn, cứ dường như điều đó đang xảy ra mọi khoảnh khắc. Cái gì đó trong bạn chết đi mọi khoảnh khắc và cái gì đó trong bạn được sinh ra mới mẻ. Sống và chết là không tách rời, không bị tách rời bởi bẩy mươi năm. Sống và chết cũng giống như hai cánh chim, đồng thời xảy ra. Sống không thể tồn tại nếu thiếu chết, mà chết cũng không thể tồn tại nếu thiếu sống. Hiển nhiên chúng không đối lập; hiển nhiên chúng là phần bù. Chúng cần lẫn nhau cho sự tồn tại của chúng, chúng mang tính liên thuộc. Chúng là một phần của một toàn thể vũ trụ.

Nhưng bởi vì con người không nhận biết thế, ngủ say thế, nên con người không có khả năng thấy sự kiện đơn giản và hiển nhiên. Chỉ chút ít nhận biết thôi, không có nhiều, và bạn có thể thấy mình đang thay đổi mọi khoảnh khắc. Và thay đổi nghĩa là cái gì đó đang chết đi - cái gì đó đang được tái sinh. Thế thì sinh và tử trở thành một; thế thì tuổi thơ và hồn nhiên của nó trở thành một với tuổi già và hồn nhiên của nó.

Có khác biệt, vậy mà không có đối lập. Hồn nhiên của đứa trẻ thực sự nghèo nàn, bởi vì điều đó gần như đồng nghĩa với dốt nát. Người già, chín muồi theo tuổi tác, người đã trải qua tất cả các kinh nghiệm về tối và sáng, về yêu và ghét, về vui và khổ, người đã trưởng thành qua cuộc sống trong những tình huống khác nhau, đã đi tới điểm mà người đó không còn là người tham dự vào bất kì kinh nghiệm nào. Khổ tới... người đó quan sát. Hạnh phúc tới và người đó quan sát. Người đó đã trở thành người quan sát trên núi. Mọi thứ trôi qua phía dưới trong thung lũng tối, nhưng người đó vẫn còn trên đỉnh núi chói ánh mặt trời, đơn giản quan sát trong im lặng hoàn toàn.

Hồn nhiên của tuổi già là giầu có. Nó giầu có từ kinh nghiệm; nó giầu có từ thất bại, từ thành công; nó giầu có từ hành động đúng, từ hành động sai; nó giầu có từ mọi thất bại, từ mọi thành công; nó giầu có theo đa chiều. Hồn nhiên của nó không thể đồng nghĩa với dốt nát được. Hồn nhiên của nó chỉ có thể đồng nghĩa với trí huệ.

Cả hai đều hồn nhiên, đứa trẻ và người già. Nhưng tính hồn nhiên của họ có khác biệt về chất. Đứa trẻ hồn nhiên bởi vì nó còn chưa đi vào trong đêm tối của linh hồn; người già hồn nhiên - người đó đã đi ra khỏi đường hầm. Người này đang đi vào đường hầm, người kia đang đi ra đường hầm. Một người sắp phải đau khổ nhiều; một người đã đủ đau khổ. Người này không thể tránh được địa ngục đang ở phía trước mình; người kia đã bỏ lại địa ngục đằng sau mình.

Dù cố ý hay vô ý, vẫn có run rẩy trong tim của mọi người: bạn đang trở nên già, và sau thời già lão là trận đại hồng thuỷ - sau thời già lão, là cái chết. Và trong hàng thế kỉ bạn đã bị làm cho sợ chết nhiều tới mức chính ý tưởng này đã trở thành bắt rễ sâu sắc trong vô thức của bạn; nó đã ăn sâu vào máu bạn, vào xương bạn, vào tuỷ bạn. Chính từ này gây khiếp đảm cho bạn - không phải là bạn biết cái chết là gì, mà chỉ bởi vì hàng nghìn năm huấn luyện rằng cái chết là kết thúc cuộc sống của bạn, bạn đâm sợ.

Tôi muốn bạn tuyệt đối nhận biết rằng cái chết không phải là kết thúc. Trong sự tồn tại, chẳng cái gì bắt đầu và chẳng cái gì kết thúc. Cứ thử nhìn xung quanh mà xem... buổi tối không phải là kết thúc mà buổi sáng không phải là bắt đầu. Buổi sáng là việc chuyển sang buổi tối và buổi tối là việc chuyển sang buổi sáng. Mọi thứ đơn giản chuyển sang các dạng khác nhau.

Không có bắt đầu và không có kết thúc.

Tại sao điều đó lại phải khác đi với con người? - con người không phải là ngoại lệ. Trong ý tưởng là ngoại lệ này, trong việc là đặc biệt hơn các con vật và cây cối và chim chóc khác, con người đã tạo ra địa ngục riêng của mình, hoang tưởng riêng của mình. Ý tưởng rằng chúng ta là những sinh linh ngoại lệ đã tạo ra rạn nứt giữa bạn và sự tồn tại. Rạn nứt đó gây ra mọi nỗi sợ của bạn và khổ của bạn, gây ra phiền não và giận dữ không cần thiết trong bạn. Và tất cả những cái gọi là lãnh tụ của bạn, dù là tôn giáo hay chính trị hay xã hội, đã làm nổi bật rạn nứt này; họ đã khơi rộng nó ra. Không có nỗ lực nào để bắc cầu qua rạn nứt đó, để đem con người trở lại với trái đất, để mang con người trở lại với con vật và với chim chóc và với cây cối và để tuyên bố sự thống nhất tuyệt đối với sự tồn tại.

Đó là chân lí của sự hiện hữu - một khi điều đó được hiểu thì bạn không còn lo nghĩ về thời già lão mà cũng không lo nghĩ về cái chết, bởi vì nhìn quanh mình, bạn có thể tuyệt đối được thoả mãn rằng chẳng cái gì đã bắt đầu, nó bao giờ cũng vẫn có đó; chẳng cái gì đã bao giờ kết thúc, nó bao giờ cũng sẽ vẫn còn đó.

Nhưng ý tưởng và việc già lão đã rót đầy bạn nỗi lo âu lớn lao. Nó có nghĩa là bây giờ những ngày của cuộc sống của bạn, của tình yêu, của vui mừng đã qua rồi, nghĩa là bây giờ bạn sẽ tồn tại chỉ trên danh nghĩa. Đó sẽ không là niềm vui sướng mà chỉ là kéo lê tới nấm mồ. Hiển nhiên bạn không thể vui sướng với ý tưởng rằng bạn chỉ là gánh nặng trong sự tồn tại, chỉ đứng trong hàng đang đi mọi khoảnh khắc tới nấm mồ. Chính một trong những thất bại lớn nhất của mọi nền văn hoá và mọi nền văn minh trên thế giới là họ đã không có khả năng trao cuộc sống có ý nghĩa, sự tồn tại sáng tạo cho thời già lão của họ; là họ đã không có khả năng trao cái đẹp và sự duyên dáng tinh tế, không chỉ cho thời già lão mà cho bản thân cái chết.

Và vấn đề lại trở nên phức tạp hơn bởi vì bạn càng sợ cái chết, bạn sẽ càng sợ cuộc sống nữa. Từng khoảnh khắc đã sống, cái chết lại tới gần hơn... Người sợ chết không thể sống trong tình yêu với cuộc sống được, bởi vì chính cuộc sống chung cuộc đưa bạn tới cánh cửa của cái chết. Làm sao bạn có thể yêu cuộc sống được? Chính bởi lí do này mà tất cả các tôn giáo đã bắt đầu từ bỏ cuộc sống: từ bỏ cuộc sống bởi vì đó là cách duy nhất để từ bỏ cái chết. Nếu bạn không sống cuộc sống, nếu bạn đã bị kết thúc với việc sống, yêu, nhảy múa, ca hát, thế thì một cách tự nhiên bạn không cần sợ chết; bạn đã chết rồi.

Chúng ta đã gọi những người chết rồi này là thánh nhân; chúng ta đã tôn thờ họ. Chúng ta đã tôn thờ họ bởi vì chúng ta biết chúng ta cũng muốn giống họ, mặc dầu chúng ta không có nhiều dũng cảm đến thế. Ít nhất chúng ta có thể tôn thờ và biểu lộ sự chú ý của mình: "Nếu chúng tôi dũng

cảm hay một ngày nào đó nếu chúng tôi thu được lòng dũng cảm, chúng tôi cũng sẽ giống ông ấy: chết hoàn toàn." Thánh nhân không thể chết được bởi vì người đó đã chết rồi. Người đó đã từ bỏ mọi khoái lạc, mọi niềm vui; tất cả những cái mà cuộc sống dâng cho, người đó đã bác bỏ. Người đó đã trả lại vé cho sự tồn tại khi nói, "Tôi không còn là một phần của vở diễn nữa." Người đó đã nhắm mắt lại.

Có lần chuyện xảy ra một người gọi là thánh nhân tới thăm tôi. Tôi đưa ông ấy ra vườn - có biết bao nhiêu là hoa thược dược, và tôi chỉ cho ông ấy những bông hoa đẹp đó trong ánh mặt trời buổi sáng. Ông ấy nhìn tôi rất kì lạ, có chút ít bực dọc, cáu bẳn, và ông ấy không thể cưỡng lại được cám dỗ lên án tôi, khi nói, "Tôi cứ tưởng ông là người tôn giáo kia... mà ông thì vẫn thích thú vẻ đẹp của hoa sao?" Về một điểm nào đó thì ông ấy phải, rằng nếu bạn thích thú cái đẹp của hoa thì bạn không thể né tránh được việc thích thú cái đẹp của con người. Bạn không thể tránh được việc thích thú đàn bà; bạn không thể tránh được việc thích thú cái hay của âm nhạc và điệu vũ. Nếu bạn quan tâm tới cái đẹp của hoa, bạn đã biểu lộ rằng bạn vẫn còn quan tâm tới cuộc sống, rằng bạn chưa thể từ bỏ được tình yêu. Nếu bạn nhận biết về cái đẹp, làm sao bạn có thể tránh được tình yêu?

Cái đẹp khêu gợi tình yêu; tình yêu truyền đạt cái đẹp.

Tôi nói, "Tại điểm này ông đúng, nhưng tại điểm thứ hai ông sai. Ai đã bảo ông rằng tôi là người tôn giáo? Tôi còn chưa chết cơ mà! - để mang tính tôn giáo yêu cầu cơ bản phải là chết đã. Nếu ông còn sống ông chỉ có thể là kẻ đạo đức giả, ông không thể mang tính tôn giáo thực."

Khi bạn thấy con chim tung cánh, không thể nào không vui sướng trong tự do của nó được. Và khi bạn thấy mặt trời lặn với mọi mầu sắc lan trải trên đường chân trời - cho dù bạn có nhắm mắt lại, chính nỗ lực nhắm mắt của bạn sẽ biểu lộ mối quan tâm của bạn. Bạn đã bị tràn ngập bởi cái đẹp của nó.

Cuộc sống là cái tên khác của tình yêu, và tình yêu không là gì ngoài sự nhạy cảm với cái đẹp.

Tôi đã nói với cái gọi là thánh nhân đó, "Tôi có thể từ bỏ tôn giáo nhưng tôi không thể từ bỏ cuộc sống được, bởi vì cuộc sống đã được trao cho tôi bởi chính bản thân sự tồn tại. Và tôn giáo chỉ là thứ nhân tạo, do các tu sĩ và chính khách chế ra - được chế ra để tước đoạt của con người niềm vui, tước đoạt của con người chân giá trị, tước đoạt của con người bản thân tính nhân bản của mình."

Tôi không là người tôn giáo theo nghĩa đó. Tôi có một định nghĩa hoàn toàn khác về tính tôn giáo. Với tôi người tôn giáo là người sống toàn bộ, sống mãnh liệt, rực cháy với tình yêu, nhận biết về cái đẹp vô cùng tất cả xung quanh, và có dũng cảm để hân hoan trong từng khoảnh khắc của cuộc

sống và cái chết cùng nhau. Duy nhất người như vậy mới có khả năng vui sướng trong cuộc sống và cái chết - bài ca của người đó cứ tiếp tục. Không thành vấn đề liệu cuộc sống đang xảy ra hay cái chết đang xảy ra, bài ca của người đó không bị rối loạn, điệu vũ của người đó không nao núng.

Chỉ linh hồn phiêu lưu như vậy, chỉ người hành hương về sự tồn tại như vậy mới mang tính tôn giáo. Nhưng nhân danh tôn giáo con người đã bị trao cho những đồ thay thế nghèo nàn, giả mạo, dỏm, vô nghĩa, chỉ là đồ chơi để chơi. Tôn thờ tượng, tụng niệm mật chú nhân tạo, đến thăm để tỏ lòng tôn kính những người đã từng là kẻ hèn nhát và chạy trốn và những người không có khả năng sống cuộc sống bởi vì họ sợ chết thế, và gọi họ là thánh nhân, tôn giáo đã làm sao lãng con người khỏi tính tôn giáo đích thực và đúng đắn.

Bạn không cần phải lo nghĩ về tuổi già. Và điều thậm chí còn đẹp hơn là khi mọi người bắt đầu nghĩ về bạn như người cao tuổi. Điều đó nghĩa là bạn đã đạt tới siêu việt thực sự, bạn đã sống mọi thứ, bây giờ đó là sự trưởng thành của bạn. Bạn đã không từ bỏ cái gì mà bạn đơn giản đã vượt qua mọi kinh nghiệm. Bạn đã phát triển được kinh nghiệm tới mức bây giờ bạn không cần lặp lại những kinh nghiệm đó nữa. Đây là siêu việt.

Bạn nên vui vẻ, và tôi muốn toàn thể thế giới hiểu vui vẻ đó là quyền tập ấm của chúng ta trong việc chấp nhận với lòng biết ơn sâu sắc tuổi già và sự hoàn hảo chung cuộc của tuổi già trong cái chết. Nếu bạn không duyên dáng về nó, nếu bạn không cười với nó - nếu bạn không thể biến mất vào vĩnh hằng bằng việc bỏ lại tiếng cười đằng sau - bạn đã không sống đúng. Bạn đã bị những người sai chi phối và chỉ đạo. Họ có thể đã là nhà tiên tri của bạn, chúa cứu thế của bạn, đấng cứu tinh của bạn; họ có thể đã là các hoá thân của thượng đế của bạn, nhưng họ tất cả đều là tội phạm theo nghĩa rằng họ đã tước đoạt của bạn cuộc sống và họ đã rót đầy trái tim bạn bằng sợ hãi.

Nỗ lực của tôi ở đây là để rót đầy trái tim bạn bằng tiếng cười. Mọi thớ thịt của con người bạn phải yêu mến nhảy múa trong mọi tình huống dù đó là ngày hay đêm, dù bạn đi xuống hay đi lên. Bất luận tình huống nào, luồng chảy ngầm của vui vẻ vẫn nên tiếp tục. Đó là tính tôn giáo đích thực với tôi.

Vài lời kinh cho bạn:

"Người cao tuổi là người đeo kính trong giường để có thể nhìn rõ hơn các cô gái mà người đó mơ thấy."

"Người cao tuổi là người chỉ tán tỉnh gái trẻ trong các bữa tiệc cho nên vợ anh ta sẽ đưa anh ta về nhà."

"Cái đẹp của người cao tuổi là ở chỗ vì bạn quá già không thể nêu

gương xấu được nên bạn có thể bắt đầu cho lời khuyên tốt."

"Đàn bà thích những điều đơn giản trong cuộc sống - chẳng hạn, ông già." Một khi đàn bà bắt đầu thích bạn, điều đó có nghĩa là bạn bị kết thúc rồi! Họ không còn sợ bạn nữa, bạn hoàn toàn chấp nhận được.

"Bên trong mọi người già hơn đều có một người trẻ hơn tự hỏi điều gì đã xảy ra."

Vứt bỏ trò chơi

Bạn trở nên trưởng thành chỉ khi thiền đã bắt đầu; bằng không bạn vẫn còn ngây thơ. Đồ chơi của bạn có thể cứ thay đổi - trẻ nhỏ chơi đồ chơi nhỏ, và trẻ lớn, trẻ có tuổi, trẻ già lão, chơi với đồ chơi lớn - nhưng không có khác biệt về chất.

Bạn có thể thấy... đôi khi con bạn sẽ làm điều đó. Nó sẽ đứng trên bàn khi bạn ngồi bên trên ghế, và nó sẽ nói, "Trông đây, bố, con lớn hơn bố." Nó đứng cao hơn, trên bàn, và nó nói, "Trông đây, con lớn hơn bố," và bạn cười nó. Nhưng bạn đang làm gì? Khi bạn có nhiều tiền hơn, cứ nhìn cách bạn bước đi mà xem. Bạn đang nói với tất cả hàng xóm, "Trông đây! Tôi lớn hơn các vị." Hay khi bạn trở thành tổng thống của một nước, hay thủ tướng, nhìn cách bạn bước, với kiêu căng ngạo mạn làm sao, bản ngã làm sao. Bạn đang nói với mọi người, "Tôi đã đánh bại tất cả các anh. Tôi đang ngồi trên chiếc ghế to nhất." Đây là cùng trò chơi đó thôi! Từ thời thơ ấu tới thời tuổi già của mình, bạn cứ chơi cùng những trò chơi. Bạn có thể chơi trò chơi Độc quyền, hay bạn có thể đi và chơi trò chơi thực về độc quyền ở thị trường cổ phiếu - điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì, đó là cùng trò chơi được chơi trên qui mô lớn hơn mà thôi.

Một khi bạn hiểu điều đó, rằng đây là gốc rễ của tính trẻ con của mình, tâm trí đi ra... Trẻ nhỏ bắt đầu lên tới mặt trăng, và ngay cả những nhà khoa học lớn nhất cũng đang cố gắng lên tới mặt trăng - họ đã đạt tới. Chẳng có mấy khác biệt.

Đạt tới bên ngoài, bạn có thể đạt tới các vì sao khác nhưng bạn sẽ vẫn còn ngây thơ. Cho dù bạn có lên tới mặt trăng, bạn sẽ làm gì ở đó? Bạn sẽ vẫn như cũ! Với cùng rác rưởi trong đầu mình, với tất cả những phân bò linh thiêng mà bạn cứ mang trong tim mình, bạn sẽ đứng trên mặt trăng. Sẽ chẳng có khác biệt nào hết cả! Bạn có thể là người nghèo, bạn có thể là người rất giầu; bạn có thể là người tuyệt đối vô danh, bạn có thể nổi tiếng thế giới - điều đó chẳng tạo ra khác biệt chút nào. Chừng nào tâm trí vẫn còn chưa rẽ ngoặt và chưa bắt đầu di chuyển vào nội tâm, chừng nào tâm trí vẫn còn chưa lấy chiều hướng hoàn toàn mới và trở thành việc thiền...

Thiền là tâm trí quay về cội nguồn riêng của nó.

Thiền làm bạn trưởng thành; thiền làm bạn thực sự lớn lên. Già đi theo tuổi không thực sự là lớn lên, bởi vì tôi thấy những người tám mươi tuổi mà vẫn chơi trò chơi, trò chơi chính trị quyền lực xấu xí - ngay cả ở độ tuổi tám mươi hai, tám mươi ba, tám mươi bốn! Giấc ngủ này dường như sâu thế. Khi nào họ định thức dậy? Khi nào họ nghĩ về thế giới bên trong?

Và cái chết sẽ lấy đi tất cả những gì bạn đã tích luỹ - quyền lực, tiền

bạc, danh tiếng. Chẳng cái gì sẽ còn lại cả, thậm chí đến dấu vết cũng chẳng còn. Toàn thể cuộc sống của bạn sẽ bị triệt tiêu. Cái chết sẽ tới và phá huỷ mọi thứ bạn đã làm ra; cái chết sẽ tới và chứng minh rằng tất cả những lâu đài của bạn đều chẳng là gì ngoài lâu đài làm bằng giấy.

Trưởng thành là biết tới cái gì đó bất tử, biết tới cái gì đó trong bạn siêu việt lên trên cái chết - cái đó là thiền. Tâm trí biết thế giới này, thiền biết Thượng đế. Tâm trí là cách để hiểu đối thể, thiền là cách để hiểu chủ thể. Tâm trí quan tâm tới nội dung, còn thiền quan tâm tới bình chứa - tâm thức. Tâm trí trở nên bị ám ảnh bởi các đám mây, còn thiền tìm kiếm bầu trời. Mây tới và đi: bầu trời còn lại, tồn tại mãi.

Đi tìm bầu trời bên trong đi. Và nếu bạn đã tìm thấy nó, thế thì bạn sẽ không bao giờ chết. Thân thể sẽ chết, tâm trí sẽ chết, nhưng bạn sẽ không bao giờ chết. Và biết điều đó là biết cuộc sống. Điều bạn gọi là cuộc sống thì không phải là cuộc sống thực bởi vì nó sẽ chết. Chỉ thiền nhân mới biết cuộc sống là gì bởi vì người đó đã đạt tới chính cội nguồn của vĩnh hằng.

Câu đố

Giết người biện minh được

Tôi năm mươi rồi, nhưng tôi không cảm thấy thực sự trưởng thành và lớn đầy đủ. Đó là vấn đề gì đối với tôi vậy?

Có thể bạn còn chưa giết ai cả. Đó là điều phải làm đấy - nếu bạn muốn trở nên trưởng thành, bạn phải trở thành kẻ giết người rất rất thiện nghệ. Chừng nào bạn còn chưa giết vài người thì bạn sẽ chẳng bao giờ trở nên trưởng thành. Bạn phải giết bố mẹ mình, bạn phải giết thầy giáo mình, bạn phải giết những người lãnh đạo của mình. Họ tất cả đều la hét bên trong bạn, và họ không cho phép bạn trở thành người đã lớn - họ cứ giữ bạn còn ngây thơ. Họ làm cho bạn thành phụ thuộc, họ không cho phép bạn độc lập.

Chuyện xảy ra, một nhà sư sắp ra đi khỏi Phật - ông ấy sẽ đi xa để truyền bá thông điệp của Phật. Khi ông ấy tới chạm chân Phật, Phật ban phúc lành cho ông ấy và nói với các đệ tử khác, "Các ông có thấy sư được ban phúc lành này không? Ông ấy đã giết mẹ mình, ông ấy đã giết bố mình, ông ấy đã giết họ hàng mình, ông ấy đã giết vua của mình." Mọi người rất đỗi ngạc nhiên, họ không thể nào tin được vào tai mình - "Phật đang nói gì thế nhỉ?"

Một đệ tử thu lấy can đảm và hỏi, "Thưa thầy, thầy ngụ ý gì ạ? Thầy cho rằng kẻ giết người đó có đức hạnh nào đó sao? Thầy đang gọi anh ta là người được phúc lành sao?" Phật cười và ông ấy nói, "Không chỉ thế đâu, người đó thậm chí đã giết mình rồi - người đó đã tự tử." Thế rồi Phật hát một bài ca, gọi là *gatha*, trong đó ông ấy giải thích điều ông ấy ngụ ý bởi điều đó.

Mọi người đều được nuôi nấng lớn lên như đứa trẻ. Đó là con đường đầu tiên của bạn vào thế giới; đó là cách bạn đã được huấn luyện trong nhiều năm, để vẫn còn là đứa trẻ. Mọi thứ đều bị ra lệnh và bạn được trông đợi phải vâng lời. Bạn đã trở thành rất phụ thuộc - bạn bao giờ cũng cứ tìm hình ảnh người bố, bạn bao giờ cũng cứ tìm những người có uy quyền để bảo cho bạn điều gì phải làm, điều gì không nên làm.

Trưởng thành ngụ ý hiểu biết để quyết định cho bản thân mình, hiểu biết để có tính quyết định theo cách riêng của mình. Đứng trên đôi chân của mình - đó là điều trưởng thành là gì. Nhưng điều đó hiếm khi xảy ra bởi vì bố mẹ làm hỏng gần như mọi đứa trẻ, nhiều hay ít. Và thế rồi có trường phổ thông và cao đẳng và đại học - chúng tất cả đều sẵn sàng làm hỏng bạn. Rất hiếm khi ai đó trở nên trưởng thành.

Xã hội không sung sướng gì với người trưởng thành. Người trưởng

thành là người nguy hiểm bởi vì người trưởng thành sống theo bản thể riêng của mình. Người đó cứ làm điều riêng của mình - người đó chẳng bận tâm điều mọi người nói, ý kiến mọi người là gì. Người đó không khao khát kính trọng, danh vọng; người đó không bận tâm về tôn vinh. Người đó sống cuộc sống riêng của mình - người đó sống nó với bất kì giá nào. Người đó sẵn sàng hi sinh mọi thứ, nhưng người đó chẳng bao giờ hi sinh tự do của mình. Xã hội sợ những người này; xã hội muốn mọi người vẫn còn ngây thơ. Mọi người phải được giữ vào độ tuổi đâu đó quãng bẩy tới mười bốn - và đó là chỗ mọi người hiện hữu.

Trong thế chiến thứ nhất, lần đầu tiên các nhà tâm lí trở nên nhận biết về hiện tượng lạ lùng này. Lần đầu tiên trên một qui mô lớn, trong quân đội, tuổi tâm trí của mọi người mới được nghiên cứu. Và đó là phát hiện kì lạ: mọi người trong quân đội có tuổi tâm trí là mười hai. Thân thể bạn có thể năm mươi, tâm trí bạn vẫn còn ở đâu đó thấp hơn mười bốn.

Trước mười bốn tuổi bạn bị kìm nén - bởi vì sau mười bốn tuổi kìm nén trở thành khó khăn. Vào lúc đứa trẻ mười bốn tuổi, nếu nó mà không bị kìm nén thế thì không có khả năng nào kìm nén nó cả - bởi vì một khi nó trở thành người có dục thì nó trở thành mạnh mẽ. Trước mười bốn tuổi nó yếu đuối, ẻo lả, nữ tính. Trước mười bốn tuổi bạn có thể nhồi nhét bất kì cái gì vào tâm trí nó - nó dễ bị ảnh hưởng, bạn có thể thôi miên nó. Bạn có thể bảo nó mọi điều bạn muốn và nó sẽ nghe theo điều đó, nó sẽ tin vào điều đó.

Sau mười bốn tuổi logic phát sinh, hoài nghi phát sinh. Sau mười bốn tuổi hoạt động dục phát sinh; với hoạt động dục nó trở thành độc lập. Bây giờ bản thân nó có khả năng trở thành người bố, bây giờ bản thân nó có khả năng trở thành người mẹ. Cho nên tự nhiên, sinh học, làm cho một người thành độc lập với bố mẹ vào độ tuổi mười bốn. Điều này đã được biết từ lâu trước khi các nhà tâm lí đi vào thế giới này. Các tu sĩ đã tìm thấy nó từ lâu trước đây rồi - trong hàng nghìn năm họ đã quan sát và họ đã đi tới nhận biết: nếu bạn muốn kìm nén đứa trẻ, nếu bạn muốn làm cho đứa trẻ phụ thuộc, làm điều đó sớm nhất có thể được - càng sớm càng tốt. Nếu điều đó có thể được làm trước bẩy tuổi, thành công còn chắc chắn hơn nhiều. Nếu điều đó không thể được thực hiện trước mười bốn tuổi thế thì không có khả năng làm điều đó.

Đó là lí do tại sao mọi loại người đều quan tâm tới trẻ con và việc giáo dục chúng. Tất cả các tôn giáo đều quan tâm, họ nói trẻ con nên được giáo dục về tôn giáo. Tại sao? Trước khi chúng trở thành độc lập, tâm trí chúng phải được huấn luyện.

Cho nên công trình lớn lao nhất đối với người thực sự muốn trở nên tự do, người thực sự muốn trở nên có ý thức, người thực sự muốn trở nên được giải thôi miên - người muốn không bị giới hạn về bất kì loại nào,

người muốn tuôn chảy trong toàn bộ sự tồn tại - là ở chỗ người đó cần vứt bỏ nhiều điều từ bên trong. Và khi tôi nói, hay khi Phật nói bạn phải giết mẹ bạn và bố bạn, điều đó không có nghĩa là bạn phải đi và thực tế giết mẹ và bố bạn đâu - mà đó là bố và mẹ bạn đang mang bên trong mình, cái ý tưởng đó.

Theo dõi, quan sát, và bạn sẽ thấy điều đó. Bạn định làm điều gì đó và bỗng nhiên bạn nghe thấy tiếng mẹ mình: "Đừng làm cái đó!" Bạn có thể quan sát và bạn sẽ nghe thấy tiếng nói đó, tiếng nói thực - nó được ghi băng bên trong bạn. Bạn định ăn quá nhiều kem - quan sát. Bỗng nhiên một khoảnh khắc tới khi người mẹ nói từ bên trong: "Đừng ăn quá nhiều - đủ rồi. Dừng lại!" Và vào lúc đó bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm.

Nếu bạn định làm tình với người đàn bà hay đàn ông, bỗng nhiên tất cả các thầy giáo lại đang đứng đó sắp hàng và nói, "Em sắp phạm tội đấy, em sắp phạm tội lỗi đấy. Hãy đề phòng! Đây là cái bẫy. Thoát ra trước khi quá trễ." Ngay cả khi bạn đang làm tình với vợ mình, mẹ bạn và bố bạn, các thầy giáo lại có đó ở giữa, phá huỷ điều đó.

Rất hiếm khi tìm thấy một người đàn ông hay đàn bà thực sự đi toàn bộ vào tình yêu - bạn không thể đi vào được, bởi vì trong nhiều năm bạn đã được dạy yêu là cái gì đó sai. Làm sao bạn có thể vứt bỏ nó một cách bất thần được? Chừng nào bạn còn chưa có khả năng giết chết tất cả những tiếng nói này... lòng dũng cảm lớn là cần tới. Bạn phải sẵn sàng vứt bỏ mọi tiếng nói bố mẹ, sẵn sàng vứt bỏ mọi uy quyền, sẵn sàng đi vào cái không biết mà không có bản đồ nào, theo cách riêng của mình. Sẵn sàng mạo hiểm.

Chuyện xảy ra là một người, Alexander Eliot, đã học với một Thiền sư. Trong nhiều tháng anh ta thực hiện các cách thiền, ngồi thiền, và anh ta đã đi vào trong lãnh hải sâu hơn của bản thể riêng của mình. Một đêm anh ta có một giấc mơ, một giấc mơ rất lạ kì. Thiền nhân biết về giấc mơ này - nhưng với Eliot điều đó là kì lạ; anh ta là người phương Tây, anh ta bị sốc. Anh ta kể lại giấc mơ của mình...

"Mới đây tôi có một giấc mơ có Bồ đề đạt ma xuất hiện. Ông ấy là một cái bóng người mơ hồ bồng bềnh - tròn, như ma, với đôi mắt lồi và lông mày củ hành."

Cũng giống như tôi, Bồ đề đạt ma là con người nguy hiểm. Và các Thiền nhân đã vẽ khuôn mặt ông ấy, rất đáng yêu, theo cách rất nguy hiểm. Ông ấy thì không giống điều đó đâu - thực tế thì không, về mặt vật lí thì không. Về mặt vật lí ông ấy là một trong những người đẹp nhất đã từng có - nhưng nếu bạn bắt gặp một bức tranh về Bồ đề đạt ma bạn sẽ bắt đầu kinh hãi! Nếu bạn nhìn vào đôi mắt của Bồ đề đạt ma ông ấy trông giống như kẻ giết người, ông ấy sắp sửa giết bạn. Nhưng đó là mọi điều một bậc thầy làm. Ngay cả trong giấc mơ, Alexander Eliot đã trở nên rất kinh sợ và bắt đầu run rẩy.

"Ông ấy cười nhe răng hay đang nhăn nhó? Bộ ria cứng thô của ông ấy làm cho điều này không thể nói ra được. 'Ngươi dường như là một người trưởng thành,' ông ấy thì thầm qua bộ râu, 'vậy mà ngươi chưa hề giết người nào. Làm sao ngươi tới được?'"

Trong giấc mơ Bồ đề đạt ma hỏi, "Ngươi còn chưa giết người nào, và người dường như là người trưởng thành. Làm sao ngươi tới được?" Eliot bị choáng tới mức anh ta tỉnh dậy, và thấy mình vã mồ hôi và run rẩy. "Người lạ này ngụ ý gì - làm sao ngươi tới mà lại chưa giết ai cả?"

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói nếu bạn đang cảm thấy bạn còn chưa là người trưởng thành, điều đó đơn giản chỉ ra bạn còn chưa giết bất kì ai. Năm mươi năm đã là quá muộn rồi - bây giờ đừng phí thời gian thêm nữa. Giết ngay lập tức mọi ấn tượng bên trong bạn. Xoá sạch bên trong bạn mọi băng từ cũ, cuộn lại tâm trí bạn.

Bắt đầu sống cuộc sống của bạn, từ khoảnh khắc này, dường như bạn không biết, dường như không ai đã từng dạy bạn điều gì - tươi tắn, sạch sẽ, từ ABC - và bạn sẽ thấy trưởng thành tới rất sớm. Và không có trưởng thành cuộc sống chẳng đáng giá gì cả, bởi vì tất cả những cái đẹp chỉ xảy ra trong tâm trí trưởng thành, tất cả những điều vĩ đại chỉ xảy ra trong tâm trí trưởng thành. Là người trưởng thành là một phúc lành. Nhưng mọi người đơn giản cứ già đi, họ chẳng bao giờ trở nên trưởng thành. Theo tuổi tác họ cứ lớn lên nhưng trong tâm thức họ cứ co lại. Tâm thức của họ vẫn còn trong bào thai; nó vẫn chưa ra khỏi bụng mẹ, nó vẫn chưa được sinh ra. Chỉ thân thể bạn được sinh ra - bạn còn chưa được sinh ra.

Nắm lấy cuộc sống của mình trong bàn tay riêng của mình - nó là cuộc sống *của bạn*. Bạn không ở đây để hoàn thành trông đợi của bất kì ai khác. Đừng sống cuộc sống của mẹ bạn và đừng sống cuộc sống của bố bạn, sống cuộc sống của bạn đi.

Sống không thái độ

Hôm này thầy nhấn mạnh vào việc trưởng thành, hôm khác thầy nói "Như đứa trẻ." Nếu tôi chấp thuận thái độ trưởng thành, tôi cảm thấy đứa trẻ của tôi bị kìm nén và khao khát diễn đạt. Nếu tôi để cho đứa trẻ của mình nhảy múa, ca hát, thái độ thơ ngây lại tới. Phải làm gì đây?

Trưởng thành không có nghĩa chấp thuận thái độ trưởng thành. Trong thực tế, chấp thuận thái độ trưởng thành sẽ là một trong những rào chắn lớn lao nhất cho việc trở nên trưởng thành. "Chấp thuận" nghĩa là cái gì đó bị áp đặt, chấp thuận nghĩa là cái gì đó được trau dồi, được thực hành. Nó không nảy sinh ra từ bạn. Nó là tấm mặt nạ, khuôn mặt tô vẽ; nó không phải là con người thực của bạn. Đó là điều mọi người vẫn từng làm. Đó là lí do tại sao trên trái đất mọi người chỉ dường như trưởng thành - họ không trưởng thành, họ hoàn toàn chưa trưởng thành - sâu bên dưới, họ đã chấp thuận các thái độ và họ vẫn còn ngây thơ. Trưởng thành của họ chỉ sâu như làn da, hay thậm chí không được đến như thế.

Gãi bất kì người nào một chút thôi và bạn sẽ thấy tính trẻ con nảy sinh từ người đó. Và không chỉ cái gọi là người bình thường đâu - gãi các thánh nhân của bạn và bạn sẽ thấy sự chưa trưởng thành nảy sinh, hay gãi các chính khách của bạn và các nhà lãnh đạo của bạn. Cứ làm và quan sát bất kì nghị viện nào của thế giới và bạn sẽ chẳng bao giờ thấy ở đâu khác có sự tụ tập như vậy của những người chưa trưởng thành và ngây thơ cùng nhau.

Con người đã tự lừa dối bản thân mình và người khác. Nếu bạn "chấp thuận" bạn sẽ là giả, rởm. Tôi không bảo bạn chấp thuận điều gì cả. Hiện hữu! Chấp thuận là rào chắn việc hiện hữu. Và cách duy nhất để hiện hữu là bắt đầu từ chính lúc bắt đầu. Bởi vì bố mẹ bạn đã không cho phép bạn từ thời thơ ấu của mình, bạn bị mắc kẹt ở đâu đó. Tuổi tâm trí của cái gọi là người bình thường không hơn giữa mười và mười ba - thậm chí không được mười bốn! Và bạn có thể bẩy mươi hay tám mươi tuổi, nhưng tuổi tâm trí của bạn vẫn còn bị mắc kẹt ở đâu đó trước khi bạn trở nên trưởng thành về dục. Khoảnh khắc một người trở nên trưởng thành về dục, vào mười ba hay mười bốn tuổi, người đó bị bịt kín mãi mãi. Thế rồi người đó cứ trở thành giả và giả thêm nữa. Cái giả này phải được bảo vệ bởi những cái giả khác, lời nói dối này phải được bảo vệ bởi lời nói dối khác, và thế rồi không có chấm dứt cho điều đó. Bạn trở thành đống rác - đó là điều cá tính là gì. Cá tính phải bị loại bỏ, chỉ thế thì tính cá nhân mới nảy sinh. Chúng không ngụ ý cùng một điều. Cá tính chỉ là thứ trưng bày; nó là việc triển lãm, nó không là thực tại.

Tính cá nhân là thực tại của bạn, nó không phải là thứ trưng bày. Người ta có thể đào sâu tuỳ ý vào bạn và người ta sẽ thấy cùng một hương vị. Phật tương truyền đã nói, "Các ông có thể nếm trải ta từ bất kì đâu và các ông sẽ thấy cùng một hương vị, cũng như các ông nếm đại dương từ bất kì đâu và các ông sẽ thấy nó mặn." Tính cá nhân là toàn thể, nó là hữu cơ. Cá tính mang tinh thần phân liệt: trung tâm là điều này còn ngoại vi là cái gì đó khác, và chúng chẳng bao giờ gặp nhau. Chúng không chỉ không gặp nhau, chúng không chỉ khác nhau mà chúng còn đối lập lẫn nhau, chúng trong trận chiến thường xuyên.

Cho nên điều đầu tiên cần hiểu là, đừng bao giờ chấp nhận thái độ trưởng thành. Hoặc là trưởng thành hoặc là chưa trưởng thành. Nếu bạn chưa trưởng thành thì chưa trưởng thành - bằng việc chưa trưởng thành bạn sẽ cho phép sự phát triển. Thế thì cứ để chưa trưởng thành ở đó; đừng giả dối, thành thực về điều đó. Nếu bạn ngây thơ, thì bạn ngây thơ - thế thì sao? Cứ ngây thơ đi. Chấp nhận điều đó, đi cùng nó. Đừng tạo ra phân chia trong mình, bằng không bạn đang tạo ra điên khùng nền tảng. Là chính bản thân mình đi.

Chẳng có gì sai với việc ngây thơ. Bởi vì bạn đã được dạy rằng cái gì đó là sai khi là trẻ con nên bạn đã bắt đầu chấp thuận các thái độ. Từ chính thời thơ ấu của mình bạn đã cố gắng là người trưởng thành, và làm sao một đứa trẻ có thể là người trưởng thành được? Đứa trẻ là đứa trẻ; nó phải mang tính trẻ con.

Nhưng điều đó lại không được phép, cho nên trẻ nhỏ trở thành nhà ngoại giao - chúng bắt đầu giả vờ, chúng bắt đầu cư xử theo cách giả dối, chúng trở thành dối trá từ ngay chính lúc bắt đầu và dối trá cứ phát triển. Và thế rồi một hôm bạn bắt đầu đi tìm chân lí; thế thì bạn phải đi vào trong kinh sách và kinh sách lại không chứa chân lí chút nào. Chân lí được chứa trong con người bạn, đó là kinh sách thực. Kinh Veda, kinh Koran, Kinh Thánh - chúng là trong tâm thức bạn! Bạn đang mang mọi thứ được cần cho bạn, nó là món quà từ Thượng đế. Mọi người đều được sinh ra với chân lí trong bản thể mình - cuộc sống *là* chân lí. Nhưng bạn bắt đầu học dối trá.

Vứt mọi dối trá đi. Dũng cảm vào - và tất nhiên bạn sẽ cảm thấy nỗi sợ lớn nảy sinh trong mình, bởi vì bất kì khi nào bạn vứt bỏ cá tính, tính trẻ con của mình, điều chưa bao giờ được phép, sẽ trồi lên bề mặt. Và bạn sẽ cảm thấy sợ hãi: "Cái gì thế! Mình lại trở thành mang tính trẻ con tại thời điểm này sao? Khi mọi người đều biết rằng mình là một giáo sư lớn - hay một tiến sĩ hay một kĩ sư - và mình có bằng tiến sĩ và mình lại mang tính trẻ con sao?" Nỗi sợ nảy sinh - nỗi sợ dư luận, sợ điều mọi người sẽ nghĩ tới.

Cùng nỗi sợ đó đã phá huỷ bạn từ ngay chính ban đầu. Cùng nỗi sợ đó đã từng là chất độc: "Mẹ mình sẽ nghĩ gì? Bố mình sẽ nghĩ gì? Mọi người nghĩ gì, thầy giáo và xã hội nói gì?" Và đứa trẻ nhỏ bắt đầu trở nên

tinh ranh - nó sẽ không phô bày trái tim mình. Nó biết điều đó sẽ không được người khác chấp nhận cho nên nó tạo ra một khuôn mặt, một vật nguỵ trang. Nó sẽ phô bày cái mọi người muốn thấy. Đây là ngoại giao, đây là chính trị - đây là chất độc!

Mọi người đều mang tính chính trị. Bạn mỉm cười bởi vì mỉm cười có lợi, bạn khóc bởi vì người ta trông đợi bạn khóc. Bạn nói điều gì đó bởi vì điều đó làm cho mọi sự thành dễ dàng. Bạn nói với vợ mình "Anh yêu em" bởi vì điều đó giữ cho cô ấy yên tâm. Bạn nói với chồng mình, "Em sẽ chết nếu không có anh, anh là người duy nhất trong thế giới của em, anh là cuộc sống của em " - bởi vì anh ta trông đợi bạn nói điều đó, không phải bởi vì bạn cảm thấy điều đó. Nếu bạn cảm thấy điều đó thì nó có vẻ đẹp, thế thì nó là bông hồng thực. Nếu bạn đơn giản giả vờ, xoa bóp cho bản ngã đàn ông của anh ấy, làm chỗ dựa cho anh ấy bởi vì bạn có mục đích nào đó cần hoàn thành qua anh ấy, thế thì đó là hoa giả, hoa nhựa.

Và bạn bị nặng gánh bởi biết bao nhiêu thứ nhựa - đó mới là vấn đề. Thế giới không phải là vấn đề. Cái gọi là những người tôn giáo cứ nói mãi, "Từ bỏ thế giới." Tôi nói với bạn rằng thế giới không phải là vấn đề chút nào. Từ bỏ là giả dối - *đó* mới là vấn đề. Từ bỏ cái giả dối - *đó* mới là vấn đề. Không có nhu cầu từ bỏ gia đình bạn nhưng lại phải từ bỏ tất cả những gia đình giả đó mà bạn đã tạo ra ở đó.

Hãy thật sự, chân thực. Đôi khi sẽ rất đau đớn để là thật sự và để chân thực, điều đó không rẻ đâu. Là không thật và không chân thực thì rẻ rúng, thuận tiện, thoải mái. Đó là thủ đoạn, chiến lược để bảo vệ bản thân mình; đó là áo giáp. Nhưng thế thì bạn sẽ bỏ lỡ chân lí mà bạn đã từng mang trong linh hồn mình. Thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ biết Thượng đế là gì, bởi vì Thượng đế chỉ có thể được biết tới bên trong bạn. Trước hết là bên trong, thế rồi bên ngoài; trong trước, ngoài sau - bởi vì đó là điều gần nhất với bạn, bản thể riêng của bạn. Nếu bạn bỏ lỡ Thượng đế ở đó, làm sao bạn có thể thấy Thượng đế trong Krishna, Christ, Phật? Tất cả đều vô nghĩa. Bạn không thể thấy được Thượng đế trong Christ nếu bạn không thể thấy Thượng đế trong bản thân mình. Và làm sao bạn có thể thấy Thượng đế trong bản thân mình nếu bạn liên tục tạo ra dối trá quanh bản thân mình? Dối trá nhiều tới mức bạn gần như quên mất con đường về bản thể mình. Bạn lạc trong rừng rậm những dối trá.

Frederick Nietzsche đã nói rằng con người không thể sống được nếu thiếu dối trá; và đối với chín mươi chín phần trăm mọi người thì ông ấy đúng. Tại sao con người không thể sống mà không dối trá? - bởi vì dối trá vận hành như bộ đệm, cái giảm xóc. Dối trá hoạt động như bôi trơn dầu mỡ; bạn không va chạm với mọi người. Bạn mỉm cười và người khác mỉm cười - đây là bôi trơn dầu mỡ. Bạn có thể cảm thấy giận dữ bên trong, bạn có thể đầy phẫn nộ, nhưng bạn cứ nói với vợ mình "Anh yêu em." Bày tỏ phẫn nộ là lâm vào rắc rối.

Nhưng nhớ lấy, chừng nào bạn còn chưa thể bày tỏ phẫn nộ của mình, bạn sẽ chẳng bao giờ biết cách bày tỏ tình yêu của mình. Một người không thể giận dữ được thì cũng không thể yêu thương được, bởi vì người đó phải kìm nén cơn giận của mình nhiều tới mức người đó trở thành không có khả năng bày tỏ bất kì cái gì khác - bởi vì mọi thứ đều được nối với nhau bên trong bản thể bạn, chúng không tách rời. Không có vách ngăn kín giữa giận và yêu; chúng tất cả cùng nhau, trộn lẫn với nhau. Đó là cùng một năng lượng. Nếu bạn kìm nén giận bạn sẽ phải kìm nén cả yêu nữa. Nếu bạn bày tỏ tình yêu, bạn sẽ ngạc nhiên - giận dữ đang nảy sinh cùng nó. Hoặc là đè nén tất, hoặc tất cả sẽ phải được bày tỏ. Bạn phải hiểu số học này của tính thống nhất hữu cơ bên trong của bạn. Hoặc là bày tỏ hoặc là kìm nén. Chọn lựa không phải là ở chỗ bạn có thể kìm nén giận dữ và bày tỏ tình yêu; thế thì tình yêu của bạn sẽ giả dối bởi vì nó sẽ không có nồng nhiệt nào, nó sẽ không có phẩm chất của sự nồng nàn. Nó sẽ chỉ là thói cầu kì, hiện tượng mềm yếu, và bạn bao giờ cũng sợ khi đi sâu vào trong nó.

Mọi người chỉ giả vờ yêu bởi vì họ được trông đợi yêu. Họ yêu con mình, họ yêu vợ hay chồng mình, bạn mình, bởi vì những người này được trông đợi làm cùng điều đó. Họ hoàn thành những điều này cứ dường như chúng là nghĩa vụ. Không có lễ hội trong chúng. Bạn về nhà và bạn xoa đầu trẻ con chỉ bởi vì điều đó được trông đợi, chỉ bởi vì điều đó là điều phải làm, nhưng không có niềm vui trong nó - nó lạnh nhạt, nó chết. Và đứa trẻ sẽ chẳng bao giờ có khả năng tha thứ cho bạn, bởi vì cái xoa đầu lạnh nhạt là xấu. Và đứa trẻ cảm thấy lúng túng, bạn cảm thấy lúng túng.

Bạn làm tình với người đàn bà của mình nhưng bạn chẳng bao giờ đi xa vào trong đó. Nó có thể đưa bạn đi thực xa đấy, nó có thể đưa bạn tới phúc lạc tối thượng, bạn có thể tan biến trong nó. Nhưng nếu bạn chưa bao giờ cho phép cơn giận của mình và bạn chưa bao giờ được tan biến trong cơn giận của mình, thì làm sao bạn có thể cho phép tình yêu làm tan biến bạn? Và điều đó đã xảy ra nhiều lần - bạn sẽ ngạc nhiên - rằng người yêu đã giết người đàn bà bởi vì anh ta đã cho phép tình yêu của mình và thế rồi bỗng nhiên cơn giận tới. Người ta biết rõ sự kiện là nhiều lần người yêu đã đơn giản giết chết người đàn bà, bóp cô ấy chết ngạt - và anh ta không phải là kẻ giết người; xã hội chịu trách nhiệm. Anh ta đơn giản đã thách thức quá nhiều và đi quá sâu vào tình yêu. Khi bạn đi quá sâu bạn trở thành hoang dã, bởi vì nền văn minh của bạn ở trên bề mặt. Thế rồi cơn giận phát sinh, thế rồi mọi cái ẩn kín bên trong bạn phát sinh và thế rồi bạn gần như điên.

Để tránh cái điên khùng đó bạn làm tình theo cách rất hời hợt. Nó chưa bao giờ là một hiện tượng to lớn. Vâng, mọi người đúng khi họ nói rằng điều đó cũng giống như hắt hơi: nó làm thảnh thơi căng thẳng, nó làm nhẹ cho bạn năng lượng nào đó đã đè nặng lên bạn. Nhưng đây không phải là bức tranh thực của tình yêu. Tình yêu phải là cực lạc - không giống như hắt hơi, không chỉ là xả ra mà là việc nhận ra, việc giải thoát. Chừng nào

bạn còn chưa biết tình yêu như sự giải thoát, như cực lạc, như *samadhi*, thì bạn vẫn còn không biết tình yêu. Nhưng điều đó là có thể chỉ nếu bạn không giả, nếu bạn đã đích thực trong mọi thứ - nếu bạn cho phép cơn giận, nếu bạn đã cho phép tiếng cười, nếu bạn đã cho phép nước mắt, nếu bạn đã cho phép tất cả. Nếu bạn chưa bao giờ là lực phòng ngừa, bạn chưa bao giờ giữ bất kì cái gì, bạn chưa bao giờ kiểm soát - nếu bạn đã sống cuộc sống không kiểm soát.

Và nhớ, với kiểm soát tôi không ngụ ý cuộc sống phóng túng. Cuộc sống không kiểm soát có thể có kỉ luật lớn lao, nhưng kỉ luật này không bị áp đặt từ bên ngoài. Nó không phải là thái độ chấp thuận. Kỉ luật tới từ kinh nghiệm bên trong riêng của bạn. Nó tới từ sự đương đầu với mọi khả năng của con người bạn. Nó tới bằng việc kinh nghiệm tất cả các khía cạnh, nó tới bằng việc khám phá tất cả các chiều hướng. Nó tới từ hiểu biết. Bạn đã giận dữ và bạn đã hiểu ra điều gì đó trong nó - hiểu biết đó đem tới kỉ luật. Nó không phải là kiểm soát. Kiểm soát là xấu, kỉ luật là đẹp.

Từ 'discipline - kỉ luật' về cơ bản ngụ ý khả năng học, do đó mới có từ 'disciple - môn học.' Nó không ngụ ý kiểm soát, nó ngụ ý có khả năng học tập. Người có kỉ luật là người cứ học qua các kinh nghiệm cuộc sống, người cứ đi vào mọi thứ, không sợ hãi - người mạo hiểm, người thám hiểm và phiêu lưu, người bao giờ cũng sẵn sàng đi vào trong đêm tối của cái không biết, người không níu bám vào cái đã biết và người bao giờ cũng sẵn sàng phạm sai lầm, người bao giờ cũng sẵn sàng rơi xuống rãnh và người bao giờ cũng sẵn sàng bị người khác cười. Chỉ những người đủ dũng cảm bị gọi là ngu mới có khả năng sống và yêu và biết và hiện hữu.

Trưởng thành tới qua những kinh nghiệm ngày một nhiều, ngày một sâu về cuộc sống, không phải bởi việc né tránh cuộc sống. Bằng việc né tránh cuộc sống bạn vẫn còn trẻ con.

Một điều thêm nữa: khi tôi nói giống như đứa trẻ tôi không ngụ ý tính trẻ con. Đứa trẻ phải mang tính trẻ con; bằng không nó sẽ bỏ lỡ kinh nghiệm lớn đó của thời thơ ấu. Nhưng dù bạn trẻ hay già, tính trẻ con đơn giản biểu lộ rằng bạn đã không phát triển. Giống như đứa trẻ là hiện tượng hoàn toàn khác. Điều đó ngụ ý gì? Một, đứa trẻ bao giờ cũng toàn bộ - bất kì điều gì đứa trẻ đang làm nó cũng đều trở nên bị cuốn hút vào trong đó, nó chưa bao giờ mang tính bộ phận. Nếu nó đi nhặt vỏ sò trên bãi biển, thế thì mọi thứ khác đơn giản biến mất khỏi ý thức của nó, thế thì mọi thứ mà nó quan tâm chỉ là vỏ sò và bãi biển. Nó bị cuốn hút vào trong đó, hoàn toàn bị mất hút trong đó. Phẩm chất đó của việc là toàn bộ là một trong những nền tảng của việc giống như đứa trẻ. Đó là sự tập trung, đó là sự mãnh liệt, đó là tính toàn thể.

Và điều thứ hai: đứa trẻ hồn nhiên. Nó hoạt động từ trạng thái không biết gì. Nó chưa bao giờ hoạt động từ tri thức bởi vì nó không có. Bạn bao

giờ cũng hoạt động từ tri thức. Tri thức nghĩa là quá khứ, tri thức nghĩa là cái cũ và cái được nói cho, tri thức nghĩa là cái bạn đã cóp nhặt. Và mọi tình huống mới đều mới, không tri thức nào áp dụng được cho nó. Tôi không nói về kĩ nghệ và công nghệ - tại đó, quá khứ là áp dụng được bởi vì máy là máy. Nhưng khi bạn cư xử trong bầu không khí con người, khi bạn đang trao đổi với người sống, thì không tình huống nào lặp lại bất kì tình huống nào khác. Mỗi tình huống đều duy nhất. Nếu bạn muốn hoạt động đúng trong nó bạn sẽ phải hoạt động qua trạng thái của dốt nát, như đứa trẻ. Đừng đem tri thức của bạn vào trong nó, quên hết tri thức đi. Đáp ứng với cái mới như cái mới, đừng đáp ứng với cái mới từ cái cũ. Nếu bạn đáp ứng từ cái cũ, bạn sẽ lỡ: sẽ không có cây cầu giữa bạn và điều đang xảy ra quanh bạn. Bạn bao giờ cũng muộn, bạn bao giờ cũng cứ lỡ tàu.

Mọi người cứ mơ mộng đi mơ mộng lại về chuyến tàu, và họ bao giờ cũng bỏ lỡ nó. Trong giấc mơ, người này xô tới, chạy tới ga, và đến lúc người này tới nơi thì tàu đã đi rồi. Giấc mơ này cứ xảy ra đi xảy ra lại cho hàng triệu người, đây là một trong những giấc mơ thông thường nhất. Sao giấc mơ này lại cứ tới đi tới lại cho hàng triệu người trên trái đất vậy? Họ đang bỏ lỡ cuộc sống. Họ bao giờ cũng muộn. Họ bao giờ cũng là lỗ hổng. Họ cố gắng, nhưng chiếc cầu chẳng bao giờ được làm ra. Họ không thể cảm thông, họ không thể đi vào bất kì cái gì, cái gì đó che giấu. Nó là gì vậy? Chính tri thức đang che giấu.

Tôi dạy bạn dốt nát. Và khi tôi nói giống như đứa trẻ tôi ngụ ý bao giờ cũng học tập, đừng bao giờ trở nên am hiểu. Tri thức là hiện tượng chết, học tập là quá trình sống. Và người học phải nhớ điều này - người đó không thể hoạt động từ quan điểm của tri thức.

Bạn không theo dõi và quan sát điều đó sao? - đứa trẻ nhỏ học nhanh thế. Nếu đứa trẻ sống trong bầu không khí đa ngữ nó học tất cả các ngôn ngữ này. Nó học ngôn ngữ người mẹ nói, người cha nói, hàng xóm nói - nó có thể học ba, bốn, năm ngôn ngữ rất dễ dàng, không khó khăn gì. Một khi bạn đã biết một ngôn ngữ thì lại rất khó học ngôn ngữ khác bởi vì bây giờ bạn bắt đầu hoạt động từ quan điểm của sự thông thạo. Người ta nói bạn không thể dạy cho con chó già các trò mới. Điều đó đúng. Nhưng cái gì làm cho con chó già? - không phải tuổi vật lí, bởi vì một Socrates cứ học đến cùng, ngay cả khi ông ấy sắp chết. Vị Phật cứ học tới chính tận cùng. Cái gì làm cho con chó già? - tri thức làm cho con chó già.

Phật vẫn còn trẻ, Krishna vẫn còn trẻ. Chúng ta không có lấy một bức tượng về Phật hay Krishna mô tả họ như người già. Không phải là họ chẳng bao giờ trở nên già! Krishna sống tới độ tuổi tám mươi, trở nên rất già, nhưng cái gì đó trong ông ấy bao giờ cũng vẫn còn trẻ trung, như trẻ thơ. Ông ấy liên tục hoạt động từ trạng thái không biết.

Cho nên điều thứ nhất, khi tôi nói giống như trẻ con tôi ngụ ý toàn

bộ. Và điều thứ hai, vẫn là người học, hoạt động từ trạng thái không biết. Đó là hồn nhiên: hoạt động từ không biết là hồn nhiên.

Và điều thứ ba, và điều cuối cùng: đứa trẻ có phẩm chất tự nhiên của tin cậy; bằng không thì nó không thể tồn tại được. Khi đứa trẻ được sinh ra nó tin cậy vào người mẹ, tin cậy vào sữa, tin cậy rằng sữa sẽ nuôi dưỡng nó, tin cậy rằng mọi sự đều tốt. Tin cậy của nó là tuyệt đối, không có hoài nghi về bất kì cái gì. Nó không sợ bất kì cái gì. Tin cậy của nó nhiều tới mức người mẹ đâm sợ - bởi vì đứa con có thể đi và bắt đầu chơi với rắn. Tin cậy của nó nhiều tới mức đứa trẻ có thể đi và thò tay vào lửa. Tin cậy của nó nhiều thế - nó không biết sợ, nó không biết hoài nghi. Đó là phẩm chất thứ ba.

Nếu bạn có thể biết tin cậy là gì, nếu bạn có thể học lại những cách thức của tin cậy, chỉ thế thì bạn mới biết tính thượng đế là gì, chỉ thế thì bạn mới đi tới nhận ra chân lí là gì. Điều này phải được hiểu.

Khoa học phụ thuộc vào hoài nghi - đó là lí do tại sao toàn thể nền giáo dục đã trở thành nền giáo dục của hoài nghi. Khoa học phụ thuộc vào hoài nghi, nó không thể phát triển mà thiếu hoài nghi. Tính tôn giáo phụ thuộc vào tin cậy, nó không thể xảy ra được nếu thiếu tin cậy. Đây là các chiều hướng đối lập hẳn nhau.

Nhớ lấy, nếu bạn đem tin cậy vào trong công trình khoa học, bạn sẽ làm lỡ toàn bộ vấn đề. Bạn sẽ không có khả năng phát hiện ra điều gì. Hoài nghi là phương pháp luận ở đó. Bạn phải hoài nghi và hoài nghi và hoài nghi; bạn phải cứ hoài nghi cho tới khi bạn loạng choạng vào cái gì đó không thể bị hoài nghi được, cái rõ ràng sờ sờ ra đó. Chỉ thế thì, trong bất lực, bạn phải chấp nhận nó - nhưng vẫn cứ còn một chút xíu hoài nghi rằng ngày mai những sự kiện mới có thể nảy sinh và toàn thể mọi sự sẽ phải bị vứt bỏ. Cho nên chỉ trong thời gian hiện tại... Khoa học chưa bao giờ đi tới bất kì chân lí tối thượng nào mà chỉ chân lí ướm thử, chân lí xấp xỉ. Chỉ với thời gian hiện tại nó mới được chấp nhận là chân lí vì ai mà biết được? - ngày mai các nhà nghiên cứu sẽ tìm ra những sự kiện mới, dữ liệu mới. Cho nên khoa học chỉ đi tới các giả thuyết, không dứt khoát, tuỳ ý. Điều Newton đã phát hiện ra đã bị Einstein vứt xuống cống, và điều ông này phát hiện ra sẽ bị ai đó khác vứt đi. Trong khoa học, hoài nghi là phương pháp luận. Tin cậy không được cần tới. Bạn phải tin cậy chỉ khi không có khả năng nào cho hoài nghi - và điều đó nữa cũng không dứt khoát, cho thời hiện tại thôi, trong một loại tình trạng không thể tự lực được. Bạn có thể làm được gì? - bởi vì không hoài nghi nào thêm là có thể được. Bạn đã nhìn tứ bề và mọi hoài nghi đã bị tan biến và một loại chắc chắn đã phát sinh.

Tôn giáo là chiều hướng đối lập hẳn lại. Cũng như trong khoa học hoài nghi là phương pháp, trong tôn giáo tin cậy là phương pháp. Tin cậy ngụ ý gì? Nó ngụ ý rằng chúng ta không tách rời khỏi sự tồn tại, rằng chúng

ta là một phần của nó, rằng đây là nhà của chúng ta. Rằng chúng ta thuộc vào nó, rằng nó thuộc vào chúng ta, rằng chúng ta không vô gia cư, rằng vũ trụ là vũ trụ mang tính mẹ. Chúng ta có thể là những con trẻ đối với vũ trụ cũng như đứa trẻ tin cậy rằng bất kì khi nào nhu cầu phát sinh thì mẹ sẽ tới và chăm nom - khi nó đói mẹ sẽ tới và cho nó ăn, khi nó lạnh mẹ sẽ tới và ôm ghì nó và cho hơi ấm, tình yêu, sự chăm sóc. Đứa trẻ tin cậy. Mọi điều nó cần làm là ở chỗ bất kì khi nào nó cần thì nó phải khóc để thu hút sự chú ý của mẹ về nó, có vậy thôi.

Tôn giáo nói vũ trụ này là mẹ của chúng ta hay bố của chúng ta, do đó mới có những cách diễn đạt này. Jesus đã gọi Thượng đế là *abba*, còn tốt hơn gọi cha nhiều. 'Cha' là từ chính thức, *'abba'* là không chính thức. Nếu bạn phải dịch *'abba'* cho đúng, nó sẽ gần với daddy (bố) hơn với cha. Nhưng để gọi Thượng đế là daddy (bố) thì có vẻ hơi chút ngớ ngẩn; nhà thờ sẽ không cho phép điều đó. Nhà thờ sẽ nói điều này là không đúng. Nhưng Jesus thường gọi ông ấy là *abba*, chính là bố.

Trong thực tế, lời cầu nguyện phải là không hình thức. "Cha" có vẻ xa xăm thế. Không có gì ngạc nhiên là bằng việc gọi Thượng đế là 'Cha' chúng ta đã để ngài ra xa, ở cách xa đâu đó, trên trời. Bố cho cảm giác gần hơn - bạn có thể chạm vào ông ấy, ông ấy gần như chạm vào được, bạn có thể nói với ông ấy. Với Thượng đế-Cha ngồi đâu đó cao trên trời bạn có thể cứ hét lên và bạn vẫn không thể tin cậy liệu bạn sẽ có khả năng đạt tới ông ấy hay không.

Tôn giáo là cách tiếp cận kiểu trẻ con tới sự tồn tại: thế giới trở thành người mẹ hay người cha. Bạn không chống lại tự nhiên, bạn không tranh đấu với tự nhiên. Không có tranh đấu, có sự hợp tác lớn. Tranh đấu dường như là ngu xuẩn và ngớ ngẩn.

Hoài nghi không có tác dụng trong kinh nghiệm tôn giáo, cũng như tin cậy không có tác dụng trong thám hiểm khoa học. Khoa học nghĩa là thám hiểm bên ngoài và tôn giáo nghĩa là thám hiểm bên trong. Khoa học là tôn giáo của đồ vật, tôn giáo là khoa học của hiện hữu. Cũng như bạn không thể nhìn hoa qua tai - dù bạn có cái tai nhạy cảm đến đâu, dù bạn có cái tai âm nhạc tới đâu, bạn không thể nhìn thấy hoa qua tai. Tai chỉ có thể bắt lấy âm thanh, nó có những giới hạn của nó. Nếu bạn muốn nhìn mầu sắc, ánh sáng, hình dạng, bạn sẽ phải nhìn qua mắt. Mắt đẹp thế nhưng chúng có những giới hạn của chúng - bạn không thể nghe âm nhạc qua mắt. Ngay cả âm nhạc lớn nhất sẽ không thể thấm vào mắt được. Mắt là điếc, bạn sẽ phải nghe qua tai.

Hoài nghi là cánh cửa tới sự vật. Tin cậy là cánh cửa tới hiện hữu. Chỉ qua tin cậy người ta mới biết tới tính thượng đế.

Và nhớ, bạn có thể phạm ảo tưởng theo hai cách. Cái gọi là người tôn giáo đã từng đánh khoa học, nhà thờ đã từng đánh khoa học. Đó là trận đánh

ngu xuẩn bởi vì nhà thờ muốn khoa học phụ thuộc vào tin cậy. Và bây giờ khoa học đang trả thù - bây giờ khoa học muốn tôn giáo cũng phụ thuộc vào hoài nghi, vào nghi ngại, vào logic. Con người ngu xuẩn tới mức con người cứ lặp đi lặp lại cùng sai lầm. Nhà thờ thời Trung Cổ ngu xuẩn; bây giờ những người nghĩ họ là nhà khoa học cũng lại làm cùng điều ngu xuẩn đó.

Con người của hiểu biết sẽ nói rằng hoài nghi có thế giới riêng của nó. Bạn có thể dùng hoài nghi làm phương pháp nhưng nó có những giới hạn của nó. Và tin cậy cũng có thế giới riêng của nó, nhưng nó cũng có những giới hạn của nó. Không có nhu cầu dùng tin cậy để biết về sự vật và không có nhu cầu để hoài nghi về cái bên trong; nếu thế thì bạn đang tạo ra đống lộn xộn. Nếu tin cậy được dùng cho thám hiểm khoa học, khoa học sẽ không được sinh ra chút nào. Đó là lí do tại sao ở phương Đông khoa học vẫn còn rất thô sơ.

Tôi đã bắt gặp các nhà khoa học Ấn Độ - ngay cả nhà khoa học ở Ấn Độ, người có thể có mọi giáo dục có thể có ở phương Tây, người có thể được giải thưởng, hay có thể thậm chí người đó được giải thưởng Nobel, vẫn còn ở đâu đó, sâu bên dưới, không khoa học, mê tín. Người đó cứ cố gắng theo cách nào đó - có chủ ý hay không chủ ý với người đó, nhận biết hay không nhận biết - áp đặt tin cậy lên thế giới bên ngoài. Và chính người rất, rất tôn giáo ở phương Tây vẫn còn lại đâu đó, sâu bên dưới, sự hoài nghi. Phương Tây đã thám hiểm các khả năng của hoài nghi và phương Đông đã thám hiểm các khả năng của tin cậy.

Bạn phải dùng cả hai. Và tôi gọi người đó là con người của hiểu biết, người có thể dùng cả hai. Khi làm việc trong phòng thí nghiệm người đó dùng hoài nghi, nghi ngờ, logic; khi cầu nguyện trong đền chùa, khi thiền, người đó dùng tin cậy. Và người đó tự do - người đó không bị giới hạn bởi tin cậy cũng không bị giới hạn bởi hoài nghi.

Đừng bị giới hạn bởi tai bạn hay bởi mắt bạn, bằng không bạn sẽ vẫn còn nghèo nàn. Bạn có cả hai! - cho nên khi bạn muốn nhìn, dùng mắt, và khi bạn muốn nghe, nhắm mắt lại. Không phải ngẫu nhiên mà khi nghe âm nhạc người ta lại nhắm mắt lại. Nếu bạn biết cách nghe âm nhạc bạn sẽ nhắm mắt lại, bởi vì mắt không còn được cần tới.

Vấn đề cũng thế đối với hoài nghi và tin cậy. Tin cậy là phẩm chất của trẻ con. Ba phẩm chất này, phẩm chất của việc là toàn bộ, phẩm chất của vẫn còn dốt nát mặc cho có tri thức, và phẩm chất của tin cậy - đây là ý nghĩa.

Tính trẻ con là một loại trạng thái xúc động tình cảm. Điều đó không cần cho bạn. Mọi đứa trẻ đều phải được phép ngây thơ, và mọi người lớn phải được phép là người lớn, nhưng người lớn cũng có thể có phẩm chất của việc là đứa trẻ. Tính ngây thơ là không cần thiết, phẩm chất cuồng nộ trẻ nhỏ là không cần thiết, tình cảm đó là không cần thiết - nhưng trưởng

thành có thể bao trùm đầy đủ các phẩm chất của việc như trẻ nhỏ. Không có mâu thuẫn giữa chúng. Thực tế, bạn có thể trở nên trưởng thành chỉ nếu bạn giống như đứa trẻ.

Nhưng nếu tính trẻ con của bạn vẫn còn không được hoàn thành thì bạn phải cho phép nó. Để nó tới, và để nó được hoàn thành - càng sớm càng tốt, bằng không nó sẽ cứ bám víu lấy bạn tới cùng. Cho phép nó bày tỏ và nó sẽ đi. Một khi nó được phép nó sẽ có thời gian và sẽ đi, và nó sẽ rời khỏi bạn rất mãn nguyện. Tốt hơn cả là đi vào nó ngay bây giờ hơn là trì hoãn nó - bởi vì bạn càng trì hoãn thì lại càng trở nên khó hơn - và thế thì bạn sẽ thấy phẩm chất như trẻ con nảy sinh. Tính trẻ con sẽ biến mất. Nó tạm thời có đó, thế rồi nó sẽ ra đi và đứa trẻ của bạn sẽ tươi tắn và trẻ trung. Và sau khi đứa trẻ đó được đạt tới, bạn sẽ bắt đầu phát triển. Thế thì bạn có thể trở nên trưởng thành. Bạn không thể trưởng thành với tất cả những dối trá mà bạn đang mang quanh mình. Bạn có thể trưởng thành chỉ khi bạn trở nên thực, khi bạn trở nên đúng.

Từ dục tới dâm dục

Thực sự có thể vứt bỏ dục bằng việc đi qua nó không? Dường như là tâm trí và thân thể tôi sẽ chẳng bao giờ dừng đòi hỏi về nó.

Nhưng tại sao bạn lại vội vàng vứt bỏ nó đi thế? Nếu bạn vội vã bỏ nó đi như vậy, bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng vứt bỏ nó đi đâu. Chính sự vội vã, chính ham muốn vứt bỏ nó sẽ không cho phép bạn hiểu nó một cách toàn bộ. Làm sao bạn có thể hiểu cái gì đó mà bạn đã quyết định là sai, rằng nó phải bị vứt bỏ? Bạn đã phán xét, bạn đã không lắng nghe! Cho tính dục của bạn một cơ hội đi.

Tôi nghe nói rằng Mulla Nasruddin được làm Thẩm phán Công lí. Vụ kiện thứ nhất đưa ra ở toà và anh ấy nghe một bên. Thế rồi anh ấy nói, "Đợi đã, bây giờ hãy nghe phán quyết của tôi." Thư kí toà án phân vân bởi vì anh ta chưa nghe bên đối lập.

Viên thư kí nghiêng người lại gần Nasruddin và nói, "Ông ấy đang làm gì vậy, thưa ông ấy? Phán quyết sao? - ông ấy còn chưa nghe bên kia!"

Nasruddin nói, "Anh ngụ ý gì, bên kia sao? Anh muốn làm tôi lẫn lộn sao? Bây giờ mọi sự đều rõ ràng! Và nếu tôi nghe bên kia tôi sẽ lại bị lẫn lộn. Thế thì phán quyết sẽ rất khó."

Nhưng điều đó có phải là phán quyết không? Bạn chưa nghe bên kia chút nào. Bạn đã nghe cái gọi là các thánh nhân từ nhiều thời đại rồi - họ rất to mồm. Toàn thể năng lượng dục của họ đã trở thành việc nói chống lại dục - bạn đã nghe họ. Bạn chưa bao giờ cho tính dục riêng của mình một cơ hội để có tiếng nói của nó. Không, điều này sẽ không đúng, bạn đang bị định kiến. Tại sao? Ai mà biết được? Điều đó có thể không phải là điều cần phải vứt bỏ thì sao. Thế thì...? Ai mà biết được? Cứ có tính dục có thể là điều đúng thì sao. Vẫn cởi mở đi. Tôi không nói điều gì ngoại trừ việc vẫn còn cởi mở. Thiền sâu vào. Trong khi bạn làm tình, để tính thiền thấm vào hành động yêu của bạn. Quan sát! Và quên tất cả các định kiến mà bạn đã được giáo dục - tất cả những huấn luyện chống lại dục đều làm cho bạn nhiều dục tình hơn, và thế rồi bạn nghĩ tính dục là vấn đề cho bạn. Không phải bản thân năng lượng dục là vấn đề. Chính tâm trí chống dục mới tạo ra suy đồi.

Tất cả các tôn giáo đều là nguồn gốc của suy đồi. Khi tôi nói tất cả các tôn giáo, tôi không ngụ ý Phật, tôi không ngụ ý Mahavira, tôi không ngụ ý Krishna, tôi không ngụ ý Christ hay Mohammed; tôi ngụ ý các tín đồ. Họ đã là cội nguồn - cội nguồn lớn. Và cái gì thực sự xảy ra? Họ đã quan sát Phật và họ đã thấy rằng dục phải biến mất, cho nên họ làm điều đó thành

một châm ngôn rằng dục phải biến mất. Bạn chỉ có thể trở thành vị Phật khi dục đã biến mất - họ đã làm ra một châm ngôn, họ làm nó thành qui tắc. Và điều này đẩy mọi sự vào trật tự sai. Dục biến mất bởi vì Phật đã đi tới cội nguồn bên trong của mình, không theo đường vòng khác. Không phải là ông ấy đã vứt bỏ dục và đó là lí do tại sao ông ấy đã trở thành Phật - ông ấy đã trở thành vị Phật, do đó dục đã biến mất. Nhưng từ bên ngoài mọi người quan sát Phật và họ thấy dục đã biến mất - cho nên vứt bỏ dục đi nếu bạn muốn trở thành vị Phật. Phật không quan tâm tới tiền, cho nên họ nghĩ, "Trở nên không quan tâm tới tiền nếu bạn muốn trở thành vị Phật."

Nhưng tất cả những điều này đều là cách tiếp cận sai! Đây không phải là tìm nguyên nhân, mà là việc hiểu lầm hậu quả là nguyên nhân. Nguyên nhân là ở bên trong phật tính. Ông ấy đã trở nên được thức tỉnh về bản thể bên trong của mình. Khi người ta trở nên được thức tỉnh về bản thể bên trong của mình, người ta phúc lạc tới mức ai còn bận tâm về dục? Ai đi xin những khoảnh khắc hoan lạc nhỏ bé từ người nào đó khác? Ai cứ đi xin? Khi bạn là hoàng đế và bạn có kho báu, kho báu vô hạn bên trong mình, bạn sẽ không đi hỏi xin người đàn bà, bạn sẽ không đi hỏi xin người đàn ông, cho bạn vài khoảnh khắc của hoan lạc. Và bạn biết rằng cô ấy đang hỏi xin và bạn đang hỏi xin - cả hai đều là những kẻ đi xin đứng trước nhau với bình bát ăn xin: "Em cho anh vài khoảnh khắc của hoan lạc đi, anh sẽ cho em vài khoảnh khắc của hoan lạc." Và cả hai đều là kẻ ăn xin! Làm sao kẻ ăn xin có thể cho được?

Nhưng tôi không nói điều gì đó là sai trong đó đâu. Trong khi phật tính còn chưa xảy ra cho bạn, mọi điều sẽ tiếp tục - chẳng cái gì sai cả. Với khoảnh khắc này đừng phán xét - *phán xét* là sai. Trở nên mang tính quan sát nhiều hơn, chấp nhận nhiều hơn, thảnh thơi nhiều hơn với năng lượng của bạn. Bằng không bạn sẽ gặp rắc rối mà các thánh nhân Ki tô giáo đã từng gặp trong nhiều thời đại.

Tôi đã nghe nói về Jerome, một thánh nhân Ki tô giáo rất nổi tiếng. Ông ấy chống lại thân thể nhiều tới mức ông ấy dùng roi quất vào thân mình mọi ngày. Máu chảy ròng ròng từ thân thể ông ấy, và hàng nghìn người tới xem sự khổ hạnh lớn lao này. Bây giờ cả hai đều ốm yếu: Jerome là kẻ tự bạo và những người tụ tập cùng xem hiện tượng lớn lao này cũng là những kẻ tàn bạo. Họ muốn hành hạ mọi người, họ có ham muốn hành hạ lớn lao - họ không thể, và người này đang làm điều đó theo cách riêng của mình; họ rất sung sướng xem điều đó. Cả hai đều bệnh hoạn.

Jerome đã kết án thân thể là "thân thể kinh tởm, cái bọc cứt." Ông ấy bị dằn vặt trong hang động bởi hình ảnh về gái đẹp. Ông ấy cho phép hôn nhân nhưng rất miễn cưỡng - bởi vì đó là cách duy nhất để tạo ra gái trinh. Lí do là để tạo ra gái trinh - sinh linh hoàn hảo nhất trên trái đất. Cho nên dục là điều xấu cần thiết, đó là lí do tại sao ông ấy lại cho phép hôn nhân; bằng không đó là tội lỗi.

Người khác, Clement ở Alexandria, đã viết: "Mọi đàn bà phải tràn ngập xấu hổ với ý nghĩ rằng mình là đàn bà - bởi vì nó là cánh cửa dẫn tới địa ngục."

Tôi bao giờ cũng bị ngạc nhiên bởi những người này. Nếu đàn bà là cánh cửa dẫn tới địa ngục, thế thì không đàn bà nào có thể vào địa ngục được - cánh cửa tự nó không thể đi vào được. Đàn ông có thể vào địa ngục qua đàn bà, được rồi - thế đàn bà thì sao? Họ tất cả phải ở trên thiên đường, tự nhiên quá đi rồi! Thế đàn ông thì sao? Nếu đàn bà là cánh cửa tới địa ngục thì đàn ông là gì? - bởi vì những kinh sách này đã được viết ra bởi đàn ông và tất cả các thánh nhân này đều là đàn ông.

Thực tế, đàn bà chưa bao giờ thần kinh đến vậy; đó là lí do tại sao bạn lại không nghe nói về nhiều nữ thánh nhân. Họ bình thường hơn, họ thực tế hơn. Họ không ngu ngốc như đàn ông đã tỏ ra vậy. Họ duyên dáng hơn và tròn trĩnh hơn trong bản thể mình, bắt rễ hơn vào đất, định tâm hơn. Do đó, bạn không nghe nói về nhiều đàn bà như Clement ở Alexandria - bạn không thể tìm thấy một người đàn bà tương tự. Không đàn bà nào đã từng nói rằng đàn ông là cánh cửa tới địa ngục.

Và không phải là đàn bà không bao giờ là nhà huyền môn. Không, đã có Meera, và có Rabiya, và có Lalla ở Kashmir - nhưng họ chưa bao giờ nói điều gì như thế này. Ngược lại, Meera đã nói rằng tình yêu là cánh cửa tới Thượng đế.

Và vị thánh khác, Origen, đã tự thiến mình - những kẻ giết người, những người tự tử! Tất cả sự kìm nén này đã tạo ra bệnh hoạn lớn trong thế giới Ki tô giáo. Một xơ, Mathilde ở Magdeburg, đã cảm thấy bàn tay của Thượng đế vuốt ve ngực mình. Bây giờ sao Thượng đế lại gây ra rắc rối thế? Nhưng nếu bạn tránh đàn ông, thế thì bạn sẽ bắt đầu tạo ra tưởng tượng. Thế thì bạn sẽ phải đặt quá nhiều điều vào tưởng tượng của mình. Christine Ebner, một xơ khác, đã tin mình mang thai đứa con với Jesus. Đã có các tu sĩ mơ về giao hợp với Đức mẹ Đồng trinh Mary. Và bởi vì kìm nén lớn, các nữ tu viện và các tu viện đã trở thành nơi viếng thăm của cái gọi là các hồn xấu. Những con quỉ này lấy hình dạng hoặc là của *succubi*, những cô gái đẹp nhảy vào giường của những người hi vọng trở thành thánh nhân nam, hay *incubi* - những thanh niên đẹp trai làm ngắt quãng giấc ngủ hay việc thiền của các ni cô. Những bệnh hoạn như vậy nảy sinh trong Ki tô giáo mà mọi người bắt đầu mơ đủ mọi loại việc. Và nhiều xơ thú nhận trước toà rằng quỉ tới trong đêm và làm tình với họ. Họ thậm chí còn mô tả hình dạng vật lí của quỉ, loại bộ phận sinh dục nào quỉ có - toè ra, để cho nó đưa cả hai lỗ.

Bệnh hoạn, những người ốm yếu, thần kinh! Và những xơ này đã thú nhận trước toà rằng một khi bạn đã làm tình với quỉ rồi thì không đàn ông nào có thể thoả mãn được bạn - quỉ là người yêu lớn lao nhất, quỉ đem tới

cực thích thế. Điều vô nghĩa này xảy ra không chỉ trong Ki tô giáo, nó đã xảy ra trên khắp thế giới. Nhưng Ki tô giáo đi tới đỉnh cao nhất của điều đó.

Xin đừng chống lại dục; bằng không bạn sẽ rơi vào cái bẫy của dục ngày một nhiều hơn. Nếu bạn muốn gạt bỏ nó bạn sẽ không bao giờ gạt bỏ được nó cả. Vâng, có một điểm siêu việt khi dục biến mất - nhưng điều đó không phải là bạn chống lại nó. Nó biến mất chỉ khi bạn thấy hạnh phúc hơn nảy sinh bên trong bản thể bạn, chưa bao giờ trước điều đó. Cái cao hơn phải được tìm thấy trước hết, thế rồi cái thấp hơn biến mất theo cách của nó.

Để điều đó là qui tắc nền tảng trong cuộc sống của bạn: Đừng bao giờ chống lại cái thấp hơn - đi tìm cái cao hơn. *Đừng bao giờ* chống lại cái thấp hơn, tìm cái cao hơn, và khoảnh khắc cái cao hơn bừng lên trên bạn thì bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng mối quan tâm vào cái thấp hơn đã biến mất.

Bạn hỏi, "Liệu có thể, thực sự có thể, vứt bỏ dục bằng việc đi qua nó không?"

Tôi không nói điều đó. Tôi nói rằng nếu bạn đi qua nó bạn sẽ có khả năng hiểu nó. Hiểu biết là tự do, hiểu biết giải thoát.

Tôi không chống lại dục, cho nên đừng vội vàng vứt bỏ nó. Nếu bạn muốn vứt bỏ nó, làm sao bạn có thể hiểu được nó? Và nếu bạn không hiểu nó, nó sẽ chẳng bao giờ biến mất cả! Và khi nó biến mất, điều đó không phải là dục đơn giản bị cắt rời khỏi bản thể bạn - không phải là bạn trở thành người không có dục. Khi dục biến mất, thực tế bạn trở thành nhiều thích thú giác quan hơn bao giờ bởi vì toàn thể năng lượng bị bản thể bạn hấp thu.

Vị Phật còn nhiều thích thú giác quan hơn bạn. Khi ông ấy ngửi, ông ấy ngửi mãnh liệt hơn bạn ngửi. Khi ông ấy chạm, ông ấy chạm toàn bộ hơn bạn chạm. Khi ông ấy nhìn hoa, ông ấy thấy hoa đẹp hơn bạn có thể thấy - bởi vì toàn thể năng lượng dục của ông ấy đã lan toả khắp các giác quan của ông ấy. Nó không còn nằm ở trong vùng sinh dục, nó đã ra khắp thân thể. Do đó, Phật đẹp thế - duyên dáng, duyên dáng siêu phàm - từ đâu mà nó tới? Nó là dục - đã được biến đổi, được tôn lên. Đó là cùng bùn bạn đã chê bai và kết án nay đã trở thành hoa sen.

Cho nên đừng bao giờ chống lại dục; nó sẽ trở thành hoa sen của bạn đấy. Và khi dục thực sự được tôn lên, bạn hiểu món quà dục lớn lao dường nào mà Thượng đế đã cho bạn. Nó là toàn thể cuộc sống của bạn, nó là toàn thể năng lượng của bạn. Trên bình diện thấp hơn, trên bình diện cao hơn - nó là năng lượng duy nhất bạn có. Cho nên đừng mang bất kì đối kháng nào, bằng không bạn sẽ trở nên bị kìm nén. Người kìm nén không thể hiểu biết được. Và người không thể hiểu được nó sẽ không bao giờ được tôn lên, không bao giờ được biến đổi.

Cuộc hành trình tiếp diễn

Tâm thức bạn lớn hơn rất nhiều so với toàn thể vũ trụ. Nó là vô hạn một cách vô hạn. Bạn không thể đi tới điểm mà bạn có thể nói, "Đủ rồi." Bao giờ cũng có ngày một nhiều hơn nữa. Bao giờ cũng có khả năng cứ phát triển nữa. Và phát triển, trưởng thành là kinh nghiệm đẹp tới mức ai muốn dừng nó lại?

Chúng ta bị dừng lại theo mọi cách. Ngay cả nhà khoa học vĩ đại như Albert Einstein cũng mới chỉ dùng mười lăm phần trăm thông minh của mình. Nói gì tới người thường? - họ chẳng bao giờ dùng nhiều hơn năm phần trăm.

Nghĩ mà xem, nếu Einstein mà có khả năng dùng một trăm phần trăm thông minh của mình thì ông ấy đã cho thế giới sự phong phú không thể hình dung nổi.

Và nếu mọi người đều dùng ý thức của mình một trăm phần trăm, ai sẽ lên cõi trời và sống với những thánh nhân chết đó, những kẻ bạo hành, người chỉ có phẩm chất duy nhất là tự hành hạ mình? - điều đơn giản là bệnh tâm lí.

Nếu mọi người dùng một trăm phần trăm thông minh, chúng ta có thể tạo ra cõi trời ở đây. Không có nhu cầu đi đâu cả. Chúng ta có thể cho con người cuộc sống lâu tuỳ ý muốn, cuộc sống mạnh khoẻ tuỳ ý muốn. Chúng ta có thể tạo ra nhiều của cải tới mức nó trở thành như không khí - không ai cần tích trữ nó cả.

Việc dùng thông minh của bạn một cách toàn bộ có nghĩa là bắt đầu sự trưởng thành.

Nhận biết là phương pháp duy nhất. Trước hết, trở nên nhận biết về bạn đang dùng bao nhiêu phần trăm thông minh, hay bạn không dùng chút nào? Niềm tin, đức tin, không phải là thông minh. Nó ra quyết định ngược với thông minh của bạn. Nhận biết là phương pháp luận để quan sát bạn đang dùng bao nhiêu thông minh. Và chỉ trong quan sát đó bạn sẽ thấy rằng bạn không dùng mấy. Có nhiều cách nhận biết sẽ làm cho bạn tỉnh táo. Bạn có thể dùng nó.

Nhận biết sẽ đem bạn tới một trăm phần trăm thông minh của mình, sẽ làm cho bạn gần như thiêng liêng. Và nhận biết không dừng lại ở đó. Nhận biết giúp bạn dùng thông minh của mình một cách đầy đủ.

Thông minh là con đường đi ra của bạn, nối bạn với thế giới, với mọi đối thể. Thông minh sẽ cho bạn nhiều khoa học hơn, nhiều công nghệ hơn. Thực tế, không có nhu cầu cho con người làm việc thêm nữa, nếu chúng ta có thể dùng thông minh của mình. Máy móc có thể làm gần hết mọi việc. Và bạn không cần mang, theo Jesus, cây thập tự trên vai mình. Điều đó là ngu xuẩn.

Máy móc có thể làm mọi việc, và lần đầu tiên bạn được tự do khỏi sự nô lệ; bằng không, chỉ trên danh nghĩa bạn mới cảm thấy mình tự do. Nhưng bạn phải kiếm bánh mì, bạn phải kiếm tiền nào đó để làm chỗ trú ngụ, nhà cửa, tiền thuốc thang, tiền cho các thứ khác.

Cho nên dường như bạn độc lập, nhưng bạn không độc lập. Cảnh nô lệ cũ không còn nữa; bây giờ bạn không bị xiềng xích, nhưng có những xiềng xích vô hình - con bạn, bố mẹ già của bạn, vợ ốm yếu của bạn, việc làm của bạn.

Con người còn chưa tự do. Con người làm việc tám tiếng, và vẫn mang tài liệu về nhà. Làm việc muộn trong đêm ở nhà, làm việc vào chủ nhật. Vẫn những tài liệu đó cứ chồng chất trên bàn, và dường như không có chấm dứt cho nó. Vào bất kì văn phòng nào và bạn sẽ thấy những người này, thấy những bàn làm việc của những người này. Bạn có thể gọi họ là tự do được không? Cứ tự nghĩ về mình: bạn có thực tự do không?

Chỉ có một khả năng thôi, siêu công nghệ, cái có thể làm mọi công việc và con người sẽ hoàn toàn tự do để mang tính sáng tạo. Bạn có thể chơi ghi ta, hát bài ca. Bạn có thể vẽ, bạn có thể làm bức điêu khắc. Bạn có thể làm cả nghìn thứ để làm đẹp cho trái đất này. Bạn có thể làm khu vườn, cái ao đẹp.

Có nhiều điều cần được thực hiện để làm cho trái đất này đẹp. Nếu có Thượng đế thì thậm chí ông ấy cũng có thể bắt đầu cảm thấy ghen tị, nghĩ rằng thật là sai lầm mà đuổi Adam và Eve ra khỏi cõi trời; những người đó đang làm tốt hơn nhiều. Và sẽ không có ngạc nhiên - nếu có Thượng đế, thì một ngày nào đó ông ấy sẽ gõ cửa bạn và sẽ nói, "Ta có thể vào được chứ?"

Nhận biết sẽ làm phát ra thông minh của bạn, sẽ làm cho bạn trưởng thành. Và thế thì trưởng thành cứ phát triển.

Thông thường bạn đơn giản già đi, bạn không lớn lên. Già đi là một điều, lớn lên là khác toàn bộ. Mọi con vật đều già đi: không con vật nào, ngoại trừ con người, có thể lớn lên. Già đi đơn giản nghĩa là bạn tới gần cái chết của mình hơn - không phải là thành đạt. Lớn lên nghĩa là bạn đang đi tới nhận ra cái bất tử, cái vĩnh hằng cái không có bắt đầu và không có kết thúc. Mọi nỗi sợ đều biến mất. Tất cả hoang tưởng đều biến mất. Bạn không là người hữu tử.

Già đi, bạn là người hữu tử. Lớn lên, bạn trở thành người bất tử. Bạn biết bạn sẽ đổi nhiều nhà. Bạn sẽ đổi nhiều hình dạng, nhưng mỗi hình dạng sẽ tốt hơn hình dạng quá khứ, bởi vì bạn đang lớn lên, bạn đang trưởng thành. Bạn xứng đáng với các hình dạng tốt hơn, các thân thể tốt hơn. Và, chung cuộc, một khoảnh khắc sẽ tới khi bạn không cần thân thể nào nữa. Bạn có thể vẫn còn chỉ là tâm thức thuần khiết lan toả khắp toàn thể sự tồn tại. Đó không phải là mất đi, đó là thu được.

Giọt sương trượt từ lá sen vào trong đại dương... Bạn có thể nghĩ giọt sương đáng thương bị mất đi, đã mất danh tính của nó. Nhưng nhìn từ một chiều hướng khác: giọt sương đã trở thành đại dương. Người đó đã không mất gì cả, người đó đã trở thành bao la. Người đó đã trở thành mang tính đại dương.

Nhận biết là phương pháp để trước hết đánh thức thông minh của bạn, thế rồi đánh thức bản thể bạn, thế rồi giúp bạn trở nên trưởng thành, cho bạn việc hiểu ra tính bất tử, và chung cuộc làm cho bạn thành một với cái toàn thể.

TRƯỞNG THÀNH LÀ QUÁ TRÌNH TIẾP DIỄN. Không có dấu chấm hết, thậm chí không có dấu chấm phẩy ở đâu cả... nó cứ diễn ra mãi. Vũ trụ là vô hạn. Khả năng của trưởng thành của bạn cũng là như vậy.

Bạn có thể trở thành khổng lồ thế... Tâm thức của bạn không bị hạn chế bởi thân thể bạn. Nó có thể lan toả khắp sự tồn tại và tất cả các vì sao có thể ở bên trong bạn. Và không có chỗ nào bạn sẽ tìm thấy được một tấm biển nói, "Ở đây chấm dứt vũ trụ." Điều đó là không thể được. Nó chưa bao giờ bắt đầu; nó chưa bao giờ kết thúc.

Và bạn là một phần của nó. Bạn bao giờ cũng đã ở đây và bạn bao giờ cũng sẽ ở đây. Chỉ hình dạng thay đổi, và hình dạng không thành vấn đề. Điều thành vấn đề là nội dung. Cho nên nhớ rằng đặc biệt ở Mĩ, bình chứa thành vấn đề hơn là nội dung. Ai bận tâm về nội dung? Bình chứa phải đẹp.

Nhớ lấy, bình chứa không phải là bạn. Bạn là nội dung. Hình dạng thay đổi, bản thể bạn vẫn còn như cũ. Và nó cứ lớn lên, trưởng thành, cứ trở nên ngày một phong phú hơn.

Và bạn hỏi, "Mối quan hệ giữa nhận biết và trưởng thành là gì?"

Nhận biết là phương pháp; trưởng thành là kết quả. Trở nên nhận biết hơn và bạn sẽ có nhiều trưởng thành hơn; do đó, tôi dạy bạn nhận biết và không nói về trưởng thành. Điều đó sẽ xảy ra nếu bạn nhận biết.

Có ba bước của nhận biết.

Thứ nhất, trở nên nhận biết về thân thể bạn - đi, bổ củi hay kéo nước

từ giếng. Quan sát, tỉnh táo, nhận biết, ý thức. Đừng cứ làm mọi thứ như thây ma, như người mộng du, như người vừa đi vừa ngủ.

Khi bạn đã trở nên nhận biết về thân thể mình và hành động của nó, thế thì đi sâu hơn - vào tâm trí bạn và hoạt động của nó, các ý nghĩ, tưởng tượng, phóng chiếu. Khi bạn đã trở nên nhận biết sâu sắc về tâm trí, bạn sẽ ngạc nhiên.

Khi bạn trở nên nhận biết về các quá trình thân thể mình, bạn sẽ ngạc nhiên ở đó nữa. Tôi có thể di chuyển tay tôi một cách máy móc, tôi có thể di chuyển nó với tràn đầy nhận biết. Khi tôi di chuyển nó với tràn đầy nhận biết, có sự duyên dáng, có cái đẹp.

Tôi có thể nói mà không có nhận biết. Có những nhà hùng biện, những diễn giả... Tôi không biết nhà hùng biện nào; tôi chưa bao giờ học nghệ thuật nói, bởi vì với tôi điều đó có vẻ ngu xuẩn. Nếu tôi có điều gì đó để nói, điều đó là đủ. Nhưng tôi đang nói cho bạn với tràn đầy nhận biết, từng từ, từng chỗ dừng... tôi không phải là nhà hùng biện, không phải là diễn giả.

Nhưng khi bạn nhận biết về việc nói, nó bắt đầu trở thành nghệ thuật. Nó lấy sắc thái của thơ ca và âm nhạc. Điều này nhất định xảy ra nếu bạn nói với nhận biết. Thế thì mọi điệu bộ, mọi lời nói đều có vẻ đẹp riêng của nó. Có duyên dáng.

Khi bạn trở nên nhận biết về tâm trí, bạn ở trong ngạc nhiên lớn lao hơn. Bạn càng trở nên nhận biết hơn, càng ít ý nghĩ di chuyển theo rãnh. Nếu bạn có một trăm phần trăm ý nghĩ, thì không có nhận biết. Nếu bạn có một phần trăm nhận biết, chỉ còn chín mươi chín phần trăm ý nghĩ - theo đích xác tỉ lệ. Khi bạn có chín mươi chín phần trăm nhận biết, chỉ có một phần trăm ý nghĩ, bởi vì đó là cùng một năng lượng.

Khi bạn trở nên nhiều nhận biết hơn thì không có năng lượng sẵn có cho ý nghĩ; chúng chết đi. Khi bạn là một trăm phần trăm nhận biết, tâm trí trở thành tuyệt đối im lặng. Đó là lúc đi vào tĩnh lặng sâu hơn.

Bước thứ ba: trở nên nhận biết về cảm giác, tâm trạng, xúc động. Nói cách khác, thứ nhất là thân thể - hành động của nó; thứ hai, tâm trí - hoạt động của nó; thứ ba, trái tim và hoạt động của nó.

Khi bạn đi tới trái tim và đem nhận biết của mình tới đó, lại một ngạc nhiên mới. Tất cả những cái tốt đều phát triển và tất cả những cái xấu bắt đầu biến mất. Tình yêu phát triển, căm ghét biến mất. Từ bi phát triển, giận dữ biến mất. Chia sẻ phát triển, tham lam biến mất.

Khi nhận thức của bạn về trái tim là đầy đủ, điều ngạc nhiên cuối cùng, và điều ngạc nhiên lớn nhất: bạn không phải đi bước nào nữa. Bước nhảy lượng tử xảy ra theo cách riêng của nó. Từ trái tim, bạn bỗng nhiên

thấy bản thân mình trong sự hiện hữu của mình, tại chính trung tâm.

Tại đó bạn nhận biết chỉ về nhận biết, ý thức chỉ về tâm thức. Tại đó không có gì khác để nhận biết về, hay để ý thức về. Và đây là thuần khiết tối thượng. Đây là điều tôi gọi là chứng ngộ.

Và đây là quyền tập ấm của bạn! Nếu bạn bỏ lỡ, chỉ bạn chịu trách nhiệm. Bạn không thể đổ trách nhiệm này lên bất kì ai khác được.

Và điều đó đơn giản và tự nhiên đến mức bạn chỉ phải bắt đầu.

Chỉ bước đầu tiên là khó. Toàn thể cuộc hành trình là đơn giản. Có câu ngạn ngữ rằng bước đầu tiên là gần như toàn thể cuộc hành trình.

Về tác giả

OSHO là nhà huyền môn đương đại có cuộc sống và giáo huấn đã ảnh hưởng tới hàng triệu người đủ mọi lứa tuổi, và từ mọi nẻo đường của cuộc sống. Người đã được tờ *Sunday Times* ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và tờ *Sunday Mid-Day* (Ấn Độ) mô tả là một trong mười người - cùng với Gandhi, Nehru và Phật - đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình, Osho đã nói rằng người đang giúp để tạo ra những điều kiện cho việc sinh thành ra loại con người mới. Người thường đặc trưng con người mới này là "Zorba Phật" - có khả năng vừa tận hưởng những vui thú trần gian của một Zorba người Hi Lạp và sự im lặng chân thành của Phật Gautama. Xuyên suốt như sợi chỉ qua mọi khía cạnh của công trình của Osho là tầm nhìn bao quát cả trí huệ vô thời gian của phương Đông và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ phương Tây.

Người cũng nổi tiếng về đóng góp cách mạng của mình cho khoa học về biến đổi nội tâm, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. "Thiền tích cực" duy nhất của người được thiết kế để trước hết xả bỏ những dồn nén tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho việc kinh nghiệm trạng thái tự do với ý nghĩ và trạng thái thảnh thơi của thiền được dễ dàng hơn.

Sách của Osho không được viết ra, mà được chuyển từ băng âm thanh và băng video của các bài nói ngẫu hứng cho đệ tử và bạn bè trong sinh thời của người.

Osho Commune International, nơi thiền mà Osho đã thiết lập ở Ấn Độ như một ốc đảo, nơi các giáo huấn của người có thể được đưa vào thực hành, tiếp tục hấp dẫn quãng 15,000 khách viếng thăm mỗi năm từ hơn 100 nước khác nhau trên khắp thế giới.

Để biết thêm thông tin về Osho và công việc của người, kể cả về chuyến đi thăm nơi thiền ở Pune, Ấn Độ, bạn hãy ghé thăm:

www.osho.com

NƠI THIỀN

Cộng đồng Osho quốc tế

Nơi thiền tại Cộng đồng Osho quốc tế nằm ở phía nam Bombay 100 dặm ở Pune, Ấn Độ. Nguyên lúc đầu được xây dựng như nơi ẩn cư mùa hè cho những người Maharajas và thực dân Anh giầu có, Pune bây giờ là một thành phố hiện đại thịnh vượng cho nhiều đại học và các ngành công nghiệp kĩ thuật cao.

Khu vực Cộng đồng Osho trải trên một diện tích 32 mẫu trong khu ngoại ô với các hàng cây nổi tiếng với cái tên Công viên Koregaon. Mặc dầu nơi nghỉ này bản thân nó không cung cấp chỗ ăn ở cho khách, vẫn có khá nhiều các khách sạn lân cận và căn hộ tư có thể tiếp đón hàng nghìn khách thăm từ khắp nơi trên thế giới trong cả năm.

Chương trình nghỉ ngơi tất cả đều dựa trên tầm nhìn của Osho về kiểu con người mới về chất, người có khả năng tham gia một cách vui vẻ vào cuộc sống hàng ngày và thảnh thơi trong im lặng và thiền. Phần lớn các chương trình xảy ra trong các tiện nghi hiện đại, có điều hoà nhiệt độ và bao gồm rất nhiều các phiên, các bài giảng và lớp tập huấn riêng bao quát mọi điều từ nghệ thuật sáng tạo cho tới điều trị sức khoẻ toàn diện, sự phát triển cá nhân và trị liệu, khoa học bí truyền, cách tiếp cận "Thiền" tới thể thao và giải trí, các vấn đề quan hệ và việc chuyển đổi cuộc sống có ý nghĩa cho đàn ông và đàn bà. Các phiên cá nhân và nhóm đều được tổ chức trong cả năm, cùng với lịch cả ngày về thiền tích cực của Osho, nghe băng ghi âm và băng video bài nói của người, và các kĩ thuật thiền từ nhiều truyền thống tâm linh.

Những quán cà phê bên ngoài và tiệm ăn bên trong vùng nghỉ ngơi có phục vụ cả các món truyền thống Ấn Độ và nhiều món ăn quốc tế, tất cả đều được chế biến bằng rau cỏ được cấy trồng trong trang trại của cộng đồng. Khu trường sở có nguồn cấp nước lọc riêng, an toàn.

Để biết thông tin về việc viếng thăm nơi nghỉ, hay để đặt trước các chương trình cho cuộc viếng thăm của bạn, hãy gọi (323) 563-6075 ở Mĩ, hãy ghé thăm website www.osho.com về "Trung tâm thông tin Pune" gần bạn nhất.

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho International
37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom
Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:
oshointernational@oshointernational.com
http://www.osho.com/oshointernational

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, và các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.net

http://oshovietnam.wordpress.com/